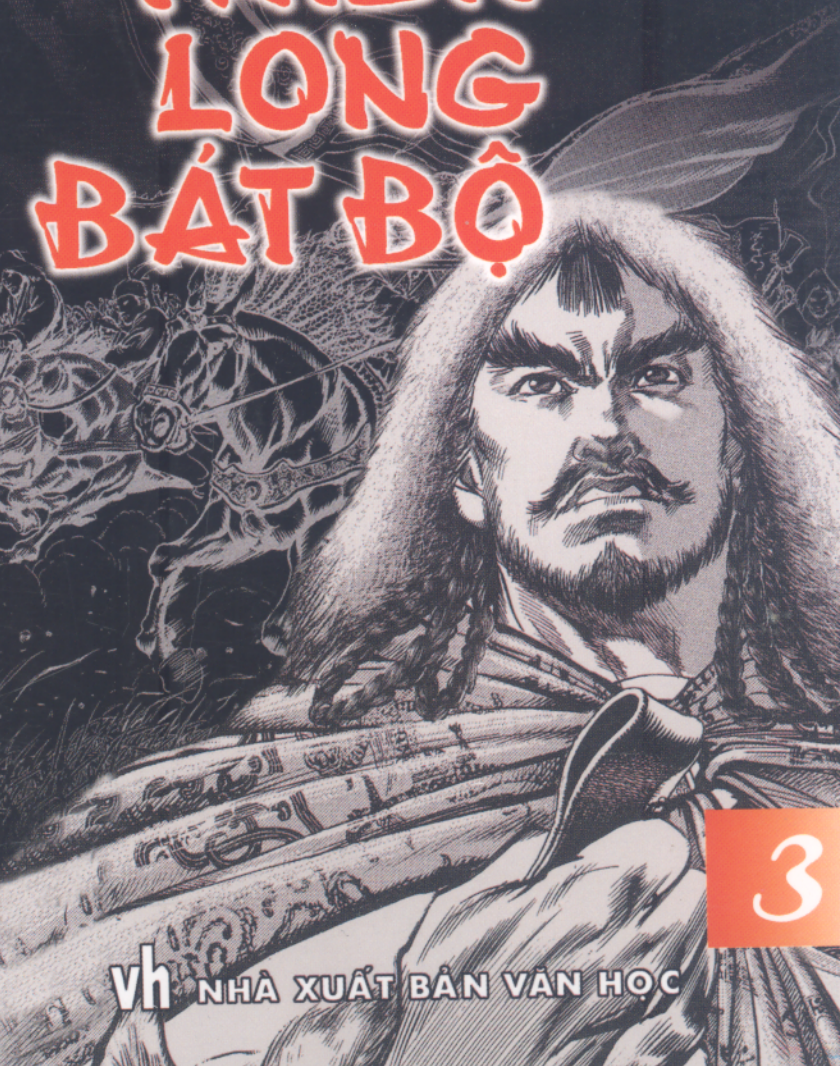


KIM DUNG

THIÊN LONG BÁT BỘ



3

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

**Thiên long
bát bộ**

Tập 3

Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).

All Rights Reserved © LOUIS CHA

Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK, Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods

*Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)
Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG
Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hà - Hồng Kông
xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng
Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.*

KIM DUNG

Thiên long bát bộ

Tập 3

Tái bản lần thứ nhất

Người dịch: ĐÔNG HẢI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2004

Hồi 11

Hai cô mỹ nữ, một chiếc thuyền con

Đoàn Dự bị Cưu Ma Trí điểm huyết không cử động gì được nữa. Mấy gã tùy tòng gác chàng ngang lưng ngựa, mặt cúi sấp xuống, chỉ nhìn thấy mặt đất chạy lùi về phía sau. Vó ngựa tung bay khiến cho mũi miệng chàng đầy cát bụi, tai nghe bọn chúng nói líu lo toàn tiếng Phiên không hiểu gì cả. Chàng đếm chân ngựa tổng cộng có đến mười con.

Chạy được hơn chục dặm đến một ngã ba, Cưu Ma Trí nói líu lo mấy câu rồi năm con ngựa đi về bên trái, còn hán và tên áp giải chàng cùng ba người nữa đi rẽ về bên phải. Đi thêm mấy dặm nữa lại gặp một ngã ba khác, trong năm người lại có hai người chạy theo ngã kia. Đoàn Dự biết rằng Cưu Ma Trí muốn cho truy binh bối rối không biết đâu mà đuổi. Lại chạy thêm một quãng nữa, Cưu Ma Trí xuống ngựa, lấy một đoạn dây da buộc ngang lưng Đoàn Dự, tay trái lão xách ngang người chàng đi về phía rặng núi,

hai gã còn lại giục ngựa chạy về hướng tây. Đoàn Dự trong bụng kêu khổ, nghĩ thầm: “Bá phụ có sai thiết giáp kỵ binh đuổi không ngừng bước, giỏi lắm cũng chỉ bắt hết được chín tên tùy tùng, không thể nào cứu được mình về.”

Cưu Ma Trí tay xách thêm một người nhưng chân vẫn nhẹ như không. Y càng lúc càng lên cao, suốt ba giờ liền toàn chạy xuyên qua rừng qua núi. Mặt trời đã ngả về phía tây, ánh nắng rọi từ bên trái tới, Đoàn Dự biết là Cưu Ma Trí đem mình về hướng bắc.

Đến lúc gần tối, Cưu Ma Trí gác Đoàn Dự lên một cành cây rồi lấy dây da trói vào, mắt cũng không thèm nhìn đến, xoay lưng lại lấy ra mấy miếng bánh khô đưa cho chàng, chỉ giải huyết một cánh tay trái để chàng cầm được bánh mà ăn. Đoàn Dự duỗi tay trái ra, định vận khí dùng Thiếu Trạch Kiếm đả thương y, ngờ đâu các yếu huyết trên người bị điểm, chân khí toàn thân bị phong tỏa, ngón tay điểm ra chẳng có chút nội kinh nào.

Cứ như thế mấy ngày liền, Cưu Ma Trí xách chàng tiếp tục chạy về hướng bắc. Mấy lần chàng gợi chuyện, hỏi y tại sao lại bắt mình, đưa mình về phương bắc để làm gì, Cưu Ma Trí vẫn làm thinh không trả lời. Đoàn Dự trông lòng phần uất, nghĩ đến hôm trước bị cô em Mộc Uyển Thanh bắt giữ, tuy bị hành hạ khổ sở hơn nhiều nhưng không đến nỗi chán ngấy như thế này. Thà bị một cô gái xinh đẹp bắt giữ, hương thơm thoang thoảng, dù lâu lâu bị tát tai còn hơn ở trong tay một gã phiên tăng giả cầm giả điếu, sừng khổ gì cũng phải nín chịu không nói cho ai hay được.

Đi hơn mười ngày, ánh chừng đã ra khỏi biên giới Đại Lý, Đoàn Dự thấy y chuyển hướng quay qua phía đông, nhưng vẫn tránh đường lớn, vẫn chỉ đi ngoằn ngoèo trong núi non hoang dã. Hồi lâu thấy mặt đất càng lúc càng bằng phẳng, núi đồi càng lúc càng ít dần mà sông nước càng nhiều hơn, trong một ngày phải qua đò đến mấy bận. Sau cùng Cưu Ma Trí mua hai con ngựa, mỗi người cưỡi một con nhưng y vẫn không giải những huyết đạo trên người chàng.

Có lần Đoàn Dự đi đại tiện đã tính: “Nếu như ta sử dụng Lăng Ba Vi Bộ, gã Phiền tăng này chưa chắc gì đã đuổi kịp.” Thế nhưng chàng chỉ đi được hai bước, chân khí bị chặn lại ở những huyết bị điểm, lập tức ngã lăn ra. Chàng thở dài một tiếng, lồm cồm ngồi dậy, biết rằng cách này không thể làm được.

Tối hôm đó hai người nghỉ lại một khách điểm nhỏ trong thị trấn. Cưu Ma Trí bảo người hầu phòng mang nghiên bút giấy mực để lên trên bàn, kêu to ngọn đèn, đợi tên đó ra khỏi mới nói: “Đoàn công tử, tiểu tăng mời đại giá lên miền bắc, quả thực đắc tội, trong lòng thật áy náy không yên.” Đoàn Dự đáp: “Không dám, đại sư quá lời.” Cưu Ma Trí nói tiếp: “Công tử có biết tiểu tăng làm thế này là có ý gì không?”

Đoàn Dự dọc đường chỉ nghĩ đến việc này, thấy trên bàn để bút nghiên giấy mực, mười phần cũng đoán được tám chín bèn nói: “Không được đâu.” Cưu Ma Trí hỏi lại: “Cái gì mà không được?” Đoàn Dự đáp: “Người ái mộ kiếm pháp Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn ta, định ép ta viết ra cho người chứ gì?

Cái đó không thể được." Cưu Ma Trí lắc đầu: "Đoàn công tử hiểu lầm rồi. Năm xưa tiểu tăng có ước hẹn với Mộ Dung tiên sinh, định mượn Lục Mạch Thần Kiếm Kinh của quý môn cho ông ta xem một lần. Lời hẹn đó chưa hoàn thành, trong lòng lúc nào cũng canh cánh lo âu. Cũng may Đoàn công tử thuộc lòng đồ hình, tiểu tăng không biết cách nào hơn đành phải đem công tử đến trước mộ ông ta thiêu sống, cho khỏi thất tín với người xưa. Thế nhưng công tử là rồng phượng trong loài người, giữa chúng ta không có oán thù gì nhau, lẽ nào tiểu tăng lại làm hại công tử? Thành ra có một kế vẹn toàn cho cả đôi bên, công tử chỉ cần đem kinh văn đồ phổ chép lại, đừng giấu giếm chút nào, tiểu tăng nhất quyết không ghé mắt qua, lập tức gói chặt đem tới trước mộ Mộ Dung tiên sinh hỏa hóa để hoàn thành tâm nguyện, sau đó sẽ cung kính tiễn công tử trở về Đại Lý."

Ý này khi Cưu Ma Trí vừa mới bước chân vào chùa Thiên Long đã nói, lúc đó bọn Bản Nhân cũng đã toan bằng lòng, cả Đoàn Dự cũng thấy xuôi tai. Thế nhưng về sau Cưu Ma Trí đánh lén Bảo Định Đế, rồi lại bắt giữ mình, ra tay chẳng có gì quang minh chính đại, khi trốn tránh truy binh thì đủ các nguy kế, đối với sự sinh tử an nguy của chín tên bộ thuộc hoàn toàn không coi vào đâu, bao nhiêu tàn ác gian trá đã lộ cả ra rồi, Đoàn Dự làm sao mà tin nổi? Chàng trong bụng đã nghĩ bọn Nam Hải Ngạc Thần kia xưng là Tứ Đại Ác Nhân mà xem ra phẩm cách còn hơn xa gã hòa thượng Thổ Phồn đội lốt "thánh tăng" này. Chàng tuy chưa từng trải việc đời nhưng hơn hai chục ngày qua đã suy nghĩ việc này tới nơi tới

chống, bèn đáp: “Cưu Ma Trí đại sư, lời nói của ông không đánh lừa được ta đâu”

Cưu Ma Trí chấp tay nói: “A Di Đà Phật, việc này là do tiểu tăng muốn thủ tín một lời năm xưa đã hứa với Mộ Dung tiên sinh, không lẽ giữ lời hứa này lại bỏ lời hứa kia hay sao?” Đoàn Dự lắc đầu nói: “Ông bảo năm xưa hứa với Mộ Dung tiên sinh, thật hay giả nào ai biết được? Ông được đồ phổ Lục Mạch Thần Kiếm rồi thế nào chả đọc kỹ một lần, có thật đem đốt trước mồ Mộ Dung tiên sinh không ai mà biết? Dẫu có phần hóa thật chẳng nữa, người thông minh tài trí như thánh tăng, đọc đi đọc lại vài lần không lẽ không nhớ được hay sao? Có khi còn sợ nhớ sai, đem sao lại một bản rồi mới đốt không chừng.”

Cưu Ma Trí hai mắt lóe lên, hăm hăm nhìn Đoàn Dự; nhưng chỉ trong giây lát, sắc mặt trở lại từ hòa, chậm rãi nói: “Công tử với tiểu tăng đều là đệ tử Phật môn, lẽ nào lại dối trá như thế, tội nghiệt, tội nghiệt! Bất đắc dĩ mà tiểu tăng đành phải ép buộc, âu cũng chỉ vì muốn cứu mạng công tử, xin đừng trách.” Nói xong lão đưa tay trái ra, nhẹ nhàng để lên ngực Đoàn Dự nói: “Khi nào công tử không còn chịu nổi, bằng lòng chép lại kinh này, chỉ cần gặt đầu một cái tiểu tăng sẽ buông tay ngay.”

Đoàn Dự gượng cười đáp: “Ta không chép kinh, ngươi sẽ không giết ta. Còn như nếu ta chép kinh cho ngươi, lúc đó đời nào ngươi để cho ta sống nữa? Ta chép kinh có khác gì tự sát? Cưu Ma Trí đại sư, cái chỗ đó mười ba ngày trước ta đã nghĩ đến rồi.”

Cưu Ma Trí thở dài một tiếng, niệm: “Ngã Phật từ bi!” Y nhả kinh lực nơi bàn tay, nghĩ thâm luồng lực đạo này truyền vào huyết Đản Trung thì toàn thân Đoàn Dự như có kiến cắn, khổ sở khó mà chịu nổi. Gã là công tử quen được nuông chiều, miệng thì nói cứng nhưng nếu bị hành hạ chết đi sống lại tất phải chịu thua. Ngờ đâu kinh lực vừa nhả ra, lập tức biến đi đâu mất không thấy tăm hơi. Y kinh hãi lập tức thúc đẩy mạnh thêm, lần này nội lực mất mát còn nhanh hơn, tiếp theo chân khí trong người cuộn cuộn đổ ra. Cưu Ma Trí hết hồn, tay phải đẩy mạnh lên vai Đoàn Dự. Chàng “A” lên một tiếng, ngã lăn ra giường, đầu đập mạnh vào tường.

Cưu Ma Trí vốn đã nghi Đoàn Dự học Hóa Công Đại Pháp của Tinh Tú lão quái, nhưng dù chính lão quái nếu đã bị phong tỏa yếu huyết cũng không thể thi triển võ công được. Đằng này y vừa phát kinh thì nội lực của mình liền tuôn vào huyết Đản Trung của đối phương. Hiện tượng này chẳng khác nào hôm trước toàn thân Đoàn Dự không cử động gì được, há hốc mồm để cho con Mãng Cổ Chu Cáp chui tọt vào trong bụng, huyết đạo trên thân thể bị đóng và Bắc Minh thần công không liên can gì đến nhau.

Đoàn Dự rên rĩ ngồi dậy hậm hực nói: “Uống cho người tự xưng mình là cao tăng, cao tăng gì mà vừa ra tay đã đánh người?” Cưu Ma Trí gằn giọng: “Môn Hóa Công Đại Pháp của người do ai truyền thụ?” Đoàn Dự lắc đầu: “Hóa Công Đại Pháp tàn bạo đối với cả trời lẫn vật, khác nào đem nghìn vàng vứt dưới đất, coi vật quý giá không ra gì, chẳng nực cười ru? Ha ha?”

Mấy câu này là chàng dẫn trong quyển trục lấy được trong thạch động.

Cừu Ma Trí không hiểu ý tứ ra sao nhưng không dám đụng tới người chàng nữa. Trước đây y điểm các huyệt Thần Phong, Đại Chùy, Huyền Khu, Kinh Môn của chàng nào có thấy gì đâu, mà đây điểm huyệt Đản Trung lại phát sinh quái sự. Thằng lỏi này võ công thật là quái dị, không thể nào hiểu nổi, chắc môn công phu này từ Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm biến hóa ra, có điều chỉ mới học được chút vỏ ngoài nên không biết sử dụng. Nếu thực như thế thì võ học họ Đoàn Đại Lý càng đáng thềm thưởng hơn. Y đột nhiên giơ chưởng lên, sử một chiêu Hỏa Diệm Dao cách không, chém đứt một mảnh chiếc khăn thư sinh trên đầu Đoàn Dự, quát lớn: “Người không viết thật chẳng? Ngọn đao này ta chỉ cần chém thấp xuống nửa thước thì đầu người có còn không?”

Đoàn Dự sợ lắm, nghĩ bụng nếu như y nổi trận lôi đình thật, lại móc một con mắt hay chặt một cánh tay mình thì biết làm sao đây? Trên đường đi chàng đã suy tính rất nhiều nên mấy câu nghĩ sẵn lập tức bật ra: “Nếu như ta bị bức bách quá đổi thì sẽ viết bảy viết bạ, không đúng hẳn. Nếu như người làm hại đến thân thể ta, ta sẽ hận người thấu xương, khi viết kiếm phổ sẽ thêm thất đủ thứ. Nếu kiếm phổ ta chép mà người niệm phong ngay không nhìn đến, đem đến trước mộ Mộ Dung tiên sinh phân hóa, dù đúng dù sai cũng không liên quan gì đến người. Ta có viết lãng nhãng thì cũng là đánh lừa vong hồn Mộ Dung tiên sinh thôi, y ở cõi âm rủi như luyện trật chắc cũng

không đến nỗi tẩu hỏa nhập ma, đâu có trách nhà người được." Nói xong chàng làm bộ đi đến trước bàn, lấy giấy bút ra định viết.

Cưu Ma Trí giận lắm, mấy câu của Đoàn Dự vạch hết ý đồ đánh lừa để lấy kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm của y, đồng thời cũng nói rõ ràng nếu y bức bách quá, kiếm phổ viết ra sẽ thiếu đầu thiếu đuôi, lại nhiều đoạn láo lếu thì phỏng có ích gì, đọc vào chỉ thêm có hại. Y ở chùa Thiên Long đầu kiếm hai lần, chiêu thức Lục Mạch Thần Kiếm giả thật thế nào y nhìn là biết ngay. Thế nhưng yếu chỉ của lộ kiếm pháp đó là ở nội lực, khó mà phân biệt được. Y then quá hóa giận, nổi điên chém ra một đòn Hỏa Diệm Dao, nghe soẹt một tiếng nhỏ, cây bút Đoàn Dự cầm trong tay bị chặt đứt đôi.

Đoàn Dự còn đang cười sằng sặc, Cưu Ma Trí bèn quát lớn: "Tặc tiểu tử, Phật gia có lòng tốt định tha mạng cho ngươi, ngươi vẫn chấp mê không tỉnh ngộ. Để ta xách ngươi tới trước mộ Mộ Dung tiên sinh thiêu sống, kiếm phổ ngươi nhớ trong bụng có giả được hay chẳng?" Đoàn Dự cười đáp: "Tới khi sắp chết ta sẽ cố ý nhớ sai mấy chiêu kiếm pháp. Đúng, ta cứ thế mà làm, từ giờ trở đi ta quyết nhớ sai, càng nhớ càng sai, đến khi nào chính ta cũng chẳng còn biết mình là ai."

Cưu Ma Trí hầm hầm trừng mắt nhìn chàng, ánh mắt tóe lửa, hận không thể dùng môn Hỏa Diệm vô hình đao chém đứt cổ tên tiểu tử này cho xong. Từ đó hai người chỉ đi về hướng đông, đến hơn hai chục ngày, Đoàn Dự nghe thấy tiếng người nói trên đường

đi bắt đầu thánh thót dịu dàng, gia vị trong các món ăn cũng ít cay hơn.

Hôm đó đến ngoài thành Tô Châu, Đoàn Dự nghĩ thầm: "Có lẽ sắp đến nơi an nghỉ của Mộ Dung Bác rồi. Phiên tăng không ép ta chép kiếm phổ được, chắc thể nào cũng giết mình. Nhưng biết đâu trước mồ của Mộ Dung Bác, trước khi giết ta y lại chẳng hành hạ một chập khiến cho ta sống dở chết dở, y làm gì mà chẳng được". Chàng thấy chạnh lòng không dám nghĩ thêm, ngẩng đầu lên ngắm phong cảnh. Tiết trời đang độ tháng ba, ngõ hạnh đầy hoa, ven hồ liễu rủ, gió xuân phơ phới thổi nhẹ bên mình khiến cho người chàng như say sưa ngây ngất. Đoàn Dự bất giác trong lòng sáng khoái, cất tiếng ngâm: "Sóng gợn gợn, Liễu lơ thơ, Hương cỏ xa đưa lại, Chiều xuống hoa bay mờ." (Ba diều diều, Liễu y y, Cô thôn phương thảo viễn, Tà nhật hạnh hoa phi.)

Cưu Ma Trí cười nhạt nói: "Chết đến gáy mà mi vẫn còn ngâm thơ vịnh phú nhân nhả thế ư?" Đoàn Dự cười đáp: "Sắc thân vốn là vô thường, đã còn là vô thường tức là còn khổ. Thiên hạ có ai mà không chết. Mi sống thêm mấy năm nữa có hơn ta được cái gì không?"

Cưu Ma Trí không thềm nói nữa, quay ra hỏi thăm những người qua đường Tham Hợp trang ở đâu. Thế nhưng y hỏi liên tiếp bảy tám người chẳng một ai biết cả. Hai bên ngôn ngữ bất đồng nên lại càng thêm rắc rối. Mãi sau mới có một ông già bảo: "Trong ngoài thành Tô Châu, chẳng có trang viện nào tên là Tham Hợp Trang cả. Có lẽ hòa thượng nghe lầm chăng?"

Cưu Ma Trí nói: “Lão tướng có biết Mộ Dung đại trang chúa ở đâu không?” Ông già đáp: “Trong thành Tô Châu này chỉ có họ Cố, họ Lục, họ Thẩm, họ Trương, họ Chu, họ Văn... làm gì có đại trang chúa họ Mộ Dung? Tôi chưa nghe thấy bao giờ.”

Cưu Ma Trí chưa biết tính sao, bỗng nghe từ một con đường nhỏ phía tây có người nói: “Nghe nói họ Mộ Dung ngụ ở ngoài thành, đi về phía tây chừng 30 dặm, chỗ đó gọi là Yến Tử Ổ. Chúng ta tới đó xem sao.” Lại nghe một người khác nói: “Này, sắp đến nơi rồi. Ta phải cẩn thận mới được.”, giọng nói vùng trung châu Hà Nam. Hai người đó nói rất khê nhưng Cưu Ma Trí nội công rất cao nên nghe rõ mồn một, trong bụng tính thầm: “Phải chăng hai người này chủ tâm nói cho ta nghe? Nếu không thì sao lại trùng hợp đến thế?”. Y liếc mắt ngó qua, thấy một người khí vũ hiên ngang, vận đồ tang phục, còn một người vừa thấp lùn thùn vừa gầy đét chẳng khác gì bị ho lao.

Cưu Ma Trí vừa liếc qua biết ngay hai người này có võ công, chưa biết có nên bắt chuyện không. Bỗng Đoàn Dự lên tiếng gọi to: “Hoắc tiên sinh, Hoắc tiên sinh, ông cũng ở đây à?” Thì ra người thấp lùn thùn đó chính là Kim toán bàn Thôi Bách Tuyền, còn người kia là sư đệ ông Truy hồn thủ Quá Ngạn Chi.

Hai người đó từ Đại Lý ra đi, quyết tâm báo thù cho Kha Bách Tuế. Mặc dù họ biết rõ khó có thể địch lại nhà Mộ Dung, mối thù không đội trời chung vị tất đã trả được, nhưng cũng nhất quyết tìm đến Tô Châu. Họ dò hỏi biết được họ Mộ Dung ở tại Yến Tử Ổ nhưng Mộ Dung Bác tạ thế đã lâu, làm sao có thể sát hại Kha

Bách Tuế được, hẳn là một người nào khác trong nhà Mộ Dung. Hai người thấy việc báo cừu xem ra sáng sủa hơn, đi đến bờ hồ lại gặp Cưu Ma Trí và Đoàn Dự.

Thôi Bách Tuyền chợt nghe tiếng Đoàn Dự gọi rất đổi ngạc nhiên, vội vàng đi tới, thấy một nhà sư ngồi trên lưng ngựa, tay trái nắm dây cương con ngựa Đoàn Dự đang cưỡi, còn Đoàn Dự thì hai tay thẳng đơ xuôi theo bên mình, hiển nhiên đã bị điểm huyệt, lạ lùng hỏi: "Tiểu vương gia đây ư? Đây, đại hòa thượng, sao ông lại làm khó vị công tử này? Ông có biết đây là ai không?"

Thực ra Cưu Ma Trí chẳng coi hai người vào đâu nhưng lão đã biết khó lòng tìm ra chỗ ở của Mộ Dung tiên sinh từ lúc chưa đến Trung Nguyên. Nay có bọn này dẫn lối cho kẻ cũng là may, bèn nói: "Ta cũng đến chỗ Mộ Dung tiên sinh đây. Phiên hai vị dẫn đường cho!"

Thôi Bách Tuyền hỏi: "Xin hỏi pháp danh của đại hòa thượng là gì? Sao lại làm khó dễ Đoàn tiểu vương gia? Đến phủ Mộ Dung có việc gì?" Cưu Ma Trí đáp: "Tôi đó tự khắc sẽ biết." Thôi Bách Tuyền lại hỏi: "Phải chăng đại sư là chỗ bạn thân với nhà Mộ Dung?" Cưu Ma Trí đáp: "Đúng thế, Mộ Dung tiên sinh ở Tham Hợp trang, không biết đi về ngã nào? Hoắc tiên sinh có biết thì chỉ giùm cho!" Cưu Ma Trí thấy Đoàn Dự gọi y là "Hoắc tiên sinh" cũng tưởng y họ Hoắc thật. Thôi Bách Tuyền gãi đầu, quay sang Đoàn Dự hỏi: "Tiểu vương gia, để tôi giải khai huyệt đạo trên tay tiểu vương gia rồi tính sau." Y tiến lên mấy bước, đưa tay định giải huyệt cho Đoàn Dự.

Đoàn Dự nghĩ thầm “Cư Ma Trí võ công ghê gớm, trên đời này sợ là không ai địch nổi. Bọn Thôi, Quá tất nhiên so với lão không thấm vào đâu. Nếu hai người này lại lơ ngơ đến cứu mình thì chẳng những không ăn thua gì mà chết uống thêm hai mạng”. Chàng muốn họ biết đường chạy trốn bèn nói: “Khoan đã, vị đại sư đây một thân một mình đánh bại bá phụ ta và năm tay cao thủ nước Đại Lý, bắt ta đem tới đây. Đại sư là bạn cố tri với Mộ Dung tiên sinh, nay đưa ta đến hỏa thiêu trước mộ Mộ Dung tiên sinh để tế vong hồn người quá cố. Hai vị không liên quan gì đến Mộ Dung Cô Tô, mau mau tránh ra nơi khác.”

Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi nghe lão đại sư này đánh bại Bảo Định Đế cùng mấy cao thủ nước Đại Lý quả nhiên chột dạ, khi nghe lão là bạn với nhà Mộ Dung thì lại càng khiếp sợ. Nhưng Thôi Bách Tuyền nghĩ mình ẩn náu trong phủ Trấn Nam Vương hơn một chục năm, hôm nay tiểu vương gia bị nạn lẽ nào làm lơ không ngó ngàng đến? Vả lại đã đến Cô Tô rồi, cái mạng mình coi như đã xong, dầu chết dưới những quân bàn toán cho đúng kiểu Mộ Dung, hay chết trong tay người khác thì có khác gì nhau. Nghĩ vậy Thôi liền thò tay vào bọc lấy ra một cái bàn tính đúc bằng hoàng kim sáng rực, giơ cao lên, lắc kêu loảng xoảng rồi bảo Cư Ma Trí: “Đại hòa thượng, nếu Mộ Dung tiên sinh là bạn của ông thì tiểu vương gia đây cũng là bạn của ta, ta khuyên ông nên thả y ra đi.” Quá Ngạn Chi cũng lấy nhuyễn tiên quần ở quanh bụng ra cầm trên tay, hai người cùng xông vào đầu ngựa của Cư Ma Trí.

Đoàn Dự kêu lên: “Hai vị chạy mau lên, đánh không lại y đâu.”

Cưu Ma Trí cười nhạt nói: “Muốn động thủ thực chẳng?” Thôi Bách Tuyên đáp: “Đánh thế này ta biết là vuốt râu hùm, đánh không lại thực nhưng cũng thử một phen, sinh tử... ối ối...”

Chẳng biết y định nói “sinh tử” cái gì, Cưu Ma Trí đã vươn tay giạt được nhuyễn tiên của Quá Ngạn Chi, kế đó nghe vù một tiếng, hất ngược nhuyễn tiên lại cuốn lấy chiếc bàn toán trong tay Thôi Bách Tuyên, vung tay một cái. Hai món binh khí cùng bay tung ra mặt hồ, tưởng đâu sẽ chìm xuống đáy nước. Không ngờ Cưu Ma Trí sử kinh xảo diệu, cán của nhuyễn tiên vòng một vòng, quán luôn vào một cành liễu rủ trên mặt nước, cả cành cây lẫn nhuyễn tiên rún rẩy không ngừng. Chiếc bàn toán nhấp nhô chạm lên mặt nước thành những vòng tròn lan mỗi lúc một rộng.

Cưu Ma Trí chấp tay nói: “Phiền đại giá hai vị dẫn đường cho!” Thôi, Quá hai người ngơ ngác nhìn nhau, không biết làm thế nào. Cưu Ma Trí lại nói tiếp: “Nếu hai vị không dẫn đường thì xin chỉ cho biết Yên Tử Ổ, Tham Hợp Trang đi về ngã nào, đường lối ra sao, để tiểu tăng tự mình tìm tới cũng được.” Thôi Quá thấy vô công y vô cùng lợi hại mà vẻ mặt lại hết sức khiêm hòa, quả thực có muốn nổi giận cũng không xong mà không nổi giận thì lại càng không được.

Giữa lúc ấy bỗng nghe có tiếng rạt rào, trên mặt hồ nước biếc một con thuyền nhỏ đang rẽ nước lướt tới. Trên thuyền một thiếu nữ áo xanh cầm đôi mái

chèo khuấy nước, miệng hát véo von bài hát hái sen, tiếng hát thánh thót dịu dàng khiến người nghe phải vui lây.

Đoàn Dự khi ở Đại Lý từng đọc văn chương thơ phú của cổ nhân tán tụng phong cảnh nhân vật Giang Nam. Nay chàng được nghe khúc hát này tâm hồn bất giác lâng lâng như lạc vào cõi mộng. Chỉ thấy cô gái kia hai cánh tay nhỏ nhắn trắng muốt như ngọc, phản chiếu xuống hồ nước xanh biếc tưởng chừng như sáng lóe lên. Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi tuy đại địch trước mặt mà cũng không khỏi đưa mắt nhìn cô gái mấy lần.

Chỉ có Cưu Ma Trí nhìn mà như không vào mắt, nghe mà như không lọt tai, hỏi tiếp: “Nếu hai vị không chịu chỉ Tham Hợp trang cho thì tiểu tăng đành phải cáo từ.”

Lúc đó thiếu nữ đã chèo thuyền đến gần bờ. Nàng nghe Cưu Ma Trí nói vậy liền cất tiếng: “Chẳng hay đại sư phụ muốn đến Tham Hợp trang có việc gì?” Giọng nàng cực kỳ thanh tao êm ái khiến ai nghe cũng thấy lọt tai. Cô gái đó tuổi chừng mười sáu mười bảy, nét mặt ôn nhu, thân hình thanh tú.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Không ngờ con gái Giang Nam lại xinh đẹp văn nhã đến thế”. Thực ra cô gái này không đẹp lắm, so với Mộc Uyển Thanh còn kém một chút, thể nhưng mặt mũi được tám phần còn vẻ ôn nhu đến mười hai phần bù lại, nên so với những mỹ nhân mười phần xinh đẹp cũng không thua kém chút nào.

Cưu Ma Trí hỏi: “Tiểu tăng muốn đến Tham Hợp Trang, liệu tiểu nương tử có thể chỉ đường cho được chăng?” Thiếu nữ mỉm cười hỏi lại: “Cái tên Tham Hợp trang người ngoài không ai biết đến. Đại sư nghe đâu mà biết?” Cưu Ma Trí đáp: “Tiểu tăng là bạn phương xa với Mộ Dung tiên sinh. Hôm nay đến tế mộ tiên sinh cho vẹn lời ước năm xưa, lại cũng mong được chiêm ngưỡng Mộ Dung công tử một lần.” Cô gái ngẫm nghĩ rồi đáp: “Thế thì quả là không may. Hôm kia Mộ Dung công tử mới ra đi. Giả tỷ đại sư đến đây trước ba hôm thì gặp được.” Cưu Ma Trí nói: “Tiểu tăng vô duyên cùng công tử, nghĩ cũng đáng buồn. Song tiểu tăng từ Thổ Phồn đường xa muôn dặm lặn lội về đến Trung Nguyên, chỉ mong được tới trước mộ Mộ Dung tiên sinh lạy một lạy hoàn thành tâm nguyện năm xưa.” Thiếu nữ đáp: “Nếu đại sư là bạn của Mộ Dung tiên sinh thì xin mời vào dùng trà, tiểu nữ sẽ vào báo tin, có nên chăng?” Cưu Ma Trí đáp: “Tiểu nương tử là người thế nào trong phủ công tử? Xưng hô sao cho phải phép?”

Cô gái cười khúc khích nói: “Ồi chao! Tiểu nữ chỉ là người gầy đàn thối sáo hầu hạ công tử, tên gọi A Bích. Xin đại sư đừng khách sáo kêu bằng đại nương tử tiểu nương tử chi hết, cứ gọi thẳng tên A Bích là được rồi.” Nàng nói giọng Tô Châu vốn dĩ khó nghe, thế nhưng là thị tì trong một đại thế gia chắc bình thời nghe tiếng quan thoại cũng nhiều, nên có xen nhiều tiếng phổ thông Cưu Ma Trí và Đoàn Dự cố gắng cũng hiểu được. Cưu Ma Trí cung kính đáp: “Không dám.”

A Bích nói: “Từ đây vào Cẩm Vân Tiểu Trúc trong Yến Tử Ổ toàn là đường thủy. Quý vị muốn vào thì xuống thuyền để tiểu nữ chở đi, có nên chăng?” Mỗi câu nói cô gái lại thêm vào “có nên chăng?”, vừa có vẻ ân cần hỏi han, lại như bàn thảo khiến cho người nghe khó mà từ chối.

Cưu Ma Trí đáp: “Thế thì xin phiền cô nương.” Y nắm tay Đoàn Dự nhẹ nhàng nhảy xuống, chiếc thuyền nhỏ chỉ đầm xuống một chút chứ không trông tránh chút nào. A Bích nhìn Cưu Ma Trí và Đoàn Dự mỉm cười tựa hồ thán phục võ công của hai người.

Quá Ngạn Chi khẽ hỏi Thôi Bách Tuyền: “Sư thúc, mình tính sao đây?” Hai người cốt tìm đến nhà Mộ Dung để báo thù nhưng chưa tới nơi đã xảy ra mấy vụ khó xử, vẫn còn nơm nớp.

A Bích tươi cười nói: “Hai vị đại gia đã đến Tô Châu, nếu không có việc gì gấp xin mời vào tệt xá uống chén trà nhạt, ăn chút điểm tâm. Chiếc thuyền này tuy nhỏ, nhưng thêm vài người nữa cũng không chìm đâu mà sợ.” Nàng vừa nói vừa ghé thuyền vào bên cây liễu, gơ bàn tay xinh xắn ra với lấy cây nhuyễn tiên cùng chiếc bàn toán, tiện tay nàng gẩy bàn tính nghe lách cách.

Đoàn Dự nghe vui tai buột miệng hỏi: “Cô gẩy khúc *Hái dâu* phải không?” Thì ra cô gái thuận tay gẩy mấy viên bàn toán, nặng nhẹ nhanh chậm cũng thành tiết tấu, nghe ra hai câu linh động trong bài “Hái dâu”. A Bích mỉm cười nói: “Công tử tinh thông âm luật, vậy đàn thử một khúc xem sao?” Đoàn Dự

thấy nàng ngây thơ hồn nhiên, vui vẻ dễ thân cận cũng cười đáp: "Tôi không biết gảy đàn bằng bàn toán." Rồi chàng quay lại bảo Thôi Bách Tuyền: "Hoắc tiên sinh! Cái bàn toán của tiên sinh mà cô nương đây gảy nghe cũng vui tai đấy chứ?" Thôi Bách Tuyền cũng bật cười: "Quả đúng thế! Cô nương thực là người tao nhã. Cái món đồ chơi đây tục khí của ta vào tay cô nương lại thành ra nhạc khí được." A Bích đáp: "Chao ôi! Quả là không phải chút nào. Cái này của Hoắc đại gia đây sao? Chắc tiên sinh giàu có lắm, cái bàn toán cũng đúc bằng vàng. Hoắc đại gia, xin trả lại ông đây." Nàng vừa nói vừa cầm cái bàn toán giơ lên. Thôi Bách Tuyền đứng trên bờ không với tới, y cũng không thể bỏ món vật bất ly thân, bèn nhẹ nhàng nhảy lên đầu thuyền, đưa tay ra với lấy rồi quay đầu lại trừng mắt nhìn Cưu Ma Trí một cái. Cưu Ma Trí vẻ mặt vẫn đầy vẻ từ hòa, mỉm cười tuyệt không lộ vẻ gì khó chịu.

A Bích tay trái cầm cán cây nhuyễn tiên giơ lên cao, năm ngón tay phải vuốt xuôi xuống, móng tay chạm vào những đốt nổi gỗ lên phát ra những tiếng tinh tang khi cao khi thấp chẳng khác gì người gảy đàn tì bà. Món binh khí đã từng ngang dọc đại giang nam bắc, chiến đấu với biết bao anh hùng hắc bạch, nay vào bàn tay trắng trẻo mềm mại của nàng lại biến thành nhạc khí.

Đoàn Dự lại reo lên: "Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu! Cô nương gảy khúc nữa đi!" A Bích quay sang Quá Ngạn Chi nói: "Cây nhuyễn tiên của đại gia phải không? Tiểu nữ đem ra nghịch thực vô lễ quá. Đại gia

cũng xuống thuyền đi, rồi tiểu nữ bóc cho mấy củ hồng lạng tạ lỗi.” Quá Ngạn Chi nóng lòng báo cừu cho sư phụ, cầm thù bè lũ nhà Mộ Dung thấu xương nhưng thấy tiểu cô nương này xinh tươi, chất phác, không có vẻ gì là nham hiểm độc ác nên tuy thù hằn đầy ruột mà không thể phát cẩu. Y nghĩ thầm: “Thị dẫn ta về nhà thật hay biết mấy, thế nào mình cũng giết được vài đứa tạm báo thù cho ân sư.” Nghĩ thế bèn gật đầu nhảy xuống thuyền.

A Bích quán cây nhuyễn tiên lại đưa cho Quá Ngạn Chi, đoạn thả mái chèo xuống nước, quay thuyền bơi về hướng tây. Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi đưa mắt nhìn nhau mấy lần. Hai người cùng nghĩ bụng: “Hôm nay mình vào hang cọp, không biết sống chết thế nào. Bọn Mộ Dung thủ đoạn ác độc vô cùng. Tiểu cô nương này nhỏ nhẹ dễ thương, xem ra không phải là giả dối, nhưng biết đâu chẳng phải là kế của họ dụ cho mình phóng tâm không đề phòng rồi thừa cơ hạ thủ?”

Thuyền đi vòng vèo vài khúc quanh thì đến cái hồ lớn rộng bát ngát, mông mênh những nước cùng trời. Quá Ngạn Chi chợt dạ nghĩ thầm: “Chắc là Thái Hồ đây. Ta và Thôi sư thúc đều không biết bơi, con bé này chỉ cần lật thuyền một cái là cả hai người mình làm mồi cho cá, còn nói gì đến việc báo cừu cho sư phụ nữa?”. Thôi Bách Tuyền cũng đã nghĩ đến chuyện đó, bèn nảy ra một ý: “Giả tử mình cầm mái chèo trong tay thì ả này có muốn lật thuyền cũng không phải dễ”, liền nói: “Cô nương, để ta giúp cô chèo thuyền. Cô cứ chỉ đường cho ta là được.” A Bích cười

nói: “Trời ơi! Tiểu nữ đâu dám thế? Công tử mà biết được thể nào cũng trách phạt là khinh mạn tân khách.” Thôi Bách Tuyền thấy nàng từ chối lại càng ngờ vực, cười nói: “Chẳng giấu gì cô nương, chúng tôi chỉ muốn nghe thêm vài khúc Nhuyễn Tiên Cầm tuyệt kỹ nữa. Chúng tôi là người thô lỗ, không phải như Đoàn công tử đây tinh thông cả cầm kỳ thư họa.” A Bích nhìn Đoàn Dự cười nói: “Tiểu nữ đàn có ra gì đâu, sao dám gọi là tuyệt kỹ? Đoàn công tử phong nhã như thế, nghe sẽ cười bằng thích, chả đàn đâu.”

Thôi Bách Tuyền lấy cây nhuyễn tiên trong tay Quá Ngạn Chi đưa cho A Bích, miệng bảo nàng gảy đàn, tay đưa ra đón lấy mái chèo. A Bích cười nói: “Thôi được, tiên sinh cho tôi mượn cả cái bàn tính để đánh nhịp.” Thôi Bách Tuyền ngấm ngấm nghĩ bụng: “À thu cả hai món khí giới của bọn mình, hay là có âm mưu gì đây?”. Nghĩ thì nghĩ vậy chứ đã đến nước này không tiện từ khước, đành cầm kim toán bàn đưa cho nàng. A Bích để chiếc bàn toán lên sàn thuyền trước mặt. Tay trái nàng giữ lấy chuỗi nhuyễn tiên, chân phải dậm lên một đầu cho dựng thẳng lên, năm ngón tay phải vừa bật vừa vê đi vuốt lại, cây nhuyễn tiên phát ra tiếng leng keng, tuy không trong trẻo vang dội bằng tiếng đàn tỳ bà nhưng nghe cũng thành nhạc điệu.

Năm ngón tay của A Bích vừa gảy nhuyễn tiên vừa thỉnh thoảng khảy chiếc bàn toán, những hạt toán châu leng keng hòa với tiếng tình tang của nhuyễn tiên, nghe càng thêm thú vị. Giữa lúc đó đôi chim én lượn qua đầu thuyền, bay về hướng tây. Đoàn Dự nghĩ

thăm: "Nơi nhà Mộ Dung ở có tên là Yến Tử Ổ, chắc hẳn chim én nhiều lắm".

Lại nghe A Bích cất tiếng hát, âm điệu thật là ôn nhu tình tứ. Đoàn Dự nghe giọng hát du dương mà lòng những bâng khuâng như say như tỉnh. Chàng lẩm bẩm một mình: "Nếu mình suốt đời ở tận cõi thiên nam thì làm sao có được những giờ phút thần tiên như thế này? Mộ Dung công tử có người nữ tì như thế này tất không phải hạng tầm thường."

A Bích hát xong một khúc rồi đưa bàn toán và nhuyễn tiên trả lại cho Thôi Quá hai người, cười nói: "Hát chẳng ra gì, chỉ tổ làm trò cười cho quý khách. Hoắc đại gia, xin chào vào con lạch nhỏ phía bên trái. Đúng rồi!"

Thôi Bách Tuyền thấy nàng trả lại binh khí cho mình mới thấy yên bụng, bèn lái mũi thuyền theo tay nàng trở, đi vào lạch nước đầy sen mọc. Nếu không có A Bích trở nẻo thì không ai ngờ giữa chỗ lá sen chỉ chít lại là lối thuyền đi. Thôi Bách Tuyền chèo một hồi, A Bích lại chỉ một con đường khác: "Bơi qua phía kia kìa." Phía đó mặt nước đầy những cây và trái hồng lửng lơ. Lặn trong sóng biếc chập chờn, lặn đỏ lá xanh quả đẹp không thể tả. A Bích thuận tay hái hồng lửng lơ chia cho mọi người.

Hai tay Đoàn Dự tuy vẫn cử động được nhưng sau khi huyết đạo bị điểm rồi không có chút hơi sức nào, đến cái vỏ hồng lửng lơ cũng không bóc được. A Bích cười nói: "Công tử không phải là người Giang Nam, không biết bóc vỏ hồng lửng lơ, để tiểu nữ bóc cho."

Nàng bóc luôn mấy trái đặt vào tay Đoàn Dự. Ruột loại quả này trắng bóng tinh khiết, Đoàn Dự cầm bỏ vào miệng ăn, vừa ngọt vừa thơm, chàng cười bảo A Bích: "Hong lãng này ăn bùi mà không ngấy, ngọt ngào như khúc hát của cô nương." A Bích hai má ửng hồng, cười nói: "Đa tạ công tử. Dem điệu hát ví với trái hong lãng, nay tiểu nữ mới lần đầu nghe đến."

Thuyền chưa qua khỏi lạch hong lãng, A Bích lại chỉ đường vào một vùng có lau sậy rậm rạp. Cả đến Cửu Ma Trí cũng phải e dè, lưu tâm nhớ lấy nẻo đi, để đề phòng lúc về biết lối mà ra. Mọi người đưa mắt nhìn quanh thấy mặt hồ toàn là lá sen, lá lãng, lau sậy phát phơ trên mặt nước chỗ nào cũng giống chỗ nào. Hơn nữa chỉ một cơn gió là lá hoa trên mặt nước lại biến đổi đủ chiều, mất hết dấu vết, dù có nhớ kỹ đến mấy thì chỉ chốc lát cục diện đã hoàn toàn khác hẳn. Cửu Ma Trí, Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi ba người đều chăm chăm nhìn A Bích, xem nàng lấy gì làm mốc ghi đường, nhưng chỉ thấy nàng cứ điềm nhiên hái trái hong lãng mà chẳng cần để ý gì. Thuyền đến chỗ quanh, chỗ rẽ là nàng thuận miệng chỉ bảo, tựa hồ những lối dọc ngang trên mặt hồ nàng rõ như lòng bàn tay, sinh ra đã biết.

Thuyền quay ngang rẽ dọc không biết bao nhiêu chỗ, vào khoảng giờ mùi thì xa xa giữa rừng liễu xanh om lộng ra một góc rèm cửa. A Bích nói: "Đến nơi rồi. Hôm nay làm nhọc sức Hoắc tiên sinh bơi thuyền đến quá nửa ngày." Thôi Bách Tuyền cười gượng đáp: "Cứ có hong lãng ăn, lại được nghe hát, dầu có phải chèo thuyền mười năm tám năm cũng không mệt." A Bích

vỗ tay reo: “Tiên sinh muốn nghe hát, muốn ăn lãng thì có gì là khó? Cứ ở luôn trên hồ này không ra nữa là xong.” Thôi Bách Tuyền nghe cô ta bảo “không ra nữa là xong” bất giác giật mình, giương đôi mắt tỉ mỉ nhìn cô ta một hồi, chỉ thấy lúc nào nàng cũng tươi cười dễ dãi, không lộ vẻ tâm cơ xảo trá. Mặc dù vậy, Thôi vẫn không vững dạ chút nào.

A Bích đón lấy mái chèo, gạt thuyền vào dưới bóng liễu, đến chỗ có cành cây tùng rủ xuống mặt nước. Nàng vừa buộc thuyền xong, chợt nghe tiếng một con chim nhỏ hót líu lo, giọng rất trong trẻo và vang dội. A Bích cũng bắt chước giọng chim riu rít vài tiếng rồi quay lại mỉm cười: “Xin mời quý khách lên bờ.”

Mọi người lên bờ, trông vào thấy lư thưa có bốn năm gian nhà nhỏ, dựng trên một khu đất chẳng hiểu là một hòn đảo nhỏ hay bán đảo. Các phòng ốc tuy bé nhỏ nhưng rất tinh nhã, trên biển ngạch đề hai chữ “Cầm Vận”, nét bút tiêu sái. Cưu Ma Trí hỏi: “Phải chăng đây là Tham Hợp Trang trong Yến Tử Ố?” A Bích lắc đầu đáp: “Không phải! Chỗ này công tử dựng lên cho tiểu nữ ở, chật hẹp quê mùa không đáng để tiếp khách. Đại sư bảo muốn đến tế mộ Mộ Dung lão gia, tiểu nữ đâu dám tác chủ, nên thỉnh quý vị vào đây ngồi chờ, để đi hỏi A Châu tỉ tỉ.”

Cưu Ma Trí có vẻ không bằng lòng, nét mặt sầm xuống. Lão là hộ quốc pháp vương nước Thổ Phồn, địa vị cao sang biết chừng nào. Không chỉ quốc vương nước Thổ Phồn đem lòng kính trọng, mà sang đến triều đình Đại Tống, Đại Lý, Liêu Quốc, Tây Hạ, các vị vua chúa cũng phải lấy lễ thượng khách mà tiếp đãi lão.

Huống chi lão là bạn cố tri với Mộ Dung tiên sinh, vì tình nghĩa mà thân hành đến tế mộ. Mộ Dung công tử đi vắng không biết đã đành, còn những người ở nhà cũng không mời lão vào đại sảnh tiếp đãi long trọng, lại để cho đứa tiểu tỷ đưa vào nhà riêng, thực là khinh bạc. Thế nhưng y thấy A Bích luôn miệng tươi cười, tuyệt không tỏ vẻ khinh mạn nên nghĩ thầm: "Con tiểu sư đầu này chẳng biết gì, mình để ý đến nó làm chi?". Nghĩ vậy lão trở lại nét mặt ôn hòa vui tươi.

Thôi Bách Tuyên hỏi: "A Châu tí tí là ai thế?" A Bích cười đáp: "A Châu là A Châu, chị ấy lớn hơn tiểu nữ một tháng nên phải gọi bằng tí tí đấy thôi. Ai bảo chị ấy lớn hơn một tháng làm gì? Như tiên sinh thì cần gì phải gọi A Châu là tí tí, nhưng nếu cứ gọi bằng tí tí thì chị ta cũng thích lắm đó." Cô vừa dẫn mọi người vào nhà vừa nói liến láu một hồi, giọng nói trong trẻo như người tấu nhạc.

Vào đến nội sảnh, A Bích mời mọi người ngồi, sau đó có người đẩy tờ bưng trà lên. Đoàn Dự vừa cầm chén trà thì một mùi thơm ngát đưa lên mũi, nước trà màu xanh nhạt, cánh trà xanh biếc, nhỏ như hạt châu, trên mặt lá có lông nhỏ li ti. Thứ trà này chàng chưa thấy bao giờ. Chàng vừa nhấp thử một hớp, miệng được mùi thơm, lưỡi đầy vị ngọt. Cưu Ma Trí và Thôi, Quá hai người thấy lá trà kỳ dị không dám uống. Loại trà tròn như hạt châu này là đặc sản trồng trên vùng núi cao phụ cận Thái Hồ, người sau gọi là Bích Loa Xuân. Đời Bắc Tống chưa có cái tên thanh nhã đó, dân vùng này chỉ gọi là "trà thơm phức" để ca tụng mùi hương đặc biệt. Cưu Ma Trí xưa nay chỉ ở Thổ Phồn và

Tây Vực, quen uống trà sắc đen vị chát, giờ thấy thứ trà sắc xanh biếc, có lông ngò là có chất độc.

Bốn món điểm tâm gồm có kẹo Mai Côi, bánh dẻo Phục Linh, bánh ngọt Phí Thúy, bánh bao bột hạt sen, cái nào cái nấy hình dáng tinh nhả tựa hồ như làm để bày cho đẹp chứ không phải để ăn. Đoàn Dự tấm tắc: “Mấy món điểm tâm trông đẹp thế này chắc là ngon lắm, nhưng thật chẳng nỡ lòng nào mà bỏ vào mồm.” A Bích mỉm cười nói: “Mời công tử dùng đi, trong nhà hãy còn nhiều.” Đoàn Dự ăn đến đâu lại trầm trồ khen ngợi đến đó, còn Cưu Ma Trí và Thôi, Quá hai người không dám ăn. Đoàn Dự thấy vậy trong lòng sinh nghi tự hỏi: “Gã Cưu Ma Trí này tự xưng là bạn thân của Mộ Dung Bác, sao lại dè dặt đến thế? Còn người trong nhà Mộ Dung đối đãi với y tựa hồ không có vẻ trịnh trọng là nghĩa gì?”

Cưu Ma Trí thật là người rất nhẫn nại, lão đợi Đoàn Dự uống trà và ăn điểm tâm đủ thứ mất đến nửa ngày, mới cất tiếng nói: “Bây giờ xin cô nương đi mời A Châu tỉ tỉ của cô đến cho!” A Bích cười nói: “Chỗ A Châu tỉ tỉ ở cách đây bốn quăng chín đường thủy, hôm nay đi không kịp nữa rồi. Bốn vị hãy ở đây một đêm, sáng mai tiểu nữ sẽ đưa các vị đến Thính Hương Thủy Tạ.” Thôi Bách Tuyên hỏi lại: “Bốn quăng chín đường thủy là nghĩa làm sao?” A Bích đáp: “Một quăng chín là chín dặm, hai quăng chín là mười tám dặm, bốn quăng chín là ba mươi sáu dặm. Ông lấy bàn toán ra tính là xong ngay.” Thì ra ở Giang Nam tính lộ trình từng chín dặm một.

Cưu Ma Trí nói: “Giá biết thế này thì cô nương đưa chúng tôi đến thẳng Thính Hương Thủy Tạ có

phải hay hơn không?” A Bích cười nói: “Tiểu nữ ở đây một mình không có ai trò chuyện, buồn chết đi được. Chẳng mấy khi có khách đến chơi, thế nào cũng lưu quý vị ở lại đây một hôm.”

Từ trước tới giờ Quá Ngạn Chi chỉ ngồi lăm lè không nói một câu, đột nhiên đứng phắt dậy, quát hỏi: “Thân nhân nhà Mộ Dung ở nơi nào? Quá Ngạn Chi này đến Tham Hợp Trang không phải để uống trà ăn bánh, cũng chẳng phải đến kể chuyện vui cho người nghe giải buồn, mà là đến giết người báo thù, đổ máu cùng gây án mạng. Họ Quá này đã đến nơi đây, không mong gì sống được mà ra về. Cô nương đi bảo cho chúng hay, ta là đệ tử của Kha Bách Tuế phái Phục Ngưu, hôm nay đến đây đòi món nợ máu của sư phụ.” Nói xong y vung nhuễn tiên nghe lách cách, đánh vỡ tan một chiếc kỷ trà bằng gỗ đàn hương cùng một cái ghế bằng trúc Tương Phi. A Bích không sợ hãi mà cũng chẳng tức giận, chỉ nói: “Các vị anh hùng hào kiệt đến chơi với Mộ Dung công tử mỗi tháng mấy lần, cũng đã nhiều vị hùng hùng hổ hổ như Quá đại gia đây. Thân phận tiện tì như tiểu nữ có gì phải sợ...” Nàng chưa nói dứt câu, từ hậu đường một ông già đầu tóc bạc phơ chống gậy bước ra hỏi: “A Bích! Ai làm gì mà ồn lên thế?” Người đó nói tiếng quan thoại, ngữ âm thật là đúng giọng.

Thôi Bách Tuyên nhảy vọt ra đứng bên cạnh Quá Ngạn Chi, quát hỏi: “Sư huynh ta là Kha Bách Tuế bị ai sát hại? Nói mau!” Đoàn Dự thấy ông già kia thân hình lom khom, mặt mũi nhăn nheo, không đến chín mươi thì cũng phải tám chục tuổi. Ông ta lăm bắm:

“Kha Bách Tuế, Kha Bách Tuế? Đã thọ đến bách tuế thì chết còn kêu ca gì nữa?”

Quá Ngạn Chi đến Tô Châu chỉ tính chuyện tới nhà Mộ Dung chém giết một phen phỉ chí báo thù cho ân sư, nào ngờ gặp phải Cưu Ma Trí bị đoạt khí giới mất hết nhuệ khí, đang bực mình thì lại gặp cô gái hiền hòa khả ái A Bích, bao nhiêu thù oán không phát tiết vào đâu được. Bây giờ y vừa nghe lão già ăn nói vô lễ liên vung roi nhằm hậu tâm lão quất xuống. Y sợ Cưu Ma Trí ra tay can thiệp nên thấy Cưu ngồi phía tây liền hất ngọn roi về phía đông.

Nào ngờ Cưu Ma Trí vươn tay ra, bàn tay lão tựa hồ như có sức hút, nhuyển tiên ở tận đằng xa cũng chộp ngay được, nói: “Quá đại hiệp! Chúng ta là khách phương xa đến, lấy lời lẽ dần xếp là hơn, hà tất phải dùng đến võ lực?” Đoạn lão cuộn cây nhuyển tiên lại, trao trả cho Quá Ngạn Chi.

Quá Ngạn Chi mặt đỏ gay, cầm cũng dở mà không cầm thì cũng không được, sau cùng nghĩ bụng: “Hôm nay chuyện báo thù mới là chuyện lớn, phải nén cái nhục nhất thời để có binh khí cầm trong tay”. Y nghĩ thế bèn đưa tay ra đón lấy cây roi.

Cưu Ma Trí hỏi lão già: “Tôn tính đại danh thí chủ là gì? Là người thân thích hay bạn hữu với Mộ Dung tiên sinh?” Lão già toét miệng ra cười đáp: “Già này là lão bộc của công tử Mộ Dung, làm gì có tôn tánh đại danh? Già nghe nói đại sư là bạn thân với cố chủ nhân, không biết có ‘điều chi dạy bảo?’ Cưu Ma Trí đáp: “Bần tăng cần gặp Mộ Dung công tử rồi sẽ trình bày.” Ông

già đáp: “Thế thì không may rồi! Công tử tôi mới ra đi hôm kia, không chừng một hai ngày nữa mới về.” Cưu Ma Trí lại hỏi: “Thế công tử đi đâu?” Lão già nghiêng đầu ngoẹo cổ, đưa ngón tay lên gõ trán rồi nói: “Đi đâu ư? Lão tuổi già lẫn lộn, không nhớ được rành mạch. Dường như công tử sang Tây Hạ hay Liêu Quốc gì đó, mà không chừng còn qua Thổ Phồn, Đại Lý cũng nên.”

Cưu Ma Trí hừ một tiếng, trong bụng không vui. Thời đó năm nước chia nhau thiên hạ, lão già này nói cả bốn nước bốn góc trừ Đại Tống không kể. Y biết lão già này giả bộ ngớ ngẩn liền nói tiếp: “Đã vậy thì bần tăng không thể chờ công tử được, nhờ quán gia đưa bần tăng đến mộ phần tiên sinh lay một lay cho trọn nghĩa cố nhân.” Ông già kia xua tay rối rít, nói: “Chuyện đó tôi không quyết định được, tôi cũng không phải quán gia đâu.” Cưu Ma Trí lại hỏi: “Vậy ai là quán gia tôn phủ? Xin mời ra đây nói chuyện?” Lão già gật đầu luôn mấy cái nói: “Được chứ, được chứ! Để tôi đi mời quán gia đến.” Lão trở gót đi ra, người run lẩy bẩy, vừa đi vừa cầu nhàu: “Ta đã ngần này tuổi đầu, trên đời này chuyện ma mãnh gì ta chẳng biết? Tên này bịp bợm giả làm thầy tu đạo sĩ xin cúng dường. Việc gì lão cũng thấy cả rồi, đừng có mà tính chuyện qua mặt”.

Đoàn Dự nghe lão nói bật lên tiếng cười khanh khách. A Bích vội quay sang nói với Cưu Ma Trí: “Xin đại sư phụ đừng giận, Hoàng lão bá có tính lẫn lộn thần lại phải cái tật lúc nào cũng ra vẻ sành sỏi, ai cũng chê bai.”

Thôi Bách Tuyền giật giật tay áo Quá Ngạn Chi kéo qua một bên nói nhỏ: “Cái thằng trọc này tự xưng

là bạn với Mộ Dung tiên sinh, nhưng bọn này rõ ràng đầu có coi y là khách quý. Hiền diệt chớ có nóng nảy, để ý xem sao rồi sẽ liệu.” Quá Ngạn Chi đáp: “Vâng!” Hai người trở lại chỗ cũ. Nhưng chiếc ghế tre Quá Ngạn Chi ngồi đã bị đập gãy nát rồi, thành ra y phải đứng. A Bích vội bê cái ghế nạng đang ngồi lại, tươi cười nói: “Mời Quá đại gia ngồi đây.” Quá Ngạn Chi gật đầu tự nhủ: “Nếu ta giết sạch được cả nhà Mộ Dung, cũng nên tha cho con tiểu a đầu này”.

Đoàn Dự thấy Hoàng lão bộc đi vào, trong lòng thắc mắc như có điều gì khang khác, nhưng đó là gì thì chàng không thể nói được. Chàng quan sát kỹ càng cái phòng khách nhỏ bé cùng đồ trần thiết trong nhà, lại nhìn mấy bức họa treo trên vách, các khóm hoa ngoài sân rồi lại nhìn A Bích, Cưu Ma Trí, Thôi Bách Tuyền, Quá Ngạn Chi mà không sao tìm ra chỗ bất thường, trong bụng càng lúc càng ngờ vực.

Một lát sau có tiếng chân người, rồi từ trong nhà đi ra một gã tuổi trạc ngũ tuần, người ốm o, nước da vàng vọt, dưới cằm có một túm râu ngắn như râu dê, vẻ mặt tinh lanh, cách phục sức rõ ra một tên quản gia trong phủ Mộ Dung. Gã gầy nhom quay mặt về phía Cưu Ma Trí cùng mọi người thì lễ nói: “Tiểu nhân Tồn Tam bái kiến các vị. Đại sư phụ, nay người có thịnh ý đến tế mộ Mộ Dung lão gia chúng tôi cảm kích vô cùng. Song công tử chúng tôi vắng nhà, không ai hoàn lễ, thật không phải đạo kính khách. Vậy chờ công tử về, tiểu nhân sẽ đem thịnh ý của đại sư phụ trình lại công tử là đủ...”

Gã vừa nói đến đây thì mũi Đoàn Dự bỗng thoáng ngửi thấy một mùi hương thoang thoảng, trong lòng

chợt động: “Lạ thật! lạ thật!”. Nguyên lúc này người lão bộc họ Hoàng đến, Đoàn Dự cũng đã ngửi thấy một mùi hương u nhã. Mùi hương này cũng phẳng phất như mùi hương trong người Mộc Uyển Thanh tiết ra, tuy có chỗ khác nhau song vẫn là mùi hương của thiếu nữ. Thoạt tiên thì chàng cho là mùi hương ở mình A Bích tiết ra nên không để ý. Thế rồi sau khi lão bộc ra khỏi nhà khách, mùi hương đó tự nhiên đâu mất. Bây giờ gã gầy nhom tự xưng là Tôn Tam này vừa vào, Đoàn Dự lại ngửi thấy mùi hương kia. Chàng liền hiểu ra, việc mình thắc mắc chính là vì một lão già tám chín mươi lại có mùi con gái mười tám đôi mươi. Chàng nghĩ thầm: “Không lẽ sau nhà có trồng kỳ hoa dị thảo gì, nên ai từ đó bước ra thân thể cũng có mùi hương thoang thoảng? Nếu không thì cả lão bộc già nua kia lẫn quần gia gầy nhom này đều do một thiếu nữ đóng vai.”

Mùi hương đó tuy làm Đoàn Dự sinh nghi nhưng thực ra rất nhẹ, Cưu Ma Trí và hai người kia không nhận ra được. Đoàn Dự sở dĩ ngửi thấy được vì chàng đã bị giam cầm trong thạch thất với Mộc Uyển Thanh một thời gian, mùi hương thiếu nữ kia chàng đã ghi lòng tạc dạ, so với xạ hương, đàn hương, hoa hương còn đậm đà hơn nhiều. Cưu Ma Trí tuy nội công thâm hậu nhưng cả đời nghiêm thủ sắc giới, dưới mắt y má hồng tóc xanh cũng chẳng khác gì khô lâu bạch cốt, phấn dụ son thơm cũng không khác gì máu mủ tanh hôi, không phân biệt mùi con trai với con gái.

Đoàn Dự tuy nghi Tôn Tam là thiếu nữ hóa trang, song chàng ngó lui ngó tới mà không thấy chút sơ hở nào. Gã Tôn Tam này thật thần tình, từ tướng mạo cho

đến cử chỉ nói năng hoàn toàn ra vẻ đàn ông, không có kẻ hờ mảy may nào để lộ chân tướng. Chàng đột nhiên nghĩ ra: “Đàn bà nếu giả làm đàn ông thì chỗ dưới yết hầu không thể nào giả được”. Chàng chăm chú nhìn vào cổ Tôn Tam, nhưng chòm râu dê của y phủ xuống không nhìn thấy được cổ họng. Chàng liền đứng dậy, giả vờ thưởng ngoạn các bức thiếp và tranh vẽ treo trên tường, đi đến ngang bên Tôn Tam liếc qua nhìn lên một cái, thấy yết hầu y quả không có trái khế gỗ lên, lại nhìn xuống thấy bộ ngực đầy đặn. Tuy chưa chắc đã là ngực đàn bà, nhưng gã đàn ông gầy đét quyết nhiên ngực không thể đầy thế được. Đoàn Dự phát hiện ra cái bí mật này lấy làm thú vị, nghĩ thầm: “Bọn họ thật là lăm trò. Để xem cô ả định làm gì nữa đây?”.

Cưu Ma Trí thở dài: “Bần tăng cùng quý chủ nhân năm xưa gặp nhau ở Tứ Xuyên, đàm luận võ công rồi cùng nhau ý hợp tâm đầu, kết bạn tâm giao. Ngờ đâu con tạo ghen kẻ kỳ tài, cái kẻ tầm thường như bần tăng thì trời còn cho sống, còn quý chủ nhân lại sớm về tây phương cực lạc. Bần tăng lặn lội từ Thổ Phồn xuống đến Trung Nguyên chẳng qua vì mối thâm tình với người bạn cũ, cốt sao được lay trước mộ một lay, có người đáp lễ hay không phỏng có chi là quan trọng, phiền quản gia dẫn đường cho.” Tôn Tam chau mày ra chiều suy nghĩ, gã ngáp ngừng: “Việc này... việc này...” Cưu Ma Trí ngắt lời: “Nếu có điều chi nan giải, xin nói rõ cho biết!”

Tôn Tam nói: “Nếu đại sư phụ quả là chỗ thâm giao với lão gia tiểu nhân, hẳn biết rõ tính người lúc sanh thời. Lão gia ghét nhất là có người đến thăm. Người thường bảo rằng phạm kẻ đến nhà nếu không tầm cừ

sinh sự thì cũng xin bái sư học nghệ, hay tệ nữa là đến xin xỏ tiền bạc, không chừng lại thò tay mặt đặt tay trái, nhân lúc lộn xộn cuỗm món gì rồi lĩnh mất. Lão gia nói bọn thầy chùa lại càng đáng đề phòng, ấy chết... xin lỗi..." Y nói đến đó làm bộ biết mình lỡ lời xúc phạm đến Cưu Ma Trí, vội vàng đưa tay bịt miệng.

Cử chỉ đó càng rõ ra vẻ con gái, đôi mắt đen láy như hai hạt châu ranh mãnh giương lên nhìn, tuy lập tức khép ngay mi lại nhưng Đoàn Dự vốn đã lưu tâm, tự nhiên trong lòng thấy thích thú: "Gã Tôn Tam này không những là đàn bà mà lại còn là một cô gái trẻ tuổi." Chàng liếc qua A Bích thấy mắt nàng ta nở một nụ cười ranh mãnh, trong bụng không còn hoài nghi gì nữa, nghĩ thầm: "Gã Tôn Tam và lão Hoàng kia hai người là một, chưa biết chừng chính là A Châu tử tử."

Cưu Ma Trí thở dài than rằng: "Người đời gian trá thì nhiều mà thật thà thì ít, Mộ Dung tiên sinh không muốn giao kết với bọn phàm phu là phải lắm." Tôn Tam nói tiếp: "Quả vậy! Lão gia tiểu nhân có di ngôn rằng bất luận kẻ nào đến xin tế phần tảo mộ, nhất thiết không cho vào. Thậm chí người còn bảo: mấy tên lừa trọc thường không phải vì hảo tâm mà đến, chúng chỉ muốn quật mả ta lên mà thôi. Trời ơi! Đại sư phụ đừng phiền, lão gia tiểu nhân thóa mạ bọn trọc đầu là thóa mạ người khác kia, không phải có ý nói ngài đâu."

Đoàn Dự nghe nói phải cười thầm: "Ai đời lại trước mặt nhà sư mà thóa mạ thằng trọc bao giờ?" Rồi chàng lại nghĩ: "Lão Cưu Ma Trí này bị thóa mạ đến thế mà vẫn bình tĩnh, tuyệt không lộ vẻ cáu giận

chút nào, phải là con người đại gian đại ác bản lãnh phi thường mới giữ được thái độ này.”

Cưu Ma Trí đáp: “Quý chủ nhân di ngôn lại mấy câu đó rất có lý. Hồi sinh thời uy danh tiên sinh lừng lẫy khắp thiên hạ, thành thử có rất nhiều kẻ thù. Tiên sinh còn sống họ không làm gì được, nên khi chết rồi tất họ cố tình tìm đến động chạm vào di thể để trả thù, đó là một điều dĩ nhiên.” Tôn Tam khẳng định: “Muốn đến di thể của lão gia chúng tôi, ha ha, cái đó thì đừng hòng.” Cưu Ma Trí nói: “Ta và Mộ Dung tiên sinh vốn là chỗ tri giao, chỉ muốn đến trước mộ cố nhân lay một lay, ngoài ra không có ý gì khác, quản gia bất tất phải đa nghi.” Tôn Tam đáp: “Nói gần nói xa chẳng qua nói thực, tiểu nhân quả là không dám làm trái với di ngôn của lão gia. Nếu như công tử trở về tra hỏi biết được sẽ đánh tiểu nhân đến què giò. Thôi thì để tiểu nhân hỏi ý kiến lão thái thái xem sao, rồi sẽ trả lời.” Cưu Ma Trí hỏi lại: “Lão thái thái ư? Còn vị lão thái thái nào nữa?” Tôn Tam đáp: “Mộ Dung lão thái thái là thúc mẫu của lão gia tiểu nhân. Các bằng hữu của lão gia mỗi khi đến chơi đều phải khấu đầu hành lễ. Khi công tử vắng nhà thì mọi việc đều phải lĩnh ý lão thái thái.” Cưu Ma Trí đáp: “Nhu thế càng hay! Nhờ quản gia vào bẩm với lão thái thái là có Cưu Ma Trí ở nước Thổ Phồn tới vấn an.” Tôn Tam nói: “Đại sư phụ khách khí quá, chúng tôi không dám.” Nói xong liền quay vào nội đường.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Vị cô nương này thật là tinh quái. Không hiểu cô ta trêu cợt Cưu Ma Trí với dụng ý gì?”

Qua một lúc nghe có tiếng vòng đeo leng keng, một bà già từ nội đường đi ra, người chưa tới mà mùi hương đã thoang thoảng đưa vào mũi. Đoàn Dự không khỏi mỉm cười, nghĩ thầm: "Lần này cô ả lại biến thành một lão phu nhân". Chỉ thấy bà lão mặc áo quần bằng đoạn màu cổ đồng, tay đeo vòng ngọc, đầu đầy châu thủy, trông thật là sang trọng, mặt thật nhiều vết nhăn, đôi mắt hấp hím dường như nhìn không rõ. Đoàn Dự không khỏi khen thầm: "Cô bé này hóa trang giỏi tuyệt, trá hình ai ra người ấy, khó mà phát hiện được. Tài nhất là chỉ trong khoảnh khắc nàng đã cải trang xong, chân tay mau lẹ đến cực điểm."

Bà già tay chống gậy, người run lẩy bẩy tiến ra tới nhà ngoài liền hỏi: "A Bích, có bạn của lão gia người đến chơi đây ư? Sao không thấy khẩu đầu bái kiến ta?" Mụ nghiêng đầu nhìn bên đông lại ngoẹo cổ ngó bên tây, hai mắt như bị quáng lòa không nhận ra người nào ở chỗ nào. A Bích quay sang Cưu Ma Trí khoa tay làm hiệu, nói nhỏ: "Mau khẩu đầu bái kiến đi, lão thái thái mà vừa lòng thì yêu cầu việc gì cũng được hết." Bà lão nghiêng đầu, giơ bàn tay khum khum che tai như muốn nghe cho rõ, lớn tiếng hỏi lại: "Con ranh con! Mi nói cái gì vậy? Người ta đã khẩu đầu chưa?"

Cưu Ma Trí bèn lên tiếng: "Lão phu nhân mạnh giỏi chứ? Tiểu tăng xin thi lễ." Đoạn lão chấp tay xá dài, kinh lực từ hai bàn tay phát ra, đập xuống thêm gạch kê bình bình nghe như là tiếng đập đầu xuống đất. Thôi Bách Tuyên và Quá Ngạn Chi đưa mắt nhìn nhau kinh hãi: "Lão này nội kinh quả là ghê gớm, mình e rằng không chịu nổi một đòn."

Bà lão gật gù nói: "Tốt lắm, tốt lắm! Thời nay kẻ gian thì nhiều, người ngay thì ít, đến như khấu đầu cũng lắm đứa giở trò ma mãnh, làm bộ đóng kịch, tướng lão thái thái này thông minh không thấy. Thành bé này ngoan lắm, dập đầu nghe rõ kêu."

Đoàn Dự không nhìn được, phì ra một tiếng cười. Bà già từ từ quay đầu lại hỏi: "A Bích, hình như có ai đánh rắm phải không?", vừa nói vừa đưa tay lên bịt mũi. A Bích cố nhịn cười đáp: "Lão thái thái, không phải đâu. Đó là vị Đoàn công tử này cười đó." Bà lão hỏi lại: "Đòn à? Sao lại phải đánh đòn?" A Bích đáp: "Không phải đòn, người ta họ Đoàn, công tử họ Đoàn." Bà lão gật đầu: "Chà! Công tử gì mà lắm thế? Mi nhớ công tử của mi lắm nhỉ!" A Bích then thùng nói: "Lão thái thái nghênh ngang, nói năng chuyện nọ xọ chuyện kia chẳng ra chi hết."

Bà lão quay sang nói với Đoàn Dự: "Thành bé kia, sao thấy thái thái mà chưa khấu đầu?" Đoàn Dự đáp: "Lão thái thái, tiểu sinh có câu chuyện muốn kể cho thái thái nghe." Bà lão hỏi lại: "Người muốn kể chuyện gì?" Đoàn Dự đáp: "Tiểu sinh có một đứa cháu gái thật là thông minh lanh lợi nhưng hay nghịch ngợm quậy phá. Con bé đó thích hoá trang thành người này người khác, nay giả dạng đàn ông, mai lại giả dạng đàn bà để trêu chọc thiên hạ. Lão thái thái gặp nó chắc là thích lắm. Tiếc rằng lần này không đem nó đến khấu đầu trước lão nhân gia."

Lão phu nhân đó chính là cô tì nữ A Châu trong phủ Mộ Dung giả trang. Thuật hóa trang của cô ta quả là khéo léo, chẳng những về dung mạo, mà cả ngôn

ngữ cử chỉ, giọng nói điệu cười nhất nhất giống như in. Chẳng thế mà thông minh tuyệt đỉnh như Cưu Ma Trí, lão luyện giang hồ như Thôi Bách Tuyên cũng không mấy may nghi ngờ. Chẳng dè Đoàn Dự nhờ có mùi hương thoang thoảng trên mình cô ta mà nhận ra.

A Châu nghe nói thế giật mình nhưng vẫn tỉnh bơ như không, giả vờ làm như người già cả lẩm cẩm, mắt mờ tai điếc nói: "Mi ngoan lắm, lại thật thông minh, ta chưa thấy đứa nhỏ nào tinh khôn được đến thế. Mi phải khôn ngoan giữ mồm giữ miệng, lão thái thái sẽ thưởng cho nghe chưa?" Đoàn Dự nghĩ thầm: "Ý cô ta muốn mình đừng lật chân tướng ra. Cô ta ra tay đối phó với gã trọc Cưu Ma Trí, là bạn chứ nào phải là thù." Nghĩ thế nên chàng đáp: "Xin lão thái thái cứ yên tâm! Tại hạ đã tới tôn phủ thì nhất thiết mọi điều đều do lão phu nhân sai bảo." A Châu nói: "Mi có biết nghe lời ta mới là đứa trẻ ngoan ngoãn. Trước hết hãy cúi đầu lạy ta ba lạy đi đã! Ta thế nào cũng tử tế với người." Đoàn Dự ngăn người ra, thầm nghĩ: "Ta đường đường là một vị thế tử con hoàng thái đệ nước Đại Lý, lẽ nào lại lạy một ả nữ tỳ?" A Châu thấy chàng có vẻ lúng túng, cười khẩy mấy tiếng, nói: "Thằng nhỏ ngoan! Ta bảo mi đó, mi khấu đầu chào bà vài cái xem nào."

Đoàn Dự quay sang nhìn thấy A Bích đang dẫu môi liếc mắt cười mủm mỉm, da trắng như lãng tươi vừa mới bóc, bèn mép lại có một nốt ruồi nho nhỏ càng thêm duyên dáng, trong lòng không khỏi rung động, bèn cất tiếng hỏi: "A Bích tí tí, nghe nói trong tôn phủ còn một vị A Châu tí tí, cô ta... cô ta có xinh đẹp được như tí tí chăng?" A Bích mỉm cười đáp: "Ồi chao! Tiểu

nữ xấu xí thế này có chi đáng kể. A Châu tí tí mà nghe thấy công tử hỏi thế tất giận lắm đó. Tiểu nữ có đáng vào đâu, A Châu tí tí mỹ lệ gấp mười.” Đoàn Dự hỏi lại: “Thật vậy sao?” A Bích cười đáp: “Tiểu nữ nói dối công tử làm chi.” Đoàn Dự nói: “Đẹp gấp mười tí tí ư? Trên đời này làm gì có người như vậy? Trừ phi là... là nàng tiên ở trong thạch động kia thôi, còn người đẹp xuất xuất như tí tí cũng đã là hiếm có lắm rồi.” A Bích hai má ửng hồng có vẻ thẹn thùng, nàng nói: “Lão phu nhân bảo công tử khấu đầu chứ có bảo công tử mồm năm miệng mười khen nịnh tôi đâu.”

Đoàn Dự đáp: “Lão phu nhân chắc vốn cũng là một bậc quốc sắc thiên hương đấy nhỉ? Nói thật với tí tí, dầu có cho cái gì tại hạ cũng không màng, nhưng tại hạ đã từng lay pho ngọc tượng trong động hàng nghìn lay còn được, nay có lay người đẹp đất Giang Nam ba lay đã ăn thua gì?” Thế rồi chàng dập đầu xuống đất kêu “kịch kịch kịch” ba tiếng.

A Châu rất hài lòng nghĩ thầm: “Vị công tử này biết mình chỉ là một đứa a hoàn vậy mà vẫn chịu khấu đầu, quả thực khó biết bao!”. Nàng bèn nói: “Thằng nhỏ ngoan lắm! Tốt lắm! Tiếc rằng ta không mang theo tiền kiến diện để thưởng cho mi.” A Bích vội xen vào: “Lão thái thái đừng quên là được rồi. Lần sau sẽ bù cho người ta cũng được.”

A Châu đưa mắt ngó cô ta, quay sang Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi nói: “Hai vị khách này sao không khấu đầu ra mắt lão bà?” Quá Ngạn Chi hừ một tiếng, xẵng giọng hỏi: “Mụ có biết võ nghệ hay không?” A Châu đáp: “Người nói gì thế?” Quá Ngạn Chi lập lại:

“Ta hỏi ngươi có biết võ nghệ không? Nếu là người võ công cao cường thì Quá Ngạn Chi này tình nguyện chết dưới tay Mộ Dung lão thái thái, còn nếu ngươi không phải là nhân vật võ lâm thì ta bắt tất nhiều lời.” A Châu vờ nhăng tai nghe “võ công cao cường” ra “ngô công bách cước”, lắc đầu: “Cái gì mà lại ngô công bách cước? Con rết trăm chân thì đâu mà chẳng có, nó cắn người đau lắm đấy.” Nàng lại quay sang hỏi Cưu Ma Trí: “Đại hòa thượng, nghe nói hòa thượng muốn quật mả Mộ Dung tiên sinh lên, định lấy trộm cái gì đấy?”

Cưu Ma Trí tuy không ngờ ngươi là một thiếu nữ giả trang, nhưng cũng đoán chừng ngươi giả điếc giả ngậy, quyết không phải là một bà già đã đến mức lẫn lộn như thế, trong bụng càng thêm đề phòng, nghĩ bụng: “Mộ Dung tiên sinh đã ghê gớm như thế thì bậc trưởng bối trong nhà tất nhiên không phải hạng bản lãnh tầm thường.” Lão liền vờ như không nghe mấy chữ “quật mả, lấy trộm” bèn đáp: “Tiểu tăng với Mộ Dung tiên sinh vốn là bạn tri giao, nghe tin buồn tiên sinh tạ thế nên từ nước Thổ Phồn qua đây, muốn đến trước mộ lay một lay. Tiểu tăng có một điều ước hẹn với tiên sinh từ lúc sinh tiền là đem kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm nước Đại Lý qua cho tiên sinh xem. Lời ước đó không thực hiện được, tiểu tăng trong lòng thật là hổ thẹn.”

A Châu và A Bích hai người nhìn nhau cùng nghĩ thầm: “Gã hòa thượng này bây giờ mới nói vào chính đề.” A Châu hỏi: “Lấy được kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm thì sao? Mà không lấy được thì sao?” Cưu Ma Trí đáp: “Năm xưa Mộ Dung tiên sinh có ước định với tiểu tăng, nếu tiểu tăng lấy được kiếm phổ Lục Mạch

Thần Kiếm cho mượn vài hôm thì sẽ cho tiểu tăng vào xem mấy quyển thiên thư ở Hoàn Thi Thủy Các trong tôn phủ." A Châu giật mình: "Lão sư này biết được bốn chữ Hoàn Thi Thủy Các, có lẽ lão nói thực cũng chưa biết chừng." Nàng bèn giả như nghe nhầm hỏi lại: "Cái gì mà hi phạn thủy giả? Người muốn ăn cháo gà với bánh trôi ư? Cái đó dễ lắm nhưng người đã xuất gia làm sao ăn được món mặn?"

Cưu Ma Trí quay sang nói với A Bích: "Lão thái thái đây không hiểu là lẫn lộn thực hay giả vờ. Song thái độ thế này là cự tuyệt người từ nghìn dặm xa xôi đến đây, chẳng khiến người ta nguội lạnh tấm lòng lắm hay sao?" A Châu đáp: "Sao, người lạnh bụng à? A Bích, người mau đi múc một tô cháo tiết gà nóng để đại sư ăn cho ấm ruột gan lại." A Bích nhin cười đáp: "Đại sư phụ có ăn mặn được đâu?" A Châu gật gù: "Thế thì đừng dùng gà vịt thật mà dùng gà vịt chay vậy!" A Bích nói: "Lão thái thái lẫn rồi, gà vịt chay thì làm gì có tiết?" A Châu phều phào: "Mình lẫn thần thực, thế thì biết làm sao bây giờ?"

Hai cô gái đối thoại, kể tung người hứng nghe thật là ăn nhip. Người đất Tô Châu phần đông mồm miệng béo lẻo, nói năng hoạt bát, đời sau nơi đây kịch nghệ nổi tiếng thiên hạ cũng từ truyền thống này mà ra. Hai cô thị tì này bình thời vẫn hay tinh nghịch đùa cợt với nhau, bây giờ đem ra quấy phá khiến Cưu Ma Trí bực mình mà không làm gì được.

Lần này y tới Cô Tô vốn định khi gặp Mộ Dung công tử sẽ thương lượng một chuyện quan trọng, ngờ đâu không gặp chủ nhà lại gặp những người chẳng

đâu ra đâu, cách đón tiếp hư hư thực thực khiến lão không biết đối phó thế nào cho phải. Y ngẫm nghĩ một chút đã biết ngay Mộ Dung lão phu nhân, Tôn Tam, Hoàng lão bộc, A Bích ai nấy đều có ý thoai thác không cho mình viếng mộ, dĩ nhiên không cho mình vào xem sách trong Hoàn Thi Thủy Các. Lão quyết định bất chấp đối phương nói gì thì nói, cứ đem chuyện ra trình bày minh bạch rồi sau đó nếu được thì dùng lễ mà nhân nhượng, không được thì phải cậy võ lực mà cương quyết, đằng nào mình cũng ở tay trên. Nghĩ thế y ôn tồn nói: “Kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm tiểu tăng đã có đem theo đây, vì thế mới nhắc lại lời hẹn năm xưa được vào Hoàn Thi Thủy Các trong quý phủ xem sách vở.”

A Bích nói: “Mộ Dung tiên sinh đã qua đời, hòa thượng nói sao chúng tôi hay vậy chứ khẩu thuyết vô bằng biết đâu mà tin. Hơn nữa giả tử đại sư có mang đồ hình tới đây, chúng tôi xem có ai hiểu được đâu. Thế thì trước kia hai bên có lời giao ước với nhau thế nào, bây giờ cũng không còn thì hành được nữa.” A Châu nói: “Kiếm phổ gì thế? Ở đâu vậy? Đưa ta coi trước xem giả hay thực nào?”

Cưu Ma Trí chỉ vào Đoàn Dự đáp: “Đoàn công tử đây đã thuộc lòng kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm, tiểu tăng đem y đến đây cũng như mang kiếm phổ đến.” A Bích mỉm cười nói: “Tôi lại tưởng có kiếm phổ thật, té ra đại sư nói đùa.” Cưu Ma Trí đáp: “Tiểu tăng đâu dám nói đùa? Nguyên bản kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm đã bị Khô Vinh đại sư ở chùa Thiên Long nước Đại Lý đốt mất rồi, cũng may mà Đoàn công tử còn nhớ được rành mạch cả.” A Bích nói:

“Đoàn công tử nhớ được là chuyện của Đoàn công tử, người được vào Hoàn Thi Thủy Các coi sách thì cũng phải là Đoàn công tử, có can dự gì đến đại sư?” Cưu Ma Trí đáp: “Tiểu tăng muốn được thực hiện lời ước ngày trước, đem Đoàn công tử thiêu sống trước mộ phần Mộ Dung tiên sinh.”

Mọi người nghe nói đều thất kinh, thấy y thần sắc trấn tĩnh, xem ra nói thực chứ không phải thuận miệng nói đùa, lại càng ghê rợn. A Bích nói: “Đại sư phụ có nói đùa không đấy? Người đang sống hẵn hỏi chứ có phải mớ củi đâu mà muốn đốt lúc nào thì đốt?” Cưu Ma Trí thần nhiên nói: “Tiểu tăng mà định đốt thì chắc rằng y không chống cự lại được.” A Bích mỉm cười: “Đại sư phụ bảo là Đoàn công tử nhớ được toàn bộ kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm, cũng chỉ là bịa đặt thôi. Nếu như Lục Mạch Thần Kiếm là một công phu lợi hại, mà Đoàn công tử biết kiếm pháp đó thì khi nào lại chịu khuất phục dưới tay đại sư?” Cưu Ma Trí gật gù: “Cô nương biết một mà không biết hai. Đoàn công tử đã bị tiểu tăng điểm huyết, không vận kinh được.”

A Châu vẫn lắc đầu lia lịa nói: “Ta không thể tin người được. Người giải huyết cho Đoàn công tử để y thi triển Lục Mạch Thần Kiếm cho ta xem. Xem ra chín phần mười là người nói dối.” Cưu Ma Trí gật đầu nói: “Được rồi! Để tiểu tăng thử cho lão thái thái coi.”

Đoàn Dự ca ngợi A Bích xinh đẹp, mê mẩn tiếng hát tiếng đàn của nàng khiến cho nàng thật đẹp ý; chàng tuy biết được A Châu cải trang vậy mà vẫn dập đầu lạy ba cái khiến cho nàng cũng vui lòng, bây giờ hai cô nghe nói Đoàn Dự bị điểm huyết nên tìm cách bịp lão để lão

chịu giải huyết đạo cho chàng. Ngờ đâu vừa nói ra là Cưu Ma Trí bằng lòng ngay. Chỉ thấy y giơ tay vỗ hờ trên các chỗ huyết đạo ở lưng, ngực và đùi Đoàn Dự mấy cái. Lập tức các huyết đạo bị đóng liền thông, Đoàn Dự chỉ hơi vận khí nội tức liền chuyển động dễ dàng. Chàng lại thử theo phương pháp vận khí của Trung Xung kiếm pháp đưa chân khí vào huyết Trung Xung, tức khắc cảm thấy ngón tay giữa nóng ran, chàng biết chỉ đuôi ngón tay là kiếm khí liền bắn ra ngay.

Cưu Ma Trí nói: “Đoàn công tử! Mộ Dung lão thái thái không tin công tử đã luyện được Lục Mạch Thần Kiếm. Xin công tử ra tay chặt đứt một cành hoa quế như tiểu tăng đây.” Y vừa nói vừa chém xéo ra, bàn tay sức tích chân lực, xuất một chiêu Hỏa Diệm Dao. Bỗng nghe rắc một tiếng, một cành hoa quế trong sân không gió mà gãy ngay xuống đất, chẳng khác gì dùng đao kiếm sắc bén chặt ngang.

Thôi Bách Tuyền và Quách Ngạn Chi cùng thất thanh kêu lên một tiếng. Hai người tuy biết gã Phiến tăng này võ công hết sức ghê gớm, song chỉ cho là loại tà thuật bàng môn tả đạo mà thôi, bây giờ nhìn thấy lão dùng vô hình đao pháp chặt đứt cành cây mới biết nội lực lão thâm hậu hiểm thấy trên đời.

Đoàn Dự lắc đầu: “Ta không hiểu võ công, cũng chẳng biết Lục Mạch Thần Kiếm hay Bát Mạch Thần Dao nào cả. Một cành hoa quế đẹp đẽ như thế của người ta, sao người lại chặt đi?” Cưu Ma Trí nói: “Đoàn công tử chẳng nên quá khiêm nhường, võ nghệ công tử vào bậc nhất trong họ Đoàn nước Đại Lý. Hiện nay ngoại trừ Mộ Dung công tử và tị hạ ra thì e rằng

không ai địch nổi công tử. Phủ Cô Tô Mộ Dung đây là một kho tàng về võ học, công tử hãy thi thố vài chiêu để lão thái thái chỉ điểm thêm cho! Đó là một điều rất hay chứ sao?" Đoàn Dự đáp: "Suốt dọc đường người đối với ta cực kỳ vô lễ, xách lên vứt xuống, lôi kéo đến Giang Nam. Chính ta không muốn nói gì với người nữa. Nhưng ta đến đất Cô Tô thấy phong cảnh hữu tình, lại gặp mấy cô nương đẹp như tiên, oán hờn chứa chất trong lòng đã tiêu tan hết. Ta và người từ nay một đao cắt đứt quan hệ, đường ai nấy đi." A Châu và A Bích nghe chàng nói năng như gã đồ gàn, không khỏi tức cười, nhưng chàng lại ca tụng mình hết lời nên trong bụng vẫn thầm sung sướng.

Cưu Ma Trí lại nói: "Công tử không chịu biểu diễn Lục Mạch Thần Kiếm, tức là cố ý bảo bần tăng ăn nói đặt điều hay sao?" Đoàn Dự đáp: "Chính người vẫn quen ăn nói đặt điều. Nếu thực có ước hẹn với Mộ Dung tiên sinh thì sao người không sớm đến Đại Lý lấy kiếm kinh mà lại đợi Mộ Dung tiên sinh quy tiên rồi, không còn người đối chứng mới đến phủ Mộ Dung nói thiên hô bách sát? Ta xem chừng người hãm mộ Cô Tô Mộ Dung võ công cao cường nên bịa chuyện ra đánh lừa lão thái thái cho người vào tàng thư các, xem trộm quyền kinh kiếm phổ của nhà Mộ Dung, học lấy thuật gây ông đập lưng ông. Người ta đã là nhân vật lừng danh trong võ lâm chẳng lẽ lại không hiểu cái mảnh khố trẻ con của người hay sao? Nếu chỉ đem cái mồm trơn như mỡ đến nói vài câu là đánh lừa lấy cấp được bí quyết võ công của nhà Mộ Dung thì trên đời này vô khối những tên bịp bợm, đứa nào chẳng đến đây leo mép, còn đâu đến lượt người?"

Cưu Ma Trí lắc đầu nói: “Đoàn công tử suy đoán sai rồi. Tiểu tăng và Mộ Dung tiên sinh tuy đính ước với nhau đã lâu, song tiểu tăng còn phải đóng cửa luyện chín năm không ra khỏi ngõ, vì thế mà chưa đến nước Đại Lý. Giả tỷ tiểu tăng chưa thấu đáo được môn Hỏa Diệm Dao thì lần này đâu có yên thân mà ra khỏi chùa Thiên Long?” Đoàn Dự đáp: “Đại hòa thượng ơi, người tiếng tăm đã vang dội, võ công lại cao cường như thế, sao không ung dung ở yên nước Thổ Phồn làm Hộ Quốc Pháp Vương có tốt hay không? Việc gì còn phải đến tận Giang Nam đánh lừa người ta? Ta khuyên người nên quay về sớm đi là hơn!”

Cưu Ma Trí đáp: “Nếu công tử không chịu thi triển Lục Mạch Thần Kiếm thì đừng trách tiểu tăng vô lễ.” Đoàn Dự nói: “Người đã vô lễ lắm rồi, chẳng lẽ lại còn cách nào vô lễ hơn thế nữa? Cùng lắm người chém ta một đao giết đi là cùng chứ gì?” Cưu Ma Trí nói: “Được lắm, coi đao đây.” Y dựng bàn tay trái lên, một luồng kinh phong liền ủa tới mặt Đoàn Dự.

Đoàn Dự đã có chủ ý từ trước, biết võ công mình kém xa y, có giao đấu hay không giao đấu kết quả cũng như nhau mà thôi. Lão đã muốn chàng phải chứng minh là có biết Lục Mạch Thần Kiếm, đã thế chàng làm ngược hẳn lại. Chàng thấy đao của lão chém tới, cứ để mặc, chẳng tránh né mà cũng không đỡ gạt. Cưu Ma Trí kinh hoảng, kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm chưa nắm thì bộ sách sống này không thể giết được, tay liền nghiêng qua, một luồng gió lạnh vèo qua, xén đứt hẳn một mớ tóc trên đầu Đoàn Dự.

Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi nhìn nhau hoảng vía, A Châu A Bích hai cô cũng đều tái mặt. Cưu Ma Trí lăm li hỏi lại: “Đoàn công tử đành chịu chết chứ không chịu ra tay sao?” Đoàn Dự vốn đã sớm không coi chết sống vào đâu, bèn khanh khách cười đáp: “Đại hòa thượng đủ cả: tham, sân, ái, dục, si mà còn dám khoe mình là cao tăng của Phật, quả là chỉ có hư danh.”

Cưu Ma Trí đột nhiên vung tay chém xéo qua A Bích, miệng nói: “Dùng lời tử tế không xong thì trước hết ta phải ra oai giết một con tiểu a đầu trong phủ Mộ Dung trước đã.” Chiêu đó y đánh ra thật đột ngột, A Bích kinh hãi vội nghiêng người tránh, nghe chát một tiếng, chiếc ghế dựa sau lưng cô bị chém đứt đôi. Tay phải Cưu Ma Trí liền chém tiếp một dao nữa khiến A Bích phải nằm phục xuống lặn dưới đất, thân pháp tuy mau lẹ nhưng thật là luống cuống. Cưu Ma Trí quát to lên một tiếng đánh luôn chiêu thứ ba ra. A Bích sợ tái mặt, không biết phải đối phó với những chiêu số vô hình vô ảnh này cách nào cho đúng. A Châu không suy nghĩ gì nữa, liền vung gậy điểm vào sau lưng Cưu Ma Trí. Lúc nàng đứng nói chuyện, hay là lúc lụm cùm bước đi trông giống như một bà già bảy tám mươi không sai một mảy, nhưng lúc nguy cấp liễu mạng thì thân pháp lại cực kỳ mau lẹ.

Cưu Ma Trí thoáng nhìn đã khám phá ra chỗ giả trá, lão mỉm cười nói: “Thiên hạ lại có bà già mười bảy mươi tám tuổi, người định lừa bịp hòa thượng này đến bao giờ?” Nói xong lão quay lại đánh luôn một chưởng, chấn cây gậy trúc của A Châu gãy làm ba

đoạn, kế đó lại phóng một đao chém bổ vào A Bích. A Bích hoảng hốt quờ tay vớ một cái bàn, nghiêng mặt bàn ra đỡ. Bỗng nghe “chát chát” mấy tiếng, chiếc bàn bằng gỗ tử đàn gãy vụn, chỉ còn trơ lại hai chân trong tay A Bích.

Đoàn Dự thấy A Bích lưng tựa vào vách, không còn đất lùi mà Cưu Ma Trí lại vung tay đánh tiếp. Lúc đó chàng chỉ nghĩ đến việc cứu người là khẩn cấp, quên rằng mình không phải là địch thủ của gã Phiền tăng, liền búng ngón tay giữa ra, kinh lực từ huyết Trung Xung bắn vọt ra kèm những tiếng kêu “vo vo”. Đó chính là Trung Xung kiếm pháp. Thực ra Cưu Ma Trí đâu có định giết A Bích, lão chỉ muốn bức bách Đoàn Dự xuất thủ, nếu không A Bích làm sao có thể tránh được những chiêu số thần diệu của Hỏa Diệm Dao? Y thấy Đoàn Dự cuối cùng phải ra tay, lại trở tay đánh luôn A Châu một chưởng. Chưởng phong vút qua làm cho A Châu lão đảo cả người, vai áo rách toạc, nàng kinh hoảng rú lên. Thiếu Trách Kiếm từ tay trái Đoàn Dự liền phóng ra, chặn ngay Hỏa Diệm Dao của y lại.

Hai đao của Cưu Ma Trí đều bị Lục Mạch Thần Kiếm của Đoàn Dự chặn đón, chàng đã bảo vệ cho hai nàng A Châu, A Bích cùng thoát hiểm. Cưu Ma Trí chỉ cốt cho mọi người thấy Đoàn Dự biết Lục Mạch Thần Kiếm thật, cố ý để nội kinh hai người chạm vào nhau, nghe vu vu không ngớt. Đoàn Dự nhờ có công lực của mấy cao thủ trong người, xem ra còn mạnh hơn cả Cưu Ma Trí. Chỉ có điều chàng không có căn bản võ công, tuy ở chùa Thiên Long nhớ hết các đường kiếm pháp nhưng không biết cách biến hóa sử dụng.

Cưu Ma Trí dẫn luồng nội lực hùng hậu của chàng chạy đông chạy tây khiến cửa sổ và vách tường bị đâm thủng lỗ chỗ khắp nơi, miệng liên tiếp khen ngợi: “Lục Mạch Thần Kiếm quả nhiên lợi hại, trách nào năm xưa Mộ Dung tiên sinh đem lòng hãm mộ.”

Thôi Bách Tuyền cũng rất lấy làm kinh ngạc, lẩm bẩm: “Ta vẫn tưởng Đoàn công tử chẳng biết võ công, nào ngờ lại có bản lĩnh đến thế. Họ Đoàn Đại Lý đúng là danh bất hư truyền. Cũng may mà mình khi ở phủ Trấn Nam vương chưa làm việc gì xằng bậy, nếu không thì cái mạng già này đâu còn được đến hôm nay.” Ý càng nghĩ càng rung mình, mồ hôi toát ra lạnh cả người.

Hai người giao đấu một hồi lâu, kỳ thực thì chiêu nào Cưu Ma Trí cũng có thể đẩy Đoàn Dự vào tử địa được. Có điều lão cố ý kéo dài cuộc đấu để đùa giỡn và phô trương tài năng. Ngờ đâu đùa giỡn càng lâu thì càng không dám coi thường, xem ra chàng nội kinh cực kỳ hùng hậu không kém gì mình, nhưng không hiểu vì sao lại không biết phát huy ra, chẳng khác gì đứa trẻ lên ba trong tay có hàng vạn quan tiền mà không biết tiêu xài. Cưu Ma Trí chiết giải thêm mấy chiêu nữa bỗng dưng nghĩ khác: “Nếu lỡ ra lát nữa y phúc chí tâm linh, lãnh ngộ được võ công yếu quyết, với nội công đó và kiếm pháp đó, e rằng sẽ là một kinh địch cực kỳ lợi hại”.

Đoàn Dự cũng biết là chàng sống hay chết hoàn toàn do tay Cưu Ma Trí, kêu lên: “A Châu, A Bích hai vị tỉ tỉ mau mau đào tẩu. Không thì không kịp đâu.” A Châu hỏi: “Đoàn công tử! Tại sao công tử lại cứu

chúng tôi?” Đoàn Dự đáp: “Vì tôi ghét tên hòa thượng này ỷ mình võ công cao cường, hoành hành bá đạo, khinh khi người khác. Đáng tiếc tôi không hiểu võ công, khó lòng địch lại lão. Các cô chạy mau đi thôi!”

Cưu Ma Trí mỉm cười nói: “Không kịp nữa rồi.” Y tiến lên một bước, ngón tay trái đâm ra, điểm vào đùi Đoàn Dự. Đoàn Dự kêu lên một tiếng toan né tránh, nhưng tránh làm sao được? Ba yếu huyệt của chàng đã bị Cưu Ma Trí điểm trúng, tức thời hai chân bị tê bại, té nhào xuống đất. Chàng gọi âm lên: “A Châu, A Bích! Chạy mau đi! Chạy mau đi!”

Cưu Ma Trí bật cười nói: “Chết đến cổ họng, thân không giữ nổi lại còn thương hoa tiếc ngọc.” Đoàn lão ung dung quay lại chỗ ngồi, nói với A Châu: “Cô nương cũng bất tất phải giở trò quỷ quái làm gì nữa. Ai là người quyết định mọi việc trong phủ này? Đoàn công tử đã thuộc lòng kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm, có điều y không hiểu võ công nên không biết sử dụng đồ thôi. Ngày mai ta sẽ đem hấn ra thiêu sống trước mộ Mộ Dung tiên sinh, nếu tiên sinh dưới suối vàng có linh thiêng, chắc cũng rõ người bạn cũ không lời hẹn ước năm xưa.”

A Châu cũng hiểu rằng hiện tình trong Cẩm Vân Tiếu Trúc này không có ai địch lại Cưu Ma Trí. Nàng chau đôi mày liễu, gượng cười nói: “Được rồi! Đại hòa thượng nói sao chúng tôi tin vậy. Phần mộ của lão gia cách đây chừng một ngày đường thủy. Hôm nay thì trời đã tối rồi, sáng sớm mai tỉ muội chúng tôi xin thân hành dẫn hòa thượng cùng Đoàn công tử đi tảo mộ. Xin các vị hãy nghỉ ngơi một chút để đợi dùng

cơm chiều.” Nói dứt lời A Châu đứng dậy kéo tay A Bích cùng đi vào trong nhà.

Sau độ nửa giờ thì thấy một tên tớ trai ra nói: “Hai cô nương có lời mời bốn vị đến Thính Vũ Cư dùng cơm chiều.” Cưu Ma Trí cảm ơn rồi nắm tay Đoàn Dự, dẫn đi theo tên đầy tớ. Đường đi trải đá trứng ngỗng quanh co độ mấy chục trượng, vòng qua mấy tòa giả sơn cùng mấy khu vườn thì đến bên bờ hồ. Dưới một gốc liễu có buộc chiếc thuyền nhỏ. Tên đầy tớ chỉ một căn nhà nho nhỏ ở giữa hồ, bốn mặt đều có cửa sổ, nói: “Ở bên kia.” Cưu Ma Trí, Đoàn Dự, Thôi Bách Tuyên, Quá Ngạn Chi bốn người xuống thuyền để cho tên đầy tớ chèo qua, chỉ giây lát đã tới.

Đoàn Dự theo cầu thang đóng trên cây tùng treo lên Thính Vũ Cư, thấy A Bích đã đứng sẵn chờ khách. Toàn thân nàng mặc áo dài màu xanh nhạt, bên cạnh là một nữ lang mặc áo lụa hồng xinh tươi hơn hẳn, tuổi chừng mười sáu mười bảy, nhìn Đoàn Dự tựa như cười mà không phải cười, nét mặt đầy vẻ khôn ngoan lạnh lợi. Mặt A Bích thì thanh nhàn tú lệ, còn người con gái kia khuôn mặt trái xoan, đôi mắt linh động dễ làm người ta quyến luyến.

Đoàn Dự tới gần liền ngửi thấy mùi hương phảng phất quen thuộc, chàng mỉm cười hỏi: “A Châu tử tử! Cô là một vị tiểu cô nương xinh đẹp như thế này mà sao cải trang thành một bà lão lại giống đến thế?” Nữ lang này chính là A Châu. Nàng liếc mắt mỉm cười hỏi Đoàn Dự: “Công tử phải khâu đầu lấy tôi ba cái chắc bực mình lắm phải không?” Đoàn Dự lắc đầu quầy quậy nói: “Ba lấy đó rất có ý nghĩa. Có điều tôi đoán không được trúng lắm

thôi." A Châu hỏi: "Công tử đoán thế nào mà không trúng?" Đoàn Dự đáp: "Trước tôi đã đoán cô nương và A Bích cũng như nhau, đều là mỹ nhân hiếm có ở đời. Tôi định ninh là hai cô chẳng khác nhau mấy, nào ngờ tới khi gặp mặt mới hay... mới hay..." A Châu cướp lời: "Phải chăng tôi còn kém A Bích xa?" Đồng thời A Bích cũng chen vào: "Công tử thấy chị ấy đẹp gấp mười tôi, nhìn thấy phải giật mình chứ gì?"

Đoàn Dự lắc đầu: "Trật hết. Tôi bấy giờ mới hay trời xanh kia quả thật tài tình, khiến cho người ta phục sát đất. Ông đã dốc tâm trí ra tạo nên một trang tuyệt sắc giai nhân là A Bích tử tử, tưởng rằng bao nhiêu linh tú ở Giang Nam đã dùng hết nhãn rồi, nào ngờ ông lại còn tạo thêm được một vị A Châu tử tử nữa. Hai dung mạo khác nhau nhưng mỗi người đều có một vẻ ưa nhìn riêng, tôi nghĩ mãi mà chưa tìm được câu nào để diễn tả được cái vẻ diễm lệ của hai cô." A Châu cười khúc khích: "Gớm, công tử thật là mồm mép trơn như mỡ, đã tán dương một tràng dài lại còn bảo là không tìm được câu nào."

A Bích mỉm cười quay sang nói với Cưu Ma Trí và hai người Thôi, Quá: "Bốn vị giá lâm tề xứ, chúng tôi đơn bạc chẳng có gì để thết, xin các vị tạm dùng ly rượu nhạt và mấy thứ món ăn ở địa phương Giang Nam có sẵn trong nhà thôi." Nói rồi mời bốn người vào bàn, còn nàng và A Châu ngồi bên dưới tiếp khách.

Đoàn Dự thấy Thính Vũ Cư bốn mặt đều là nước, từ cửa sổ nhìn ra chung quanh mặt hồ khói sóng mờ mờ tới tận chân trời, quay đầu nhìn lại thấy chén bát trên bàn đều là đồ sứ tinh xảo, trong bụng tấm tắc khen thầm.

Một lát sau đây tớ đem lên mấy món điểm tâm, riêng Cưu Ma Trí có bốn đĩa đồ chay, kể đó mấy món nóng sốt như lạng xào tôm, lá sen nấu măng, thịt quay nấu anh đào, thịt gà hấp trà Long Tỉnh... món nào cũng thật là đặc biệt. Các món cá tôm đều nhồi cánh hoa, trái cây càng thêm màu mè nhưng vẫn đượm mùi hương thiên nhiên. Món nào Đoàn Dự cũng gấp thử vài đĩa, món nào cũng tươi ngon hợp khẩu, chàng tán dương luôn miệng: “Non sông gấm vóc thì phải có tuyệt thế giai nhân, không những thông minh lanh lợi mà còn thanh nhã khôn cùng để chế tạo những món ăn mỹ vị thanh cao.”

A Châu hỏi: “Công tử thử đoán xem các món ăn đây do tiểu nữ làm hay do A Bích làm?” Đoàn Dự đáp: “Món thịt quay anh đào, vịt ướp hoa mai, bánh dẻo bảy màu hẳn là do tử tử làm. Còn món canh măng nấu ngó sen, cá viên phi thủy thanh tân mượt mà kia chắc phải do tay A Bích tử tử?”

A Châu vỗ tay cười nói: “Không ngờ thầy đồ gàn đoán đúng thế. A Bích, người xem mình phải thưởng cho thầy cái gì đây.” A Bích tủm tỉm cười đáp: “Đoàn công tử sai bảo điều gì chúng ta sẽ hết sức tuân theo, chứ bọn kẻ ăn người ở như mình có gì mà thưởng?” A Châu đáp: “Chao ôi, người quả là lạnh mồm lạnh miệng khéo nói cho vừa lòng người, thảo nào ai ai cũng bảo người tốt, còn ta chẳng ra gì.” Đoàn Dự cười: “Một bên thù mị ôn hòa, một bên hoạt bát lanh lợi, mỗi cô một vẻ riêng. A Bích tử tử, lúc ngồi thuyền tại hạ có được nghe tử tử gảy một khúc đàn bằng cây nhuyễn tiên, dư âm hây còn văng vẳng bên tai. Vậy dám cả

gan xin tử tử cho nghe một khúc bằng nhạc khí thực. Được thế thì dù ngày mai có bị vị hòa thượng này đốt thành tro cũng không uổng một đời.”

A Bích nhẹ nhàng đứng dậy nói: “Nếu như công tử không hiềm bản tai, tiểu nữ xin phô chút tài mọn để vui lòng quý khách.” Nói xong nàng đi ra đằng sau bức bình phong lấy một chiếc dao cầm. A Bích ngồi ngay ngắn trên chiếc cẩm đôn, để cây đàn lên chiếc bàn nhỏ trước mặt, giơ tay vẫy Đoàn Dự cười nói: “Đoàn công tử thử lại đây xem cây đàn của tôi là loại đàn gì?”

Đoàn Dự đi đến trước mặt nàng, thấy chiếc đàn đó so với thất huyền cầm thông thường thì ngắn hơn chừng một thước nhưng lại có đến chín dây, mỗi dây một màu, liền ngẫm nghĩ rồi đáp: “Loại cửu huyền cầm này tại hạ mới nhìn thấy lần đầu.” A Châu đi đến giơ ngón tay bật vào một sợi dây, nghe tung một tiếng thật to, thì ra dây này làm bằng kim loại. Đoàn Dự đáp ứng: “Tỉ tỉ, đàn này...”

Mới nói đến đó, bỗng dưng chàng thấy dưới chân hựt hẫng, nhìn không nổi kêu “Ồi” một tiếng, thân hình rơi tọt ngay xuống, rớt vào vật gì mềm nhũn như bông, đồng thời tai nghe tiếng kêu “Ồi chết!”, “Hồng rồi!” liên tiếp, tiếng người rơi xuống nước lồm bồm, rồi thấy thân hình bị ai đó kéo lên. Biện cố đó đã kỳ quái lại đột ngột, chàng gượng ngồi dậy thấy mình ở trong một con thuyền nhỏ, A Châu, A Bích ngồi hai đầu, tay cầm mái giằm đang ra sức chèo. Chàng quay đầu nhìn lại thấy Cưu Ma Trí, Thôi Bách Tuyên, Quá Ngạn Chi ba người đang chơi với cổ ngoi lên mặt

nước. A Châu, A Bích chỉ chèo mấy cái chiếc thuyền đã cách Thính Vũ Cư mấy trượng.

Bỗng từ dưới nước một người ướm sừng vọt lên, chính là Cưu Ma Trí. Y vừa lên được Thính Vũ Cư, lập tức giơ tay chặt đứt một cây cột gỗ, nghe vù một tiếng đã cắm ném thẳng vào A Bích ngồi phía sau con thuyền. A Bích kêu lên: "Đoàn công tử, hụp xuống mau." Đoàn Dự cùng hai cô gái cùng nằm mộp xuống, nửa cây cột gỗ vọt qua đầu, gió mạnh đến nỗi nghe rất cả cổ.

A Châu khom người chèo mạnh mấy cái, chiếc thuyền lại vọt lên thêm cả trượng. Bỗng dưng nghe tiếng ầm ầm, bình bình vang dội, con thuyền chao đảo nhấp nhô, nước tạt vào làm cho cả ba người đều ướm sừng. Đoàn Dự quay đầu lại thấy Cưu Ma Trí đã đánh vỡ một bên vách Thính Vũ Cư, tay cầm đôn đá, đỉnh hương liên tiếp ném ra. A Bích nhắm chừng những vật nặng đó mà lách thuyền tránh né, còn A Châu vẫn cầm cúi chèo tới trước, mỗi lần vung tay, chiếc thuyền con lại vọt xa thêm mấy thước. Tuy Cưu Ma Trí vẫn liên tiếp ném theo nhưng cự ly mỗi lúc một xa, xem ra y kinh lực mạnh mẽ đến đâu cũng ném không tới. Hai cô gái liên tiếp chèo chống, Đoàn Dự quay đầu lại nhìn quanh, thấy Thôi Bách Tuyên và Quá Ngạn Chi cũng đã bám được thang trèo trở lại lên Thính Vũ Cư. Chàng trong bụng mừng thầm nhưng lại kêu "Chao ôi" một tiếng, thấy Cưu Ma Trí vừa nhảy xuống một chiếc thuyền khác.

A Châu kêu lên: "Ác hòa thượng đuổi theo kia!" Nàng gắng sức chèo luôn mấy cái, quay đầu nhìn lại bỗng dưng bật cười ha hả khiến Đoàn Dự cũng tò mò

quay lại, thấy chiếc thuyền của Cửu Ma Trí chạy vòng tròn trên mặt nước. Thì ra tuy y võ công cao cường nhưng lại chưa biết lái thuyền.

Ba người thở phào một cái nhưng chẳng bao lâu thấy Cửu Ma Trí đã hơi biết điều khiển, cố gắng chèo thuyền đuổi theo. A Bích thở dài: "Nhà sư này quả là thông minh, việc gì cũng để ý một lát là làm được ngay." A Châu nói: "Mình phải để y không mò ra được lối đi." Nàng chèo mấy cái đưa con thuyền vào trong đám lá lãng um tùm. Trong Thái Hồ có hàng ngàn hàng vạn lối mòn, chiếc thuyền nhỏ chỉ cần vòng qua mấy khúc là đã chui tọt vào trong một con lạch nhỏ, Cửu Ma Trí không thể nào đuổi theo được.

Đoàn Dự nói: "Tiếc rằng huyết đạo trên thân thể tôi chưa được giải, thành thử không thể chèo thuyền giúp hai vị tí tỉ được." A Bích an ủi: "Đoàn công tử chớ có lo, nhà sư kia không đuổi kịp đâu."

Đoàn Dự nói: "Cơ quan trong Thính Vũ Cư kể cũng hay thật. Có ai mà ngờ được chiếc thuyền lại nằm ngay dưới cái ghế tí tỉ đánh đàn." A Bích mỉm cười: "Đúng vậy, khi tôi mời công tử lại xem đàn, A Châu tí tỉ búng vào sợi dây một tiếng làm hiệu, người ở bên ngoài nghe thấy mở cửa hầm ra, tất cả đều rơi xuống hết." Ba người cùng cười ha hả, A Bích vội bịt miệng lại nói: "Đừng để lão ác tăng nghe thấy."

Bỗng nghe từ xa có tiếng văng vẳng vọng tới: "A Châu cô nương, A Bích cô nương, hai cô bơi thuyền trở lại mau! Bần tăng đã là bạn với công tử Mộ Dung có lý đâu lại làm khó dễ các cô?" Chính là tiếng của Cửu

Ma Trí, giọng điệu dịu dàng thân thiết khiến người ta bất giác không tự chủ được nữa, muốn làm theo ý lão.

A Châu bản thân nói: "Đại hòa thượng gọi chúng ta trở lại, tất không gia hại đâu." Đoạn nàng dừng chèo không bơi nữa, trong lòng dường như có vẻ xao xuyến. A Bích cũng nói: "Vậy chúng ta quay lại thôi." Đoàn Dự nội công vô cùng hùng mạnh nên không bị thanh âm của Cửu Ma Trí mê hoặc, vội nói: "Lão bịp đấy! Tin thế nào được?" Lại nghe giọng ôn hòa triu mến của Cửu Ma Trí chậm rãi lọt vào tai: "Hai vị tiểu cô nương ơi! Công tử nhà các cô đã về tới, cần gấp các cô ngay, các cô mau mau bơi thuyền trở lại." A Châu đáp: "Vâng!" rồi lái thuyền quay đầu lại.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Nếu quả công tử Mộ Dung trở về thì chính ý lên tiếng gọi A Châu A Bích, hà tất phải mượn lão gọi hộ? Đúng là lão giở phép thu hồn phách cực kỳ lợi hại ra đây." Chàng chợt nghĩ ra, giơ tay ra ngoài thuyền, hái mấy lá lãng trên mặt nước, vo lại thành một cục nhét vào tai A Bích, sau đó lại bịt vào tai A Châu.

A Châu vừa định thân, thất thanh kêu lên: "Chao ôi! Nguy hiểm thực!" A Bích cũng kinh hoàng nói: "Gã hòa thượng đó biết phép nhiếp hồn. Ta bị lão lung lạc mất rồi." A Châu quay đầu thuyền lại hết sức chèo, kêu lên: "A Bích, chèo mau lên, mau lên!"

Hai người ra sức chèo chiếc thuyền con đi sâu vào bãi lãng. Một hồi sau, tiếng gọi của Cửu Ma Trí nhỏ dần, sau cùng không còn nghe thấy nữa. Đoàn Dự ra hiệu cho hai cô gái bỏ lá lãng đang bịt lỗ tai ra.

A Bích xoa ngực, thở hắt ra nói: “Sợ quá mất thôi. A Châu tí tí, mình phải làm sao bây giờ?” A Châu đáp: “Mình cứ lênh đênh trên mặt hồ này, đói thì bóc hồng lẳng hoặc móc ngó sen lên mà ăn, dù có ở đây mười ngày hoặc nửa tháng cũng chẳng hề gì.” A Bích mỉm cười nói: “Phương cách đó kể cũng hay, không biết ý Đoàn công tử ra sao?” Đoàn Dự vỗ tay cười đáp: “Phong cảnh trên hồ tại hạ hận không có bốn mắt mà ngắm, huống chi có hai cô làm bạn, ở đây ngao du mười ngày, thật sướng hơn tiên.” A Bích dẫu môi cười: “Mình đi về hướng đông nam thì dưới đó sông lạch thật nhiều, trừ bọn chài lưới địa phương ra, không ai tìm được đường lối. Nếu như mình vào tới Bách Khúc Hồ, quyết nhiên gã hòa thượng kia không thể đuổi tới nơi được.”

Hai cô gái thư thả chèo thuyền, Đoàn Dự nằm nhìn lên những vì sao lấp lánh trên cao, ngoài tiếng mái chèo khuấy nước và tiếng lá lẳng chạm vào thành thuyền kêu loạt soạt thì bốn bề tĩnh mịch không một tiếng động, gió mát trên mặt hồ như ướp mùi hoa thơm dịu dịu, nghĩ thầm: “Nếu cứ được thế này mãi thì thật sướng biết bao”. Chàng lại nghĩ “A Châu, A Bích hai vị tí tí tốt bụng như thế, xem ra Mộ Dung công tử cũng không phải là hạng người hung ác. Huyền Bi đại sư chùa Thiếu Lâm và sư huynh của Hoắc tiên sinh không biết đã bị ai giết? Ôi, trong nhà ta biết bao nhiêu thì nữ phục dịch nhưng có ai sánh được với A Châu, A Bích hai vị tí tí?”.

Một lúc lâu sau, chàng đang nhắm mắt sắp thiêu thiêu ngủ bỗng nghe A Bích cười khúc khích nói: “A Châu tí tí, chị lại đây.” A Châu cũng hạ giọng hỏi

nhỏ: “Gì thế?” A Bích giục: “Chị cứ lại đây rồi em nói cho nghe.” A Châu gác mái giằm, đi đến cuối thuyền ngồi xuống. A Bích ôm lấy vai nàng, ghé tai mỉm cười nói nhỏ: “Hai chị em mình làm cách nào cho khỏi mắc cỡ đây.” A Châu cười hỏi: “Chuyện gì vậy?” A Bích nói: “Nói nhỏ thôi. Đoàn công tử đã ngủ chưa?” A Châu đáp: “Không biết nữa, người hỏi thử xem.” A Bích nói: “Hỏi không được. A Châu tí tí, em... em... em muốn tiểu tiện.”

Hai người nói nhỏ như muỗi kêu nhưng Đoàn Dự nội công cực kỳ hùng hậu nên nghe rõ mồn một, nhưng chàng không dám động đây, giả vờ ngáy nhẹ để hai nàng khỏi thẹn.

Chỉ nghe A Châu hạ giọng cười nói: “Đoàn công tử ngủ rồi. Người cứ việc đi tiểu đi.” A Bích ngượng ngịu đáp: “Em không dám đâu, lỡ nửa chừng Đoàn công tử tỉnh dậy thì biết làm thế nào?” A Châu nhìn không nổi cười rúc rích, vội vàng đưa tay bịt miệng nói nhỏ: “Có gì mà ngượng? Ai chẳng phải đại tiểu tiện, có gì lạ đâu?” A Bích cầm tay A Châu lắc lắc, năn nỉ: “Chị ơi, nghĩ giùm em xem làm cách nào đây?” A Châu đáp: “Để ta che cho người, nếu như Đoàn công tử tỉnh dậy cũng không nhìn thấy được.” A Bích nói: “Thế nhưng có tiếng động, nghe chảy xuống nước, em... em...” A Châu cười đáp: “Thế thì làm cách nào được bây giờ? Người cứ đi đi, Đoàn công tử không nghe thấy đâu.” A Bích nói: “Không được đâu, có người ở bên cạnh, em không đi được.” A Châu đáp: “Không đi được thì càng tốt.” A Bích bí quá dường như muốn khóc, chỉ rên rĩ: “Làm sao bây giờ? Làm sao bây giờ?”

A Châu lại cười khúc khích nói: "Cùng tại người hết, người không nói ra, ta cũng quên khuấy đi, bây giờ người nói tới nói lui, làm ta cũng mắc đi đại tiện. Thôi đành tới phủ nhà mợ Vương chỉ cách chừng nửa quãng chín, mình chèo tới đó đi ngoài luôn cũng được." A Bích nói: "Vương thái thái không cho chúng mình léo hánh đến đâu. Bà ấy dữ như chằn, không chừng vừa gặp đã cho mỗi đứa mấy cái tát tai." A Châu đáp: "Có chi đâu mà sợ. Vương thái thái với lão thái thái hay cãi nhau, nhưng bà lão nay đã mất rồi. Ta với người bất quá chỉ là kẻ ăn người ở, mình có làm gì đâu mà bị tát tai? Mình len lén lên bờ, đi xong lại xuống thuyền, thái thái làm sao biết được?" A Bích đáp: "Vậy cũng được." Nàng hơi trầm ngâm bỗng nói: "Hay mình kêu Đoàn công tử lên bờ đi ngoài luôn, nếu không... nếu không anh ta tỉnh dậy cười mình thì thẹn chết."

A Châu cười khẩy nói: "Sao người chăm sóc chàng kỹ quá vậy? Không sợ công tử biết mà ghen hay sao?" A Bích thở dài nói: "Những chuyện nhỏ nhặt công tử đâu có để tâm đến làm chi. Mình chỉ là hai con tiểu a đầu, công tử có bao giờ nghĩ tới." A Châu nói: "Nhưng ta cứ nghĩ đến thì sao? A Bích muội tử, người tối ngày sáng đêm nghĩ đến công tử, việc gì phải giấu." A Bích thở hắt ra, không trả lời. A Châu vỗ nhẹ lên vai nàng, nói nhỏ: "Người vừa mắc tiểu tiện lại vừa nhớ đến công tử, hai chuyện nói chung thật tức cười quá." A Bích cũng cười khúc khích nói: "Chị cứ nói giỡn chẳng đâu vào đâu."

A Châu quay trở lại đầu thuyền cầm mái chèo bơi tiếp. Hai cô gái bơi một hồi thì trời bắt đầu hửng sáng.

Đoàn Dự nội công thâm hậu, huyết đạo không bị bế lâu, trước đây cứ độ vài giờ Cửu Mạ Trí phải điểm thêm mấy cái. Đến lúc này chàng cảm thấy nội tức bắt đầu thông, các huyết bị điểm từ từ mở ra. Chàng vươn vai ngồi dậy nói: "Tại hạ ngủ được một giấc dài, còn hai vị tí tí thật là mệt nhọc. Có một việc không tiện nói, xin hai vị đừng trách, ta... ta muốn đi tiểu tiện." Chàng nghĩ thầm mình tự ý nói ra cho hai cô gái khỏi ngượng ngập.

A Châu, A Bích hai cô cùng bật cười. A Châu nói: "Cũng chẳng còn xa, chúng ta sẽ đến nhà một người họ Vương, lúc đó công tử lên bờ cho thoả mái." Đoàn Dự đáp: "Thế thì tiện quá." A Châu bỗng dừng nghiêm mặt nói: "Có điều Vương thái thái tính tình rất là khó chịu, không cho đàn ông lạ lên nhà. Công tử lên bờ rồi lập tức quay trở lại thuyền ngay, đừng ở lại lâu cho khỏi phiền phức." Đoàn Dự đáp: "Được, tại hạ hiểu rồi".

Hồi 12

Người đâu gặp gỡ làm chi...

Chiếc thuyền đi tới một rặng liễu, xa xa nhìn thấy trên bờ hồ hoa trà rực rỡ, phản chiếu xuống nước đỏ rực một vùng. Đoàn Dự buột miệng khê reo lên một tiếng: “Ồ kìa”. A Châu hỏi: “Cái gì thế?” Đoàn Dự chỉ vào bụi hoa nói: “Đây là cây sơn trà ở nước Đại Lý chúng tôi. Làm sao ở Thái Hồ cũng trồng được thứ Diên trà này nhỉ?” Nên biết rằng thứ sơn trà ở Vân Nam có danh tiếng hơn cả nên người ta gọi là Diên trà, Diên là tên thường gọi của Vân Nam. A Châu nói: “Đúng thế! Gia trang này có tên là Mạn Đà Sơn Trang, trồng toàn là hoa sơn trà.” Đoàn Dự nghĩ thầm: “Sơn trà còn có tên là hoa Mạn Đà La. Trang viện này lấy tên là Mạn Đà, để xem có những loại danh chủng nào”.

A Châu khua mái chèo đưa con thuyền tới bên bờ nước dưới mấy cây sơn trà. Chàng đưa mắt nhìn qua thấy trên bờ toàn những hoa trà đỏ trắng xen nhau, không có nhà cửa chi hết. Đoàn Dự sinh trưởng ở Đại Lý, hoa trà

đối với chàng chẳng có chi là lạ, nghĩ thầm: "Nơi đây sơn trà tuy nhiều nhưng xem chừng chẳng có giai phẩm, có lẽ những loại quý trồng bên trong trang viện."

A Châu ghé thuyền vào sát bờ, mỉm cười nói: "Đoàn công tử, mình lên một lát rồi xuống ngay." Nàng nắm tay A Bích toan nhảy lên bờ, bỗng nghe tiếng chân bước sột soạt trong rừng hoa rồi một ả tiểu hoàn áo xanh đi ra, trong tay cầm một bó hoa.

Ả này nhìn thấy A Châu, A Bích vội chạy ra bờ hồ, tươi cười nói: "A Châu, A Bích! Các người thật là lớn mật, dám lên tới đây. Phu nhân xuống lệnh: Lấy dao rạch ngang rạch dọc mặt hai đứa a đầu cho chúng nó hết còn đẹp như hoa như ngọc nữa." A Châu cười đáp: "U Thảo tử tử này, thái thái đi vắng phải không?" U Thảo liếc nhìn Đoàn Dự rồi quay sang nhìn A Châu, A Bích cười nói: "Phu nhân còn bảo: Hai con nhãi đó còn đem cả đàn ông đến Mạn Đà Sơn Trang, phải chặt luôn hai chân gã." Nàng chưa dứt lời đã cười khúc khích.

A Bích vượt ngực nói: "U Thảo tử tử đừng có dọa, chị nói thật hay nói chơi đó?" A Châu cũng cười nói: "Người đừng sợ, nếu như thái thái có nhà thì đời nào cô ả dám cười cợt như vậy? U Thảo muội tử ơi, thái thái đi đâu vậy?" U Thảo cười nói: "Ồi giời, người mấy tuổi mà đòi làm chị ta? Sao người đoán được là phu nhân không có nhà?" Rồi ả lại thở dài nói tiếp: "Hai em A Châu, A Bích ơi, mấy khi qua tới đây, ta muốn hai đứa ở chơi vài ngày, có điều..." Nói rồi nàng ta lắc đầu. A Bích nói: "Bộ ta không muốn ở lại đây chơi với người ít lâu hay sao? U Thảo nè, chừng nào người sang

chơi bên ta, ta sẽ tiếp chuyện ngươi ba ngày ba đêm, chịu không?” Hai cô gái vừa nói vừa nhẩy lên bờ. A Bích ghé tai U Thảo nói mấy câu, U Thảo cười rộ lên, liếc nhìn Đoàn Dự, A Bích mặt bỗng đỏ bừng. U Thảo một tay nắm A Châu, một tay nắm A Bích nói: “Thôi mình vào nhà chứ?” A Bích quay lại nói: “Đoàn công tử, xin công tử ở nơi đây chờ một lát, bọn muội vào rồi ra ngay.” Đoàn Dự đáp: “Được rồi!” Chàng nhìn theo ba cô a hoàn dắt tay nhau cười cười nói nói đi vào rừng hoa.

Đoàn Dự lên bờ, nhìn quanh quất không thấy ai liền đi ra sau một cây to tiểu tiện. Chàng xuống thuyền ngồi một hồi, không biết làm gì lại đứng lên nghĩ thầm: “Mình thử xem nơi đây hoa Mạn Đà La có giống nào hiếm lạ không.” Thuận chân vừa đi vừa xem hoa, chàng thấy ngoài sơn trà ra không còn một giống gì khác, ngay cả những loại hoa đại thông thường như Khiên Ngưu, Nguyệt Nguyệt Hồng, Tường Vi cũng không thấy. Sơn trà thì nhiều thật nhưng toàn những thứ bình thường, không có giống nào quý cả. Chàng đi được độ mười trượng mới thấy nhiều loại khác hơn, thỉnh thoảng cũng có một vài bụi xem ra không phải thứ xoàng, có điều vun trồng không đúng cách nên nghĩ bụng: “Trang viên này không đáng gọi là Mạn Đà Sơn Trang, bao nhiêu giống quý bị trồng hỏng kiểu cả.”

Đến đây chàng chợt nghĩ: “Thôi mình quay lại đi thôi, kéo A Châu và A Bích trở ra không thấy lại nóng ruột.” Đoàn Dự trở gót đi được mấy bước, bỗng kêu lên: “Thôi hỏng rồi”. Thì ra chàng tán bộ trong

rừng, chỉ mãi xem hoa trà mà quên để ý đường đi nước bước, bây giờ mới giật mình thấy đông một nẻo, tây một lối không biết đâu là đường về, quay trở lại chỗ buộc thuyền không phải dễ, đành nghĩ thầm: "Thôi mình cứ lần ra bờ hồ sẽ hay, bất luận là chỗ nào."

Thế nhưng chàng càng đi càng lạc lối, chung quanh toàn những cảnh chưa từng qua, trong bụng hoảng hốt. Bất thình lình Đoàn Dự nghe thấy văng vẳng tiếng người nói chuyện, đúng là giọng A Châu. Chàng mừng quá nghĩ thầm: "Thôi mình ở đây chờ nàng ta, đợi nói chuyện xong rồi cùng về một lượt."

Giọng A Châu nói: "Công tử vẫn mạnh khỏe, ăn uống cũng bình thường. Hai tháng nay công tử luyện môn Đả Cầu Bổng, chắc là định tỷ thí với các nhân vật Cái Bang." Đoàn Dự nghĩ thầm: "A Châu đang nói về Mộ Dung công tử. Mình chẳng nên nghe lỏm chuyện của người khác, nên đi xa xa một chút là hơn. Thế nhưng cũng chẳng nên đi xa quá, nếu không họ nói chuyện xong mình cũng không biết được". Giữa lúc đó bỗng nghe tiếng một cô gái thở dài.

Tiếng thở dài này lọt vào tai Đoàn Dự làm cho chàng bất giác toàn thân run bần bật, trái tim nhẩy loạn lên, hai má nóng bừng bừng. Chàng tự hỏi thầm: "Sao trên đời này lại có người mới thở dài đã nghe êm tai đến thế?". Rồi một giọng u buồn cất tiếng hỏi: "Chuyến này chàng đi đâu?" Đoàn Dự mới nghe tiếng thở dài đã thấy choáng váng, giờ lại nghe nàng ta nói một câu, toàn thân chàng máu như sôi lên sùng sục. Trong lòng vừa cay đắng vừa đau khổ, phần vì ngưỡng mộ, phần vì ghen tuông nói sao cho hết. Chàng lẩm

bầm: “Rõ ràng nàng hỏi chuyện Mộ Dung công tử. Nàng đối với gã thân thiết là thế, nhớ mong là thế, Mộ Dung công tử ơi, nhà người sao mà may mắn đến vậy?”

Lại nghe A Châu đáp: “Lúc công tử ra đi có nói là đến Lạc Dương, có cả Đặng đại ca đi theo. Xin cô nương cứ yên lòng.”

Người con gái kia chậm rãi nói: “Hai đại thần kỹ Đả Cầu Bổng Pháp và Hàng Long Thập Bát Chương của Cái Bang là bí mật của họ không truyền ra ngoài. Tầng phổ của bổng pháp và chương pháp ghi trong Hoàn Thi Thủy Các bên đó và Lang Hoàn Ngọc Động ở đây đều khiếm khuyết không đầy đủ. Phương pháp vận công hoàn toàn không có, công tử nhà mi làm sao mà luyện được?” A Châu đáp: “Công tử bảo rằng: Tâm pháp của Đả Cầu Bổng Pháp cũng do con người sáng tạo nên, tại sao ta lại không nghĩ ra được? Có được bổng pháp rồi, mình suy nghĩ để thêm tâm pháp vào hẳn là không khó.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Lời của Mộ Dung công tử quả là hữu lý, xem ra y không những thông minh mà còn đầy chí khí.” Thế nhưng lại nghe người con gái kia thở dài một tiếng rồi nói: “Dẫu có sáng tác được đi chăng nữa, cũng phải mười năm tám năm, chứ ngày một ngày hai làm sao xong được? Các ngươi có xem công tử luyện bổng pháp không? Có thấy chỗ nào khó khăn trì trệ không?” A Châu đáp: “Bổng pháp này công tử đã luyện thành thực lắm rồi, từ đầu chí cuối tựa hồ nước chảy mây trôi...” Cô gái kia thất thanh kêu lên một tiếng nói: “Thế là hỏng rồi! Có thực...

chàng sử bồng mau lẹ lắm không?” A Châu đáp: “Vâng! Có gì chưa được hay sao?” Người con gái kia nói: “Dĩ nhiên là sai rồi. Tuy ta không biết tâm pháp của Đả Cầu Bổng Pháp nhưng từ bồng pháp mà suy, có một số đường phải càng chậm càng hay, có đường thì phải lúc nhanh lúc chậm, trong chậm có nhanh, trong nhanh có chậm, không còn nghi ngờ gì nữa. Chàng... chàng chỉ cố cho nhanh, đến khi động thủ với người của Cái Bang, e rằng... e rằng... các người... có cách gì đưa tin được đến chỗ công tử không?”

A Châu “Ồ” lên một tiếng nói: “Bọn tiểu tỳ không biết công tử lúc này đang ở đâu, cũng không biết đã gặp các trưởng lão của Cái Bang chưa. Khi ra đi công tử có nói là Cái Bang nghi oan cho chúng ta giết Mã phó bang chủ của họ, công tử đến Lạc Dương sẽ phân trần một phen, chưa chắc đã phải động thủ. Nếu không thì công tử với Đặng đại ca hai người làm sao địch được số đông? Chỉ ngại hai bên ngôn ngữ bất đồng... nói năng chưa kịp rõ ràng...”

A Bích hỏi lại: “Cô nương, môn Đả Cầu Bổng Pháp nếu đánh nhanh thì thực là không ổn hay sao?” Thiếu nữ đáp: “Dĩ nhiên là không ổn, còn thực giả gì nữa? Sao lúc chàng... chàng ra đi, không đến đây gặp ta?” Nàng ta vừa nói vừa dậm chân nhẹ nhẹ, tỏ ra bực bội, lại có vẻ lo lắng, tiếng dậm chân quả là dịu dàng dễ nghe.

Đoàn Dự rất lấy làm kỳ, nghĩ thầm: “Ta ở Đại Lý nghe người ta nói đến Cô Tô Mộ Dung là vừa sợ hãi vừa kính trọng. Thế nhưng nghe cô nương này nói, dường như võ nghệ của Mộ Dung công tử còn phải

nhờ nàng chỉ điểm. Không lẽ một cô thiếu nữ nhỏ tuổi như vậy lại có bản lĩnh ghê gớm đến thế ư?" Chàng còn đang nghĩ ngợi xuất thần, đầu đụng ngay vào một cành cây dưa ngang, buột miệng kêu lên một tiếng, vội đưa tay lên bịt miệng thì đã không kịp nữa rồi.

Cô gái kia hỏi: "Ai đó?" Đoàn Dự biết không còn trốn tránh được nữa, liền tăng hắng một tiếng, từ sau bụi cây nói: "Tại hạ Đoàn Dự, mải mê thưởng ngoạn kỳ hoa dị thảo trong quý trang vô tình lỡ bước tới đây, xin được thứ tội." Cô gái kia hỏi nhỏ: "A Châu! Phải chăng đây là vị tướng công cùng tới đây với các người?" A Châu vội đáp: "Thưa phải! Xin cô nương đừng để tâm, chúng tôi đi ngay bây giờ." Thiếu nữ kia đáp: "Hãy khoan! Ta muốn viết một phong thư cho chàng, dặn là nếu như bất đắc dĩ phải động thủ với người của Cái Bang thì nhất quyết chớ có dùng Đả Cầu Bổng Pháp, chỉ nên dùng võ công của mình thôi. Không thể nào gây ông đập lưng ông được đâu! Các người liệu cách mà đưa đến cho công tử." A Châu tỏ vẻ ngần ngại đáp: "Cái đó... thái thái từng dặn là..." Thiếu nữ hỏi: "Sao? Bọn mi chỉ nghe lời phu nhân, không nghe lời ta chăng?" Trong giọng nàng dường như có vẻ hơi giận. A Châu vội đáp: "Chỉ cần cô nương không để cho thái thái hay, từ từ dĩ nhiên là tuân lệnh, hướng chi đây là vì công tử." Cô gái nói: "Hai đứa theo ta đến thư phòng để lấy thư." A Châu dường như hơi miễn cưỡng, một hồi sau mới đáp: "Vâng!"

Đoàn Dự từ khi nghe cô gái thở dài, về sau càng nghe nàng nói càng thấy mê man. Giờ thấy nàng toan

trở gót về phòng, chàng nghĩ bụng: “Nàng đi rồi, e rằng không còn dịp nào được gặp mặt nữa thì thật là thối tiếc suốt đời. Ta đành mạo phạm nhìn cho thấy mặt rồi bị trách mắng gì cũng chịu”. Chàng thu hết can đảm nói: “A Bích tí tí, cô ở lại đây với tôi được không?” Chàng vừa gọi vừa bước tới. Thiếu nữ nghe thấy chàng đi tới vội la lên một tiếng “Ồ hay” rồi quay đi.

Đoàn Dự ở trong bụi cây bước ra, chỉ thấy một nữ lang mặc áo tơ màu cánh sen đang nhìn lên những bông hoa, thân hình mảnh dẻ, tóc dài buông xõa xuống lưng, chỉ buộc hờ bằng một dải lụa màu bạc. Đoàn Dự mới trông thấy bóng dáng sau lưng nàng, bên mình như có khói mây vương tỏa, cốt cách ra vẻ thần tiên, dường như không phải người trần tục. Chàng liền vái dài nói: “Tạ hạ Đoàn Dự xin bái kiến cô nương.”

Cô gái dậm chân nhẹ nhẹ, phụng phịu nói: “A Châu, A Bích! Các người thật là rắc rối! Ta có gặp mặt nam giới bên ngoài bao giờ đâu?” Nói rồi, nàng đi thẳng về phía trước, qua mấy khúc quanh đã khuất vào trong bụi hoa mất rồi.

A Bích nhìn Đoàn Dự mỉm cười nói: “Đoàn công tử, vị cô nương đây rất khó tính khó nết. Thôi mình mau mau đi ra.” A Châu cũng mỉm cười nói: “May nhờ có Đoàn công tử đến giải vây, không thì thế nào cũng bị Vương cô nương bắt đưa thư rất là phiền phức. Hai cái mạng nhỏ xiu của chị em chúng tôi e rằng nguy mất.”

Đoàn Dự lật đật chạy ra bị nữ lang nói mấy câu làm cụt hứng, tưởng còn bị A Châu, A Bích oán ghét

nữa là khác, nào ngờ lại được cảm ơn thật là ngoài dự tính. Chàng nhìn người con gái tuy đã đi xa nhưng hình bóng vẫn còn vẩn vương trước mắt, cảm thấy băng khuâng, lại ngẩn ngơ nhìn theo bóng nàng lẩn sau những lùm hoa.

A Bích giật nhẹ tay áo chàng, Đoàn Dự cũng không hay biết. A Châu cười nói: “Đoàn công tử, thôi mình đi.” Đoàn Dự chân như đóng đinh xuống đất, phải mất một chốc mới như choàng tỉnh hỏi lại: “Mình phải đi ngay hay sao?” Chàng thấy A Châu, A Bích đã cất bước đi trước nên đành leo đéo theo sau, đi một bước lại ngoái đầu, quyến luyến mãi không thôi.

Ba người về đến thuyền, A Châu và A Bích liền cầm mái giầm chèo ngay. Đoàn Dự vẫn ngẩn ngơ nhìn những đóa hoa trà trên bờ, nghĩ bụng: “Đoàn Dự ta nếu như vô phúc, sao lại được nghe cô nương đó thở dài một tiếng thở thẽ mấy câu, rồi lại được thấy phong thái thần tiên kia? Mà nếu như có phúc, sao đến mặt nàng cũng chưa được ngó qua?” Chàng thấy những bụi hoa trà xa dần, trong lòng dâng lên một nỗi u hoài man mác. Bỗng ngay lúc đó, A Châu kêu lên một tiếng kinh hoàng, lấp bắp: “Thái thái... thái thái về kia.”

Đoàn Dự quay đầu nhìn thấy trên mặt hồ một chiếc thuyền đang lướt tới như bay, trong chớp mắt đã đến gần. Trên đầu thuyền vẽ đầy các loại hoa sắc sỡ, đến gần mới thấy toàn là hoa trà. A Châu, A Bích vội đứng dậy khép nép cúi đầu, vẻ mặt cực kỳ nghiêm cẩn. A Bích luôn tay ra hiệu cho Đoàn Dự, bảo chàng cũng đứng lên. Đoàn Dự mỉm cười lắc đầu nói: “Bao

giờ phu nhân bước ra đầu thuyền lên tiếng, ta sẽ đứng lên để tỏ lòng kính cẩn. Nam tử hán đại trượng phu không thể quá khúm núm hạ mình như thế.”

Bỗng từ trong khoái thuyền có tiếng đàn bà quát vọng ra: “Tên đàn ông nào dám to gan bén mảng đến Mạn Đà Sơn Trang đó? Mi không biết bất luận gã đàn ông nào đã vào đây đều bị chặt chân hay sao?” Giọng nói trong trẻo dễ nghe nhưng cực kỳ oai nghiêm. Đoàn Dự đáp: “Tại hạ Đoàn Dự trên đường lánh nạn đi ngang qua quý trang, thực không có ý đường đột chút nào, xin nghiêng mình tạ lỗi.” Người đàn bà kia hỏi: “Người họ Đoàn ư?” Trong âm thanh có chiều ngạc nhiên, Đoàn Dự đáp: “Chính thế.”

Người kia lại nói tiếp: “A Châu, A Bích hai con nhãi kia đi quàng đi xiên phải chăng? Thằng lỏi Mộ Dung Phục điều hay không học, chỉ chuyên giở chuyện tầm phào.” A Châu đáp: “Khải bẩm thái thái, tiểu tì bị địch nhân đuổi gắt quá nên phải chạy tới Mạn Đà Sơn Trang. Công tử tiểu tì ra đi rồi. Việc tiểu tì đến đây, công tử quả không biết tí gì.” Người đàn bà trên thuyền cười khẩy: “Hừ, các người chỉ được dẻo mồm cãi lý là hay. Không được đi đâu hết, mau theo ta.” A Châu, A Bích cùng đáp: “Dạ.” Hai nàng liền chèo chiếc thuyền con đi theo đằng sau, lúc này cách Mạn Đà Sơn Trang không xa mấy nên chỉ chốc lát đã nhìn thấy bờ.

Tiếng ngọc đeo loảng xoảng vang lên, trong thuyền thị nữ áo xanh xếp hàng đôi cầm trường kiếm đi ra, lưới kiếm sáng loáng, ánh kiếm lập lòe tựa hoa bay. Mười tám người xếp thành hai hàng, kiếm giữ ngang hông, lưới chia lên trời. Sau khi họ đã an vị, từ trong

khoang lại bước ra một vị nữ lang. Đoàn Dự vừa nhìn thấy tướng mạo nữ lang, nhìn không nổi kêu lên một tiếng thất thanh, mồm há hốc tướng như đang nằm mộng. Thì ra người đàn bà đó mặc áo dài màu vàng nhạt, từ y phục cho đến đồ trang sức hết như pho ngọc tượng trong thạch động bên nước Đại Lý. Có điều nữ lang này tuy xinh đẹp nhưng đã đứng tuổi, trạc độ tứ tuần, còn pho tượng kia là một thiếu nữ chừng mười tám mười chín tuổi. Đoàn Dự sau cơn kinh hoàng nhìn kỹ lại tướng mạo mỹ phụ kia mới nhận ra là so với pho tượng ngọc thì mắt mũi miệng đều không bằng mà cũng nhiều tuổi hơn nên vẻ mặt đầy đặn phong trần, nhưng cũng giống đến năm sáu phần mười. A Châu, A Bích thấy Đoàn Dự cứ giương mắt nhìn phu nhân trừng trừng có vẻ cực kỳ vô lễ, trong bụng kêu khổ liên hồi, liên tiếp ra hiệu bảo chàng quay đi nơi khác nhưng đôi mắt Đoàn Dự vẫn dán chặt vào mặt bà ta. Vương phu nhân liếc mắt nhìn Đoàn Dự nói: "Gã này vô lễ. Trước hết chặt chân gã rồi mới móc mắt và cắt lưỡi." Một ả thị nữ khom lưng đáp: "Xin vâng!"

Đoàn Dự thót cả ruột, nghĩ thầm: "Giá như họ giết mình đi còn hơn. Đằng này họ chặt chân, móc mắt, cắt lưỡi, sống không sống được, chết chẳng chết cho, tội gì đâu mà to thế?" Đến bây giờ chàng mới thấy trong lòng sợ hãi, quay đầu lại nhìn A Châu, A Bích thì thấy hai cô mặt xám như gà cắt tiết, người đứng chờ ra như tượng gỗ.

Wong phu nhân lên bờ rồi, trên thuyền lại đi ra thêm hai tên thị nữ áo xanh nữa, kéo theo sau hai

người đàn ông mặt mày ủ rũ tay bị xích sắt khóa chặt. Một người mi thanh mục tú, trông ra dáng con nhà giàu có, còn một người Đoàn Dự nhận ra được là một đệ tử phái Vô Lượng tên là Đường Quang Hùng. Đoàn Dự lạ quá: "Tên này ở tận Đại Lý sao lại bị Vương phu nhân bắt đem tới Giang Nam làm gì?"

Bỗng nghe Vương phu nhân quay sang hỏi Đường Quang Hùng: "Rõ ràng mi là người nước Đại Lý, sao không chịu nhận đi?" Đường Quang Hùng đáp: "Tại hạ ở Vân Nam, quê quán không thuộc về nước Đại Lý." Vương phu nhân lại hỏi: "Thế quê mi cách Đại Lý bao xa?" Đường Quang Hùng đáp: "Hơn bốn trăm dặm." Vương phu nhân nói: "Chưa tới năm trăm dặm thì cũng coi như người Đại Lý rồi. Đem y chôn sống dưới gốc Mạn Đà La để bón cho cây." Đường Quang Hùng hoảng hốt kêu lên: "Nhưng tại hạ phạm tội gì mới được chứ? Nếu không rõ thì chết cũng không nhắm mắt." Vương phu nhân cười khẩy: "Cứ là người Đại Lý hoặc người họ Đoàn mà gặp ta là bị chôn sống, chỉ có thể thôi. Mi đến Tô Châu làm chi? Đã dám đến Tô Châu lại dám mở mồm nói giọng Đại Lý, ba la bô lô nơi quán rượu là sao? Tuy mi không phải ở Đại Lý, nhưng là người lân cận nước Đại Lý thì cũng thi hành một luật."

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Ồi trời, phải chăng mục ta tính nói xỏ mình? Ta chẳng cần chờ mục hỏi, cứ nhận trước đi cho rồi." Chàng bèn lớn tiếng nói: "Ta là người nước Đại Lý, lại chính trong họ Đoàn. Người muốn chôn sống ta thì hạ thủ ngay đi!" Vương phu nhân lạnh lùng đáp: "Người đã báo danh rồi. Tên là

Đoàn Dự chứ gì? Được lắm! Người họ Đoàn nước Đại Lý đâu có được chết dễ dàng như thế?”

Phu nhân vấy tay một cái, tên thị nữ lôi ngay Đường Quang Hùng đi. Không biết y bị điểm huyết hay bị trọng thương mà không thấy kháng cự chút nào, chỉ kêu âm lên: “Thế gian sao lại có cái luật lệ kỳ dị như vậy? Máy trăm vạn người nước Đại Lý liệu mu có giết hết được không?” Thế nhưng y bị kéo vào trong rừng hoa mỗi lúc một xa, tiếng kêu cũng nhỏ dần.

Vương phu nhân nghiêng đầu đi một chút nhìn chàng thanh niên mày thanh mắt sáng hỏi: “Mi có điều chi muốn nói nữa chăng?” Chàng thanh niên vội quỳ rạp xuống đất, dập đầu lạy luôn mấy cái nói: “Gia phụ làm quan tại triều, dưới gối chỉ có mình tiểu nhân là con. Xin phu nhân tha mạng cho. Dù phu nhân muốn điều chi, gia phụ cũng nhất định vâng theo.” Vương phu nhân lạnh lùng đáp: “Cha mi làm quan lớn trong triều, lẽ nào ta không biết? Người muốn sống cũng chẳng khó gì, hôm nay về nhà giết vợ đi, rồi sáng mai làm cho đủ lễ nghi mà cưới Miêu thị, kẻ tư tình với mi. Mi có bằng lòng không?” Chàng thanh niên ấp úng: “Về việc đang tay... giết vợ, tiểu nhân không dám làm. Còn việc mới lái cưới xin đang hoàng đế lấy Miêu thị thì song thân tiểu nhân nhất định không chịu. Không phải là tiểu nhân...” Y chưa dứt lời phu nhân đã ra lệnh: “Đem chôn sống đi!” Tên thị nữ đang dắt y chỉ “vâng” một tiếng rồi lôi xệch đi. Chàng thanh niên sợ run bắn người, vội nói: “Tiểu nhân xin... xin tuân mệnh.” Vương phu nhân nói: “Tiểu

Thúy! Mi áp giải gã về thành Cô Tô, phải chính mắt nhìn thấy gã ra tay giết vợ, cùng Miêu cô nương thành thân rồi hãy về đây phục mệnh.” Tiểu Thúy đáp lời: “Dạ!” Á lồi gã công tử kia lên bờ đi về phía bên đò, xuống một con thuyền nhỏ.

Gã kia miệng vẫn năn nỉ: “Xin phu nhân mở lượng từ bi, vợ chồng tiểu nhân không thù không oán, phu nhân lại không quen biết Miêu cô nương. Tiểu nhân cũng chưa từng quen biết phu nhân, hà tất phu nhân bắt tiểu nhân giết vợ để lấy người khác làm chi? Từ nay tiểu nhân quyết không dám làm điều gì đắc tội nữa.” Vương phu nhân nói: “Mi đã có vợ rồi, sao còn đi dùng lời ngon ngọt để tán tỉnh các cô gái khác? Ta không biết thì thôi, một khi đã biết ra đều xử theo đường lối này. Vả lại mi có phải mới phạm lần đầu đâu, còn oán trách nổi gì? Tiểu Thúy, vụ này là vụ thứ mấy rồi?” Tiểu Thúy đáp: “Những chỗ tiểu tì nghe ở Thường Thục, Đan Dương, Vô Tích, Gia Hưng cả thấy bảy vụ. Còn những vụ ở chỗ khác thì phu nhân hỏi Tiểu Lan, Tiểu Thi sẽ rõ.” Gã công tử kia nghe cô ta liệt kê ra như thế, bủn rủn cả người, luôn miệng kêu than. Tiểu Thúy quạt mái chèo, bơi thuyền đi luôn.

Đoàn Dự thấy Vương phu nhân hành động cực kỳ ngang ngược, không đếm xỉa đến lý lẽ thì miệng há hốc ra đứng chết trân, trong bụng chỉ nghĩ được bốn chữ: “Lý nào lại thế?”, tự nhiên buột miệng: “Lý nào lại thế? Lý nào lại thế?” Vương phu nhân hừ một tiếng rồi nói: “Trên đời chẳng có việc chi ta phải đợi có lý mới làm.”

Đoàn Dự vừa thất vọng lại vừa khó chịu. Chàng nhớ lại bữa trước vào thạch động núi Vô Lượng, được thấy pho tượng thần tiên liền xiết bao ngưỡng mộ. Bây giờ con người trước mắt tuy hình dáng tương tự nhưng lời ăn tiếng nói, cử chỉ hành vi lại chẳng khác gì yêu ma quỷ quái.

Chàng còn đang cúi đầu ngơ ngẩn thì thấy bốn đứa nữ tử quay vào khoang thuyền bùng ra bốn chậu hoa. Chàng vừa trông thấy, tự nhiên tinh thần lại thấy phấn khởi. Nguyên bốn chậu hoa này đều là những giống sơn trà rất hiếm. Trong thiên hạ nói về sơn trà thì Đại Lý đứng đầu, mà phủ Trấn Nam vương thì phải nói là số một trong nước Đại Lý. Đoàn Dự từ bé đã quen ngắm hoa trà, mỗi khi nhàn rỗi vẫn thường ngồi cùng bọn trồng hoa bàn bạc phê bình, nên dờ hay xấu tốt chàng thuộc nằm lòng chẳng cần học cũng biết, chẳng khác nào con nhà nông phân biệt lúa má hay con cháu ngư ông sành sỏi các loại cá tôm. Chàng đi lang thang từ sáng chưa thấy gốc hoa nào được gọi là giai phẩm, không khỏi thấy bốn chữ Mạn Đà Sơn Trang danh cao hơn thực, bây giờ nhìn thấy bốn chậu hoa này liền tấm tắc: “Quả nhiên cũng có được ít nhiều”.

Bỗng nghe Vương phu nhân gọi: “Tiểu Trà! Bốn chậu Mãn Nguyệt này khó kiếm lắm đấy! Mi phải trông nom chăm chút nghe!” Ả thị nữ tên gọi Tiểu Trà đáp: “Vâng!” Đoàn Dự nghe bà ta nói sai bét liền bật ra một tiếng cười khẩy. Vương phu nhân lại tiếp: “Đi trên mặt hồ gió to, bốn chậu trà để luôn trong thuyền mấy ngày, thiếu ánh mặt trời chiếu vào, mi

phải đem ra phơi nắng rồi bón thêm phân cho nó.” Tiểu Trà lại “vâng” một tiếng. Đoàn Dự không còn nhìn thêm được nữa, lớn tiếng cười ha hả.

Vương phu nhân nghe tiếng cười có vẻ khác lạ, bèn hỏi: “Mi cười gì?” Đoàn Dự đáp: “Ta buồn cười cho bà đã chẳng biết tí gì về sơn trà mà lại học đòi trồng trà. Những loại giai phẩm như thế này vào tay bà thật có khác gì hồng cho chuột vọc, ngọc để ngấu vầy, đem đàn chum lửa, bắt hạc nấu canh, thật là uổng phí. Tiếc thay, tiếc thay! Đau lòng, đau lòng!”

Vương phu nhân nổi giận nói: “Mi bảo ta không hiểu sơn trà, dễ thường cái ngữ mi hiểu được chăng?” Đột nhiên bà ta chợt nghĩ “Ừ, gã này là con cháu họ Đoàn nước Đại Lý, không chừng gã hiểu sơn trà cũng nên.” Nghĩ vậy thì nghĩ nhưng phu nhân vẫn khinh khỉnh nói: “Bản trang đặt tên là Mạn Đà Sơn Trang, trong nhà ngoài ngõ chỗ nào cũng toàn là hoa Mạn Đà La mọc tốt như rừng, sao lại bảo là ta không biết trồng sơn trà?” Đoàn Dự mỉm cười: “Cái thứ hoa hạng bét kia vớt đâu mà chẳng mọc, chẳng khác con gái nhà quê vai u thịt bắp chỉ ăn khoai cũng béo tốt. Còn bốn chậu trà này là bậc quốc sắc thiên hương, nếu bà trồng được nó tươi tốt thì ta quyết không phải người họ Đoàn.”

Vương phu nhân rất thích hoa trà, không kể tốn phí đi các nơi lùng tìm giai phẩm, thế nhưng cứ đem về Mạn Đà Sơn Trang thì các thứ trà hiếm có chỉ được một năm hay dăm bảy tháng rồi sinh bệnh mà chết, bà ta thường cũng vì thế mà buồn phiền. Giờ thấy Đoàn Dự nói vậy, phu nhân không giận mà lại

mừng thăm, tiến lại hai bước hỏi: “Bốn chậu trà này có gì đặc biệt? Muốn trồng cho đúng cách phải làm thế nào?” Đoàn Dự nói: “Nếu bà muốn học hỏi thì phải có cái lễ phép của người muốn học. Còn bà muốn làm oai làm phước thì chặt chân cắt lưỡi ta trước rồi mới hỏi cũng chưa muộn mà.”

Vương phu nhân tức mình nói: “Mi muốn chặt chân phỏng có khó gì? Tiểu Thi đâu! Mi chặt chân trái gã trước!” Á nữ tỳ tên gọi Tiểu Thi “vâng” một tiếng rồi xách kiếm bước ra. A Bích vội la lên: “Thưa phu nhân! Không nên chặt chân Đoàn công tử vội. Công tử là người rất quật cường, thà chết chứ không chịu nói đâu.” Thực ra Vương phu nhân cũng chỉ hăm dọa chàng mà thôi, liền giơ tay trái lên, Tiểu Thi dừng bước. Đoàn Dự cười nói: “Sao bà không chặt hai chân ta để bốn bốn khóm bạch trà này cho tốt? Bốn cây trà quý này không chừng sẽ ra hoa lớn bằng miệng tô. Ha ha, hay thật!”

Vương phu nhân vốn cũng có ý đó, nay nghe chàng nói có vẻ như mỉa mai, không biết nói sao, ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bảo: “Mi chỉ toàn ba hoa. Ta hỏi mi: bốn chậu bạch trà của ta quý thì quý ở chỗ nào, nói cho ta nghe thử? Nếu mi nói nghe được, ta sẽ theo lễ đối đãi cũng chưa muộn.” Đoàn Dự đáp: “Vương phu nhân, bà bảo bốn chậu hoa trà này tên là Mãn Nguyệt, sai bét. Đến như tên hoa bà còn chưa rành, làm sao dám gọi là kẻ biết chơi hoa? Trong số này một chậu tên là Hồng Trang Tố Lý, một chậu tên là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiếm (*vuốt cào mặt mỹ nhân*).” Vương phu nhân lạ lùng: “Trảo Phá Mỹ Nhân Kiếm? Tên hoa gì mà kỳ

thế? Đó là cây nào?" Đoàn Dự nói: "Bà muốn thỉnh giáo tại hạ thì phải nói cho lễ phép."

Vương phu nhân bị chàng ép cho không biết phải làm sao, nhưng nghe nói bốn cháu trà này có những cái tên đặc biệt, trong lòng hớn hở liền mỉm cười nói: "Hay lắm! Tiểu Thi đâu! Mi bảo nhà bếp thiết yến tại Vân Cẩm Lâu để ta khoản đãi Đoàn công tử." Tiểu Thi vâng dạ đi ngay.

A Châu, A Bích nhìn nhau, hai nàng thấy Đoàn Dự chẳng những không chết lại còn được Vương phu nhân tiếp đãi vào hạng thượng tân, thật hoan hỉ không để đâu cho hết.

Đứa tí nữ áp giải Đường Quang Hùng bây giờ đã quay lại bẩm báo: "Gã họ Đường người Đại Lý kia đã đem chôn dưới gốc hoa màu đỏ nơi Hồng Hà Lâu rồi." Đoàn Dự trong bụng xót xa. Vương phu nhân dường như không mảy may động tâm, quay lại nói: "Xin mời Đoàn công tử." Đoàn Dự đáp: "Vãn sinh mạo muội, xin hiến chủ nhân thứ lỗi." Vương phu nhân đáp: "Đại hiền giả lâm, Mạn Đà Sơn Trang đến cỏ cây cũng thêm phần rạng rỡ." Hai người vừa đối đáp những câu khách sáo vừa đi rất ung dung, khác hẳn lúc nãy sinh mệnh Đoàn công tử dường như ngàn cân treo đầu sợi tóc.

Vương phu nhân đưa Đoàn Dự qua một chiếc cầu đá, theo một con đường mòn đến trước một tòa tiểu lâu. Đoàn Dự nhìn thấy dưới mái hiên có một tấm biển viết ba chữ Vân Cẩm Lâu màu xanh theo lối chữ triện, dưới lầu trước sau trái phải chỗ nào cũng trồng

toàn hoa trà. Có điều những giống trà ở đây mà ở Đại Lý chỉ đáng đứng vào hàng thứ ba, thứ tư trở xuống. Đình tạ, lâu các cực kỳ lịch sự mà cỏ hoa lại tầm thường nên mất cả vẻ tương xứng.

Vương phu nhân lộ vẻ đắc ý nói: "Đoàn công tử! Bên quý quốc nhiều trà thật nhưng có lẽ không bì kịp ở đây." Đoàn Dự gật đầu đáp: "Vâng! bên Đại Lý quả không trồng những thứ trà này." Vương phu nhân lại càng tự đắc hỏi: "Thật ư?" Đoàn Dự nói: "Bên nước tôi từ kẻ dân dã, ngu phu tục tử cũng biết các loại hoa này phẩm chất kém cỏi, trồng chẳng cao sang gì." Gương mặt Vương phu nhân tức thời biến sắc, hỏi: "Công tử nói sao? Hoa trà của ta đây là những thứ không ra gì? Thế thì công tử khinh người quá!" Đoàn Dự nói: "Phu nhân không tin tôi thì đó là quyền của phu nhân." Chàng vừa nói vừa chỉ một khóm hoa trà có vân ngũ sắc trước lầu, nói tiếp: "Tỷ như khóm trà này phu nhân cho là quý lắm ư? Đẹp thật, cái lan can bên cạnh đẹp thật!" Chàng tấm tắc khen cái lan can đẹp mà hoa thì không đếm xỉa gì đến, chẳng khác nào người xem chữ viết, không nhắc đến chữ mà chỉ khen lấy khen để mực đen giấy tốt.

Khóm hoa trà này có bông hồng, bông trắng, bông tía, bông vàng quả là rực rỡ, từ trước tới nay Vương phu nhân vẫn coi là trân phẩm. Nay nghe Đoàn Dự có ý mỉa mai, lòng mày bà nhướng lên, mắt lộ sát ý. Đoàn Dự nói: "Xin hỏi phu nhân, giống hoa này ở Giang Nam gọi tên là gì?" Vương phu nhân hậm hực đáp: "Ở đây không có tên gì đặc biệt, chỉ gọi là Ngũ Sắc Trà Hoa." Đoàn Dự mỉm cười: "Bên Đại Lý chúng

tôi gọi nó là Lạc Đệ Tú Tài.” Vương phu nhân bĩu môi nói: “Tên gì mà khó nghe thế, chắc người tiện mồm đặt ra chứ gì. Khóm hoa này đủ màu mỹ lệ đường hoàng, sao lại giống gã thư sinh thi hỏng?” Đoàn Dự nói: “Phu nhân thử đếm coi! Khóm trà đó có cả thấy mấy màu?” Vương phu nhân đáp: “Ta đã đếm qua, cũng phải có đến mười lăm, mười sáu màu khác nhau.” Đoàn Dự nói: “Cả thấy là mười bảy màu. Bên Đại Lý tôi có thứ trà kêu bằng Thập Bát Học Sĩ. Đó là thứ quý nhất thiên hạ. Cả khóm có mười tám đóa mà mẫu sắc không đóa nào giống đóa nào: hồng thì toàn hồng, tía cũng toàn tía, chứ không hỗn tạp. Về hình dạng cũng khác nhau, mỗi đóa có một vẻ đẹp riêng. Cả mười tám đóa nở cùng một lúc, tàn tạ cũng trong một giờ. Phu nhân đã được xem chưa?” Vương phu nhân nghe qua thần thờ, lắc đầu đáp: “Thiên hạ có thứ trà quý thế kia ư? Ta chưa được nghe thấy bao giờ.”

Đoàn Dự nói: “Kém Thập Bát Học Sĩ một mức là Thập Tam Thái Bảo, một cây có mười ba đóa hoa khác nhau. Rồi đến Bát Tiên Quá Hải là tám đóa khác nhau trên một cây, Thất Tiên Nữ là bảy đóa, Phong Trần Tam Hiệp là ba đóa, Nhị Kiều là một trắng một đỏ hai đóa. Nói đến hoa trà là phải thuần sắc, nếu như hoa đỏ có pha mẫu trắng, hoặc hoa trắng có pha sắc tía đều là hạng kém.” Vương phu nhân bỗng nhiên đỡ đầu, mắt nhìn xa xăm lẩm bẫm một mình: “Sao y không nói cho ta biết nhỉ?”

Đoàn Dự nói tiếp: “Trong Bát Tiên Quá Hải phải có hoa màu tía sậm và màu hồng nhạt, đó là Lý Thiết Quài và Hà Tiên Cô, nếu thiếu hai màu đó, dù đủ

tám màu cũng không được gọi là Bát Tiên Quả Hải mà gọi là Bát Bảo Trang, tuy cũng là danh chủng nhưng dưới Bát Tiên Quả Hải một bậc." Vương phu nhân nói: "Thế ư?"

Đoàn Dự lại tiếp: "Riêng về Phong Trần Tam Hiệp cũng có chính phẩm và phó phẩm. Nếu là chính phẩm, trong ba đóa thì đóa màu tía phải to nhất tượng trưng cho Cầu Nhiêm Khách, đóa màu trắng nhỏ hơn tượng trưng cho Lý Tĩnh, đóa màu hồng nhỏ nhất nhưng cũng kiều diễm nhất tượng trưng cho Hồng Phất Nữ. Nếu như đóa màu hồng lại to hơn hai đóa kia thì là phó phẩm, hai đẳng một trời một vực." Người ta thường ví quen thuộc như đồ trong nhà mình. Trong nhà Đoàn Dự có tất cả những loại này nên chàng nói vanh vách đầu ra đấy. Vương phu nhân ngồi nghe ra chiều thú vị, than rằng: "Ngay phó phẩm ta cũng chưa được thấy qua chứ đừng nói đến chính phẩm."

Đoàn Dự lại trở vào cây hoa trà ngũ sắc phê bình: "Luận về tư cách loại này so với Thập Bát Học Sĩ thì còn thiếu một màu, ngoài ra màu sắc lại bác tạp không thuần, nở thì khi sớm khi muộn, hoa thì đóa nhỏ đóa to. Học đòi làm Thập Bát Học Sĩ thì không xong, chẳng khác gì Đông Thi giả nhai mặt. Tỷ như sĩ tử văn bài kém cỏi, lẽ tất nhiên thì rớt nên mới có cái tên Lạc Đệ Tú Tài." Vương phu nhân nghe thích quá, bật cười nói: "Kể ra đúng đấy. Nhưng cái tên sao vừa chanh chua, vừa khắc bạc, hẳn là do đám nhỏ sinh đặt ra."

Đến lúc này, Vương phu nhân đã mười phần tin tưởng Đoàn Dự sành sỏi trà hoa, bèn dẫn chàng lên

trên Vân Cẩm Lâu. Đoàn Dự thấy trên lầu trần thiết sang trọng đẹp đẽ, giữa là một bức trung đường vẽ cảnh khổng tước khai bình, hai bên là hai câu đối: "Lá rậm mây không sánh kịp, Hoa tươi tuyết phải ghen thâm" (*Tất diệp vân sai mật, Trà hoa tuyết đố ghen*). Chẳng mấy chốc đã thấy gia nhân bày tiệc rượu, Vương phu nhân mời Đoàn Dự ngồi bên trên, còn mình ngồi bên dưới để bồi tiếp.

Những món ăn trong tiệc hôm nay thật khác xa bữa tiệc A Châu, A Bích khoản đãi. Các món ăn hai cô a hoàn mời chàng thì lấy thanh nhã là chính, trong những món thật tầm thường có ẩn những nét tinh xảo công phu. Bữa tiệc ở Vân Cẩm Lâu hôm nay thì lại chủ về sang trọng phô trương, tay gấu, vây cá đều toàn những món cực kỳ quý hiếm. Thế nhưng Đoàn Dự sinh trưởng nơi chốn đế vương, những món quý báu đến mấy chàng cũng coi là thường, nên lại thấy bữa tiệc ở Mạn Đà Sơn Trang kém xa ở Cẩm Vân Tiểu Trúc.

Rượu được ba tuần, Vương phu nhân hỏi: "Họ Đoàn Đại Lý là thế gia trong võ lâm, cơ sao công tử không tập võ?" Đoàn Dự đáp: "Người họ Đoàn ở Đại Lý đông lắm, con cháu hoàng tộc tôn thất thì đều có tập, còn như văn sinh là dân dã tầm thường thì làm gì biết võ công." Chàng nghĩ mình sống chết ở trong tay người thật là bẽ rạc, không nên thổ lộ gia thế làm gì để khỏi làm giảm uy danh của bá phụ và gia gia. Vương phu nhân hỏi tiếp: "Công tử con nhà bách tính tầm thường hay sao?" Đoàn Dự đáp: "Vâng!" Vương phu nhân hỏi tiếp: "Thế công tử có quen biết người

nao họ Đoàn trong hoàng thất hay không?" Đoàn Dự một mực chối phăng: "Tuyệt nhiên không biết."

Vương phu nhân ngo ngắc hồi lâu rồi xoay qua đề tài khác, nói: "Vừa rồi công tử phẩm bình xác đáng về các thứ hoa trà khiến cho ta như được vén đám mây mù, nhìn thấy trời cao. Bốn chậu bạch trà lần này ta kiếm được, kẻ trồng hoa trong thành Tô Châu bảo là Mãn Nguyệt, công tử lại bảo một chậu là Hồng Trang Tố Lý, còn một chậu là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiềm. Vậy có những điểm nào phân biệt, xin công tử nói rõ cho biết?" Đoàn Dự đáp: "Chậu hoa có đóa lớn màu trắng lại lấm tấm chấm đen kia thì gọi là Mãn Nguyệt. Những vệt đen đó tượng trưng các cành quế nơi cung trăng. Cây hoa cánh trắng có hai đốm hình quả trám màu đen kia tên gọi là Nhân Nhi Mị (*đôi mắt đưa tình*)." Vương phu nhân mừng quá nói: "Cái tên hay thật!"

Đoàn Dự nói tiếp: "Chậu hoa cánh trắng mà có vân hồng gọi là Hồng Trang Tố Lý. Còn cánh trắng nhưng có quầng mầu xanh, thêm vạch mờ mờ màu đỏ thì gọi là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiềm. Thế nhưng nếu cánh có nhiều tia đỏ thì lại không còn là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiềm nữa mà là Ý Lan Kiều. Phu nhân thử nghĩ coi, đã là mỹ nhân thì phải thuần nhã ôn nhu, trên mặt thỉnh thoảng bị sút một đường hằn là khi chải đầu soi gương vô tình cào phải mặt. Hoặc giả không phải do mình thì do chơi đùa với con anh vũ, bị vuốt chim cào trúng, thành thử quầng mầu xanh trên cánh hoa kia chính là lông chim vương phải. Còn như khắp mặt sây sát, tỏ ra có tiền án tiền sự cùng người gây sự đánh nhau thì còn đâu là vẻ mỹ nhân?"

Vương phu nhân từ trước đến giờ nghe chàng nói luôn luôn gật đầu, thật là vui sướng, thốt nhiên sa sầm nét mặt quát lên: “Quân này to gan thật! Mi mạt sát ta đấy chẳng?” Đoàn Dự cả kinh, vội nói: “Không dám! Tiểu sinh có mạo phạm phu nhân ở chỗ nào đâu?” Vương phu nhân hằm hằm nói: “Người nghe ai sai khiến đến đây nói hươu nói vượn để nhục mạ ta? Ai bảo mi đàn bà học võ công là mất vẻ mỹ miều? Nhuần nhã ôn nhu thì đã hơn ai?” Đoàn Dự chưng hửng, vội nói: “Vân sinh nói đây chỉ là theo lẽ thông thường. Thiếu gì nữ nhân giỏi võ mà vẫn kiêu diễm đoan trang?” Không ngờ câu nói này lại làm chối tai Vương phu nhân hơn. Bà hỏi vặn: “Ta có đoan trang hay không?” Đoàn Dự đáp: “Đoan trang hay không thì phu nhân tự biết, vân sinh đâu dám nói càn. Đại khái những việc như bắt người ta giết vợ cả để cưới vợ bé, người đoan trang không làm.” Chàng nổi cơn bực tức nên mấy câu sau không kiêng nể gì nữa.

Vương phu nhân vỗ tay một cái, bốn ả thị nữ vội chạy lên lầu, đứng thông tay chờ lệnh. Vương phu nhân nói: “Giải tên này đi tưới hoa!” Bốn thị nữ khom lưng tuân lệnh. Phu nhân quay lại bảo Đoàn Dự: “Người ở nước Đại Lý, lại là họ Đoàn, hai lần đáng chết. Nhưng ta hãy tạm để tội chết lại, phạt người chăm bón cho hoa trà trong trang, nhất là bốn chậu bạch trà mới lấy về lại càng phải trông nom cẩn thận. Ta bảo cho người biết trước, bốn khóm đó mà người để chết một khóm sẽ bị chặt một tay, chết hai khóm sẽ bị chặt hai tay, chết hết bốn khóm thì chân tay người cụt hết.” Đoàn Dự hỏi lại: “Thế cả bốn khóm đều sống thì sao?” Vương phu nhân đáp: “Nếu bốn khóm

trồng được tươi tốt cả thì người phải kiếm những giai phẩm như Thập Bát Học Sĩ, Thập Tam Thái Bảo, Bát Tiên Quá Hải, Thất Tiên Nữ, Phong Trần Tam Hiệp, Nhị Kiều trồng mỗi thứ mấy cây, không xong thì ta móc mắt người ra.”

Đoàn Dự lớn tiếng cãi: “Những danh chủng đó, ngay ở Đại Lý đã khó kiếm rồi, ở Giang Nam dễ gì mà có? Nếu mỗi loại trồng được tới vài ba cây thì còn gì là quý hiếm? Thôi bà giết quách ta đi còn hơn. Hôm nay chặt tay, ngày mai móc mắt, ta chịu sao nổi?” Vương phu nhân quát mắng: “Tên này gồm thật, trước mặt ta mà dám buông lời càn rỡ! Chúng bay lôi cổ nó đi!”

Bốn ả thị nữ liền xông tới, hai ả nắm hai tay, một ả kéo đằng trước, một ả đẩy đằng sau, năm người co kéo nhau xuống lầu. Bốn đứa tở gái đó đều biết võ công, Đoàn Dự không thể kháng cự lại được, trong bụng chỉ biết kêu thảm: “Ngược ngạo thật! Ngược ngạo thật!”

Bốn đứa tì nữ vừa kéo vừa đẩy đưa chàng đến một vườn hoa. Một ả đưa cho chàng cái xẻng xới đất, một ả lấy cho chàng cái bình tưới rồi bảo: “Người đã nghe rõ lời phu nhân dặn bảo. Thôi chịu khó ở đây trồng cây tưới hoa để bảo toàn sinh mạng. Bằng như ngang bướng cãi lại lệnh phu nhân, bọn ta lập tức đem đi chôn sống, xem người làm được trò gì?” Một ả nữa nói: “Người chỉ được ở đây trồng tỉa sơn trà, không được đi lung tung trong trang viện, nếu người vào chỗ cấm địa là tự tìm cái chết, chẳng ai cứu được đâu.” Bốn ả thị nữ dặn dò cẩn thận rồi mới bỏ đi. Đoàn Dự đứng thờ người ra, thật là khóc dở mếu dở.

Tại nước Đại Lý chàng ở vào địa vị thế tử, phụ thân chàng là Trấn Nam vương, một ngày kia sẽ lên kế vị Bảo Định Đế, thì chàng nghiêm nhiên trở thành hoàng thái tử, có ngờ đâu bị bắt đem xuống Giang Nam, người định đốt định giết, kẻ đòi chặt chân móc mắt, rồi bây giờ lại bị bắt ép trồng cây tưới hoa. Tuy nhiên tính tình chàng vốn bình dị hiền hòa, lúc ở Đại Lý tại hoàng cung cũng như ở vương phủ vẫn thường hay ra xem bọn thợ trồng hoa cắt lá tỉa cành, cuốc đất bón phân, cười cười nói nói, mặc dầu trong bụng một kẻ con vua cháu chúa vẫn chỉ coi họ như kẻ ăn người ở, vị trí thấp kém.

Cũng may trời sinh chàng sáng khoái vui vẻ, gặp phải nghịch cảnh trở truê, cũng chỉ âu sầu một lúc rồi lại cao hứng như thường, trong bụng nghĩ thầm: “Lúc ta vào thạch động núi Vô Lượng đã từng bái thần tiên tỉ tỉ làm thầy. Nay Vương phu nhân tướng mạo giống thần tiên tỉ tỉ, bất quá nhiều tuổi hơn mà thôi, ta coi bà ấy cũng như sư bá thì có gì mà không được? Sư trưởng đã ra mệnh lệnh, đạo làm đệ tử phải xuất lực vì thầy phỏng có chi quá đáng? Huống chi chăm bón hoa cỏ vốn là việc thanh nhã của kẻ văn nhân, so với bọn học võ múa đao động kiếm còn cao nhã hơn nhiều. Còn như so sánh với việc bị Cửu Ma Trí đem đến trước mộ Mộ Dung tiên sinh thiêu sống thì thế này sướng gấp nghìn gấp vạn. Chỉ đáng tiếc một điều là các loại hoa trà kém cỏi này mà phải đến vương tử nước Đại Lý tự tay trồng tỉa kẻ cũng hơi phí, không khỏi đại tài tiểu dụng, giết gà dùng dao mổ trâu. Ha ha! Người là dao mổ trâu ư?”

Chàng nghĩ tiếp: “Mình ở lại Mạn Đà Sơn Trang thêm một thời gian, biết đâu chẳng có cơ duyên gặp lại thiếu nữ mặc áo màu cánh sen kia một lần, cái đó gọi là họa trung hữu phúc.”

Nghĩ đến họa phúc, chàng bèn nhỏ một nắm cỏ trong bụng khẩn thầm: “Để bói xem chừng nào ta mới gặp được vị cô nương kia”. Chàng cầm nắm cỏ tay phải trao qua tay trái, tay trái trao qua tay phải để bói, được quẻ Cấn trên Cấn dưới tức là thuần Cấn, nghĩ thầm: Cấn kỳ bói, bất hoạch kỳ thân, hành kỳ đình, bất kiến kỳ nhân, vô cữu. *(Ngừng ở lưng không thấy được thân, đi ở sân không thấy có người, không lỗi)*. Quẻ này thật linh quá, tuy thấy lưng chưa thấy mặt nhưng cũng không sao.” Chàng lại bói thêm một quẻ nữa, được quẻ Đoài trên Khảm dưới, tức là quẻ Khốn, trong bụng kêu thầm: “Khốn vu châu mộc, nhập vu u cốc, tam tuế bất địch” *(Khốn nơi cây cối, lạc vào hang tối, ba năm chẳng gặp)*. Ba năm mà không gặp được thì đúng là khốn khổ rồi.” Chàng chợt nghĩ lại: “Ba năm không gặp thì năm thứ tư ắt sẽ gặp. Ngày rộng tháng dài thì có gì gọi là khốn đâu?”.

Chàng xử quẻ thấy không được tốt nên không dám bói thêm, miệng ư ử hát, vác xẻng đi lang thang nghĩ thầm: “Vương phu nhân giao cho ta cái trọng trách phải trông cho sống bốn chậu bạch trà này. Trà này cũng vào hạng có tên tuổi rồi đây, phải tìm cho ra chỗ nào u nhã mà trồng, không thì hỏng bét.” Chàng vừa đi vừa nhìn quanh quất chung quanh để tìm nơi thích hợp, đột nhiên cười ra tiếng, nghĩ thầm: “Vương phu nhân kể ra cũng kỳ, chẳng hiểu gì về sơn

trà mà lại ưa trà hoa, chỗ nào cũng trồng trà, rồi lại đặt tên cho trang trại của mình là Mạn Đà Sơn Trang, nghe có vẻ hay ho lắm. Bà có biết đâu hoa trà ưa khí âm chứ không hợp với khí dương, trồng nơi nhiều nắng nếu không chết thì cũng chột, lại không được bón phân nhiều. Bao nhiêu thứ trà quý để phu nhân làm hỏng hết, tiếc quá, tiếc quá!”

Chàng tránh những lối nắng chang chang, đi sâu vào những nơi rậm rạp âm u, vòng qua một ngọn núi nhỏ bỗng nghe tiếng suối khe róc rách, bên trái là một hàng trúc xanh rì, bốn bề tịch mịch. Nơi đây là bóng núi, ánh mặt trời không rọi đến, Vương phu nhân cho rằng không thể trồng hoa được, thành thử không thấy một gốc trà nào. Đoàn Dự cả mừng lắm bầm: “Chỗ này trồng trà tuyệt diệu”.

Chàng quay lại chỗ cũ khuôn bốn chậu hoa trà đến rồi khoét lỗ bên cạnh khóm trúc, ghè vỡ chậu sành xong đặt cả bầu xuống. Tuy chàng chưa từng làm vườn bao giờ nhưng xem đã nhiều, cứ người ta làm sao mình làm vậy. Chưa tới nửa giờ, chàng đã trồng xong bốn cây bạch trà ngay cạnh rặng trúc, bên trái là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiếm, bên phải là Hồng Trang Tố Lý và Mãn Nguyệt, còn Nhãn Nhi Mị thì trồng chênh chếch mé sau khối đá lớn bên bờ suối. Chàng tự nói với mình: “Thế này đúng là: Mời mọc mãi, thấy người bờ ngõ, Tay ôm đàn che nửa mặt hoa. (*Thiên hô vạn hoán thủy xuất lai, Do bao tì bà bán già diện*). Phải chỗ nửa kín nửa hở thế này thì mới hợp cảnh mà tăng thêm vẻ đẹp.” Người Trung Quốc thường đem hoa ví với mỹ nhân, phép trồng hoa cũng chẳng

khác gì sẵn sóc người đẹp. Đoàn Dự xuất thân tại chốn hoàng cung, đọc thi thư từ thuở nhỏ, cách thức trồng hoa cũng có hơn người.

Xong việc chàng xuống suối rửa sạch chân tay, ngồi sau phiến đá lớn ngắm nhía khóm Nhân Nhi Mị, nhìn thẳng, nhìn nghiêng lấy làm khoái chí. Bỗng nghe có tiếng chân bước sột soạt, hai thiếu nữ đi tới, một cô nói: “Chỗ này tịch mịch, không có ai qua lại...”

Giọng nói đó vào tai, Đoàn Dự tim nhảy thót lên một cái, rõ ràng là giọng của vị nữ lang mặc áo lụa màu cánh sen chàng đã gặp. Chàng vội nín thở không dám để phát ra chút âm thanh nào, nghĩ bụng: “Nàng đã bảo không nhìn mặt chàng trai nào không có liên quan gì tới nàng. Ta nào có liên hệ gì đâu, chỉ cần nghe mấy tiếng du dương như tiên nhạc cũng đã phúc lắm rồi. Nhất quyết ta đừng để nàng hay biết.” Đầu chàng vốn dĩ nghiêng nghiêng ngó ra, lúc này không dám quay lại, dường như sợ mình chuyển động thì cổ sẽ có thể phát xuất âm thanh kinh động đến mỹ nhân.

Lại nghe thiếu nữ nói tiếp: “Tiểu Minh, người nghe thấy chuyện gì... chuyện gì về chàng thế?” Đoàn Dự nghe hỏi bất giác chua xót trong lòng, biết rằng tiếng “chàng” mà nữ lang gọi đó là chỉ Mộ Dung công tử, chắc là Mộ Dung Phục mà Vương phu nhân nói tới. Giọng nữ lang vắn hỏi thị tỳ nghe đầy vẻ thiết tha mong nhớ. Đoàn Dự không khỏi vừa ngưỡng mộ lại vừa tự thương thân. Chỉ thấy Tiểu Minh áp ứng hồi lâu, dường như sợ không dám nói thẳng.

Nữ lang giục: “Người cứ nói cho ta nghe! Ta không quên lòng tốt của người đâu!” Tiểu Minh ngần ngừ

đáp: “Tiểu tì sợ... chỉ sợ phu nhân trách phạt.” Nữ lang tức mình nói: “Người đúng là ngốc nghếch. Người cứ nói cho ta hay, ta không kể với phu nhân đâu.” Tiểu Minh nói: “Nếu như phu nhân hỏi tiểu thư thì sao?” Thiếu nữ đáp: “Dĩ nhiên là ta sẽ không nói.”

Tiểu Minh lại ngập ngừng một hồi mới nói: “Biểu thiếu gia đi lên chùa Thiếu Lâm.” Thiếu nữ ngạc nhiên: “Lên chùa Thiếu Lâm ư? Thế sao A Châu, A Bích hai đứa kia lại nói chàng đến Cái Bang ở Lạc Dương?” Đoàn Dự nghĩ thầm: “Sao lại biểu thiếu gia nhỉ? Ô, thì ra Mộ Dung công tử là anh họ của nàng, hai người thân thiết từ nhỏ, có tình thanh mai trúc mã, thành thử... thành thử...”

Tiểu Minh nói: “Hôm vừa rồi, phu nhân giữa đường gặp Công Dã nhị gia, hỏi ra mới biết bọn đầu não Cái Bang đều đến Hà Nam cả, định gặp biểu thiếu gia để hỏi cái chi chi đó. Công Dã nhị gia lại nói là có nhận được thư của biểu thiếu gia nói khi đến Lạc Dương kiểm không ra tên thủ lãnh ăn mày nào, nên đã lên Tung Sơn Thiếu Lâm Tự rồi.” Nữ lang hỏi: “Chàng lên chùa Thiếu Lâm để làm chi?” Tiểu Minh đáp: “Công Dã nhị gia kể rằng biểu thiếu gia có viết khi ở Lạc Dương nghe tin một lão hòa thượng chùa Thiếu Lâm chết ở Đại Lý, họ lại đổ oan cho Cô Tô Mộ Dung giết. Biểu thiếu gia giận lắm, chùa Thiếu Lâm lại không xa Lạc Dương bao nhiêu nên tiện đường đi lên trình bày với các hòa thượng trong chùa cho tỏ tường mọi việc.”

Cô gái lại nói: “Nếu như nói không tỏ tường thì không lẽ động thủ hay sao? Phu nhân đã được tin như vậy sao lại quay về, không đi giúp biểu thiếu gia một

tay?" Tiểu Minh nói: "Cái đó... cái đó... tiện tì cũng không hiểu. Dường như phu nhân không ưa biểu thiếu gia." Thiếu nữ hậm hực nói: "Hừ! Ưa hay không ưa thì thiếu gia cũng là người trong nhà. Để nhà Mộ Dung mất mặt với người ngoài thì nhà họ Vương này lại về vang lăm hay sao?" Tiểu Minh không dám tiếp lời.

Thiếu nữ đi qua đi lại bên rặng trúc, bỗng thấy ba khóm bạch trà Đoàn Dự mới trồng, mảnh chậu đập ra còn bỏ đó, thất thanh kêu lên một tiếng hỏi: "Ai trồng trà ở đây thế này?" Đoàn Dự không còn cách nào tránh mặt, từ sau tảng đá bước ra vái dài sát đất nói: "Tiểu sinh vâng mệnh phu nhân đang trồng trà tại đây, không ngờ lại gặp tiểu thư." Chàng tuy cung kính vái dài nhưng mắt vẫn nhìn lên, sợ rằng tiểu thư sẽ buông một câu: "Ta không thích gặp đàn ông lạ" rồi quay mình đi mất, lỡ mất cơ hội thấy mặt nàng.

Đoàn Dự vừa nhìn thấy mặt nữ lang bỗng tai ù mắt hoa, hai đầu gối nhũn ra không tự chủ được quỳ mọp xuống đất, nếu không cố gượng thì đến cái đầu cũng đập xuống đất mà lạy. Miệng chàng lắp bắp: "Thần tiên tử tử! Ta... ta nhớ tử tử kể sao cho xiết! Để tử Đoàn Dự bái kiến sư phụ."

Nguyên tượng mạo nữ lang này giống hệt pho tượng ngọc trong thạch động bên nước Đại Lý. Vương phu nhân cũng đã giống pho tượng này nhưng cao tuổi hơn lại không đẹp bằng, còn nữ lang có khác là chỉ ở bộ áo mặc ngoài mà thôi. Từ mặt mũi, tai mắt, mồm miệng cho chí tâm vóc, chân tay cùng màu da không chỗ nào không giống, thực là pho tượng ngọc tái sinh. Đoàn Dự như người đang lạc vào cõi mộng. Chàng đã

trải không biết bao nhiêu nghìn vạn lần tưởng nhớ người ngọc, lúc này thấy ngay trước mắt, không còn biết mình đang ở trần gian hay thượng giới. Nữ lang thấy cử động cùng cách xưng hô của Đoàn Dự cho là chàng mắc bệnh điên cuồng, kêu lên một tiếng, lùi lại hai bước, sợ hãi nói: “Người... người...”

Đoàn Dự đứng thẳng lên, mắt như dán chặt vào cô gái, lúc này nhìn càng rõ hơn. Bấy giờ chàng mới biết, thiếu nữ so với pho tượng ngọc cũng có đôi phần khác biệt: pho tượng diễm lệ theo kiểu thu hồn nhiếp phách người ta, còn cô gái trước mặt đây có vẻ đoan trang xen lẫn nét thơ ngây. Chàng bèn nói: “Từ ngày được bái kiến thần tiên tỉ tỉ trong thạch động, tiểu sinh đã mừng cho mình phúc duyên rất lớn, ngờ đâu hôm nay lại được tận mắt chiêm ngưỡng dung nhan. Thế gian quả có tiên thật, không phải là chuyện hoang đường.”

Thiếu nữ quay sang nói với Tiểu Minh: “Gã nói chi đó? Gã là ai vậy?” Tiểu Minh đáp: “Gã là một anh đồ gần đến với A Châu, A Bích. Gã nói nhăng nói cuội thế nào mà phu nhân tin gã biết trồng hoa trà mới nực cười.” Nữ lang quay ra hỏi Đoàn Dự: “Anh đồ gần kia, hồi nãy bọn ta nói chuyện với nhau, người có nghe thấy không?” Đoàn Dự cười đáp: “Tiểu sinh họ Đoàn, tên Dự, người Đại Lý, không phải là đồ gần đâu. Thần tiên tỉ tỉ và Tiểu Minh tỉ tỉ đây nói chuyện, vô tình tiểu sinh đã nghe rõ cả. Thế nhưng hai vị cứ yên tâm, tiểu sinh nhất định không tiết lộ một câu nửa chữ, bảo đảm không để Tiểu Minh tỉ tỉ bị phu nhân trách phạt.”

Nữ lang sa sầm nét mặt hỏi: “Người xưng hô tử tử muội muội lằng nhằng như vậy còn cái không phải đồ gàn. Người đã gặp ta bao giờ?” Đoàn Dự hỏi lại: “Nếu như tiểu sinh không gọi là thần tiên tử tử thì gọi thế nào cho phải?” Nữ lang đáp: “Ta họ Vương, người cứ gọi ta bằng Vương cô nương là được rồi.” Đoàn Dự lắc đầu quây quây nói: “Không được! Không được! Khắp thiên hạ kể có hàng ngàn hàng vạn cô nương họ Vương, bậc thần tiên mà cũng chỉ gọi bằng Vương cô nương như người thường thế nào được? Thế thì phải gọi là gì nhỉ? Thật khó quá! Gọi vắn tắt là Vương tiên tử chăng? Xem ra có vẻ quê mùa! Hay là Mạn Đà công chúa? Đại Tổng, Đại Lý, Liêu Quốc, Thổ Phồn, Tây Hạ nước nào chẳng có công chúa nhưng bì với cô nương thế nào được?”

Nữ lang nghe Đoàn Dự nói tràng giang đại hải, càng nghe càng thấy gàn dở. Có điều nghe người ta thần hồn điên đảo ca tụng sắc đẹp mình thì ai mà không thấy sung sướng? Nàng mỉm cười nói: “Người cũng còn may là chưa bị mấu thân ta chặt chân.” Đoàn Dự đáp: “Thần tiên tử tử cùng lệnh đường phu nhân tướng mạo giống nhau nhưng tính tình thực khác xa nhau. Phu nhân động một tý là giết người, có điều không xứng với dáng dấp thần tiên...”

Nữ lang nhíu mày ngắt lời: “Thôi người tiếp tục trồng hoa đi, đừng đứng đây bẻm mép nữa. Bọn ta có việc phải bàn.” Lối nói của nàng quả xem Đoàn Dự như một tên thợ trồng hoa không hơn không kém.

Đoàn Dự vẫn chẳng chịu thôi, chỉ mong được nghe nàng nói câu nào hay câu ấy, nhìn phút nào hay phút

ấy. Chàng nghĩ bụng: “Muốn cho nàng bắt chuyện thì không gì bằng việc đề cập đến Mộ Dung công tử. Bụng dạ nàng để cả vào gã, ngoài ra không thiết gì hết”. Chàng bèn nói: “Thiếu Lâm Tự là Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ lâm, trong chùa cao tăng hảo thủ không một nghìn thì cũng tám trăm, phần lớn đều tinh thông bảy mươi hai tuyệt kỹ. Lần này Huyền Bi đại sư của phái Thiếu Lâm bị người ta hạ độc thủ giết chết ở chùa Thân Giới, châu Lục Lương, nước Đại Lý, các hòa thượng cho rằng do tay Cô Tô Mộ Dung. Mộ Dung công tử cô thân vào nơi hiểm địa, thật là đáng lo ngại.”

Quả nhiên, nữ lang giật mình. Đoàn Dự không dám nhìn thẳng vào mặt nàng, trong bụng nghĩ thầm: “Nàng vì cái tên tiểu tử Mộ Dung Phục mà phải băn khoăn trong dạ. Nếu như nhìn vào mặt nàng, không chừng ta ghen tức đến chảy nước mắt mất”. Tà áo màu cánh sen của nàng hơi lay động, rồi giọng nói thánh thót như tiếng tiêu lại hỏi: “Tại sao các hòa thượng chùa Thiếu Lâm lại đổ oan cho Cô Tô Mộ Dung? Người có biết không? Người... người cho ta biết.”

Đoàn Dự nghe nàng nhỏ nhẹ cầu khẩn, cảm lòng không dẫu muốn đem hết những điều mình hay biết nói cho nàng nghe. Song chàng nghĩ lại: “Mình biết chẳng có bao nhiêu, Huyền Bi đại sư bị trúng phải Vi Đà Chử mà chết, ai ai cũng bảo đó là thuật gậy ông đập lưng ông, trong thiên hạ chỉ có họ Mộ Dung ở Cô Tô là sở trường. Bao nhiêu tình tiết đó chỉ vài câu là hết, nàng nghe xong rồi lại giục mình đi trồng trà, kiếm được đề tài khác nói chuyện với nàng thật không

phải dễ. Chi bằng mình phải tìm cách kéo dài câu chuyện, mỗi ngày cho ra một mẩu để ngày ngày nàng phải đến tìm mình hỏi chuyện, tìm không thấy là bồn chồn khó chịu". Chàng đằng hắng một tiếng rồi bắt đầu vào chuyện: "Về võ công tôi chẳng biết tí gì cả. Cả những thế võ tầm thường như Kim Kê Độc Lập, Hắc Hổ Thâu Tâm gì gì đi nữa tôi cũng không hay, nhưng trong nhà tôi có anh bạn họ Chu, tên gọi Chu Đan Thần, ngoại hiệu là Bút Nghiễn Sinh. Trông bề ngoài anh ta cũng chỉ vắn nhọc nho nhã như tôi thôi, hay gọi là tên đồ gàn cũng được. Hà hà, thế mà võ công anh ta đáo để lắm. Một hôm nọ tôi thấy anh ta gấp cái quạt quay ngược đầu lại đánh "chát" một tiếng, cán quạt trúng vào bả vai một gã đại hán, gã này co rúm ngay lại, chẳng khác gì một đồng đất lù lù, không sao nhúc nhích được nữa."

Nữ lang nói: "Ồ, đó là chiêu đả huyết thứ ba mươi tám trong Thanh Lương Phiến, tên là Thấu Cốt Phiến, đảo ngược cán quạt đánh xéo vào huyết Kiên Trinh. Vậy thì vị Chu tiên sinh đó thuộc bàng chi của phái Côn Lôn, đệ tử Tam Nhân Quan. Võ công phái này dùng phán quan bút còn lợi hại hơn dùng quạt. Người nói vào chuyện chính đi, đừng nói chuyện võ công với ta nữa."

Giả tử mà Chu Đan Thần được nghe nàng nói tất phải phục sát đất. Thiếu nữ không những nói được tên thủ pháp y dùng, lại cả sư thừa lai lịch, võ học gia số cũng kể đầu ra đầy. Nếu một nhà võ học danh gia như bá phụ Đoàn Dự là Đoàn Chính Minh hay phụ thân là Đoàn Chính Thuần chẳng hạn nghe thấy, cũng

phải giật mình tự hỏi: “Cô nương nhỏ tuổi thế này mà sao kiến thức về võ học đã uyên bác đến thế?” Thế nhưng Đoàn Dự chẳng biết tí võ công nào, mấy lời cô gái kia thuận miệng nói ra chỉ thoáng qua tai chàng mà thôi. Chàng cũng không cần biết cô gái nói đúng hay sai, chỉ dán mắt vào đôi mày tha thướt cùng đôi môi đỏ thắm của nàng chứ không để ý gì đến võ nghệ.

Nữ lang hỏi: “Vị Chu tiên sinh đó là người thế nào?” Đoàn Dự chỉ vào một phiến đá bên cạnh bụi trúc, nói: “Chuyện dài lắm, xin tiểu thư dời gót ngọc ngồi xuống kia để tiểu sinh từ từ nói rõ.” Nữ lang nói: “Người cứ ba hoa chích chòe mãi, nói mau đi cho xong. Ta chẳng có hơi đâu mà ngồi nghe người mãi.” Đoàn Dự đáp: “Hôm nay tiểu thư không rảnh thì sáng mai lại đây tìm tôi cũng được. Còn như ngày mai cũng bận, để vài ngày nữa cũng không sao. Miễn là phu nhân chưa cắt lưỡi tôi, tiểu thư hỏi đâu tôi xin nói đấy, nói hết không sót mảy may.”

Nữ lang khẽ dậm chân một cái, quay đầu đi không nhìn đến chàng nữa, hỏi Tiểu Minh: “Phu nhân có nói gì nữa không?” Tiểu Minh đáp: “Phu nhân nói: Tên ngỗ nghịch kia càng lúc càng loạn, đã gây thù chuốc oán với Cái Bang, lại đối đầu với cả chùa Thiếu Lâm, chỉ sợ rồi đây Cô Tô Mộ Dung nhà người chết không có đất mà chôn.” Nữ lang vội nói: “Mẹ ta biết rõ biểu thiếu gia đang rơi vào cảnh ngộ hung hiểm, sao lại làm lơ không hỏi tới là sao?” Tiểu Minh đáp: “Dạ phải. Tiểu thư, chỉ sợ phu nhân cho kiếm, tiểu tì xin kiếu thôi. Chuyện mới rồi, xin tiểu thư chờ nói với ai thì tì tử mới còn được hầu hạ tiểu thư vài năm nữa.”

Nữ lang nói: “Người cứ yên tâm đừng lo, chẳng lẽ ta lại hại người hay sao?” Tiểu Minh cáo biệt ra đi, trên mặt lộ vẻ khiếp sợ, Đoàn Dự nghĩ thầm: “Vương phu nhân giết người như ngóe nên ai ai cũng kinh hãi.”

Nữ lang từ từ bước lại phía đá nhẹ nhàng ngồi xuống. Nàng không mời Đoàn Dự mà chàng cũng không dám mạo muội đến gần. Chàng đứng nhìn thấy gần chỗ nàng ngồi có một khóm bạch trà, còn hai khóm nữa xa hơn một chút. Người đẹp ngồi gần danh hoa, phong cảnh lại càng tuyệt mỹ. Đoàn Dự thở dài một tiếng rồi đọc: “Danh hoa khuynh quốc lương tương hoan... Không được, không được! Năm xưa Lý Thái Bạch lấy hoa mẫu đơn để so sánh với sắc đẹp của Dương Quý Phi, nếu như ông ta có điểm phúc được gặp tiểu thư thì mới biết rằng hoa kia tuy có rực rỡ nhưng làm sao biết giận hờn, biết nũng nịu, biết cười đùa, biết ưu tư, thực không thể nào bì kịp.”

Thiếu nữ buồn bã nói: “Người không ngớt khen ta đẹp, chẳng biết có thật không?” Đoàn Dự sững sốt la lên: “Trời ơi! Ai không thấy vẻ đẹp của Tử Đô đã là người không có mắt. Đó mới là một chàng trai mà người ta còn bình phẩm như vậy, huống chi người điểm lệ tuyệt trần như tiểu thư? Chắc là tiểu thư nghe nhiều người ca tụng quá rồi nên chán ngấy phải không?”

Nữ lang từ từ lắc đầu, khóe mắt hơi lộ vẻ băng khuâng nói: “Trước nay ta chưa thấy ai nói ta đẹp hay không. Ở Mạn Đà Sơn Trang này trừ mẫu thân ta còn toàn kẻ hầu người hạ. Bọn chúng chỉ biết ta là tiểu thư của chúng, còn ai dám nói đến ta đẹp hay xấu?” Đoàn Dự hỏi lại: “Thế còn người ngoài cũng không ai

nói gì sao?" Nữ lang hỏi: "Người bảo người ngoài nào?" Đoàn Dự đáp: "Thế khi tiểu thư ra ngoài, người ta thấy tiểu thư đẹp như tiên giáng trần chẳng lẽ họ cũng im mồm sao?" Nữ lang nói: "Ta chưa từng ra khỏi nhà, mà ra ngoài làm gì? Mẹ ta không cho ra ngoài. Ta chỉ sang Hoàn Thi Thủy Các bên nhà cữu mẫu đọc sách thôi, chẳng gặp ai là người ngoài cả. Bất quá chỉ có vài người bạn của biểu ca như Đặng đại ca, Công Dã nhị ca, Bao tam ca, Phong tứ ca, nhưng họ... nhưng họ đâu có gần dờ như anh." Nàng nói tới đó bất giác mỉm cười.

Đoàn Dự hỏi: "Không lẽ Mộ Dung công tử... y cũng chẳng bàn đến vẻ đẹp của tiểu thư ư?" Nữ lang từ từ cúi đầu xuống, rồi một tiếng nấc rất êm nhẹ, như tiếng đàn sắt thoảng lọt vào tai chàng. Tiếp theo tiếng nấc là mấy giọt lệ rơi trên ngọn cỏ, trong trẻo lấp lánh, chẳng khác gì những giọt sương buổi sớm. Đoàn Dự thấy vậy không dám hỏi thêm, cũng không biết nói thế nào để an ủi nàng.

Hồi lâu nàng mới nghẹn ngào nói: "Chàng... chàng bận lắm, quanh năm không lúc nào nhàn rỗi. Họa hoàn chàng mới gặp ta, nếu không bàn luận võ công thì cũng nói chuyện quốc gia đại sự. Ta... ta chán võ công lắm rồi." Đoàn Dự vỗ đùi reo lên: "Tiểu thư nói đúng lắm! Tôi cũng ngán ngấm vô cùng. Chả thế mà bá phụ và gia gia tôi bắt tôi học võ, tôi nhất định không chịu rồi bỏ nhà trốn đi."

Nữ lang thở dài nói: "Ta vì muốn thỉnh thoảng được gặp chàng nên dù có chán ngán võ công, cũng phải xem quyển kinh đao phổ, cố gắng nhớ trong lòng, phòng khi có chỗ chàng chưa thấu đáo thì ta

phải giảng cho chàng nghe. Thế nhưng chính ta thì lại không học, làm thân con gái mà múa đao đánh gậy, xem ra bất nhã..." Đoàn Dự khen một câu tự đáy lòng: "Đúng vậy! Đúng vậy! Người đẹp thiên hạ vô song như cô, lẽ nào lại cùng người ta động thủ động cước, thật chẳng đâu vào đâu. Ồi chà..." Chàng đột nhiên nghĩ ra, câu nói đó xúc phạm tới mẹ ruột mình. Thiếu nữ không để ý đến chàng, nói tiếp: "Từ nghìn xưa đến nay bất luận triều đại nào, vua quan nào cũng toàn chuyện hôm nay giết người, ngày mai người giết, ta thật không muốn biết đến làm gì. Thế nhưng đó là những chuyện chàng ưa thích nhất, thành thử ta phải đọc sách để nói cho chàng nghe."

Đoàn Dự rất lấy làm kỳ hỏi lại: "Sao tiểu thư lại phải xem sách hộ chàng? Tự chàng không đọc lấy được hay sao?" Nữ lang nguyệt Đoàn Dự một cái rồi giận dỗi hỏi: "Thế người tưởng chàng dốt chữ hay dui mù?" Đoàn Dự vội đáp: "Không, không đâu! Tôi bảo anh ta là người tốt nhất trên đời, thế có được không nào?"

Thiếu nữ mỉm cười nói: "Chàng là biểu huynh ta, chị của mẹ ta làm dâu trong nhà họ Mộ Dung. Trong trang này trừ cữu phụ, cữu mẫu và biểu huynh thì không còn ai lui tới. Về sau khi cữu phụ qua đời, cữu mẫu cùng mẫu thân xảy ra xích mích, từ đó cấm cửa luôn cả biểu huynh ta không cho đến nữa. Ta chẳng hiểu chàng có phải là người tốt nhất trần đời không, mà cũng chưa gặp người tốt người xấu bao giờ." Đoàn Dự hỏi lại: "Thế sao tiểu thư không hỏi phụ thân?" Cô gái đáp: "Phụ thân ta mất sớm, từ lúc ta chưa ra đời. Ta... ta không biết cả mặt phụ thân."

Đoàn Dự ô lên một tiếng: “Thế cữu mẫu tiểu thư là chị dâu của dì tiểu thư, còn cữu phụ là chồng của cữu mẫu chứ gì? Anh ta... anh ta... là con của hai người đó phải không?” Nữ lang bất giác phì cười đáp: “Người ăn nói lẩn thẩn làm sao ấy. Ta là con gái mẫu thân ta thì chàng là biểu huynh ta chứ gì?” Đoàn Dự thấy mình làm cho nàng phải phì cười bèn lấy làm cao hứng nói: “À, tôi hiểu rồi. Chắc là biểu huynh tiểu thư bạn quá, không có thì giờ đọc sách nên tiểu thư phải đọc giùm.” Nữ lang cười nói: “Kể ra nói thế cũng phải, nhưng ở trong còn có nguyên nhân khác. Thôi bây giờ ta hỏi người: những hòa thượng chùa Thiếu Lâm vì có gì lại đổ oan cho biểu huynh ta giết người của họ?”

Đoàn Dự thấy trên đầu mi nàng còn đọng một hạt nước mắt, nghĩ thầm: “Người xưa có nói: Lê hoa nhất chi xuân đài vũ (*cành hoa lê lóng lánh mưa xuân*) để ví với người đẹp đang khóc. Hoa lê tuy đẹp thật nhưng cành lê lại xù xì, mà sau trận mưa đóa hoa nào cũng đắm nước, có phải quá đau lòng không? Phải ví Vương cô nương giống như đóa hoa trà điểm thêm giọt sương buổi sáng, thế mới thật là đẹp”.

Nữ lang chờ hồi lâu thấy Đoàn Dự không đáp, bèn lay bàn tay chàng một cái nói: “Người nghĩ gì vậy?” Đoàn Dự giật nảy mình la lên: “Ồi chào!” Nữ lang cũng giật mình hỏi: “Sao thế?” Đoàn Dự đỏ bừng mặt đáp: “Tiểu thư đưa ngón tay chỉ lên lưng bàn tay tôi, tôi lại tưởng tiểu thư điểm huyệt.”

Nữ lang không biết là Đoàn Dự nói đùa, gương tròn đôi mắt nhìn chàng nói: “Trên lưng bàn tay làm gì có huyệt đạo? Dịch Môn, Trung Chử, Dương Trì ba

huyết đều ở cườm tay, hai huyết Tiền Khoát, Dưỡng Lão ở gần cổ tay lại càng xa hơn nữa." Nàng vừa nói vừa đưa tay mình ra chỉ cho chàng xem. Đoàn Dự thấy ngón trỏ bên tay trái nàng tròn trĩnh như ngó hành, điểm trên mu bàn tay trắng nõn, bất giác cảm thấy cổ họng khô ráo, đầu óc quay cuồng, ấp úng hỏi: "Cô nương tên họ là gì?" Thiếu nữ mỉm cười đáp: "Người quả là lạ lùng. Được rồi, ta cho người biết tên cũng chẳng hại gì. Nếu ta không nói, A Châu, A Bích hai đứa a đầu kia cũng nói." Đoàn nàng lấy ngón tay vạch lên lưng bàn tay mình ba chữ: Vương Ngũ Yên.

Đoàn Dự kêu lên: "Hay thật! Hay thật! Ngũ tiểu yên nhiên, hòa ái khả thân (*nói cười duyên dáng, hòa nhã dễ thương*)." Chàng nghĩ thầm: "Mình phải nói chặn trước chứ nếu như nàng giống tính mẹ, đang nói cười vui vẻ tự nhiên nổi nóng bắt mình đi trồng hoa thì tên với người chẳng ăn khớp nhau tí nào." Vương Ngũ Yên mỉm cười: "Tên thì ai mà chẳng hay. Trong sử sách có biết bao nhiêu người đại gian đại ác, tên lại cực hay cực đẹp. Tỷ như Tào Tháo mà chẳng có tiết tháo chút nào, Chu Toàn Trung lại là một gã đại bất trung. Như người tên là Đoàn Dự thì danh dự người có lưng lấy không? Hay lại chỉ là kẻ cô danh..." Đoàn Dự nói xen vào: "... điều dự." Cô danh điều dự có nghĩa là cố tìm tiếng tăm bằng cách không chính đáng. Hai người cùng cười khanh khách.

Bộ mặt diễm lệ của Vương Ngũ Yên vốn dĩ nhuốm chút u sầu, bây giờ rạng rỡ lại càng tăng thêm vẻ xinh tươi. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Nếu như ta ngày ngày được làm cho nàng mở miệng tươi cười thì cuộc đời

này cũng thỏa mãn lắm rồi, còn mong gì hơn nữa?”. Ngờ đâu cô gái chỉ cao hứng được giây lát rồi đôi mắt lại thoáng hiện nỗi sầu man mác. Nàng cất giọng u buồn nói: “Chàng... chàng lúc nào cũng nghiêm trang, chẳng bao giờ chàng nói với ta một câu chuyện bâng quơ. Ôi! Yên quốc, Yên quốc quan trọng đến thế hay sao?”

Mấy chữ Yên quốc vừa lọt vào tai, Đoàn Dự vụt nảy ra một ý nghĩ, bao nhiêu điều rời rạc chợt liền lại thành một chuỗi: nào là họ Mộ Dung, Yến Tử O, Tham Hợp Trang, Yên quốc... Chàng liền buột miệng hỏi: “Phải chăng công tử Mộ Dung vốn dòng họ Tiên Ty thời loạn Ngũ Hồ chứ không phải người Trung Quốc?” Vương Ngũ Yên gật đầu: “Đúng vậy, chàng là vương tôn họ Mộ Dung nước Yên nhưng đã mấy trăm năm rồi, sao còn giữ quan niệm cũ kỹ của ông cha làm chi nữa? Chàng không muốn làm người Trung Quốc, đến chữ Trung Quốc cũng không thèm học, sách Trung Quốc cũng không thèm đọc. Sách Trung Quốc có gì là không hay đâu? Có lần ta bảo chàng đọc sách chữ Tiên Ti cho nghe, chàng lại nổi giận dùm dùm. Hóa ra người Tiên Ti không có sách vở gì cả.”

Nàng từ từ ngẩng đầu lên, nhìn mây trắng lơ lửng xa xa, nhỏ nhẹ nói: “Chàng... chàng lớn hơn ta mười tuổi, chỉ coi ta như một cô em gái nhỏ. Ngoài việc đọc sách, ghi nhớ võ công ra ta chẳng biết việc gì nữa. Chàng có hiểu đâu rằng ta đọc sách là đọc cho chàng, nhớ võ công cũng vì chàng. Nếu không thà ta nuôi mấy con gà nhỏ cho nó nhảy nhót, hoặc gảy đàn viết chữ mà chơi còn thú hơn.”

Đoàn Dự cất tiếng run run hỏi: “Tiểu thư tận tâm như vậy... mà chàng không biết ư?” Vương Ngũ Yên đáp: “Ta tận tâm với chàng, chàng biết chứ. Chàng cũng rất tốt với ta, có điều... có điều... đối với nhau chỉ như anh em ruột, ngoài những chuyện nghiêm trang ra không bao giờ nói chuyện gì khác. Chàng chẳng bao giờ thổ lộ tâm tư, cũng chẳng bao giờ hỏi đến tâm sự của ta.” Nói tới đây, đôi má Vương Ngũ Yên ửng đỏ ra chiều e lệ, trong ánh mắt dường như có vẻ thẹn thùng.

Đoàn Dự toan cất lời hỏi đùa nàng: “Thế tiểu thư có tâm sự gì nào?” nhưng thấy nàng bẽn lèn nên không dám đường đột, liền chuyển hướng: “Chẳng lẽ tiểu thư chỉ nói chuyện về võ học với anh ta, không nói tới những khúc thơ văn lãng mạn như Tí Dạ Ca hay Hội Chân Ký hay sao?” Câu nói vừa ra khỏi cửa miệng, chàng lại hối hận trong lòng: “Cứ để nàng thầm yêu trộm nhớ, tới đâu hay đó chẳng hơn sao? Lẽ nào ta lại vẽ đường cho hươu chạy, đúng là một thằng ngốc”. Vương Ngũ Yên cả thẹn vội gạt đi: “Sao lại thế được? Ta phải giữ nền nếp con nhà khuê các, lẽ nào nói tới những chuyện thơ văn đó để biểu huynh khinh thường mình sao?” Đoàn Dự thở phào nói: “Vâng, như thế mới phải!” Trong bụng tự trách thầm mình: “Đoàn Dự ơi, người thật chẳng chính nhân quân tử chút nào”.

Tâm sự Vương Ngũ Yên đã lâu chôn tận đáy lòng chưa từng nói với ai, chỉ một mình mình biết một mình mình hay. Nay gặp Đoàn Dự là người dễ tính phóng lãng, không hiểu sao nàng lại tin chàng đến thế, đem hết chuyện tâm tình ra thổ lộ. Thực ra chuyện

nàng thăm yêu Mộ Dung biểu huynh thì A Châu, A Bích cùng lữ a hoàn Tiểu Trà, Tiểu Minh, U Thảo đều biết hết, có điều không dám nói ra mà thôi. Vương Ngũ Yên sau khi dốc bầu tâm sự, trong lòng cảm thấy hơi nhẹ nhõm bèn nói tiếp: “Ta nói với người toàn chuyện vợ vắn, chưa vào chính đề. Tại chùa Thiếu Lâm hiện có những ai tụ họp? Sao bọn họ lại muốn làm khó biểu huynh ta?”

Đoàn Dự thấy không nói năng cù nhậy thêm được nữa đành kể: “Phương trượng chùa Thiếu Lâm là Huyền Từ đại sư có một vị sư đệ là Huyền Bi đại sư, sở trường về Vi Đà Chử.” Vương Ngũ Yên gật đầu: “Đó là môn thứ bốn mươi tám trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm, tất cả có mười chín chiêu chử pháp, khi thi triển cực kỳ hung mãnh.” Đoàn Dự nói tiếp: “Huyền Bi đại sư đi đến Đại Lý chúng tôi, tại chùa Thân Giới ở Lục Lương Châu không biết vì sao bị người đánh chết, mà kẻ địch lại hạ thủ bằng chính cái môn Vi Đà Chử sở trường của ông ta. Họ cho rằng cái lối giết người đó chỉ có nhà Mộ Dung làm được, gọi là gậy ông đập lưng ông.” Vương Ngũ Yên gật đầu: “Người nói rất có lý.”

Đoàn Dự nói tiếp: “Ngoài phái Thiếu Lâm ra cũng còn nhiều người khác muốn tìm họ Mộ Dung báo thù.” Vương Ngũ Yên hỏi: “Còn những ai nữa?” Đoàn Dự đáp: “Phái Phục Ngưu có một người tên là Kha Bách Tuế, môn võ công tuyệt nghệ của ông ta là Thiên Linh Thiên Liệt.” Vương Ngũ Yên nói: “Hừ, phái Phục Ngưu có hai mươi chín chiêu Bách Thắng Nhuyễn Tiên, đó là chiêu thứ tư biến ra, tuy lối đánh kỳ dị nhưng

không được liệt vào hạng võ học thượng thừa, chỉ được cái lực đạo cực kỳ cương mãnh thôi.” Đoàn Dự nói: “Kha Bách Tuế chết về thế Thiên Linh Thiên Liệt, thành ra sư đệ và đồ đệ ông ta đang kiếm nhà Mộ Dung để trả thù.”

Vương Ngũ Yên trầm ngâm rồi đáp: “Kha Bách Tuế rất có thể do biểu huynh ta giết, còn Huyền Bi đại sư thì không phải đâu. Biểu huynh ta không biết sử dụng Vi Đà Chử, môn võ công đó luyện rất khó. Thế nhưng nếu người có gặp biểu huynh ta thì đừng nói là anh ấy không biết môn này, cũng đừng nói là ta bảo thế, anh ấy mà nghe được thì giận lắm đó...” Nói tới đây bỗng có hai ả nha hoàn Tiểu Minh và U Thảo chạy đến.

U Thảo mặt sợ tái xanh, lắp bắp nói: “Tiểu thư ơi! nguy... nguy đến nơi rồi. Phu nhân hạ lệnh đem hai chị A Châu, A Bích...” U Thảo như bị nghẹn họng không sao thốt ra lời nữa. Tiểu Minh phải nói tiếp: “Đem hai chị ấy ra chặt cánh tay phải, phạt về tội tự tiện đến Mạn Đà Sơn Trang. Phu nhân lại bảo nếu gặp lần nữa thì sẽ chặt đầu. Biết làm... thế nào bây giờ?”

Đoàn Dự vội nói: “Vương cô nương... cô nương... mau tìm cách cứu bọn họ mới được.” Vương Ngũ Yên cũng bối rối, nhúu mày nói: “A Châu, A Bích là hai đứa thị tỳ tâm phúc của biểu huynh ta. Nếu để chúng thành phế nhân thì ta còn mặt mũi nào với biểu huynh nữa? U Thảo! Hiện giờ chúng ở đâu?” U Thảo vốn là bạn thân với A Châu A Bích, nghe tiểu thư có ý giải cứu cho, thấy có một tia hy vọng vội đáp: “Phu nhân

truyền đưa hai chị ấy xuống Hoa Phì Phòng. Tiểu ti đã xin Nghiêm bà bà hoãn lại một chút dừng động thủ vội. Bây giờ tiểu thư đến cầu khẩn phu nhân, may ra còn kịp." Vương Ngũ Yên nghĩ bụng: "Năn nỉ mầu thân chưa chắc đã ăn thua, nhưng cũng không còn cách nào khác". Nàng gật đầu rồi cùng U Thảo, Tiểu Minh đi ngay.

Đoàn Dự nhìn theo tám lưng uyển chuyển của nàng, muốn chạy theo nói thêm vài câu. Nhưng vừa cất bước lại thấy mình chẳng biết nói gì, liền tần ngần đứng lại. Chàng nghĩ lại câu chuyện mình cùng nàng vừa trao đổi bỗng dưng ngơ ngẩn.

Vương Ngũ Yên hấp tấp đi lên nhà trên, thấy mẹ đang ngồi nghiêng nghiêng, ngắm một bức tranh hoa sơn trà trên tường đến xuất thần, vội gọi khẽ một tiếng: "Mẫu thân!" Vương phu nhân chậm rãi quay đầu, vẻ mặt cực kỳ nghiêm nghị nói: "Con muốn nói chuyện chi? Việc gì có liên quan đến nhà Mộ Dung là ta không nghe đâu đấy!" Vương Ngũ Yên nói: "Thưa mẫu thân! A Châu, A Bích chuyến này không phải có chủ ý đến đây. Xin mẫu thân tha cho chúng một phen." Vương phu nhân hỏi lại: "Sao con biết chúng không có chủ ý đến đây? Con sợ ta chặt tay chúng thì biểu huynh không nhìn đến con nữa, phải không?" Vương Ngũ Yên mất đảm lẹ nói: "Biểu huynh con cũng là cháu mẫu thân. Sao mẫu thân... lại oán hận chàng? Dù mẫu thân có điều xích mích với cậu mẩu, thì cũng chẳng nên giận lây đến biểu huynh con." Nàng đánh bạo nói mấy câu mà trống ngực đánh thình thình, lại tự hỏi: "Sao ta dám cả gan mở miệng lý sự cả với mẫu thân?".

Vương phu nhân đôi mắt sáng như luồng điện lướt qua mặt con gái mấy lần, không nói năng gì rồi nhắm mắt lại. Vương Ngũ Yên không dám thở mạnh, không hiểu trong lòng mẫu thân đang nghĩ gì, ý định thế nào. Hồi lâu phu nhân mới mở mắt ra hỏi: “Sao con biết ta có chuyện xích mích với cữu mẫu? Xích mích ở chỗ nào?” Vương Ngũ Yên nghe giọng nói mẫu thân lạnh như băng giá lại càng sợ hãi, không nói nên lời. Vương phu nhân tiếp: “Con giỏi lắm! Bây giờ con lớn rồi, bất tất phải nghe lời ta nữa phải không?” Vương Ngũ Yên vừa bực mình vừa sợ, nước mắt tuôn rơi, nói: “Mẫu thân hờn giận cữu mẫu thì dĩ nhiên là cữu mẫu có điều không phải với mẫu thân. Thế nhưng không phải thế nào, mẫu thân có nói cho con nghe đâu. Bây giờ cữu mẫu qua đời rồi, mẫu thân đừng... đừng nhớ chuyện cũ làm gì nữa.” Vương phu nhân lớn tiếng hỏi: “Con nghe ai nói vậy?” Vương Ngũ Yên lắc đầu đáp: “Mẫu thân chưa hề nói với con, cũng chẳng cho người ngoài nào tới đây, còn ai kể cho con nghe nữa?”

Vương phu nhân thở phào một cái nhẹ nhõm, giọng nói đã có vẻ hòa hoãn: “Ta làm thế cũng chỉ vì con thôi. Trên đời hạng lưu manh nhiều quá giết sao cho hết được? Con còn nhỏ, chỉ là một đứa trẻ ngây thơ, tốt hơn hết không nên gặp kẻ xấu.” Nói tới đây bà vụt nhớ ra một chuyện, bèn nói: “Còn tên thợ trồng hoa họ Đoàn, mồm mép như tép nháy, không phải là người tốt. Gã chỉ nói với con một câu là phải sai thị tì giết ngay, không để cho gã nói đến câu thứ hai. Con nghe chưa?” Vương Ngũ Yên nghĩ thầm: “Một câu với chả hai câu, y nói chuyện với mình có đến một trăm câu, hai trăm câu rồi”.

Vương phu nhân lại nói: “Sao? Xem chừng bộ mặt hiền lành, trái tim mềm nhũn như con suốt đời sẽ bị không biết bao nhiêu lần khổ sở.” Phu nhân vỗ tay hai cái, Tiểu Minh liền chạy vào. Vương phu nhân nói: “Mi truyền cho mọi người hay là ta ra lệnh: bất cứ ai còn nói với tên thợ trồng hoa họ Đoàn một câu nào là ta lập tức cho cắt lưỡi cả hai đứa.” Tiểu Minh nghe sợ xám mặt, tưởng chừng như phu nhân nói chuyện cắt lưỡi con gà con chó gì đó chứ không phải con người, dạ một tiếng rồi lập tức lui ra. Vương phu nhân lại xua tay bảo: “Con cũng đi ra.”

Vương Ngũ Yên đáp: “Dạ!” Nàng đi đến cửa, dừng bước quay đầu lại nhắc: “Xin mẫu thân tha cho A Châu, A Bích, rồi dặn chúng nó không được bèn mắng tới đây nữa.” Vương phu nhân lạnh lùng đáp: “Ta đã nói rồi! Có bao giờ ta nói hai lời đâu? Con đừng nhiều lời vô ích.”

Vương Ngũ Yên cắn răng nói khê: “Con biết vì sao mà mẫu thân giận dữ mẫu, ghét biểu huynh rồi.” Dứt lời nàng dậm chân nhè nhẹ một cái, đoạn ra khỏi phòng.

Phu nhân gọi: “Quay lại!” Hai tiếng đó không có gì lớn nhưng đầy vẻ uy nghiêm. Vương Ngũ Yên lại bước vào phòng cúi đầu không nói gì. Vương phu nhân vừa nhìn làn khói hương xanh ngát bay quanh quẩn, vừa hỏi: “Yên nhi, con biết những gì? Đừng có giấu ta! Nói hết đầu đuôi đi!” Vương Ngũ Yên mím môi nói: “Cữu mẫu trách mẫu thân giết người bữa bãi, đắc tội với quan nha, lại kết oán gây thù với vô lâm.”

Vương phu nhân đáp: “Đúng đó! Chuyện này là chuyện riêng của nhà họ Vương, có liên can gì đến nhà Mộ Dung đâu? Bà ấy có quyền hành gì mà ước thúc ta? Hừ, họ Mộ Dung mấy trăm năm nay, lúc nào cũng mơ chuyện phục Yên, tính chuyện liên lạc anh hùng hào kiệt mà sai khiến. Liên lạc chưa xong lại gây gỗ với người ta, đắc tội với cả Cái Bang lẫn phái Thiếu Lâm.”

Vương Ngũ Yên nói: “Thưa mẫu thân, Huyền Bi hòa thượng của phái Thiếu Lâm nhất định không phải do biểu huynh giết. Anh ấy đâu có biết...” Nàng sắp nói ba tiếng Vi Đà Chữ vội vàng nín bật, nếu như mẫu thân hỏi gặng thì Đoàn Dự khó mà thoát khỏi cái họa sát thân, bèn nói trở ra: “Vô công chưa tới được mức đó.”

Vương phu nhân nói: “Phải đó! Lần này y lên chùa Thiếu Lâm. Chắc là mấy tên thị tỳ hót lẻo sang đây mách con chứ gì? Nam Mộ Dung, Bắc Kiều Phong, gớm, tên tuổi lẫy lừng quá nhỉ? Thế nhưng một thằng lỏi Mộ Dung Phục, thêm một gã Đặng Bách Xuyên lên chùa Thiếu Lâm thì làm được chuyện gì? Thật là không biết lượng sức mình.”

Vương Ngũ Yên tiến lại gần, khẩn khoản nói: “Mẫu thân! Xin mẫu thân nghĩ cách nào cứu biểu huynh một phen, sai người tới tiếp ứng được không? Họ Mộ Dung chỉ còn mình biểu huynh nổi dôi, nếu anh ấy có mệnh hệ nào thì nhà Mộ Dung ở Cô Tô phải đoạn tôn, diệt tộc.” Vương phu nhân cười nhạt đáp: “Hừ! Cô Tô Mộ Dung! Nhà Mộ Dung có liên can gì đến ta đâu? Con mụ cừu mẫu nói Hoàn Thi Thủy Các tàng trữ

sách vở còn nhiều hơn Lang Hoàng Ngọc Động của nhà này nữa cơ mà, để thằng con cưng Mộ Dung Phục của mẹ đến chùa Thiếu Lâm đại hiển uy phong càng tốt chứ sao.”

Vương Ngũ Yên nuốt lệ cúi đầu đi ra, cõi lòng trống rỗng không có định hướng, chẳng biết làm thế nào. Nàng đi tới dãy hành lang phía tây, thoáng nghe có tiếng người khẽ gọi: “Cô nương! Công việc ra sao?” Vương Ngũ Yên ngẩng đầu nhìn lên, hóa ra Đoàn Dự, hoảng hốt nói: “Người... người đừng nói gì với ta nữa.”

Thì ra Đoàn Dự thấy Vương Ngũ Yên đi rồi, chàng tần ngần đi theo sau rồi đứng chờ ngoài xa. Ngũ Yên ở trong phòng phu nhân đi ra, chàng cũng không tự chủ được lại lẻo đẻo theo sau, mới nhìn nét mặt sầu thảm của nàng đã biết ngay Vương phu nhân không ưng thuận, liền nói: “Phu nhân không dung cho thì ta tính cách khác chứ sao?” Vương Ngũ Yên đáp: “Mẫu thân ta không nghe thì còn cách nào nữa? Bà ấy... bà ấy còn nhất định thông tay đứng nhìn biểu huynh gặp nguy nan.” Nàng càng nói càng đau lòng, không cầm được nước mắt.

Đoàn Dự nói: “Ồ, nếu như Mộ Dung công tử cũng lâm nguy...” Rồi chàng sực nhớ ra điều gì nói tiếp: “Cô nương hiểu võ công nhiều như thế, sao không đích thân đi giúp biểu huynh?” Vương Ngũ Yên mắt nhắm lại ngước lên nhìn Đoàn Dự chăm chăm, tựa hồ như câu chàng nói rất là kỳ dị. Hồi lâu nàng mới đáp: “Ta... ta chỉ hiểu võ công nhưng lại không biết sử dụng. Ta đi thế nào được? Việc này mẫu thân còn khe khắt hơn.” Đoàn Dự mỉm cười nói: “Dĩ nhiên là phu nhân không cho rồi. Thế nhưng cô nương không tự

mình lên đi được hay sao? Chính tôi đây cũng từng bỏ nhà trốn đi rồi sau trở về, cả gia gia lẫn má má có trách phạt gì đâu?”

Vương Ngũ Yên nghe chàng nói thế, xem ra hết bế tắc, đôi mắt sáng lên, nghĩ thầm: “Phải lắm! Ta lên đi cứu biểu huynh.” Nàng nghĩ đến chuyện vì đi cứu biểu huynh mà chịu gian nan vất vả thì trong lòng vừa chua xót lại vừa phấn khởi, lại nghĩ: “Gã này đã trốn nhà ra đi, ồ, mà sao trước nay ta không nghĩ đến chuyện này nhỉ?”

Đoàn Dự nhìn thần sắc cô gái biết nàng đã xiêu lòng nên càng ra sức cổ vũ: “Cô nương cứ chui rúc ở Mạn Đà Sơn Trang này mãi, sao không ra ngoài mà xem phong cảnh hùng vĩ, thế giới bao la?”

Vương Ngũ Yên lắc đầu: “Ta nghĩ cũng chẳng có gì đáng xem, chỉ cần đi tiếp ứng biểu huynh. Có điều trước nay ta chưa từng luyện võ, nếu như anh ấy gặp nguy hiểm, ta cũng không giúp được gì.” Đoàn Dự nói: “Sao cô nương lại bảo là không giúp được gì? Giúp được nhiều lắm chứ. Khi biểu huynh cô động thủ với người ngoài, cô nương chỉ cần đứng ngoài nói vài câu, cái đó gọi là đứng ngoài sáng nước. Mới đây tôi xem đánh cờ, người ta đã tưởng thua, tôi đứng ngoài chỉ cho vài nước liền lật ngược tình thế.” Vương Ngũ Yên nghe thấy có lý nhưng vẫn chưa đủ can đảm, ngần ngừ đáp: “Ta chưa từng ra khỏi cửa, chẳng biết Thiếu Lâm tự ở phương nào.”

Đoàn Dự lập tức vỗ ngực ngay cơ, nói: “Tôi xin đi với cô nương, dọc đường có chuyện gì tôi sẽ ứng phó giùm cho.” Chàng vốn dĩ chẳng có bao nhiêu kinh

nghiêm giang hồ, nhưng đại gì mà nói ra. Vương Ngũ Yên nhú đôi mày xinh xắn, nghiêng đầu trầm ngâm không biết tính sao cho phải. Đoàn Dự lại hỏi: “Còn A Châu, A Bích ra sao rồi?” Vương Ngũ Yên đáp: “Mẫu thân ta không chịu dung tha.” Đoàn Dự tiếp lời: “Thôi thì đâm lao phải theo lao, nếu hai cô này bị chặt tay thì biểu huynh cô nương tất sẽ trách cứ. Sao bằng cứu cả hai người đó rồi cả bốn người cùng đi một lượt.” Vương Ngũ Yên lắc đầu lè lưỡi nói: “Đại nghịch bất đạo như thế khi nào mẫu thân ta chịu để yên? Người thật là lớn mật.”

Đoàn Dự biết rằng việc gì phải cố liên quan đến biểu huynh mới lay chuyển được nàng, bèn lấy lùi làm tiến, nói: “Đã thế thì chúng ta ra đi tức khắc, để mặc hai cô A Châu, A Bích bị chặt tay. Sau này biểu huynh cô nương có hỏi đến thì cứ nói không biết là xong. Tôi nhất định giữ bí mật chuyện này.” Vương Ngũ Yên vội nói: “Không được! Không được! Thế thì ta đối trá cả biểu huynh hay sao?” Nàng ngần ngừ một lúc rồi than: “Trời ơi! A Châu, A Bích là hai tên thị nữ tâm phúc, phục thị chàng từ thuở nhỏ. Nếu để chúng bị chặt cụt chân tay thì họ Mộ Dung với họ Vương lại kết thêm một mối thâm cừu.” Nàng dậm chân xuống đất nói: “Người đi theo ta!”

Đoàn Dự nghe bốn chữ “Người đi theo ta” thật mừng không để đầu cho hết, trong đời chưa bao giờ nghe câu nào ngọt ngào đến thế. Chàng thấy nàng đi về hướng tây bắc liền leo đèo theo sau. Chỉ một lát, Vương Ngũ Yên đã đưa chàng đến một căn nhà đá lớn, cất tiếng gọi: “Nghiêm má má! Mụ ra đây ta bảo!”

Bỗng từ trong thạch ốc văng ra một chuỗi cười thật là quái đản, một giọng nói khàn khàn vọng ra: “Cô nương đến coi mục chế phân bón hoa đỏ phải không?” Lúc này Đoàn Dự đã nghe thấy U Thảo cùng Tiểu Minh bảo A Châu, A Bích đã bị tổng vào trong Hoa Phi Phòng gì đó nhưng không để ý. Lúc này nghe giọng nói lạnh lẽo đầy âm khí nhắc tới “phân bón” chàng mới thấy giật mình: “Trời ơi! Họ làm phân bón hoa! Chao ôi! Vương phu nhân thật là tàn nhẫn đến cùng cực, đem người chôn sống, chặt ra để bón hoa trà. Không biết mình có đến trễ không, lỡ hai nàng A Châu A Bích bị chặt tay rồi thì biết làm thế nào đây?”. Trống ngực chàng đánh thình thình, mặt mày tái mét tưởng chừng cắt không chảy máu.

Vương Ngũ Yên nói: “Nghiêm má má, mẩu thân ta có việc cần, mục ra đây ngay.” Người đàn bà trong thạch thất nói: “Ta đang bận. Phu nhân có việc chi cần kíp mà phải sai cô nương thân hành đến đây?” Vương Ngũ Yên đáp: “Mẩu thân ta bảo... chà... Đã đem bọn chúng đến đây chưa?”

Nàng vừa nói vừa bước vào trong nhà đá, nhìn thấy A Châu, A Bích bị trói vào hai cây cột sắt, miệng bị nhét hạt đào. Hai nàng mắt nhắm lệ mà miệng không sao nói được. Đoàn Dự cũng ghé đầu vào coi, thấy chưa việc gì mới hơi yên tâm, nhưng nhìn qua bên kia thì tim lại đập rộn lên. Một mục già lưng còng đầu tóc bạc phơ, tay cầm một lưỡi dao dài sáng loáng, bên cạnh là một vạc nước sôi sùng sục.

Vương Ngũ Yên nói: “Nghiem má má, mẩu thân ta bảo mụ tạm tha hai đứa này ra để ta dẫn chúng lên tra hỏi một việc khẩn cấp.”

Bấy giờ Nghiem má má mới quay đầu lại, Đoàn Dự thấy mụ mặt mày gớm ghiếc, ánh mắt đầy sát khí, cặp răng nanh nhọn hoắt chìa ra ngoài miệng dường như để cắn người, chỉ nhìn cũng đủ biết bụng dạ tàn nhẫn đến chừng nào. Bỗng thấy mụ gật đầu nói: “Được, hỏi xong rồi lại đem xuống đây để chặt tay.” Mụ lẩm bẩm nói một mình: “Nghiem má má này bình sinh ghét nhất mấy đứa con gái xinh đẹp. Hai con lỏi này có chặt tay rồi vẫn còn đẹp, ta phải nói với phu nhân chặt cả hai chân làm phân, lâu nay hoa không được tốt”. Đoàn Dự nghe mụ nói giận quá nghĩ bụng: “Mụ la sát độc ác này không biết đã giết chết bao nhiêu người rồi. Tiếc rằng sức mình trói gà không chặt, không thì tạt cho mụ gãy mấy cái răng rồi hãy cứu A Châu, A Bích.”

Nghiem má má tuy già nhưng tai còn thính lắm, Đoàn Dự đứng bên ngoài thở mạnh bị mụ ta phát giác ngay, hỏi liền: “Đứa nào đứng ngoài đấy?” Rồi mụ thò đầu ra ngoài trông thấy Đoàn Dự, trong lòng sinh nghi hỏi ngay: “Mi là ai?” Đoàn Dự cười nói: “Tôi là thợ trồng hoa, vâng lệnh Vương phu nhân trồng mấy khóm bạch trà, đến đây hỏi má má xem có đồ bón chưa?” Nghiem má má đáp: “Mi chờ một lúc nữa sẽ có!” Mụ quay sang hỏi Vương Ngũ Yên: “Tiểu thư! Mộ Dung thiếu gia cùng hai con nha hoàn này lắm phải không?”

Vương Ngũ Yên đáp: “Đúng rồi! Mụ đừng giết chúng hay hơn.” Nghiem má má gật đầu: “Tiểu thư, phu nhân có dặn đem hai đứa a đầu này chặt cánh tay

hữu tống ra khỏi trang. Phu nhân còn nói thêm: Từ nay nếu hai đứa mi còn để cho ta thấy mặt là bị chém đầu tức khắc, có phải không nào?" Vương Ngũ Yên đáp: "Phải rồi!" Nàng vừa buột miệng đã biết lỡ lời, gơ tay lên bịt miệng lại. Đoàn Dự ngấm ngấm than rằng: "Chết rồi! Cô này không biết nói dối."

Nghiêm má má giả vờ tuổi già lẫn lộn, không để ý đến chỗ vô tình bại lộ, mụ nói: "Dây trói chặt quá, tiểu thư lại đây giúp tôi một tay tháo ra." Vương Ngũ Yên đáp: "Được rồi!" Nàng vừa bước tới cạnh A Châu để cởi dây trói thì đột nhiên đánh tách một tiếng, một cái đai sắt hình cánh cung từ trong cột sắt bật ra, quàng lấy chiếc lưng thon rồi thít chặt vào. Vương Ngũ Yên rú lên một tiếng. Cái vòng sắt ôm lấy lưng nàng chỉ còn hở có vài tấc, nàng cự thế nào cũng không thoát ra được.

Đoàn Dự cả kinh chạy lại quát hỏi: "Mi làm trò gì thế này? Mau buông tiểu thư ra!" Nghiêm má má lại buông mấy tiếng cười khàn khàn, nói: "Phu nhân đã bảo còn gặp hai đứa a đầu này sẽ chặt đầu ngay, sao lại còn gọi chúng lên tra hỏi? Hơn nữa thiếu chi thị nữ, nha hoàn mà tiểu thư phải thân hành đến đây? Trong việc này tất còn có điều gì khác lạ. Tiểu thư hãy chờ đây một lát để mụ lên bấm lại phu nhân rồi sẽ xuống nói chuyện."

Vương Ngũ Yên tức giận nói: "Sao mụ dám hỗn láo thế? Thả ta ra ngay!" Nghiêm má má đáp: "Tiểu thư xét lại cho, ta lúc nào cũng giữ tắc dạ trung thành với phu nhân, không dám làm điều gì máy may lắm lẫn. Thái thái nhà Mộ Dung đối với phu nhân chẳng

phải chút nào, nói xấu phu nhân nhiều điều, phỉ báng tiếng tăm thanh bạch của phu nhân, phu nhân lộn ruột đã đành mà bọn người dưới chúng ta cũng hận tới xương tủy. Ngày đó nếu như phu nhân chỉ gạt đầu một cái, bọn ta lập tức quật mồ thái thái lên, lấy xương đem vào Hoa Phì Phòng để làm phân bón hoa. Tiểu thư, ta nói cho cô nghe, họ Mộ Dung chẳng tốt lành gì đâu, phu nhân không thể nào tha hai con a đầu này được. Thế nhưng tiểu thư đã nói vậy thì xin chờ ta lên hỏi lại phu nhân, nếu quả đúng là như thế ta sẽ khấu đầu tạ tội, có đem roi đập vào lưng ta cũng được." Vương Ngũ Yên rất đổi hoang mang, gọi giắt lại: "Này này! Mụ đừng lên hỏi mẩu thân ta nữa! Người làm ầm lên bây giờ!"

Nghiêm má má không còn hoài nghi gì nữa, rõ ràng tiểu thư phản bội phu nhân, giả truyền hiệu lệnh để thả hai đứa thị tì của biểu huynh. Mụ muốn nhân cơ hội lập công bèn nói: "Không sao! Tiểu thư chờ đây một lát, ta trở lại ngay mà!" Vương Ngũ Yên vẫn cố ngăn lại nói: "Mụ đừng đi! Thả ta rồi hãy nói chuyện." Nghiêm má má khi nào chịu nghe nàng, mụ trở gót đi ngay ra cửa.

Đoàn Dự thấy sự tình nguy cấp, vội giơ tay ra cản đường, cười nói: "Mụ thả tiểu thư ra trước rồi hãy lên hỏi phu nhân, có hay hơn không? Mụ là người dưới, đắc tội với tiểu thư thì không yên thân được đâu."

Nghiêm má má liếc đôi mắt ti hí nhìn Đoàn Dự, rồi ngoẹo đầu nói: "Thằng lỏi này xem ra cũng có điều xảo trá đây." Mụ vừa nói vừa giơ tay chụp lấy cổ tay Đoàn Dự, lỏi chàng xềnh xệch tới cái cột sắt, bấm

nút cơ quan. Nghe “cách” một tiếng, cái vòng thép đã bật ra chụp ngang lưng chàng. Đoàn Dự hoảng quá vội vàng trở tay nắm chặt cổ tay mục nhất định không buông.

Nghiêm má má vừa bị chàng nắm được lập tức thấy nội lực trong mình cuộn cuộn tuôn ra, khó chịu không biết đến đâu mà kể. Mục cả giận quát lên: “Buông tay ra!” Càng mở miệng quát, chân khí trong người càng tiết ra mau. Nghiêm má má cố sức cự quấy mà không sao gỡ thoát được tay Đoàn Dự, kinh hãi la lên: “Xú tiểu tử, mi làm gì thế? Có bỏ ta ra không nào?”

Mặt Đoàn Dự đối diện với bộ mặt quỷ dạ xoa của mục già, chỉ cách nhau vài tấc. Lưng chàng đã bị vòng thép xiết chặt, không thể nào quay mặt ra chỗ khác được, nhìn bộ răng vàng khè nhọn hoắt của mục tưởng như muốn dớp vào cổ họng mình, trong bụng vừa kinh hãi vừa ghê tởm, nhưng chàng biết tình trạng đang nguy ngập khác nào ngàn cân treo đầu sợi tóc. Giả tỷ mình buông tha mục ra thì Vương Ngũ Yên tất nhiên sẽ bị trọng phạt mà tính mạng mình cùng A Châu, A Bích cũng không bảo toàn được. Chàng đành nhắm mắt không dám nhìn mục ta nữa.

Nghiêm má má yếu ớt kêu: “Mi... mi có buông tha ta không?” Đoàn Dự lúc trước hút nội lực của bảy tên đệ tử phái Vô Lượng mất một thời gian lâu, về sau lại được thêm của nhiều cao thủ mỗi người một ít nên nội lực chàng càng lúc càng mạnh, sức hút của Bắc Minh thần công càng lúc càng lớn, bây giờ hút nội lực của mục già này chỉ một loáng là xong. Nghiêm má má

tuy là người hung hân nhưng nội lực làm gì có nhiều nên chỉ trong thời gian uống cạn tuần trà là đã tỉnh thần bạc nhược, hơi thở yếu ớt, rên rĩ: “Bỏ... bỏ ta ra, bỏ... bỏ... tay...”

Đoàn Dự nói: “Mụ phải mở cơ quan thả ta trước đã.” Nghiêm má má đáp: “Xin vâng! Xin vâng!” Mụ ngồi thụp xuống thò tay vào găm bàn bấm nút cơ quan, nghe cách một tiếng chiếc ngàm đang choàng quanh người Đoàn Dự thụt về. Chàng lại chỉ vào Vương Ngũ Yên và Châu Bích hai người ra lệnh cho mụ ta thả ra. Nghiêm má má giơ tay bấm cơ quan để mở cho Vương Ngũ Yên, loay hoay một hồi vẫn không thấy nhúc nhích gì cả. Đoàn Dự cả giận hỏi: “Mụ không chịu thả tiểu thư phải không?” Nghiêm má má mếu máo đáp: “Ta... ta kiệt lực mất rồi.”

Đoàn Dự tự mình thò tay vào găm bàn sờ thấy nút bấm, ấn nghe “cách” một tiếng, chiếc vòng đang giữ lưng Vương Ngũ Yên từ từ tụt vào trong cột sắt. Chàng cả mừng nhưng tay vẫn nắm chặt Nghiêm má má, cúi xuống nhặt thanh đao cắt đứt dây trói tay A Bích.

A Bích rảnh tay lại đón lấy thanh đao cắt đứt dây trói cho A Châu, hai người lại móc hạt đào nhét trong miệng ra rồi vừa mừng vừa sợ, hồi lâu không nói nên lời.

Vương Ngũ Yên giương mắt nhìn Đoàn Dự, nét mặt nàng lộ vẻ kỳ dị lại có vẻ khinh khi, hỏi: “Sao ngươi lại biết Hóa Công Đại Pháp? Môn công phu đơ bản đó học làm chi?” Đoàn Dự lắc đầu đáp: “Đó không

phải là Hóa Công Đại Pháp.” Rồi chàng toan thuật hết đầu đuôi cho Vương Ngũ Yên nghe, nhưng một là câu chuyện quá dài, hai là vị tất cô nàng đã tin, thuận miệng đặt ra một cái tên thì hơn, bèn nói: “Đây là một công phu gia truyền của họ Đoàn nước Đại Lý chúng tôi tên là Lục Dương Dung Tuyết Công, do Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm biến hóa mà thành. So với Hóa Công Đại Pháp thì một đẳng chính một đẳng tà, một đẳng thiện một đẳng ác, không thể coi là một được.”

Vương Ngũ Yên tin ngay, mỉm cười nói: “Quả là ta kiến thức hẹp hòi, có điều không phải với người. Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn nước Đại Lý ta ngưỡng mộ đã lâu. Lục Dương Dung Tuyết Công thì hôm nay mới nghe nói tới lần đầu, ngày sau thế nào cũng có lúc xin dạy bảo.” Đoàn Dự nghe mỹ nhân hỏi tới đã cho là mình có phúc lắm rồi, vội vàng đáp ngay: “Nếu tiểu thư hỏi đến, tôi nguyện nói hết cho nghe không dám giấu giếm gì.”

A Châu, A Bích thật không ngờ đến phút khẩn cấp cuối cùng Đoàn Dự tới giải cứu, lại thấy chàng cùng tiểu thư trò chuyện thân mật đều lấy làm kỳ dị. A Châu nói: “Thưa cô nương cùng Đoàn công tử, xin cảm tạ cái ơn cứu mạng! Bây giờ ta phải bắt Nghiêm má má dẫn theo để mụ ta khỏi tiết lộ bí mật.”

Nghiêm má má hoảng hốt, nghĩ thầm nếu bị hai đứa a đầu này bắt đi tất mười phần chết chín, kêu lên: “Tiểu thư, tiểu thư, thái thái nhà Mộ Dung nói là phu nhân đi cướp chồng người, còn nói...” Mụ chưa dứt lời, A Châu một tay giữ đầu, tay kia cầm ngay hột

đào mình vừa nhả ra nhét luôn vào mồm mụ. Đoàn Dự cười nói: “Phải lắm! Đúng là tuyệt kỹ gây ông đập lưng ông của nhà Mộ Dung.”

Vương Ngũ Yên nói: “Ta đi với bọn người một chuyến xem...” Nàng nói tới đây, vẻ mặt thẹn thùng xuống giọng: “xem... tình hình chàng ra sao.” Nàng vốn dĩ do dự nhưng sau biến cố này cảm thấy quyết tâm hơn. A Châu cả mừng nói: “Được cô nương đi viện trợ cho công tử thì còn gì hay bằng? Vậy thì mình chẳng cần đưa Nghiêm má má theo làm gì.” Hai cô gái lôi Nghiêm má má đến cạnh cột sắt rồi bấm nút cơ quan đưa vòng thép ra giữ chặt lấy mụ. Bốn người lặng lẽ đi ra khỏi cửa, ráo bước về phía bờ hồ.

Cũng may trên đường chẳng gặp một ai, họ cùng nhau bước xuống thuyền nhỏ, rồi A Châu, A Bích hạ mái chèo, quay mũi thuyền chèo đi. A Châu, A Bích và cả Đoàn Dự cả ba đều cố sức chèo cho nhanh, đến lúc quay lại không còn thấy bóng cây cối của Mạn Đà Sơn Trang nữa mới yên tâm. Tuy nhiên họ vẫn sợ Vương phu nhân cho khoái thuyền ra đuổi theo nên vẫn không dám ngừng tay.

Chèo đến lúc trời xế bóng, trên mặt hồ sương chiều mỗi lúc một dày, A Châu nói: “Cô nương, nơi đây cách chỗ tiểu tì ở không xa, mời cô nương ghé nghỉ tạm một đêm để thương nghị việc đi tìm công tử, nên chăng?” Vương Ngũ Yên đáp: “Thế cũng được.” Nàng càng xa Mạn Đà Sơn Trang càng thêm trầm mặc.

Đoàn Dự thấy gió trên hồ thổi làm tà áo nàng phất phơ, khi hoàng hôn xuống hơi lành lạnh, trong

dầu bỗng nhiên cảm thấy thê lương, nổi vui mừng lúc mới ra đi càng lúc càng vơi dần.

Lại chèo thêm một hồi, nhìn vào mặt những bạn đồng hành thấy đã mông lung, chợt phía đông nhìn thấy ánh đèn le lói. A Bích nói: “Chỗ có ánh đèn kia là Thính Hương Thủy Tạ, nơi ở của A Châu tử tử.” Thuyền liền nhắm thẳng phía đó bơi tới. Đoàn Dự lẩm bẩm: “Đời ta khó lòng lại có được một buổi như hôm nay. Ước gì con thuyền cứ lênh đênh mãi trên mặt hồ, vĩnh viễn dừng đến chỗ đèn lửa kia thì có phải sung sướng hơn không?” Bất thành linh trước mặt một tia sáng lóe ra, trên trời có một vì sao đổi ngôi xẹt qua, vạch thành một cái đuôi rất dài.

Vương Ngữ Yên miệng rì rầm nói điều gì, Đoàn Dự nghe không rõ. Lúc đó trời đã tối mịt, không nhìn rõ mặt, chỉ nghe thấy nàng buồn bã thở dài. A Bích dịu dàng nói: “Cô nương hãy yên lòng. Công tử thường gặp dữ hóa lành, trước nay biết bao nhiêu lần gặp nguy hiểm đều qua khỏi hết.” Vương Ngữ Yên đáp: “Chùa Thiếu Lâm nổi tiếng đã mấy trăm năm ắt tài nghệ ghê gớm không thể nào lường được. Chỉ mong các vị cao tăng thông hiểu tình lý, chịu nghe biểu huynh giải bày mọi chuyện. Ta chỉ ngại rằng... ngại rằng biểu huynh tính khí cao ngạo, lời qua tiếng lại rồi xung đột với chư tăng, ôi...” Nàng ngừng lại một chút, nhỏ nhẹ tiếp: “lần nào gặp sao đổi ngôi ta đều ước nguyện, nhưng chưa thành tựu lần nào.”

Người đất Giang Nam thuở nay vẫn tin rằng mỗi khi có sao đổi ngôi, người nào cầu nguyện khẩn khẩn được trọn lời thì việc khó đến đâu cũng toại nguyện.

Nếu lời cầu còn dang dở mà sao đã biến mất rồi thì việc không thành. Thế nhưng ánh sao thường chỉ xẹt ngang rồi tắt ngay, chỉ kịp nói mấy chữ, thành thử muôn ngàn năm nay, không biết bao nhiêu cô gái Giang Nam ôm mộng trong lòng đã vì đó mà sinh thất vọng. Vương Ngũ Yên tuy là người rất hiểu biết lại cực kỳ tinh thông võ học, nhưng về tính tình thì nữ cũng có khác gì cô gái quê mùa?

Đoàn Dự nghe nàng than vãn bỗng chạnh mối thương tâm, chàng biết rõ điều ước nguyện của nàng nhất định có liên quan đến Mộ Dung công tử và hẳn là cầu cho gã bình an, vạn sự như ý. Chàng chợt tự hỏi: "Trên đời này có người con gái nào vì mình mà thắm ước nguyện gì chẳng? Mộc Uyển Thanh trước đây yêu ta sâu đậm thật, nhưng sau khi nàng biết ta là huynh trưởng dĩ nhiên sẽ có mối tình cùng người khác, không biết hiện giờ ở đâu? Và đã gặp được như ý lang quân chưa? Còn Chung Linh ư? Liệu nàng có biết ta cũng là huynh trưởng hay không? Dầu cho không biết, có lúc nàng ngẫu nhiên tưởng tới ta thì cũng chẳng qua là rộn ràng trong chốc lát rồi chuyện đâu bỏ đó, quyết không bằng Vương cô nương tha thiết với ý trung nhân, mối tình dường như đã khắc cốt ghi xương."

Hồi 13

Cô nương chỉ điểm, quần hào ngấn ngơ

Con thuyền chèo tới mỗi lúc một gần, A Châu đột nhiên khê bảo: “A Bích, xem kìa! Đường như có sự gì lạ lắm!” A Bích gật đầu nói: “Sao đèn đuốc nhiều thế kia?” Nàng cười khúc khích nói: “A Châu tí tí ời! Trong nhà làm gì náo nhiệt như đêm Nguyên Tiêu vậy? Đèn đuốc sáng trưng, không chừng họ làm tiệc sinh nhật cho tí tí đó.” A Châu lẳng lặng không nói gì, chỉ chăm chăm nhìn ánh đèn lửa chiếu xuống mặt hồ.

Đoàn Dự nhìn từ xa xa, thấy tám chín gian nhà dựng trên một cái cù lao nhỏ, trong đó có hai căn nhà lầu, từ trong cửa sổ ánh đèn chiếu ra. Chàng nghĩ thầm: “Thính Hương Thủy Tạ chỗ A Châu ở chắc so với Cẩm Vân Tiểu Trúc của A Bích không khác bao nhiêu. Trong Thính Hương Thủy Tạ chỗ nào cũng đèn lửa huy hoàng, chắc tại A Châu thích náo nhiệt vui chơi”.

Thuyền còn cách Thính Hương Thủy Tạ chừng một dặm, A Châu ngừng chèo nói: “Vương cô nương, trong nhà tiểu tì có địch.” Vương Ngũ Yên giật mình hỏi: “Địch tới rồi ư? Ai thế?” A Châu đáp: “Chưa biết bọn nào, nhưng cô nương thử ngửi xem, mùi rượu xông lên nồng nặc thì đúng là hạng khách bất nhân đến phá quấy rồi.” Vương Ngũ Yên và A Bích cố gắng hít mấy hơi nhưng không ai ngửi thấy gì. Còn Đoàn Dự chỉ “chuyên trị” mùi hương thiếu nữ, những mùi khác thì chàng cũng như người thường mà thôi.

Riêng A Châu có cái mũi thính đặc biệt, nói: “Hồngбет! Thật là hồngбет! Bọn chúng lấy cả Mật Lị Lộ cùng Mai Quế Lộ ra uống. Trời ơi! khổ rồi! Cả vò Hàn Mai Lộ chúng cũng đem ra uống vung uống vãi...” Mấy câu sau nàng nói như muốn khóc.

Đoàn Dự rất lấy làm kỳ hỏi: “Sao mắt cô tỉnh thế, nhìn được cả những chuyện đó hay sao?” A Châu nghẹn ngào đáp: “Không phải, ngửi thấy đấy chứ. Tiểu nữ mất bao nhiêu công lao mới làm được mấy vò rượu đó, bọn gian ác này đem ra uống mất rồi.” A Bích hỏi: “A Châu tỉ tỉ, phải làm sao đây? Ta tránh đi hay lên bờ động thủ?” A Châu đáp: “Chưa rõ địch nhân có lợi hại lắm không?” Đoàn Dự cũng xen vào: “Phải đó! Nếu chúng lợi hại quá thì ta tránh đi là hơn. Bằng chúng chỉ là hạng tầm thường thì mình sẽ dạy cho chúng một bài học, để cho những đồ trân quý của A Châu tỉ tỉ khỏi bị hư hao thêm nữa.” A Châu đang bực mình, nghe chàng cả khía nước đôi như thế liền nói: “Tránh kẻ mạnh, dẫn mặt kẻ yếu thì ai mà chẳng biết? Thế nhưng công tử làm sao biết kẻ địch

ghê gớm hay tầm thường?" Đoàn Dự cũng hòng không sao trả lời được.

A Châu nói: "Bọn mình cứ tới xem sao đã, nhưng trước hết phải tìm quần áo cải trang thành dân đánh cá mới được." Nàng chỉ về hướng đông nói: "Mấy nhà chài lưới kia tôi quen lắm." Đoàn Dự vỗ tay cả cười nói: "Tuyệt diệu! Tuyệt diệu!" A Châu bèn trở chèo quay sang phía đông, nghĩ đến hóa trang trong bụng phần chần, việc đang xảy ra trong nhà không còn làm cho nàng tức tối nữa.

Trước hết nàng đến xóm chài mượn quần áo cùng Vương Ngũ Yên, A Bích ba người thay ra. Bản thân nàng giả làm một bà lão đánh cá còn Vương Ngũ Yên và A Bích thành hai mục dân chài trung niên. Sau đó mới gọi Đoàn Dự qua, hóa trang chàng thành một ngư nhân chừng bốn mươi tuổi. Thuật hóa trang của A Châu thật tinh diệu tuyệt luân. Nàng trát phấn, trát bột cho cả bốn người một loáng đã xong cả, người nào người ấy không còn ai nhận ra được bộ mặt cũ nữa. Nàng lại mượn nào thuyền, nào lưới, nào cần câu, nào cá sống rồi mới chèo về phía Thính Hương Thủy Tạ.

Đoàn Dự và Vương Ngũ Yên tuy tướng mạo có đổi nhưng giọng nói, bộ điệu đầy những sơ hở, học đòi A Châu thế nào được? Vương Ngũ Yên cười nói: "A Châu! Mọi việc đều do người ứng phó, bọn ta chỉ có tài giả câm thôi." A Châu cười đáp: "Phải lắm, cô nương cứ thế là xong."

Chiếc thuyền đánh cá từ từ chèo đến phía sau thủy tạ, Đoàn Dự thấy bốn bề đều trông dương liễu.

Từ trong nhà tiếng nói cười thô lỗ cùng tiếng gọi nhau ới ới ầm ĩ từng chập vang ra, thật không xứng với khung cảnh hoa cỏ u nhã, tinh xảo chút nào.

A Châu thở dài ngao ngán, A Bích ghé vào tai nàng nói nhỏ: “A Châu tí tí! Để tổng cổ bọn địch đi rồi, em sẽ giúp chị một tay sắp xếp lại.” A Châu đưa tay nắm tay nàng tỏ vẻ biết ơn.

Nàng dẫn bọn Đoàn Dự ba người lên bờ, đi quanh vào nhà bếp, thấy lão nấu ăn họ Cố đang bận tít tít, mồ hôi đầm đìa, luôn mồm khạc nhổ vào trong chảo, rồi khuấy trộn đờm dãi vào thức ăn. A Châu trông thấy vừa buồn nôn vừa buồn cười bảo: “Lão Cố! Người làm gì đó?” Lão Cố giật mình đánh thót một cái, quay ra hỏi: “Mụ... mụ...” A Châu cười nói: “Ta là A Châu cô nương đây.” Lão Cố mừng quá nói: “A Châu cô nương, bọn khốn kiếp ở đâu kéo đến, bắt lão phải nấu cho chúng ăn. Cô nương xem này...” Lão vừa nói vừa xì mũi vào chảo thức ăn, rồi toét miệng ra cười hềnh hếch. A Châu chau mày hỏi: “Sao người làm đồ ăn dơ bẩn thế?” Lão Cố vội nói: “Món ăn của cô nương thì trước khi nấu-tôi đều rửa tay thật kỹ. Còn cho bọn xấu xa kia ăn thì càng bẩn càng tốt.” A Châu nói: “Lần sau ta thấy đồ ăn lão làm chắc cũng ghê tởm chẳng dám ăn đâu.” Lão Cố vội phân trần: “Không, không phải, hoàn toàn không phải.” A Châu tuy là thị nữ của Mộ Dung công tử nhưng ở Thính Hương Thủy Tạ nàng là chủ, cũng có tì nữ, đầu bếp, thuyền phu, người trồng hoa hầu hạ.

A Châu hỏi thêm: “Bọn địch có đông không?” Lão Cố đáp: “Bọn tới trước chừng mười tám, mười chín

người, còn bọn đến sau phải trên hai chục người.” A Châu hỏi: “Những hai bọn kia à? Chúng thuộc về hạng nào? Coi cách ăn mặc và giọng nói có biết chúng ở đâu không?” Lão Cố hậm hực: “Mẹ chúng nó...” Câu chửi tục vừa ra khỏi cửa miệng, lão tự biết là vô lễ, vội đưa tay bịt miệng, sợ hãi tiếp: “Xin lỗi cô nương, lão Cố thật đáng chết, giận quá mất khôn. Hai bọn này thì một là man mọi phương bắc, có vẻ toàn là cường đạo, còn bọn kia là ma quỷ Tứ Xuyên, tên nào cũng mặc áo bào trắng, chẳng biết làm cái giống gì.” A Châu hỏi thêm: “Bọn chúng đến kiếm ai? Có chém giết ai không?” Lão Cố đáp: “Bọn cường đạo đến trước thì kiếm lão gia, bọn quái nhân đến sau thì kiếm công tử. Tôi nói lão gia đã qui tiên rồi, còn công tử vắng nhà, nhưng chúng không tin, lòng khắp nơi tìm kiếm một hồi. Các nha hoàn trong nhà chạy trốn hết, còn mình tôi, tức quá, mẹ...” Lão toan chửi câu nữa nhưng kịp nuốt lời lại, chưa tuôn ra hết câu. A Châu thấy mắt bên trái lão tím bầm, còn một nửa mặt sưng vù lên chắc là bị chúng đánh đau, trách nào lão chẳng nhổ dầm dãi vào các món ăn cho hả giận.

A Châu trầm ngâm một lát rồi nói: “Thôi được, lão nói chưa rõ ràng, để chúng ta lên coi.” Nàng dẫn Ngũ Yên, Đoàn Dự, A Bích ba người theo cửa ngách ra khỏi nhà bếp, đi ngang một dãy hoa nhài, qua hai chiếc cổng tò vò đến bên ngoài hoa sảnh, còn cách vài trượng đã nghe tiếng người huyên náo rất phức tạp.

A Châu rón rén đến gần, giơ ngón tay chọc thủng giấy dán cửa sổ, ghé mắt nhìn vào bên trong. Chỉ

thấy phía đông đại sảnh đèn đuốc sáng rực, độ mười tám mười chín đại hán to lớn lực lưỡng đang nhậu nhẹt đầy khí thế. Trên bàn chén bát bữa bãi, dưới đất ghế đồ ngả nghiêng, gã thì ngồi chồm hổm trên bàn, có gã không dùng đũa, tay cầm đùi gà cắn nhai nhồm nhoàm. Có gã lại lấy trường đao cắt thịt bò rồi dùng mũi dao xiên đưa lên mồm.

A Châu lại sang phía tây quan sát, lúc đầu cũng không lưu ý nhưng nhìn lâu một hồi, bất giác sờn gai ốc, sau lưng lạnh toát như bị dội nước lạnh. Hơn hai chục người ở đó đều mặc áo bào trắng, ngồi nghiêm chỉnh, trên bàn thấp một cây nến nhỏ, ánh sáng yếu ớt chiếu ra bất quá độ vài thước vuông. Sáu bảy người ngồi gần ngọn nến nên trông rõ, người nào cũng khô đét, thân hình gầy khẳng kheo, mặt trơ như gỗ, không ra vui cũng không ra giận, nếu không thỉnh thoảng nháy mắt thì ai cũng bảo đó là xác chết.

A Bích đến gần A Châu, cầm lấy tay nàng thì thấy bàn tay lạnh ngắt mà hơi run. A Bích tò mò cũng chọc thủng cửa sổ để ngó trộm. Nàng vừa nhìn vào thì thấy ngay một tên mặt vàng như nghệ đang trừng trừng nhìn mình. A Bích hoảng hốt, khê kêu lên một tiếng “trời ơi!”. Bình bình hai tiếng, cửa sổ vỡ tung, bốn người cùng nhảy ra. Hai tên cường đạo phương bắc cùng hai quái khách Tứ Xuyên cùng quát lên: “Ai đó?”

A Châu đáp: “Chúng tôi vừa bắt được mấy con cá, đến hỏi xem lão Cố có mua không. Hôm nay có cá tôm tươi nữa.” Nàng bắt chước giọng Tô Châu, bọn kia nghe không hiểu nhưng thấy bốn người ăn mặc

theo kiểu dân chài, tay cầm cá tôm đang giãy tanh tách thì hiểu ngay. Một gã đại hán giật lấy con cá ở trong tay A Châu rồi gọi rối rít: “Nhà bếp! Nhà bếp! Dem mấy con cá này xuống nấu cháo ăn cho già rượu.” Một gã khác cũng cầm ngay con cá trong tay Đoàn Dự.

Hai tên Tứ Xuyên thấy chỉ là bọn bán cá nên chẳng để ý gì, quay người trở vào trong sảnh. Khi chúng đi qua mặt A Bích, một mùi hôi thối như cá ươn đã mười ngày xông vào mũi nàng. A Bích không nhìn được, giơ tay áo lên bịt mũi, tay áo nàng tụt xuống để lộ cánh tay nhỏ nhắn, trắng như tuyết. Một gã người Tứ Xuyên nhanh mắt trông thấy, sinh nghi: “Một mụ dân chài trung niên da dẻ sao lại trắng trẻo đến thế?”. Gã liền quờ tay ra nắm lấy A Bích hỏi: “Mụ già này bao nhiêu tuổi?” A Bích giật mình hất tay gã ra nói: “Người làm gì thế? Tính đánh nhau chăng?” Giọng nàng êm ái dịu dàng, cái vung tay lại cực kỳ nhanh nhẹn, gã Tứ Xuyên kia thấy cánh tay tê dại hẳn đi.

Bốn gã thấy vậy kêu văng lên, thế là lập tức cả bọn bị lộ tẩy. Hơn mười người từ trong nhà nhảy ra, vây lấy bọn Đoàn Dự. Một gã đại hán thò tay ra giật bộ râu giả của Đoàn Dự, bộ râu rớt xuống đất. Một gã vung tay chụp xuống A Bích, nàng né người đẩy mạnh một cái cho ngã lăn ra. Cả bọn liền lên tiếng quát tháo: “Có gian tế! Có gian tế! Bọn chúng cải trang lọt vào đây. Phải bắt đem ra tra khảo.” Lập tức có bốn tên chạy vào trong nhà bắt với một lão già ngồi ở phía đông: “Điều tra chủ! Đã bắt được mấy tên gian tế hóa trang làm dân chài.”

Lão già này tướng mạo khôi ngô hùng vĩ, một chòm râu bạc chùng xuống trước ngực. Lão quát hỏi bọn Ngũ Yên: “Bọn mi làm gian tế ở đâu đến đó? Lấp ló thậm thụt tính làm trò gì đây?” Vương Ngũ Yên nói: “Hóa trang làm một bà già chẳng thú gì cả. Ta không hóa trang nữa đâu.” Nói xong nàng giơ tay lên xoa mặt một cái, những phấn bột nhồi thành vết nhăn rơi xuống lả tả. Bọn hán tử thấy mục dân chài đứng tuổi đột nhiên biến thành một vị nữ lang nhan sắc tuyệt trần đều há hốc miệng, gương mặt ra mà nhìn. Trong đại sảnh bỗng trở nên im phăng phắc. Bọn quái khách Tứ Xuyên ngồi ở phía tây cũng trở mặt ra nhìn nàng.

Vương Ngũ Yên bảo: “Các người cũng bỏ hết đồ hóa trang đi.” Rồi nàng quay lại nhìn A Bích cười nói: “Chỉ tại người làm tiết lộ.” A Châu, A Bích, Đoàn Dự ba người đều xoa hết những thứ bôi mặt đi. Mọi người đã thấy Ngũ Yên tuyệt đẹp, lại thấy A Châu, A Bích cũng là những vị cô nương hoa nhường nguyệt thẹn đều sững sốt, không ngờ trên thế gian lại có những người kiều diễm đến thế.

Một lúc sau, lão già to cao kia lại cất tiếng hỏi: “Các người là ai, đến đây có chuyện gì?” A Châu cười nói: “Ta là chủ nhân nơi đây, lại có người ở đâu đến hỏi ta là ai mới kỳ chứ? Bây giờ ta hỏi lại: Các người là ai? Đến đây làm gì?” Lão già kia gật gù: “Thế à? Nếu người là chủ nhân nơi đây càng hay. Phải chăng người là tiểu thư nhà Mộ Dung? Mộ Dung Bác có phải là gia gia người không?” A Châu mỉm cười đáp: “Ta chỉ là một đứa a đầu, làm gì có phúc được làm con gái

của lão gia? Các hạ là ai? Đến đây có chuyện gì?" Lão già thấy A Châu tự xưng là một nha hoàn có ý không tin, trầm ngâm giây lát rồi mới nói: "Vậy người đi mời chủ nhân ra đây, ta sẽ nói cho hay đến đây làm gì." A Châu đáp: "Lão chủ nhân chúng tôi đã qua đời rồi, còn tiểu chủ nhân đi vắng. Các hạ có điều chi cứ nói với tôi cũng được. Tôn tính đại danh các hạ chẳng lẽ cũng không cho tôi biết được hay sao?" Lão già đáp: "Ta là Diêu trại chủ Tần Gia Trại ở Vân Châu. Diêu Bá Đường chính thị là ta." A Châu nói: "Hâm mộ đại danh đã lâu." Diêu Bá Đường cười nói: "Người còn là cô bé nhỏ xiu, biết gì mà hâm mộ ta đã lâu?"

Vương Ngũ Yên nói: "Tần Gia Trại ở Vân Châu nổi tiếng về môn Ngũ Hồ Đoạn Môn Dao. Năm xưa Diêu Công Vọng tiên bối sáng chế ra tất cả sáu mươi tư chiêu. Người sau quên mất năm chiêu, tôi nghe nói ngày nay chỉ còn truyền lại năm mươi chín chiêu. Diêu trại chủ! Trại chủ học được bao nhiêu chiêu rồi?"

Diêu Bá Đường cả kinh buột miệng hỏi ngay: "Ngũ Hồ Đoạn Môn Dao của Tần Gia Trại chúng ta nguyên thủy có sáu mươi tư chiêu, sao người lại biết được?" Vương Ngũ Yên đáp: "Trong sách có chép như vậy, chẳng biết có đúng không. Năm chiêu bị mất là Bạch Hồ Khiêu Giản, Nhất Khiếu Phong Sinh, Tiễn Phác Tự Như, Hùng Bá Quân Sơn, còn chiêu thứ năm là gì nhỉ? Ô, là Phục Tượng Thăng Sư, có đúng không nào?"

Diêu Bá Đường vuốt râu ngẫm nghĩ. Lão biết rằng đao pháp của phái mình có khiếm khuyết mất năm chiêu rất quan trọng, nhưng đến bây giờ chẳng ai

hiếu những chiêu nào bị thất truyền. Bây giờ lão nghe Vương Ngũ Yên đọc ra vanh vách thì trong bụng vừa kinh ngạc vừa hoài nghi, không biết đáp lại ra sao.

Trong đám quái khách bào trắng ngồi ở mé tây có một gã hán tử tuổi ngoại tứ tuần cất tiếng lạnh lùng hỏi Ngũ Yên: “Ngũ Hồ Đoạn Môn Đạo của Tần gia trại bị thiếu mất năm chiêu, Diêu trại chủ nhất thời không nhớ ra. Xin hỏi cô nương gọi Mộ Dung Bác bằng gì?” Vương Ngũ Yên đáp: “Mộ Dung lão gia là cữu phụ tôi. Còn tôn tính đại danh các hạ là gì?” Gã hán tử cười lạt đáp: “Cô nương học vấn uyên thâm, mới trông qua đã hiểu thấu đáo võ công của Diêu trại chủ. Vậy lai lịch tại hạ thế nào cô nương thử đoán coi!” Vương Ngũ Yên mỉm cười nói: “Các hạ thử phô trương một chút thân thủ may ra tôi đoán được chăng? Chỉ nói suông vài câu thì chịu.”

Gã hán tử gật đầu đáp: “Đúng thế!” Đoạn gã dút tay trái vào tay áo bên phải, tay phải vào tay áo bên trái, tựa như trời rét phủ tay cho ấm nhưng lúc rút tay ra, mỗi tay đã cầm một loại binh khí hình dạng lạ lùng. Tay trái là một cái dùi sắt dài chừng sáu bảy tấc, mũi dùi lại cong cong, còn tay phải cầm một cái búa dài chừng một thước, đầu cây búa này hình bát giác còn nhỏ hơn nắm tay người. Hai thứ binh khí này nhỏ bé xinh xắn, tựa như đồ chơi của trẻ nít. Cứ trông bề ngoài thì những thứ này dùng để đánh nhau không tiện chút nào. Những đại hán phương bắc ngồi bên phía đông nhìn thấy món binh khí cổ quái đó có mấy người phải phì cười. Một gã nói: “Bọn trẻ nít ở đất Xuyên đem đồ chơi cho mọi người coi đó.” Những

người phía tây nghe nói thế ai nấy trợn mắt hầm hầm nhìn y.

Vương Ngũ Yên nói: “Ồ, đây là Lôi Công Oanh. Chắc các hạ sở trường về khinh công và ám khí. Trong sách có viết Lôi Công Oanh là binh khí độc đáo của phái Thanh Thành ở Thanh Thành Sơn đất Tứ Xuyên. Chữ Thanh có chín phép đánh, còn chữ Thành có mười tám phép phá thật là kỳ lạ biến trá không biết đâu mà lường. Phải chăng các hạ ở họ Tư Mã?”

Gã đó vốn mặt lăm lì, nghe nàng nói mấy câu mặt liền biến sắc, luôn cả ba người ngồi bên cạnh y cũng lăm lét nhìn nhau. Một lúc sau gã mới nói: “Vô học nhà Mộ Dung ở Cô Tô quả là uyên thâm không ai bì kịp, tiếng đồn thật chẳng sai. Tại hạ là Tư Mã Lâm xin hỏi lại cô nương: có phải quả thực chữ Thanh có chín phép đánh, chữ Thành có mười tám phép phá hay không?” Vương Ngũ Yên đáp: “Các hạ hỏi vậy là phải. Theo tôi thì chữ Thanh phải nói là có mười phép đánh mới đúng, Thiết Bồ Đề và Thiết Liên Tử bề ngoài tuy giống nhau nhưng cách ứng dụng lại khác nhau xa không thể hợp vào một được. Còn như chữ Thành tuy nói là có mười tám phép phá nhưng Phá Giáp, Phá Thuần, Phá Bài chẳng có gì là kỳ dị đặc biệt, có vẻ như cố ý đặt ra cho đủ số mười tám, thực sự thì nếu gom lại thành mười lăm hay mười sáu phép phá lại có vẻ hay hơn.”

Tư Mã Lâm nghe nói mà há hốc mồm, về chữ Thanh y chỉ mới học được có bảy phép đánh, việc phân biệt Thiết Liên Tử và Thiết Bồ Đề nào có biết gì đâu. Còn Phá Giáp, Phá Thuần, Phá Bài là ba môn

võ công y đặc ý nhất và tự cho là những tuyệt kỹ trấn sơn của phái Thanh Thành thì không ngờ lại bị thiếu nữ bảo bỏ đi vì không ích gì. Y lúc đầu thì kinh hãi thực nhưng sau đó chuyển qua tức tối nghĩ thầm: “Nhà Mộ Dung biết võ công cũng như tên tuổi của ta từ lâu rồi, họ định làm bẽ mặt mình nên thêu dệt ra những chuyện quái quỷ rồi cho một cô gái nhỏ tuổi ra khoác lác.” Y vẫn giữ thái độ bình tĩnh đáp: “Đa tạ cô nương chỉ giáo khiến tại hạ như ở chỗ tối tăm được nhìn thấy ánh sáng.” Y trầm ngâm một lát rồi quay sang gã ngồi bên tả nói: “Chư sư đệ! Sư đệ ra lĩnh giáo cô nương đi!”

Chư Bảo Côn mặt đầy sát se trông thật xấu xa, xem chừng còn lớn hơn Tư Mã Lâm vài ba tuổi. Y đã mặc áo bào trắng, đầu còn quấn khăn trắng, chẳng khác chi người vận hiệu phục, dưới ánh nến mờ hồ thật đầy âm khí. Y đứng lên thò tay vào tay áo rút ra một cái dùi và một cái búa, giống hệt Lôi Công Oanh của Tư Mã Lâm, nói: “Xin cô nương chỉ điểm cho!”

Những người xung quanh đều mắng thầm: “Bình khí của mi chẳng khác gì của Tư Mã Lâm, cô gái này đã hiểu rõ Tư Mã Lâm chẳng lẽ lại không biết mi hay sao?”. Quả nhiên Vương Ngũ Yên cũng đáp: “Các hạ đã sử dụng Lôi Công Oanh thì dĩ nhiên cũng trong phái Thanh Thành chứ gì?” Tư Mã Lâm nói: “Chư sư đệ đây đã biết võ nghệ rồi mới đến Thanh Thành nhập môn. Gốc tích y ở môn phái nào, mong được tuệ nhãn của cô nương xem xét.” Y nghĩ bụng: “Chư sư đệ vốn ở môn phái nào đến chính ta cũng không biết rõ, nếu như người đoán ra được thì quả là kỳ lạ.” Vương Ngũ Yên nghĩ thầm: “Vấn đề này nan giải đây”.

Nàng chưa kịp đáp thì Tần trại chủ Diêu Bá Đường ngồi bên kia đã cướp lời: “Tư Mã chưởng môn! Chưởng môn yêu cầu cô nương vạch rõ bộ mặt thật của lệnh sư đệ là có ý gì vậy? Làm như thế có phải bẽ mặt nhau không?” Tư Mã Lâm ngạc nhiên hỏi: “Có gì mà bảo là bẽ mặt nhau?” Diêu Bá Đường cười châm chọc: “Diện mạo lệnh sư đệ nay đã chạm trở tinh vi, bộ mặt thật của y bây giờ đổ ai suy đoán cho nổi.” Bọn đại hán ngồi bên phía đông đều phá lên cười sảng sặc.

Bình nhật Chư Bảo Côn ghét cay ghét đắng kẻ nào cười y mặt rõ sứt sẹo, nay nghe Diêu Bá Đường công nhiên chế giễu mình trước mặt mọi người thì nhin sao được? Y chẳng nể mặt Diêu Bá Đường là một tay có thể lực ở phương bắc, lại làm chủ một trại, chiếc dùi bên tay trái liền đâm ra nhắm thẳng vào ngực, chiếc búa tay phải gõ vào chuôi dùi một cái, chỉ nghe rít lên, một món ám khí xé bầu không khí bắn đến trước ngực Diêu Bá Đường.

Tần Gia Trại và phái Thanh Thành từ khi mới đến Thính Hương Thủy Tạ đã chẳng bên nào giữ lễ với bên nào, bên này lườm qua thì bên kia cũng nguýt lại, nếu bọn Vương Ngũ Yên không đến hai bên ắt đã choảng nhau. Diêu Bá Đường mở lời châm chọc, bản ý vốn chỉ muốn khích bác đối phương, ngờ đâu người ta chẳng nói chẳng rằng đã hạ độc thủ ngay. Ám khí đó thật là thần tốc, trong cơn nguy cấp y không kịp rút đao ra gạt, vội đưa tay chộp ngay cái chân nện trên bàn nhắm thẳng vào đập một cái, nghe “keng” một tiếng vang dội, ám khí bắn lên xà nhà. Nhìn lại thì ra một mũi cương châm, tuy chỉ dài hơn ba tấc nhưng sức

manh vô cùng. Hồ khẩu Diêu Bá Đường tê dại đi, cái chân nện rơi luôn xuống đất kêu loảng xoảng.

Bọn Tần gia trại vừa rút đao ra vừa la hét vang dội: “Dùng ám khí hại người, thật là đồ hèn nhát.” “Bắn lén đả thương người thì còn chó gì là anh hùng hảo hán?” “Con bà thằng mặt dầy, thật là vô liêm sỉ!” Một gã béo ị mồm miệng lại càng thô tục, lời mười tám đời tổ tông đối phương ra mà chửi bới. Cả bọn phái Thanh Thành trước sau vẫn lặng yên không nói một lời. Quần hào Tần gia trại chửi mắng thế nào họ cũng lơ đi như không nghe tiếng.

Diêu Bá Đường trong cơn hoảng hốt chụp vội cái chân nện nên cầm không chắc, nhưng đối với một người đã tu tập mấy chục năm mà để chiếc kim nhỏ xíu đánh rơi vật đang ở trong tay, theo qui củ võ lâm thế là thua một đòn rồi. Lão nghĩ bụng: “Vô công đối phương có vẻ tà môn, nghe tiểu cô nương này nói, phái Thanh Thành có chín phép đánh trong chữ Thanh, chắc toàn là công phu lén lút, ám toán bất ngờ.” Y liền khoát tay ra hiệu cho thuộc hạ yên lặng, cười nói: “Vừa rồi Chư huynh đệ xuất thủ quả là lợi hại, mà cũng thật là âm độc. Chiêu đó tên là gì thế?” Chử Bảo Côn chỉ cười khành khạch chứ không trả lời.

Gã đại hán béo ị bên Tần gia trại nói móc: “Chắc là chiêu Mặt Dày Ám Toán.” Một tên trung niên cười nói: “Nếu mặt hán không dày thì làm sao lăm hồ rãnh sâu thế kia, chiêu đó quả là tên sao người vậy, hợp lý quá, hợp lý quá!” Ngôn ngữ cứ nhắm vào cái mặt đỏ của đối phương mà chọc ghẹo.

Vương Ngũ Yên lắc đầu, nhỏ nhẹ nói: "Điều trại chủ! Trại chủ có điều lầm lỗi rồi." Diêu Bá Đường ngạc nhiên: "Cô nương bảo sao?" Vương Ngũ Yên đáp: "Bất luận là ai cũng khó lòng giữ cho thân thể khỏi bị tàn tật. Khi còn nhỏ đi đứng sơ ý té một cái cũng có thể bị què chân. Giao chiến với người khác, không địch nổi cũng có thể bị đui mắt, cụt tay là thường. Bằng hữu trong võ lâm, thân thể bị tổn thương phỏng có chi là lạ? Có phải thế không?" Diêu Bá Đường nghe vậy chỉ đáp gọn một tiếng: "Vâng." Vương Ngũ Yên nói tiếp: "Vị Chư gia này thuở bé chẳng may bị bệnh, trên người có tì vết, sút sọ thì có gì đáng cười? Nam tử hán đại trượng phu, phải luận đến thứ nhất là bụng dạ nhân phẩm, thứ hai là tài cán sự nghiệp, thứ ba là văn học võ công. Dung mạo có tuấn tú hay không cũng chẳng can hệ gì."

Diêu Bá Đường không cãi vào đâu được đành cười khà khà đáp: "Tiểu cô nương nói thật đúng lý. Đã thế thì xin lỗi Chư huynh đệ về câu giễu cợt vừa rồi." Vương Ngũ Yên mỉm cười nói: "Lão gia thần nhiên nhận lỗi, quả thực quang minh lỗi lạc." Nàng quay sang Chư Bảo Côn lắc đầu nói: "Đừng hành động nữa! Cái đó vô dụng!" Nàng nói mấy câu đó nét mặt ôn nhu, lại có vẻ khuyến khích, tựa như cô chị nhìn thấy cậu em mồ hôi nhễ nhại ráng làm chuyện gì ngoài sức của mình nên ra lời khuyên nhủ, giọng nói cực kỳ thân thiết.

Chư Bảo Côn nghe nàng nói trong võ lâm nếu như thân thể có thương tổn gì thì cũng là chuyện thường như cơm bữa, nam tử hán đại trượng phu phải lấy

phẩm cách sự nghiệp làm đầu, trong lòng hết sức hả hê. Trong đời y từ trước tới giờ, trong lòng lúc nào cũng buồn bực về cái bộ mặt rỗ chằng rỗ chịt mà chưa từng được ai vì mình mà phân giải một cách thành khẩn và hữu lý như thế! Khi nghe nàng nói đến câu: “Đừng hành động nữa, cái đó vô dụng”, y không hiểu ra sao liền hỏi lại: “Cô nương nói sao?” Y nghĩ bụng: “Chắc nàng cho rằng môn Thiên Vương Bồ Tâm Châm của ta không dùng được chăng? Nàng có biết đầu trong cái dùi này có đến mười hai mũi cương châm. Nếu ta phát ra liên tiếp, thì tính mạng lão già đã đi đứt từ lâu rồi. Có điều trước mặt Tư Mã Lâm ta không muốn tiết lộ âm mưu mà thôi.”

Lại nghe Vương Ngũ Yên nói tiếp: “Thiên Vương Bồ Tâm Châm của Chư gia quả là một thứ ám khí cực kỳ bá đạo...” Chư Bảo Côn giật mình đánh thót, kêu “A” lên một tiếng. Tư Mã Lâm và hai cao thủ khác của phái Thanh Thành cũng ngạc nhiên kêu lên: “Cái gì?” Chư Bảo Côn biến sắc, đánh trống lảng: “Cô nương nói sai rồi. Đây không phải là Thiên Vương Bồ Tâm Châm mà là ám khí của phái Thanh Thành chúng tôi, tên là Thanh Phong Đinh, phép đánh thứ tư trong chữ Thanh.”

Vương Ngũ Yên tủm tủm cười đáp: “Thanh Phong Đinh bề ngoài coi cũng giống thế. Chư gia bắn Thiên Vương Bồ Tâm Châm dùng khí cụ, thủ pháp y hệt như Thanh Phong Đinh. Thế nhưng ám khí bản chất không căn cứ vào hình thức bên ngoài hay tư thế phát xạ mà là ở kinh lực và khí thế. Mỗi khi bắn một mũi cương tiêu, phái Thiếu Lâm có thủ kinh của phái Thiếu

Lâm, phái Côn Lôn có thủ kinh của phái Côn Lôn, không thể miễn cưỡng làm cho giống nhau được. Môn này của Chư gia là...”

Đôi mắt Chư Bảo Côn bỗng dưng lộ hung quang, sát khí đằng đằng, chiếc dùi liền đưa lên ngang ngực, chỉ cần lấy búa gỗ vào cán một cái thì cương châm ở trong sẽ bắn thẳng vào Ngũ Yên. Trong số người chung quanh có quá nửa kêu toáng lên, mới đây thấy y bắn Diêu Bá Đường, thế đi rất mau, kinh lực rất mạnh, trong các loại ám khí hiếm thấy loại nào sánh kịp. Hiển nhiên trong chiếc dùi rỗng đó có đặt máy móc chứ sức người thì không thể nào mạnh đến thế. Huống chi mũi dùi lại cong cong, không ai ngờ rằng lại dùng để bắn ám khí, có biết đâu cái nòng nằm trong dùi lại thẳng tắp. Cũng may Diêu Bá Đường mất tinh tay lẹ mới thoát được kiếp nạn, còn như bắn vào Vương Ngũ Yên thì một cô gái xinh đẹp liễu yếu đào tơ thế kia làm sao tránh kịp? Thế nhưng Chư Bảo Côn thấy nàng kiều diễm như thế không nỡ ra tay, lại thêm mới đây nàng biện giải cho mình trong lòng cảm kích bèn chỉ quát lên: “Cô nương! Đừng có nhiều lời nữa mà tự mang lấy họa vào thân.”

Ngay lúc đó một người đã vọt lên chặn trước mặt Vương Ngũ Yên, chính là Đoàn Dự.

Vương Ngũ Yên mỉm cười nói: “Đa tạ Đoàn công tử. Chư đại gia, ông không ra tay giết tôi, tôi cũng cảm ơn. Thế nhưng dẫu ông có hạ thủ thì cũng vô ích. Hai phái Thanh Thành, Bồng Lai đời đời cừ thù nhau, cái việc ông âm mưu đó hơn tám mươi năm trước, chẳng môn đời thứ bảy của quý phái là Hải

Phong Tử đạo trưởng đã từng thử qua. Tài năng cũng như võ công ông ta chắc không kém gì Chư gia đâu.” Những cao thủ trong phái Thanh Thành, người nào cũng chăm*chấp nhìn vào Chư Bảo Côn, đầy vẻ nghi hoặc, tự hỏi: “Không lẽ y là môn hạ của phái Bồng Lai, kẻ tử thù đối đầu phái Thanh Thành chúng ta, trà trộn được vào trong môn phái mình? Sao giọng y rất Tứ Xuyên, không để lộ chút khẩu âm Sơn Đông nào?”.

Nguyên phái Bồng Lai ở bán đảo Sơn Đông, hùng cứ cả miền Đông Hải. Phái Thanh Thành thì ở Tứ Xuyên. Tuy một phái ở phía Đông, một phái ở phía Tây, xa cách riêng biệt nhau, nhưng hơn một trăm năm trước cao thủ hai phái đã gây thù kết oán, từ đó báo thù qua lại, gây nên thảm họa chém giết, không gỡ ra được nữa. Cả hai phái đều có những võ công tuyệt diệu để cùng khắc chế lẫn nhau. Ngày xưa đệ tử trong hai phái hiềm khích ban đầu cũng chỉ vì đàm luận võ công mà nên nổi. Trước sau mấy chục lần đại chiến, chém giết thê thảm, phái Bồng Lai không thắng được phái Thanh Thành mà phái Thanh Thành cũng không thể nào thắng được phái Bồng Lai. Lần nào tranh chấp cũng mãnh liệt, để rồi cao thủ hai bên đi đến chỗ lưỡng bại câu thương, đồng qui ư tận.

Hải Phong Tử, người mà Vương Ngũ Yên vừa nhắc đến là một nhân tài kiệt xuất của phái Bồng Lai. Ông ta tham khảo, nghiên cứu kỹ càng các chỗ ưu khuyết điểm và sở trường sở đoản của cả hai môn phái, biết rằng với công phu tu luyện của mình, đời này lần được phái Thanh Thành không phải là chuyện khó.

Thế nhưng sau khi mình qua đời rồi, nếu phái Thanh Thành có được một nhân vật thông minh tài trí thì lại lấn được phái mình. Thanh thử muốn mất công một lần mà nhàn hạ muôn đời, thì chỉ có cách gửi tên đồ đệ xuất sắc nhất trà trộn vào phái Thanh Thành để học lên võ công, sau này phái Bồng Lai tất biết mình biết người, trăm trận trăm thắng. Nhưng tên đồ đệ đó chưa học được thành tài đã bại lộ hành tung, rồi bị phái Thanh Thành đem ra xử tử tức khắc. Từ đó trở đi, hai bên cừu oán càng sâu, vấn đề phòng bị đối phương học lên võ công càng thêm cẩn mật.

Mấy chục năm từ đó, phái Thanh Thành qui định không thu học trò là người phương Bắc, chẳng cứ gì là người Sơn Đông, mà dù cho là Hà Bắc, Hà Nam, Sơn Tây, Thiểm Tây chỉ pha giọng miền Bắc một chút cũng không nhận. Gần đây, quy luật lại còn nghiêm ngặt hơn, tức là không thu nhận bất cứ một ai ở các nơi khác ngoài địa hạt Tứ Xuyên.

Thanh Phong Đình là ám khí độc môn của phái Thanh Thành, còn Thiên Vương Bồ Tâm Châm là của phái Bồng Lai. Chư Bảo Côn rõ ràng bắn Thanh Phong Đình mà Vương Ngữ Yên lại bảo là Thiên Vương Bồ Tâm Châm khiến cho tất cả những nhân vật phái Thanh Thành ở đây đều kinh sợ vô cùng. Phái Bồng Lai cũng có qui luật nghiêm ngặt không kém phái Thanh Thành, chỉ thu nhận đồ đệ người tỉnh Sơn Đông, mà trong tỉnh này, họ lại chỉ ưu tiên người Lỗ Đông thôi. Người Lỗ Tây và Lỗ Nam muốn vào làm môn hạ phái Bồng Lai thì thiên nan vạn nan. Một người dù giả trang giỏi đến đâu cũng có lúc để lộ sơ

hở, nói chuyện một nghìn câu thể nào chẳng lọt vào vài tiếng khẩu âm quê mình. Chư Bảo Côn là người họ Chư đất Quán Huyện, là một thế gia đại tộc của đất Tây Xuyên, sao lại có thể là môn hạ của phái Bồng Lai được? Đó là một sự kỳ quặc không ai ngờ đến. Tư Mã Lâm thoát tiên muốn Vương Ngũ Yên đoán thử lai lịch của Chư Bảo Côn chẳng qua là do bản tính hiếu kỳ muốn thử cô gái, chứ chẳng phải có bụng hoài nghi sự đệ. Ngờ đâu y lại được một câu trả lời kinh tâm động phách đến vậy.

Người kinh hoàng nhất trong bọn lại chính là Chư Bảo Côn. Thì ra sư phụ của y là Đô Linh đạo nhân, lúc còn nhỏ tuổi bị phái Thanh Thành chơi cho một vết đau nên trong bụng chăm chăm chuyện báo thù, đến vùng Tứ Xuyên dò la ngõ ngách để tìm chỗ sơ hở của đối phương. Năm đó ông ta đi đến Quán Huyện trông thấy Chư Bảo Côn, khi đó chỉ mới là một đứa trẻ nhưng căn cốt thật tốt, đúng là một lương tài học võ nên nghĩ ra một kế. Ông sai người giả dạng làm kẻ cướp, lẻn vào trong nhà họ Chư, bắt trời gia chủ, cướp bóc xong rồi toan giết cả nhà để bịt miệng, lại còn định cưỡng hiếp cả hai cô con gái. Đô Linh Tử đợi sẵn bên ngoài, tới lúc nguy cấp như ngàn cân treo sợi tóc mới nhảy vào đánh đuổi hết bọn cướp giả mạo, đoạt lại toàn bộ tài vật, bảo tồn được thanh bạch cho hai nữ lang nhà họ Chư khiến gia chủ thật cảm kích không để đâu cho hết.

Lúc đó Đô Linh Tử mới khuyên nhủ: “Nếu không có võ nghệ cao cường, dù có gia tài trăm vạn cũng khó mà tránh được bọn gian tà hiếp đáp. Bọn đạo tặc

kia võ công không phải tầm thường, lần này tuy thất bại nhưng thể nào rồi cũng quay trở lại." Nhà họ Chư là một thế gia rất tiếng tăm ở địa phương, thấy những võ sư bảo vệ bị bọn cướp đâm đá mấy cái đã ngã lăn quay, lại nghe nói quân cướp còn tới nữa, hồn vía lên mây, hết sức nản nỉ Đô Linh Tử lưu lại. Đô Linh Tử cũng từ chối lấy lệ rồi mới miễn cưỡng nhận lời, chẳng bao lâu đã chính thức nhận Chư Bảo Côn làm đồ đệ.

Ngoại trừ việc dụng ý thâm hiểm để báo thù phái Thanh Thành, Đô Linh Tử cũng không phải là người xấu, về võ công lại rất cao cường. Ông ta dạy nhà họ Chư giữ thật kín, chỉ ngầm luyện võ cho Chư Bảo Côn. Mười năm sau, Chư Bảo Côn đã thành nhân vật đệ nhất đệ nhị trong phái Bồng Lai. Đô Linh Tử là người cực kỳ nhẫn nại. Từ ngày lưu trú ở Chư phủ, ông giả làm người câm thủy chung không nói với ai lấy nửa lời. Trong lúc dạy võ, ông chỉ toàn viết chữ vẽ đồ hình cùng làm điệu bộ, tuyệt nhiên không nói một câu thổ âm Sơn Đông nào cả. Thành thử Chư Bảo Côn tuy cùng ông ta mười năm sớm tối ở cạnh nhau, nhưng không hề nghe một câu nào giọng Sơn Đông.

Đến khi Chư Bảo Côn thành tài rồi, Đô Linh Tử mới kể rõ nguyên ủy những tiền nhân hậu quả giữa phái Thanh Thành và phái Bồng Lai, dĩ nhiên việc sai người giả dạng làm quân cướp thì ông giấu kín không nhắc tới, để tùy đồ đệ tự quyết. Trong lòng Chư Bảo Côn, sư phụ không những là người cứu mạng toàn thể gia đình mình, mà trong hơn mười năm qua ân trách thâm hậu, dốc túi truyền thụ võ công nên

thật là cảm kích. Khi y rõ được ước nguyện của thầy rồi liền không chút do dự, xin gia nhập vào làm môn hạ Tư Mã Vệ ở phái Thanh Thành. Tư Mã Vệ chính là phụ thân của Tư Mã Lâm.

Lúc đó, Chư Bảo Côn đã lớn tuổi, hơn nữa y lại tự giới thiệu là đã học qua mấy đường quyền cước do võ sư ở trong nhà dạy, nên Tư Mã Vệ có ý không muốn thu nhận. Thế nhưng họ Chư là một nhà đại tài chủ đất Xuyên Tây, nhiều tiền lại có thế lực. Thanh Thành tuy là một phái võ nhưng gốc rễ vẫn là ở đây, không muốn mất hòa khí với một hào môn địa phương. Ông ta lại nghĩ nếu thu một đồ đệ người họ Chư thì chỉ có thêm thanh thế cho bản phái, nên sau cùng chấp thuận. Đến khi truyền dạy võ nghệ, ông ta thấy võ công Chư Bảo Côn không phải là kém, căn vặn mấy lần, y cũng chỉ tìm lời chống chế cho xuôi chuyện. Tư Mã Vệ vẫn nể mặt phụ thân y nên không bức bách quá, ông cũng cho là hạng công tử nhà giàu mà học được võ công như thế cũng không phải là chuyện dễ.

Chư Bảo Côn gia nhập phái Thanh Thành rồi lại được Đô Linh Tử dẫn bảo kỹ càng là phải gia tâm nghiên cứu võ công phái Thanh Thành. Mỗi năm gặp kỳ tết nhất, y đem biểu xén sư phụ, sư huynh và các anh em đồng môn lễ vật thật hậu hĩ. Sư phụ cần dùng gì, y đều chiều theo tức khắc, trong nhà lại lắm tiền sẵn bạc thành thử chuyện gì cũng dễ dàng. Tư Mã Vệ yêu quý y vô cùng, đem hết võ công truyền thụ cho không giấu giếm tí gì, vì thế mà Chư Bảo Côn không kém gì Tư Mã Lâm, học được hết tuyệt kỹ phái Thanh Thành.

Mấy năm trước Đô Linh Tử đã từng gọi y du ngoạn đến núi Bồng Lai vùng Sơn Đông, biểu diễn lại võ công của phái Thanh Thành để nghiên cứu những điều bí diệu, hầu sau này đánh một trận là phá tan được đối phương. Song Chư Bảo Côn mấy năm làm môn hạ phái Thanh Thành, cảm thấy Tư Mã Vệ đối với y quả thật chí tình, truyền thụ võ công so với các đệ tử thân tín khác không có gì khác biệt. Bây giờ y nghĩ tới việc mình ra tay tiêu diệt phái Thanh Thành, giết toàn gia Tư Mã Vệ, trong lòng rất là bất nhẫn. Y mới ngấm ngầm quyết định, đợi sau khi Tư Mã Vệ qua đời rồi mới ra tay. Còn Tư Mã Lâm sư huynh đối với y cũng bình thường, giết đi cũng chẳng có gì đáng kể. Vì thế nên y trùng trùng thêm mấy năm nữa. Đô Linh Tử đã mấy lần thôi thúc, Chư Bảo Côn đều tìm cách thoái thác rằng: "Chín thế đánh của chữ Thanh hình như chưa đủ, mà mười tám thế phá của chữ Thành tựa hồ còn có bí quyết nào chưa biết." Đô Linh Tử đã tốn bao nhiêu tâm huyết, khi nào lại không theo đuổi đến cùng, nên cố đợi cho y học hết mới ra tay.

Thế nhưng mùa đông năm ngoái, Tư Mã Vệ bị người ta dùng công phu Phá Nguyệt Trùy giết chết ở gần Bạch Đế Thành, Xuyên Đông. Môn Phá Nguyệt Trùy là một trong mười hai thế phá trong chữ Thành, tuy có chữ Trùy nhưng lại không phải sử dụng dùi sắt mà là chụm đầu ngón tay lại thành hình cái dùi nhọn phóng tới, dùng nội lực hùng hậu đánh thủng màng tai, vào sâu tới óc đối phương.

Tư Mã Lâm và Chư Bảo Côn ở Thành Đô nghe được tin đó liền đi suốt ngày đêm tới nơi, tra xét

minh bạch thương thế của Tư Mã Vệ. Hai người vừa kinh hãi, vừa đau lòng, nghĩ thầm trong bản phái ngoài Tư Mã Vệ, chỉ có Tư Mã Lâm, Chư Bảo Côn và hai vị cao thủ kỳ cựu nữa là biết sử dụng công phu Phá Nguyệt Trùy. Nhưng trong lúc biến cố xảy ra thì cả bốn người cùng ở với nhau một chỗ tại Thành Đô, nên họ không hiểm nghi gì nhau cả. Thành ra kẻ giết Tư Mã Vệ ngoài Cô Tô Mộ Dung hay dùng lối gây ông đập lưng ông ra, không thể nào có người khác được. Thế là phái Thanh Thành chiêu tập tất cả những nhân vật cao thủ kéo tới Cô Tô tìm Mộ Dung để đòi nợ máu.

Trước khi đi, Chư Bảo Côn đã ngầm hỏi Đô Linh Tử về vụ này xem có phải người phái Bồng Lai đã nhúng tay vào không. Đô Linh Tử viết thư trả lời: "Vô công Tư Mã Vệ với ta cũng ngang nhau thôi, một mình ta ra tay ám toán thì chỉ có cách dùng Thiên Vương Bồ Tâm Châm mới lấy mạng y được. Còn nếu nhiều người vây đánh thì phái dùng Thiết Quài Trận của bản phái." Chư Bảo Côn cho là rất đúng, y đã biết rõ bản lãnh của hai sư phụ không ai hạ nổi ai. Nếu nói là dùng Phá Nguyệt Trùy để giết Tư Mã Vệ, thì đừng nói là Đô Linh Tử không biết môn công phu này, mà dù có biết chẳng nữa cũng không thể thắng được Tư Mã Vệ. Thế là Chư Bảo Côn không còn hoài nghi gì nữa, đi theo Tư Mã Lâm đến Giang Nam để báo thù. Đô Linh Tử cũng không ngăn cản, dặn y việc gì cũng nên cẩn thận, chỉ cần thêm lịch duyệt, rộng kiến văn, chứ đừng vì phái Thanh Thành mà bỏ mạng.

Khi đến Tô Châu, cả bọn chia nhau dò hỏi tin tức mò tới được Thính Hương Thủy Tạ, không ngờ bọn Tần

gia trại ở Vân Châu đã đến đó trước. Phái Thanh Thành môn qui rất nghiêm, nếu không có hiệu lệnh của chủ môn thì không ai dám nói đùa làm ẩu. Chúng thấy bọn đạo tặc bên Tần gia trại quấy phá loạn lên thì không khỏi khinh rẻ, hai bên nói năng chẳng còn nề nang gì nữa. Người bên phái Thanh Thành dốc chí vào việc báo thù cho nên cây cỏ cũng không đụng đến, tự mang lương khô đi để dùng. Làm như thế cũng có cái lợi là không phải thưởng thức bao nhiêu đờm rãi cùng những chất ô uế ở chân tay của lão Cổ.

Không ngờ Vương Ngũ Yên và bọn A Châu đột nhiên về tới nơi, khiến cho sự tình biến diễn một cách kỳ dị ngoài sức tưởng tượng. Chư Bảo Côn dùng thủ pháp của phái Thanh Thành phát xạ Thanh Phong Đỉnh, ngay cả Tư Mã Vệ nếu còn sống cũng không nghi ngờ gì. Thế mà một cô gái trẻ tuổi như Vương Ngũ Yên lại bất ngờ nhìn ra được. Chư Bảo Côn không kịp phòng bị, toan giết nàng để diệt khẩu nhưng vì lòng bất nhẫn không nỡ hạ thủ nên chậm tay một chút, thành ra không kịp nữa rồi. Huống chi năm chữ Thiên Vương Bồ Tâm Châm đã lọt vào tai bọn Tư Mã Lâm, có giết Vương Ngũ Yên cũng vô ích, lại càng tỏ ra là có tật giết mình.

Chư Bảo Côn toàn thân toát mồ hôi lạnh, đầu óc hỗn loạn, quay lại thấy Tư Mã Lâm và mọi người đã thủ hai tay vào trong tay áo, mắt đều trừng trừng nhìn mình. Tư Mã Lâm lạnh lùng nói: "Chư gia, thì ra ngươi là người của phái Bồng Lai đấy ư?" Ý không gọi Chư Bảo Côn là sư đệ, đổi thành Chư gia, hiển nhiên không còn coi y là đồng môn nữa.

Chư Bảo Côn thừa nhận cũng không được mà phủ nhận cũng không xong, cảm thấy bối rối, ngượng ngập. Tư Mã Lâm hai mắt tròn tròn, quát: "Người chui vào tận tổ phái Thanh Thành, học được tuyệt chiêu Phá Nguyệt Trùy, thế là dùng ngay để giết cha ta. Người là đứa lòng lang dạ thú, quả thực tàn nhẫn." Hai tay y vung ra một cái đã cầm hai món Lôi Công Oanh. Tư Mã Lâm cho là bao nhiêu tuyệt kỹ của bản phái bị Chư Bảo Côn học trộm hết, rồi trở về truyền thụ lại cho những tay cao thủ phái Bồng Lai. Khi phụ thân y bị chết, mặc dầu Chư Bảo Côn quả là đang ở Thành Đô, nhưng phái Bồng Lai đã học được thủ pháp rồi nên ai cũng có thể dùng để giết cha y được.

Chư Bảo Côn xám mặt lại. Y tự nghĩ sư phụ Đồ Linh Tử sở dĩ cho y trà trộn vào phái Thanh Thành quả là có dụng ý như thế thực. Song mãi tới nay, y chưa hề tiết lộ với ai một chút võ công nào của phái Thanh Thành. Nay sự tình đã xảy ra thế này, dẫu có trăm miệng cũng không biện bạch được nữa. Xem ra chỉ còn một trường ác đấu, đối phương người nhiều thế mạnh, võ công của Tư Mã Lâm và hai vị cao thủ khác nữa đều ngang sức với mình, hôm nay khó mà thoát chết, tự nhủ: "Ta tuy chưa làm việc đó, nhưng lòng phản thấy đã có từ lâu, dù bị phái Thanh Thành giết cũng là đáng tội." Y nghĩ thế trong lòng lại bình thản, chỉ nói: "Tư Mã sư phụ nhất quyết không phải do ta sát hại..."

Tư Mã Lâm quát lớn: "Dĩ nhiên không phải chính tay người giết, nhưng người truyền võ công cho kẻ khác giết. Thế thì phỏng khác gì chính tay người hạ

sát?” Y quay sang nói với hai lão già gầy gầy cao cao đứng bên cạnh: “Khương sư thúc, Mạnh sư thúc! Đối với tên phản đồ này bất tất phải theo quy luật võ lâm. Chúng ta hợp lực lại để giết y.” Hai ông già kia gật đầu, hai tay từ trong tay áo rút ra, người nào cũng tay trái cầm dùi, tay phải cầm búa, chia ra hai bên vây Chư Bảo Côn lại.

Chư Bảo Côn lùi lại mấy bước, dựa lưng vào một cái cột lớn trong sảnh để tránh khỏi cái thế trước sau đều bị uy hiếp. Tư Mã Lâm hô lớn: “Ta giết đứa phản đồ để báo thù cho cha!” Y xông lên, giơ búa lên đánh xuống đầu Chư Bảo Côn. Chư Bảo Côn nghiêng qua tránh đòn, tay trái đánh trả lại một dùi. Lão già họ Khương quát lớn: “Đứa phản đồ kia! Mi còn mặt mũi nào mà sử dụng võ công của bản phái?” Dùi bên trái liền đâm vào yết hầu y, búa bên phải đập luôn ba cái theo thế Phượng Điểm Đầu.

Bọn Diêu Bá Dương của Tân Gia Trại thấy Khương lão sử dụng cái búa rất thuần thục mà chiêu thế lại quái dị, ai nấy nổi dạ hiếu kỳ, ngấm gật gù khen thầm: “Phái Thanh Thành tiếng tăm lừng lẫy Xuyên Tây, thực xứng đáng lắm.”

Tư Mã Lâm nóng lòng báo thù cho cha, chiêu số cực kỳ hoảng loạn nên Chư Bảo Côn có thể đối phó được. Thế nhưng hai ông già Khương Mạnh vận dụng bốn đại yếu quyết của phái Thanh Thành là Ôn, Ngạn, Âm, Độc, dùi đâm búa đánh, mỗi lần ra tay đều nhằm vào những chỗ yếu hại của đối phương khiến cho Chư Bảo Côn đỡ bên trái thì hở bên phải, trong khoảnh khắc đã thấy rõ nguy cơ.

Thế nhưng những chiêu số và binh khí của ba người sử dụng, Chử Bảo Côn đều thuộc lòng cả. Vừa đỡ đòn này, y có thể suy biết ba bốn đòn kế tiếp và biến hóa ra sao rồi, nhờ thế nên một người chống ba mà vẫn còn gắng gượng chịu được. Hai bên chiết giải thêm mười chiêu nữa, trong lòng Chử Bảo Côn cảm thấy bứt rứt nghĩ thầm: “Tư Mã sư phụ quả thực không bạc đãi mình. Những chiêu thức của Tư Mã Lâm sư huynh và hai vị Khương Mạnh sư thúc ta cũng đều biết cả. Luyện công chiết chiêu còn có thể cố ý giấu giếm chứ lúc giao đấu sinh tử như thế này, ai cũng đem hết sức mình ra, công phu của phái Thanh Thành quả thực chỉ có thế, đúng là sư phụ đã dạy hết cho mình.” Y nghĩ tới đó lại thấy cảm kích ân nghĩa của sư phụ, nhin không nổi kêu lên: “Tư Mã sư phụ, quyết không phải là tôi sát hại đâu...”

Chử Bảo Côn vừa phân tâm, thì Tư Mã Lâm đã nhảy phắt tới chỉ còn cách có hơn một thước. Binh khí của phái Thanh Thành cực kỳ nhỏ bé, ngắn ngủi, lợi hại là ở chỗ đánh xáp lá cà. Tư Mã Lâm nhập nội được gần như thế, nếu đối thủ là người khác phái, thì hẳn đã nắm chắc phần thắng tới tám phần mười rồi. Khốn nỗi võ công của Chử Bảo Côn cùng với hắn hai bên giống nhau, nên hạ nhau rất khó. Dưới ánh nến mọi người thấy hoa cả mắt, Tư Mã Lâm và Chử Bảo Côn thân hình nhanh như điện chớp, hai tay vung múa tít thò lò, chỉ trong chớp mắt đã qua lại bảy tám chiêu. Dùi đâm trên thọc dưới, búa đập dọc đánh ngang, hai người hung hăng quyết liệt như phát điên. Cả hai cùng học một thầy, cùng luyện tập đã quá tinh

thực, chiêu số hoàn toàn như một, đánh đỡ không cần suy nghĩ. Tư Mã Lâm tuổi trẻ tráng kiện nhưng Chu Bảo Côn lại nhiều kinh nghiệm hơn. Trong khoảng khắc đã mấy chục chiêu, người ngoài chỉ nghe thấy những tiếng binh khí và chạm loảng xoảng, còn những thế công thủ ra sao thì không ai nhìn rõ được.

Mạnh Khương nhị lão thấy Tư Mã Lâm đánh mãi không hạ được đối phương, đột nhiên cùng hú lên một tiếng, rồi hai người đều lăn xả xuống đất, tấn công vào hạ bàn Chữ Bảo Côn.

Phàm những người sử dụng binh khí ngắn đều học địa đường công phu, nằm sát đất lăn qua lăn lại, nhảy vọt lên, khiến cho kẻ địch trở tay không kịp. Công phu Lôi Công Trước Địa Oanh này Chu Bảo Côn vốn cũng thành thực lắm, nhưng hai tay còn bận đối phó với một dùi một búa của Tư Mã Lâm không rảnh chút nào để chống đỡ nhị lão, chỉ còn nước nhảy nhót tránh né. Ông già họ Khương đánh một búa từ trái sang phải, ông già họ Mạnh lại đâm một dùi từ phải sang trái. Chu Bảo Côn giơ chân đá vào cằm Mạnh lão, ông ta cất tiếng chửi: "Quân chó má này! Muốn liều mạng chẳng?" Ông ta vừa mắng vừa lùi tránh qua một bên, Khương lão thấy sơ hở xông luôn vào, vung búa đánh tạt ngang, cùng lúc đó Tư Mã Lâm cũng bổ vào giữa hai lông mày Chu Bảo Côn. Chu Bảo Côn trong một nháy mắt phải tính toán cái nào nặng, cái nào nhẹ liền giơ búa lên gạt binh khí của Tư Mã Lâm còn chân trái đành chịu cho ông già họ Khương đánh trúng.

Cái búa đó tuy bé nhỏ nhưng kinh lực thật là lợi hại, Chu Bảo Côn đau điếng người, buốt đến tận xương,

nhất thời không biết xương đùi có bị gãy chưa. Khương lão đắc thế đầu có chịu nhường, liền đánh tiếp luôn búa thứ hai. Chử Bảo Côn đưa búa ra đỡ, nghe choang một, đóm lửa văng tung tóe. Y lại "A" lên một tiếng, đùi bên trái đã bị ông già họ Mạnh đâm thêm một nhát.

Nhát đùi này đúng ra thì Chử Bảo Côn vẫn có thể tránh được, song y biết rõ nếu tránh qua thì Lôi Công Trước Địa Oanh của Khương Mạnh nhị lão sẽ kết thành Địa Mâu Lôi Vong không thể nào đối phó nổi. Huống hồ y cũng liệu chừng chân trái đã bị gãy rồi nên có chịu đâm một nhát cũng đành. Chỉ thêm vài chiêu, máu trên đùi y văng tung tóe, lấm tẩm khắp bốn bức tường.

Vương Ngũ Yên thấy A Châu chau đôi mày liễu bĩu môi ra, biết rằng nàng chán ghét bọn này đánh nhau lộn ấu, làm như bắn căn phòng thanh nhã tinh khiết, nên mỉm cười kêu lên: "Thôi, các người đừng đánh nhau nữa, có gì cứ nói cho ra lẽ, sao lại phải hung hăng vô lý như thế?" Tư Mã Lâm và hai ông già thì quyết tâm giết cho bằng được đứa phản đồ ngay tại đương trường; Chử Bảo Côn dẫu có muốn ngừng tay cũng đâu có làm gì được? Vương Ngũ Yên thấy bốn người vẫn đánh nhau chí mạng không lý gì đến lời nói của mình, mà chủ ý không chịu ngừng tay là ở bọn ba người Tư Mã Lâm, bèn nói tiếp: "Tại tôi buột miệng nói một câu Thiên Vương Bồ Tâm Châm nên mới ra có sự, tiết lộ bí mật trong môn hộ của Chư gia. Tư Mã chưởng môn, các người mau ngừng lại." Tư Mã Lâm quát lên: "Thù cha không đội trời chung, lẽ nào

không báo? Người léo nhéo cái gì?” Vương Ngũ Yên nói: “Các người không chịu dừng tay, ta sẽ giúp y đó!”

Tư Mã Lâm chợt dạ nghĩ thầm: “Nhân quang của cô gái xinh đẹp này cực kỳ lợi hại, võ công chắc cũng cao cường, nếu như cô ta giúp cho đối phương e rằng bất lợi.” Thế nhưng y lại nghĩ ngay: “Bao nhiêu hảo thủ của phái Thanh Thành hiện ở đây cả, cùng lắm thì tất cả xông lên, không lẽ lại sợ một cô gái yếu điệu như thế?”. Y lại gia thêm kinh lực lên tay, múa tít búa với dùi chẳng khác gì gió táp mưa sa.

Vương Ngũ Yên nói: “Chư gia, ông dùng chiêu Lý Tôn Hiếu Đả Hổ rồi đến Trương Quả Lão Đảo Kỳ Lư.” Chư Bảo Côn ngạc nhiên nghĩ thầm: “Chiêu trước là võ công phái Thanh Thành, chiêu sau lại là võ công phái Bồng Lai, hai đẳng chiêu số khác nhau làm sao lại có thể sử dụng liên tiếp được?”. Có điều đang lúc tình thế cấp bách, làm gì còn kịp suy nghĩ kỹ càng, nên y cũng theo lời Ngũ Yên xuất ngay chiêu Lý Tôn Hiếu Đả Hổ, nghe keng keng hai tiếng đánh bật được hai cái búa của Tư Mã Lâm và Khương lão ra. Y lại xiêu vẹo người, đi nghiêng ngã lùi lại ba bước, chính lại vừa tầm tránh khỏi ba đòn phục kích của Mạnh lão. Đòn phục kích này rất là âm độc, hiểm ác, dùng cả dùi lẫn búa đánh luôn ba thế liên hoàn. Ba bước của Chư Bảo Côn bước nào cũng loạng choạng như anh chàng say rượu, chẳng ra đường lối gì nhưng chính nhờ thế mà thoát được độc thủ của đối phương trong đường tơ kẽ tóc, tựa hồ hai bên trước khi giao đấu đã cùng nhau luyện tập rất thuần thục, rồi đem ra biểu diễn trên sân khấu vậy.

Ba đòn phục kích vốn đã cực kỳ tinh xảo, né tránh được lại càng bội phần khéo léo. Những người của Tân Gia Trại ngồi xem sướng mắt, mỗi lần Chư Bảo Côn tránh được lại vỗ tay reo, ba lần thoát hiểm là ba lần hoan hô vang dội. Người bên phái Thanh Thành thì mặt vốn đã hầm hầm, lúc này trông lại càng khó coi hơn.

Đoàn Dự kêu lên: "Hay lắm! Hay lắm! Chư huynh, Vương cô nương bảo sao cứ nghe vậy thì không thể nào thua được."

Lúc Chư Bảo Côn bước ba bước Trương Quả Lão Đảo Kỳ Lư hoàn toàn không nghĩ tới hậu quả, đầu óc mê mẩn chẳng quan tâm gì tới chuyện sống chết nữa. Y có ngờ đâu võ công hai phái Thanh Thành, Bồng Lai khác nhau như nước với lửa lại có thể sử dụng liền nhau để tránh được ba chiêu tối hiểm độc. Y trong lòng hết sức kinh ngạc, kinh ngạc hơn cả bọn Tân Gia Trại và phái Thanh Thành đứng bên ngoài.

Lại nghe Vương Ngũ Yên hô tiếp: "Chư gia mau xuất chiêu Hàn Tương Tử Tuyết Ứng Lam Quan, kế đó là Khúc Kinh Thông U." Lần này lại sử dụng chiêu của phái Bồng Lai trước rồi tiếp đến chiêu của phái Thanh Thành. Chư Bảo Côn không kịp suy nghĩ, chiếc búa nhỏ và chiếc dùi liền chặn ngay trước ngực, ngay lúc đó hai chiếc dùi của Tư Mã Lâm và ông già họ Mạnh cùng đâm tới. Ba người đồng loạt ra tay nhưng người bên ngoài đứng coi thì tưởng như Chư Bảo Côn đã đoán trước nên bảo vệ trước mặt. Tư Mã Lâm và Mạnh lão thấy đối phương đã phong bế môn hộ không còn sơ hở chút nào, bao nhiêu tính toán đều hóa ra vô

ích, hai chiếc dùi đâm luôn vào đầu búa, nghe keng một tiếng bị bật ra. Chư Bảo Côn cũng không nghĩ ngợi gì thêm, lún thấp người xuống, mũi dùi trong tay đâm xéo ra sau.

Khương lão đang xông tới đánh phía sau lưng đối phương, không ngờ mũi dùi bất thành linh đâm ra vừa nhằm đúng chỗ. Khúc Kinh Thông U là võ công phái Thanh Thành, Khương lão thuộc nằm lòng nhưng lối đâm như thế hoàn toàn không hợp với qui củ của bản phái, nếu phải lúc bình thời luyện tập thể nào ông già cũng cười ha hả. Thế nhưng cũng vì mũi dùi đâm vô lý như thế, Khương lão lại đang xông tới thành ra đưa người vào mũi dùi như tự sát, lúc biết là nguy thì không tránh kịp nữa. “Phập” một cái, mũi dùi đã đâm trúng vào ngang thắt lưng. Khương lão không gượng được, lão đảo phục ngay xuống đất. Trong phái Thanh Thành liền có hai người xông ra vực ông ta về.

Tư Mã Lâm cất tiếng chửi: “Chư Bảo Côn! Mi thật là quân chó má. Chính tự tay mi đâm sư thúc thì còn cãi được nữa không?” Ngữ Yên cướp lời: “Khương tiên sinh bị thương là do ta bảo y đâm đó. Các người phải dừng tay ngay!” Tư Mã Lâm giận dữ đáp: “Người có bản lĩnh thì bảo y giết ta đi xem nào?” Vương Ngữ Yên mỉm cười nói: “Phỏng có khó gì. Chư gia hãy dùng chiêu Lý Thiết Quài Nguyệt Hạ Quá Động Đình, kế đó là chiêu Lý Thiết Quài Ngọc Động Luận Đạo.”

Chư Bảo Côn đáp lời: “Vâng!” Y nghĩ thầm: “Trong võ công của phái Bồng Lai chỉ có chiêu Lã Thuần Dương Nguyệt Hạ Quá Động Đình và Hán Chung Ly Ngọc Động Luận Đạo, sao cô nương này lại gọi thành

Lý Thiết Quài là sao? Có lẽ nàng nghiên cứu võ công bản phái chưa đến nơi đến chốn, buột miệng nói sai đó thôi". Song trước tình thế cấp bách, Tư Mã Lâm và Mạnh lão đời nào để y có thì giờ hỏi lại cho chắc, đành cứ đem sở học lúc bình thời xuất chiêu Lã Thuần Dương Nguyệt Hạ Quả Động Đình.

Chiêu này vốn dĩ là phải bước những bước hiên ngang, dáng điệu phiêu hốt như Lã Thuần Dương bay lượn trên không trung. Thế nhưng chân trái Chư Bảo Côn bị hai vết thương nên bước đi khập khiễng, đâu có ra vẻ Lã Thuần Dương mà lại trông giống ông tiên một giò Lý Thiết Quài. Bước chân cà nhắc đó lại có chỗ lợi, Tư Mã Lâm liên tiếp đâm hai dùi đều hụt ra ngoài. Đến chiêu Hán Chung Ly Ngọc Động Luận Đạo thì vì chân trái y đau nên người nghiêng hẳn qua phía trái, chiếc dùi nơi bàn tay phải dùng thay chiếc quạt lá bồ vung vòng ra, Mạnh lão đang lúc húc đầu vào, nghe đóp một cái, cái dùi đó đánh trúng ngay miệng ông ta, gây luôn mười mấy cái răng rơi xuống đất. Đau quá, Mạnh lão vừa nhảy chồm chồm vừa kêu la ầm ĩ, quảng binh khí xuống đất, hai tay bịt chặt lấy mồm.

Tư Mã Lâm hoảng vía, không giữ được chủ ý, phân vân chưa biết nên tiếp tục giao đấu hay hãy tạm ngừng tay rồi sẽ tìm cách báo thù sau. Hai thế mà Vương Ngũ Yên vừa chỉ điểm cho Chư Bảo Côn quả thực là xảo diệu tuyệt luân, dự tính rõ ràng sự kiện sẽ diễn biến ra sao. Mạnh lão sau khi đánh luôn ba đường liên hoàn nhất định sẽ nhảy tới hông bên phải Chư Bảo Côn, mà lúc đó Chư Bảo Côn đưa ngang chiếc chùy ra nhất định là đánh trúng vào mồm Mạnh

lão. Vì Chư Bảo Côn chân trái tập tễnh, chiêu Hán Chung Ly Ngọc Động Luân Đạo đã biến thành Lý Thiết Quài Ngọc Động Luyện Đạo nên chiếc búa mới đánh xéo ra, chứ nếu như đánh thẳng thì lại hụt mất vài tấc không đánh trúng được. Tính toán chu đáo kỹ càng, liệu địch chuẩn xác như thế quả thực thần diệu tuyệt vời, không chê vào đâu được.

Tư Mã Lâm nghĩ thầm: “Nếu như muốn giết tên khốn kiếp Chư Bảo Côn thì trước hết phải ngăn con nhãi kia chỉ điểm võ công cho y.” Y còn đang nghĩ cách sát hại Vương Ngũ Yên, bỗng nghe nàng nói: “Chư tướng công, ông là đệ tử phái Bồng Lai, trà trộn vào phái Thanh Thành học lén võ công, quả là không phải chút nào. Ta nghĩ lão sư phụ Tư Mã Vệ không phải do ông sát hại. Với sở học như ông, dẫu có đi dạy được cho một hảo thủ nào khác cũng không thể nào dùng chiêu Phá Nguyệt Trùy để giết Tư Mã lão sư phụ được. Thế nhưng đi học trộm võ công của người ta thì cũng là không ra gì, ông phải tạ tội với Tư Mã chưởng môn mới đúng.”

Chư Bảo Côn lấy làm phải, hướng chi nàng đối với mình còn có cái ơn cứu mạng, nàng có mách cho mấy đường mới thoát thân được. Bây giờ nàng bảo điều gì, mình chẳng nên trái ý. Nghĩ vậy y bèn xá dài Tư Mã Lâm nói: “Chưởng môn sư huynh! Tiểu đệ thật là dắc tội!” Tư Mã Lâm tránh qua một bên, mặt hầm hầm, hậm hực quát: “Thằng khốn nạn kia, mi còn dám trơ mặt gọi ta là chưởng môn sư huynh ư?”

Vương Ngũ Yên bỗng thét lên: “Mau, Ngao Du Đông Hải!” Chư Bảo Côn hoảng hốt, nhún người nhảy

vọt lên cao đến hơn một trượng, chợt nghe thấy tiếng “vo vo...” không ngớt, có đến hơn chục mũi Thanh Phong Đinh bay sát dưới gót chân y, thật chỉ thoát trong đường tơ kẽ tóc. Giả tử Vương Ngũ Yên không thét lên Ngao Du Đông Hải mà chỉ bảo đề phòng ám khí, thì y ắt còn chăm chăm nhìn vào địch nhân, tu tiên Tư Mã Lâm bắn từ tay áo ra hắn không thể nào né tránh kịp.

Công phu Tụ Lý Càn Khôn để phóng ám khí của Tư Mã Lâm là tuyệt kỹ của họ Tư Mã phái Thanh Thành chỉ truyền cho con cháu, không truyền cho đồ đệ. Ngay cả hai lão Mạnh Khương cũng không biết đến. Tư Mã Vệ không dạy cho Chư Bảo Côn chẳng qua là vì tuân theo lời di huấn của tổ tiên, chứ không phải có ý giấu riêng cho mình. Có ai ngờ đâu Tư Mã Lâm nét mặt vẫn thản nhiên, chỉ ngấm ngấm rung động trong tay áo, vận chuyển cơ quan bắn Thanh Phong Đinh mà lại bị Vương Ngũ Yên phát giác, mách nước cho họ Chư sử chiêu Ngao Du Đông Hải của phái Bồng Lai phá được công phu này.

Tư Mã Lâm dùng hết sở học bình sinh phóng ám khí chắc trúng mười mươi mà lại sểnh mất, y thật chẳng khác gì gặp phải ma quỷ, giơ tay chỉ vào Vương Ngũ Yên kêu lớn: “Người chẳng phải là người, người là quỷ, người là quỷ!”

Ông già họ Mạnh trong mồm còn mười mấy cái răng bị búa đánh gãy hết, trong cơn hoảng hốt ba cái răng tuột luôn vào bụng. Ông ta tuổi đã cao nhưng mắt sáng tóc đen, răng còn chắc, xưa nay vẫn lấy làm tự hào, bây giờ mất cái nào là tiêu cái ấy, làm gì có

rằng giả thay vào, vừa đau vừa tiếc, miệng phều phào kêu lên: “Bắt lấy con nhãi kia! Bắt lấy con nhãi kia!”

Phái Thanh Thành môn qui rất nghiêm, Mạnh lão tuy đứng vào hàng tiền bối nhưng không phải là chương môn nhân. Các đệ tử ai nấy đưa mắt nhìn Tư Mã Lâm, đợi y ra lệnh một tiếng là sẽ cùng xông vào bắt giữ Vương Ngũ Yên. Tư Mã Lâm lạnh lùng nói: “Vương cô nương! Sao cô lại thuộc lâu võ công của bản phái?” Vương Ngũ Yên đáp: “Ta chỉ xem sách mà biết. Phái Thanh Thành lấy trá ngụy làm chủ trương, sở trường về âm hiểm, còn về phần biến hóa không có gì phức tạp lắm nên cũng dễ nhớ.” Tư Mã Lâm lại hỏi: “Cô nương xem sách gì vậy?” Vương Ngũ Yên đáp: “Ồ, cũng chẳng phải là sách gì khó kiếm. Viết về võ công phái Thanh Thành có hai bộ, một bộ là Thanh Tự Cửu Đả, còn bộ kia là Thanh Tự Thập Bát Phá, ông là chương môn phái Thanh Thành thì còn lạ gì sách đó?”

Tư Mã Lâm lẩm bẩm: “Thật là bẽ mặt!” Gã nhớ lại hồi nhỏ phụ thân truyền dạy có bảo cho biết: chữ Thanh nguyên trước có chín thế đánh, chữ Thành có mười tám thế phá, nhưng rất tiếc vì khiếm khuyết mất mấy thế thành ra võ công kém sút, phải chịu giằng co bất phân thắng bại với phái Bồng Lai. Giả tỷ có ai tìm lại được cho đầy đủ thì võ công bản phái không những chỉ ăn đứt phái Bồng Lai mà còn có thể xưng hùng thiên hạ một cách dễ dàng. Đến bây giờ nghe Vương Ngũ Yên nói đã đọc qua hai cuốn sách đó, ngực y không khỏi nóng ran lên, nói: “Cô nương cho tại hạ mượn sách liếc qua một chút xem có gì bất đồng với sở học của bản phái, được chăng?”

Vương Ngũ Yên chưa kịp trả lời, Diêu Bá Đương đã cười ha hả nói: “Cô nương chớ để cho gã tiểu tử đó lừa bịp. Võ công phái Thanh Thành nhà y còn nông cạn lắm, chữ Thanh còn độ ba bốn miếng, chữ Thành cũng chỉ mười một, mười hai cách phá thôi. Gã toan lừa lấy bộ kỳ thư của cô nương để về học thêm. Cô nương nhất định đừng cho gã mượn.”

Tư Mã Lâm bị Diêu Bá Đương thọc gậy bánh xe, khuôn mặt xanh xao của y lập tức tím bầm lại, hỏi: “Ta mượn sách của Vương cô nương có liên quan gì đến Tần gia trại nhà các người?” Diêu Bá Đương cười hà hà đáp: “Sao lại không? Việc này quan hệ đến Tần gia trại ta lắm chứ. Bụng dạ Vương cô nương đây thuộc lòng biết bao nhiêu võ công kỳ diệu. Ai rước được cô nương thì người đó sẽ trở thành thiên hạ vô địch. Họ Diêu này thấy bạc vàng châu báu hay trai thanh gái lịch, là muốn thò tay lấy ngay, của báu nghìn năm một thuở như Vương cô nương thế này, lẽ nào lại để sứt mẻ? Tư Mã huynh đệ, phái Thanh Thành các người muốn mượn sách thì phải hỏi ta đây xem ta có chịu không đã. Ha ha! Ha ha! Người thử đoán xem liệu Diêu mỗ có bằng lòng chăng?”

Diêu Bá Đương nói mấy câu vô lý này cực kỳ ngạo mạn, thế nhưng Tư Mã Lâm và Khương Mạnh nhị lão nghe xong không khỏi thấp thỏm trong lòng: “Kiến thức võ học của cô bé này uyên thâm không biết đến đâu mà lường. Điều bộ nàng ẻo lả như gió thổi bay, tự mình đánh ai thì chắc không thắng nổi, nhưng đã đọc qua đủ các loại võ học kỳ thư rồi, đã thuộc nằm lòng lại có thể vận dụng thành một chuỗi.

Nếu như mình mời được cô ta đem về phái Thanh Thành thì sẽ học được hết Thanh Thành cửu đả, Thanh Thành thập bát phá. Nhưng bọn Tần gia trại đã có dạ bất lương, hôm nay chỉ còn cách đánh nhau một trận.”

Lại nghe Diêu Bá Dương nói: “Vương cô nương, bọn chúng ta vốn đến đây tìm nhà Mộ Dung để đòi nợ, xem chừng cô cũng là người họ Mộ Dung...” Vương Ngũ Yên nghe y bảo “cô cũng là người họ Mộ Dung” thì nửa mừng nửa thẹn, hai má ửng hồng. Nàng chép miệng hỏi lại: “Mộ Dung công tử là biểu huynh tôi, trại chủ tìm có việc gì? Biểu huynh tôi có điều chi rắc rối với trại chủ?” Diêu Bá Dương cười hà hà nói: “Cô nương là biểu muội của Mộ Dung Phục thì thật tốt quá. Ông cố tổ nhà Mộ Dung có thiếu nhà họ Diêu ta một trăm vạn lạng vàng, một nghìn vạn lạng bạc, tới nay đã mấy trăm năm. Cả vốn lẫn lãi tính sao đây?” Vương Ngũ Yên ngạc nhiên hỏi: “Sao lại có chuyện lạ thế được? Cữu phụ tôi vốn là một nhà hào phú, sao lại thiếu nợ trại chủ?” Diêu Bá Dương đáp: “Thiếu hay không thiếu, cô nương còn nhỏ nên chưa hiểu rõ. Ta đi kiếm Mộ Dung Bác để đòi nợ, y bằng lòng trả rồi, thế nhưng chưa lấy được xu nào y đã lăn đùng ra chết. Bố chết thì đòi con, ai ngờ Mộ Dung Phục thấy chủ nợ đến lại chuồn đi mất. Ta chẳng biết làm thế nào, đành kiếm cái gì đem về trừ bớt.” Vương Ngũ Yên nói: “Biểu huynh tôi là người khảng khái hào sảng, nếu quả có nợ trại chủ thì thế nào biểu huynh tôi cũng trả. Giả tỷ không nợ, mà trại chủ cần chút ít tiền tiêu xài đến hỏi, biểu huynh tôi cũng chẳng cự tuyệt đâu. Có lý nào sợ ông đòi nợ mà lẩn tránh bao giờ?”

Diêu Bá Đường chau mày nói: “Việc này không thể một lúc mà nói rành mạch được. Bây giờ cô nương hãy tạm theo ta về bắc, ở chơi Tần gia trại một năm hay năm bảy tháng, người Tần gia trại quyết không động đến chân lông cô nương đâu. Mụ vợ Diêu mỗ ghen tuông nổi tiếng là con hổ cái dữ nhất vùng Hà Sóc nên đối với nữ sắc Diêu mỗ rất giữ gìn, cô nương cứ yên chí đừng lo ngại gì. Cô nương cũng chẳng cần thu xếp hành trang gì thêm nữa, chúng ta chỉ vỗ tay một cái là đi ngay. Bao giờ biểu huynh cô nương kiếm đủ tiền, đem lên thanh toán hết món nợ cũ, tự nhiên ta sẽ hộ tống cô nương về Cô Tô để vẹn mối lương duyên cùng biểu huynh. Ngoài ra Tần gia trại còn đưa hậu lễ để Diêu mỗ đi uống mừng hai họ.” Y nói xong ngoác miệng cười ha hả.

Lời y nói rất giọng đều cáng, mấy câu sau cùng thuận mồm bịa ra, thế nhưng Vương Ngũ Yên nghe đến đâu lọt tai mát ruột đến đó, mỉm cười nói: “Ông này chỉ nói ngang thôi. Tôi đến Tần gia trại làm chi? Nếu cứu phụ tôi quả có thiếu ông tiền, thì cũng đã lâu lắm rồi, biểu huynh tôi làm sao biết được? Ông tìm chứng cứ rõ ràng rồi biểu huynh tôi sẽ trả cho ông.”

Bản ý Diêu Bá Đường chỉ muốn cướp Vương Ngũ Yên đi để ép nàng phải thổ lộ võ công chứ một trăm vạn lạng vàng, một ngàn vạn lạng bạc chỉ là chuyện tầm phào, bây giờ nghe nàng nói năng thơ ngây dường như lại tin là chuyện thật, y bèn nói: “Cô nương cứ đi với ta nhé, Tần gia trại đẹp lắm. Bọn ta nuôi nào là báo đen, điều hầu, mai hoa lộc, đủ thứ, cô có ở cả năm cũng không chán. Biểu huynh cô được tin lập tức sẽ

tìm đến nơi hội diện. Thế rồi có tiền trả hay không cũng được, ta vẫn để cô nương cùng chàng về Cô Tô thành hôn. Cô nương nghe có được chăng?" Mấy câu nói đó quả thực khiến Vương Ngũ Yên phải xao xuyến trong lòng.

Thấy nàng khỏe mắt long lanh, vẻ mặt e ấp, Tư Mã Lâm nghĩ thầm: "Nếu không sớm can ngăn, để nàng mở miệng bằng lòng đi đến Tần gia trại ở Vân Châu thì hết phương cứu vãn. Phải chặn trước đi là hơn." Y không đợi Vương Ngũ Yên trả lời đã nói ngay: "Vân Châu ở tận ngoài ải bắc là đất khí ho cò gáy, rét lạnh thấu xương. Vương cô nương là một tiểu thư cảnh vàng lá ngọc sinh trưởng ở Giang Nam, ai lại ra đó chịu khổ bao giờ? Đất Thành Đô của ta được gọi là Cẩm Quan Thành, gấm vóc đẹp nhất thiên hạ, phong cảnh tốt tươi, danh lam thắng cảnh nhiều gấp mười Vân Châu. Một người xinh đẹp như Vương cô nương đến Thành Đô mua gấm vóc mặc vào càng nổi bật lên, quả đúng là lúa tốt thêm phân, đã đẹp lại càng thêm đẹp. Mộ Dung công tử tài mạo song toàn dĩ nhiên ưa người đẹp mặc đồ gấm vóc." Y cho rằng phụ thân đã bị phái Bồng Lai gia hại nên không còn thù hận gì Mộ Dung Cô Tô nữa.

Điều Bá Đường quát lên: "Thối lắm! Cô Tô đây thiếu gì gấm đoạn, lượt là? Mì mở to mắt chó ra mà nhìn ba vị cô nương trước mắt, ai dám bảo là không biết cách ăn diện?" Tư Mã Lâm lạnh lùng nói: "Thối thật! Quả là thối thật!" Điều Bá Đường cả giận hỏi: "Có phải mì nói ta đó không?" Tư Mã Lâm đáp: "Không dám! Ta nói là rắm thối quá!"

Soạt một tiếng, Diêu Bá Dương rút đao ở sau lưng ra quát hỏi: “Tư Mã Lâm! Tần gia trại ta với phái Thanh Thành nhà mi, đại khái một bên tám lạng, một đặng nửa cân. Thế nhưng Tần gia trại mà liên thủ với phái Bồng Lai liệu có diệt nổi phái Thanh Thành không?”

Tư Mã Lâm mặt biến sắc, nghĩ thầm: “Lời lão nói quả đúng sự thực. Phụ thân ta qua đời rồi, lực lượng phái Thanh Thành đã kém trước, lại bị tên gian tặc Chư Bảo Côn đến học trộm võ công. Nếu như Tần gia trại lại đối đầu với mình thì thật đáng lo. Người đời có nói: Tiên hạ thủ vi cường. Việc đã đến thế này chỉ còn cách nhân khi chúng chưa chuẩn bị mà giết bớt một tên.” Gã nghĩ vậy rồi lạnh lùng buông thông một câu: “Chưa chắc!”

Diêu Bá Dương thấy Tư Mã Lâm hai tay thủ vào trong áo, biết lúc nào y cũng có thể bắn ám khí ra giết mình nên hết sức cảnh giác nói: “Ta mời Vương cô nương lên Vân Châu chơi mấy hôm, đợi Mộ Dung công tử đến đón về. Mi muốn chỗ mớm vào ngăn trở chẳng?” Tư Mã Lâm đáp: “Đất Vân Châu nhà ngươi không xứng đáng chút nào, không thể khuất giá Vương cô nương được. Ta muốn mời Vương cô nương qua Thành Đô một chuyến.” Diêu Bá Dương đáp: “Hay lắm! Bây giờ hai bên lấy binh khí ra so tài cao thấp một phen đã. Ai thắng sẽ được làm chủ nhân mời Vương cô nương.” Tư Mã Lâm nói: “Phải đó! Người nào thua mà muốn mời Vương cô nương thì chỉ có nước mời xuống chơi âm cung thôi.” Nói như thế là đã rõ ràng, đây không phải là cuộc tỷ thí để phân thắng bại, mà là

chiến đấu sinh tử, kẻ bại tất phải vong mạng. Diêu Bá Dương cười ha hả nói: “Diêu mỗ suốt đời sống bằng nghề nhuộm máu lưỡi đao. Tư Mã chưởng môn muốn đem cái chết hăm dọa ta đó chăng? Ta đâu có sợ!” Tư Mã Lâm hỏi: “Thế thì đấu cách nào đây? Ta với ngươi một chọi một hay tất cả cùng xông lên?” Diêu Bá Dương đáp: “Cứ để lão phu tiếp Tư Mã chưởng môn chọi ít hiệp...” Y mới nói đến đây, Tư Mã Lâm đột nhiên quay sang bên trái, mặt mày kinh hoàng, dường như phát sinh biến cố gì vô cùng kỳ lạ. Diêu Bá Dương mất vốn không rời gã đề phòng ám toán bất ngờ, lúc này không nhìn được cũng nhìn sang bên trái. Chỉ nghe “veo veo veo” ba tiếng nhỏ, y giật mình thì ám khí đã bay tới trước ngực chỉ còn cách chừng ba thước. Y thất vọng tự biết không thể thoát chết được.

Giữa lúc tính mạng Diêu Bá Dương lâm vào tình trạng ngàn cân treo sợi tóc, đột nhiên có vật gì vọt ra chắn ngang ngực y. Máy tiếng “keng keng” bật lên, mấy mũi độc châm đụng vào rồi rớt xuống đất. Những mũi độc châm này nhanh vun vút, Diêu Bá Dương tuy là người lâm địch đã nhiều cũng đành chịu thúc thủ không tránh kịp nữa, thế thì cái vật kia phải nhanh gấp mấy lần mới có thể phóng ra sau mà tới đích trước để đón độc châm. Vật đó là cái gì thì cả Diêu Bá Dương lẫn Tư Mã Lâm đều chưa trông thấy.

Vương Ngũ Yên vui mừng kêu lên: “Bao thúc thúc đến đấy ư?” Bỗng nghe một giọng cổ quái đáp lại: “Sai bét, sai bét, không phải Bao thúc thúc đâu!” Vương Ngũ Yên cười nói: “Lại còn chẳng phải Bao

thúc thúc ư? Người chưa thấy đã nghe lẽ nhè cái câu sai bét, sai bét.” Vẫn cái giọng lẽ nhè đáp lại: “Sai bét, sai bét! Không phải Bao thúc thúc đâu.” Vương Ngũ Yên hỏi lại: “Sai bét, sai bét? Thế thì ai đó?” Giọng kia lại đáp: “Mộ Dung huynh đệ gọi ta là tam ca, người lại gọi ta là thúc thúc. Sai bét, sai bét! Người gọi thế là sai bét.” Vương Ngũ Yên mặt nóng bừng lên hỏi: “Sao tam ca không xuất đầu lộ diện?” Hồi lâu không nghe tiếng đáp, Vương Ngũ Yên lại gọi: “Này này! Tam ca ra đi, giúp tiểu muội ngăn chặn những kẻ đến đây phá rối.” Bốn bề vẫn lặng ngắt như tờ, hiển nhiên gã họ Bao đã đi xa rồi. Vương Ngũ Yên hơi thất vọng hỏi A Châu: “Y đi đâu rồi?” A Châu mỉm cười đáp: “Bao tam ca tính vốn vẫn thế, ông ta đang định ra mặt, nghe cô nương gọi, ông ấy lại nhất định không ra nữa. E rằng hôm nay không ra nữa đâu.”

Tính mạng Diêu Bá Đường mười phần chết chín, được người họ Bao kia ra tay cứu độ, trong lòng thật là cảm kích. Y với phái Thanh Thành vốn không thù không oán, nhưng bây giờ lại quyết giết Tư Mã Lâm, vung đao lên nói: “Quân vô liêm sỉ bắn trộm hại người, mi tưởng giết được lão phu sao?” Y múa đao nhắm ngay đầu Tư Mã Lâm chém xuống. Tư Mã Lâm hai tay vung ra, tay trái cầm dùi sắt, tay phải cầm búa, xông lên tiếp chiến.

Diêu Bá Đường sức lực hùng mãnh ra tay tàn nhẫn, còn Tư Mã Lâm thì lấy nhẹ nhàng khéo léo làm chính. Phái Thanh Thành và Tần gia trại hôm nay đánh nhau lần đầu, hai vị thủ lĩnh thân ra ứng chiến. Cuộc

thắng bại sẽ đưa đến sự tồn vong cùng vinh nhục cho bốn phái, thành thử cả hai không ai dám sơ sẩy chút nào.

Hai bên trao đổi đến hơn bảy mươi chiêu rồi, Vương Ngũ Yên bỗng quay sang nói với A Châu: “Người xem kia, Ngũ Hồ Đoạn Môn Đạo của Tần gia trại xem ra không phải chỉ mất có năm chiêu. Hai chiêu Phụ Tử Độ Hà và Trọng Tiết Thủ Nghĩa sao không thấy Diêu lão gia dùng đến?” A Châu nào có biết võ công gia số của Tần gia trại thế nào nên chỉ ậm ừ.

Diêu Bá Dương đánh nhau đang hăng, chợt nghe lời Vương Ngũ Yên cả kinh nghĩ thầm: “Nhãn quang cô bé này ghê gớm thật. Sáu mươi tư chiêu của Ngũ Hồ Đoạn Môn Đạo mất đi năm chiêu từ mấy chục năm nay, chỉ còn có năm mươi chín chiêu. Đến đời sư phụ ta, tư chất kém cỏi, ngộ tính tầm thường nên không học đúng hai chiêu Phụ Tử Độ Hà và Trọng Tiết Thủ Nghĩa, từ đó hai thế này lại bị thất truyền. Vì muốn bảo toàn thể diện, ta đã phải biến cải vài thế bổ sung vào để cho đủ số năm mươi chín chiêu, ngờ đâu cô ta vẫn nhìn ra được.”

Hầu hết lục lâm sơn trại đều là bọn ô hợp, bao nhiêu môn phái võ công cũng tụ lại một chỗ rủ nhau đi ăn cướp, riêng có Tần gia trại thì các đầu lĩnh đều là đệ tử của Ngũ Hồ Đoạn Môn Đạo. Chẳng có môn phái nào coi Tần gia trại bằng vai phải lứa, cũng chẳng ai đến gia nhập với chúng. Sư phụ của Diêu Bá Dương họ Tần, là thủ lĩnh Tần gia trại cũng là chủ môn Ngũ Hồ Đoạn Môn Đạo, có đứa con ruột là Tần Bá Khởi võ công tài cán thật tầm thường nên mới

truyền ngôi vị đó cho đại đệ tử Diêu Bá Đường. Mấy tháng trước, Tần Bá Khởi ở Thiểm Tây bị người ta chém chết bằng chiêu Tam Hoàn Nhất Trụ, tức là ba nhất ngang một nhất dọc chém vào mặt thành hình chữ vương. Đó chính là tuyệt chiêu tối cương mãnh của Ngũ Hồ Đoạn Môn Dao nên ai ai cũng nghĩ rằng chắc do Cô Tô Mộ Dung hạ thủ. Diêu Bá Đường nghĩ đến ân tình của sư phụ bèn dắt hết hảo thủ của bản trại đến Tô Châu báo thù cho sư đệ. Ngờ đâu chưa gặp chủ nhân đã suýt táng mạng vì Thanh Phong Đình của phái Thanh Thành, may được bằng hữu của Mộ Dung Phục cứu cho thoát chết.

Y hận Tư Mã Lâm ám toán âm độc, lại nghe thấy Vương Ngũ Yên vạch ra chỗ khiếm khuyết của võ công mình nên cũng hơi hổ thẹn, càng muốn đánh bại ngay Tư Mã Lâm để gỡ lại uy thế với bản trại. Lão nóng ruột thành ra liên tiếp sử dụng những đòn hiểm hóc một cách hơi hợt, khiến cho Tư Mã Lâm tránh được dễ dàng. Diêu Bá Đường tức mình quát lên một tiếng, khoa đao chém xéo xuống, chờ cho Tư Mã Lâm nhảy tránh sang mé tả, bất thành lình lão co chân hữu đá phốc ra. Tư Mã Lâm người còn lơ lửng chưa chấm đất không có cách gì tránh né, nhưng gã ứng biến cực lẹ, hạ mũi dùi xuống thấp, để Diêu Bá Đường đá vào sẽ bị thủng chân. Ngọn cước của Diêu Bá Đường quả nhiên phải rút về, chân trái liền sử Uyên Ương Liên Hoàn, đá vào cạnh sườn bên phải Tư Mã Lâm.

Tư Mã Lâm vung búa đánh xéo lại, nghe chát một tiếng, đứng sống mũi Diêu Bá Đường, lập tức máu chảy ra lênh láng. Lúc đó chân trái lão cũng đá trúng

lưng Tư Mã Lâm. Nhưng vì mặt lão bị đánh trước một chút, trong lòng hoảng sợ, lực đạo ngọn cước so ra chỉ được độ hai thành lúc bình thường. Tư Mã Lâm tuy bị đá nhưng chỉ hơi đau, chưa đến nỗi bị thương. Hai bên trúng đòn nhau trước sau khoảnh khắc nhưng thắng bại coi như đã xong. Diêu Bá Đường gầm lên một tiếng, cầm đao toan xông lên chém tiếp, nhưng đầu nhúc như búa bổ, chân bước loạng choạng không đứng vững được.

Tư Mã Lâm may mà thắng được một đòn, biết rằng nếu để cho đối phương sống sót tất hậu hoạn khôn lường. Y quyết tâm tiêu diệt đối phương, búa nhỏ bên tay phải vung lên dọi cho Diêu Bá Đường vung đao lên gạt, lập tức mũi dùi bên tay trái đâm luôn vào giữa ngực. Phó trại chủ của Tần gia trại thấy tình thế nguy ngập, hú lên một tiếng, thanh đơn đao đột nhiên lia khỏi tay, nhằm Tư Mã Lâm ném tới. Chớp mắt trong đại sảnh gió rít vù vù, hơn mười lưỡi đơn đao vun vút nhất tể nhằm vào Tư Mã Lâm.

Thì ra trong võ công của Tần gia trại có tuyệt kỹ ném đơn đao. Mỗi thanh đao đều nặng từ bảy tám cân đến ngoài mười cân, dùng sức ném ra, thế mạnh ghê gớm. Huống chi hơn mười lưỡi đơn đao phóng ra một lượt, Tư Mã Lâm đỡ không đỡ được, tránh cũng hết đường. Ai cũng thấy y sắp bị loạn đao phân thân, đột nhiên ánh đuốc lập lòe, một người nhảy vọt tới bên cạnh Tư Mã Lâm, đưa tay chộp bên đông đón bên tây, bắt hết hơn chục thanh đơn đao. Đoạn một chuỗi cười ha hả vang lên, trên ghế giữa sảnh đường, đã thêm một người ngồi trông rất oai nghiêm. Tiếp đó loảng

xoảng loảng xoảng liên tiếp, người đó vút bỏ đao trên tay xuống đất.

Mọi người kinh hãi nhìn, thấy đó là một hán tử trung niên mặc trường bào sắc tro, thân hình ốm o lại cao lêu nghêu, thân sắc có vẻ ngang bướng gàn dở. Ai thấy thủ đoạn chụp đao của y cũng đều bội phục, không dám nói câu gì. Chỉ có mình Đoàn Dự mỉm cười lên tiếng hỏi: "Huynh đài xuất thủ cực kỳ mau lẹ, võ công hần cao cường tuyệt đỉnh. Tôn tính đại danh là gì, có thể cho biết được chăng?"

Hán tử cao gầy kia chưa kịp trả lời thì Vương Ngũ Yên đã tiến lên cười nói: "Bao tam ca, tiểu muội tưởng tam ca không trở lại, cứ khắc khoải trong lòng, ngờ đâu tam ca lại đến. Hay quá! Tuyệt quá!" Đoàn Dự nói: "Ồ, thì ra là Bao tam tiên sinh." Gã Bao tam tiên sinh kia đưa mắt liếc chàng một cái, khinh khỉnh nói: "Gã tiểu tử này là ai mà dám liến thoắng trước mặt ta?" Đoàn Dự đáp: "Tại hạ họ Đoàn tên Dự, không biết quyền cước võ công chi hết, ngờ đâu lạc vào chốn giang hồ mà đến nay chưa chết, kể cũng là một việc lạ trên đời." Bao tam tiên sinh trợn mắt nhìn chàng một hồi, nhất thời không biết phải trả lời sao.

Tư Mã Lâm tiến lên vái một cái thật sâu nói: "Tư Mã Lâm này ở phái Thanh Thành được tiên sinh bắt đao cứu mạng, ơn đức ấy không bao giờ dám quên. Xin Bao tiên sinh cho biết đại danh để ghi vào tâm khảm." Bao tam tiên sinh đảo mắt một cái, tung chân ra, nghe bình một tiếng đá y lộn đi mấy vòng, quát lớn: "Mặt ngươi mà dám hỏi đến tên ta sao? Không phải ta định cứu ngươi đâu, chỉ vì đây là trang viện

của A Châu muội tử. Nếu để cái thân thể hôi thối của người bị loạn đao phân thây há chẳng ô uế cái Thánh Hương Thủy Tạ này ư? Thôi rút đi cho mau!”

Tư Mã Lâm thấy Bao tam tiên sinh phóng cước ra, toan né tránh thì đã không kịp. Y bị ngã khá đau, lại nghe đối phương ăn nói khinh bạc như thế, cứ theo qui củ giang hồ nếu không lập tức ra tay liễu mạng thì cũng phải ước hẹn ngày sau gặp lại, không thể cam tâm chịu nhục trước mặt mọi người mà nín đi cho xong được. Y ra vẻ cứng cỏi nói: “Bao tam tiên sinh! Tư Mã Lâm này hôm nay bị người ta vây đánh, quả bất địch chúng tướng chừng táng mạng nơi đây, may được tiên sinh cứu cho thoát chết. Tư Mã Lâm này ân oán phân minh, có ơn trả ơn, có oán báo oán, xin mời!” Y tự biết mình dù có luyện tập thêm mấy chục năm nữa cũng không thể nào đạt tới mức của Bao tam tiên sinh, mấy tiếng “có ơn trả ơn, có oán báo oán” chẳng qua là câu nói hàm hồ để gỡ lại chút thể diện mà thôi.

Bao tam tiên sinh cứ mặc y muốn nói thế nào thì nói, không thèm để vào tai, quay sang nói với Vương Ngũ Yên: “Vương cô nương, thái thái vì cớ gì mà lại để cho cô qua tận đây?” Vương Ngũ Yên cười nói: “Tam ca thử đoán xem là vì duyên cớ gì?” Bao tam tiên sinh trầm ngâm rồi nói: “Cái này quả là khó nghĩ cho ra.”

Tư Mã Lâm thấy Bao tam tiên sinh mãi mê nói chuyện cùng Vương Ngũ Yên không thèm đếm xỉa đến mình, lại nghĩ đến y đá mình một cái ngã chổng gọng nên sinh lòng ghét cay ghét đắng, quên luôn cả cái ơn cứu mạng vừa rồi, liền vẫy tay một cái dẫn

đám đệ tử phái Thanh Thành đi ra. Bao tam tiên sinh gọi theo: “Khoan đã, ta có điều muốn nói cho người hay.” Tư Mã Lâm quay đầu lại hỏi: “Sao?” Bao tam tiên sinh nói: “Nghe nói người đến Cô Tô để báo thù cho phụ thân người. Người lầm rồi, phụ thân người không phải do Mộ Dung công tử hạ sát đâu!” Tư Mã Lâm hỏi: “Sao lại thế? Làm sao tiên sinh biết được?” Bao tam tiên sinh tức mình nói: “Ta đã bảo không phải Mộ Dung công tử giết, thì nhất định là không phải y giết. Mà dẫu có thực là y giết, ta đã bảo không, thì cũng phải coi là không. Người dám coi lời của ta chẳng ra gì hay sao?”

Tư Mã Lâm nghĩ thầm: “Thằng cha này ăn nói ngang ngược thật”, liền đáp: “Thù cha không đội trời chung. Tư Mã Lâm này tuy võ công kém cỏi, nhưng dẫu có tan xương nát thịt cũng phải trả mối thâm cừ. Tiên phụ bị ai sát hại, xin tiên sinh chỉ bảo cho.” Bao tam tiên sinh cười khanh khách nói: “Phụ thân người có phải là con ta đâu, hấn bị ai giết có liên quan đến gì đến ta? Ta chỉ nói không phải Mộ Dung công tử ra tay giết hấn, người còn ra vẻ không tin. Thế thì chính ta giết y đấy. Người muốn báo thù thì cứ xông vào!” Tư Mã Lâm mặt giận xám xanh, nói: “Cái thù giết cha há phải trò đùa? Bao tam tiên sinh, ta tự biết sức mình không địch nổi người. Người muốn giết ta thì giết, chứ làm nhục ta thế này không được.” Bao tam tiên sinh cười nói: “Ta không muốn giết mà chỉ muốn làm nhục người thôi. Người làm gì được ta nào?”

Tư Mã Lâm tức khí xông lên tận cổ, muốn liều thân thí mạng với y nhưng lại không dám, đành đứng

chết sững tại chỗ như trời trồng, tiến thoái lưỡng nan. Bao tam tiên sinh cười nói: "Võ công kém cỏi như Tư Mã Vệ cha ngươi, cần gì phải đến Mộ Dung công tử nhọc lòng? Mộ Dung công tử võ công gấp mười ta, ngươi thử nghĩ mà xem, Tư Mã Vệ liệu có xứng để y phải ra tay hay không?"

Tư Mã Lâm chưa kịp trả lời, Chư Bảo Côn đã rút phảng khí giới, lớn tiếng nói: "Bao tam tiên sinh! Tư Mã Vệ lão tiên sinh là ân sư truyền nghề cho ta. Ta cấm ngươi không được nhục mạ thanh danh người đã khuất." Bao tam tiên sinh cười nói: "Ngươi là đứa gian tế trà trộn vào phái Thanh Thành lừa thầy học trộm võ công, còn rồi hơi chen vào chuyện người khác làm gì?" Chư Bảo Côn lớn tiếng đáp: "Tư Mã sư phụ đãi ta ân thâm nghĩa trọng, Chư Bảo Côn này then chưa báo đáp được gì, hôm nay mong được vì báo tòn thanh danh cho tiên sư mà chết, để chuộc lại phần nào cái lỗi lừa thầy. Bao tam tiên sinh, ngươi mau xin lỗi Tư Mã chưởng môn đi."

Bao tam tiên sinh cười nói: "Bao tam tiên sinh này xưa nay chưa bao giờ nhận lỗi, cũng chẳng xin lỗi ai, dầu có biết mình sai cũng cãi cho bằng được. Tư Mã Vệ lúc sống cũng có thanh danh cái quái gì đâu, hấn chết rồi thì thanh danh lại càng nát ra như cám. Những người như thế đáng giết lắm, giết sớm đi càng tốt!" Chư Bảo Côn quát lên: "Mau lấy binh khí ra!" Bao tam tiên sinh lại cười: "Bọn con cái học trò Tư Mã Vệ toàn là phường bị thịt, trừ việc bắn trộm hại người còn biết cái quái gì nữa đâu!"

Chư Bảo Côn kêu lớn: "Coi đây!" Y sử chiêu Thượng Thiên Hạ Địa, tay trái dùi sắt, tay phải cầm búa cùng

tấn công. Bao tam tiên sinh không thèm đứng dậy, phất tay áo bên trái ra một luồng kinh phong quạt thẳng vào mặt địch thủ. Chư Bảo Côn dường như bị nghẹt thở, nghiêng người né tránh. Bao tam liền đưa chân phải ra móc một cái ngã lăn xuống đất, tiện đà đá luôn vào hông y, bắn ra ngoài cửa sảnh đường. Chư Bảo Côn ở trên không xoay mình một cái, vai vừa đụng đất liền uốn mình đứng dậy, khập khiễng quay vào, lại vung dùi xông tới. Bao tam tiên sinh chộp luôn cổ tay y, không hiểu hất thế nào mà khiến cho người y tung lên cao, đụng mạnh vào xà nhà đánh rầm một tiếng, đau ê ẩm cả người. Y vừa rơi xuống lại trở mình đứng dậy xông vào lần thứ ba. Bao tam tiên sinh chau mày nói: “Mi thật là đứa không biết gì. Mi tưởng ta không giết được mi chăng?” Chư Bảo Côn kêu lên: “Người giết ta quách đi cho xong.”

Bao tam tiên sinh vung hai tay ra, nắm tay y tung mạnh một cái, nghe kêu lách cách, xương hai cánh tay Chư Bảo Côn đã gãy lìa, dùi liền đâm vào vai trái, còn búa cũng đập vào vai phải, hai vai máu chảy ròng ròng. Lần này y bị thương rất nặng, tuy vẫn muốn tiếp tục liều mạng, nhưng kiệt lực mất rồi. Người của phái Thanh Thành ngơ ngác nhìn nhau, phân vân không biết có nên vào giúp Chư Bảo Côn hay không. Thế nhưng thấy y vì bảo tồn thanh danh cho tiên sư mà không kể gì sống chết, quả không có gì là giả dối, thù hận trong lòng đã giảm đi quá nửa.

A Châu từ nãy vẫn đứng một bên không nói lời nào, đột nhiên xen vào: “Tư Mã đại gia, nhà Mộ Dung Cô Tô nếu như đã giết Tư Mã lão tiên sinh thì lẽ nào

bây giờ để cho các ông sống sót? Nếu như Bao tam ca muốn giết hết tất cả, e rằng cũng chẳng khó lắm đâu, ít nhất cũng không cứu tính mạng Tư Mã đại gia mà Vương cô nương cũng chẳng cứu Chư đại gia làm gì. Thực sự là ai ra tay hại Tư Mã lão tiên sinh, các vị nên trở về tìm hiểu cho minh bạch.”

Tư Mã Lâm nghĩ lời nàng quả thực có lý, toan mở miệng nói vài câu đái bôi. Bao tam tiên sinh giận dữ quát: “Đây là trang viện của A Châu muội tử, chủ nhân đã lên tiếng đuổi khách rồi, sao ngươi còn lằng nhằng chưa chịu đi?” Tư Mã Lâm đáp: “Được rồi, sau này gặp lại.” Y hơi gật đầu, đi ra ngoài. Bọn Chư Bảo Côn cũng lục tục đi theo.

Diêu Bá Đường thấy Bao tam tiên sinh võ công cao cường, hành sự quái dị, có ý muốn làm quen vị giang hồ kỳ nhân này, hướng chỉ thấy Vương Ngũ Yên trong bụng chứa biết bao nhiêu là võ học, lòng tham nổi lên muốn chiếm đoạt cho bằng được, liền đứng lên định mở lời. Bao tam tiên sinh lớn tiếng nói: “Diêu Bá Đường, ta nói cho nghe, tên sư đệ ăn hại Tần Bá Khởi của ngươi dù có luyện thêm ba chục năm cũng chẳng đáng cho Mộ Dung công tử chém một đao, muốn được Mộ Dung công tử chém bốn đao thì phải luyện thêm hơn một trăm hai chục năm. Ta không thèm nói chuyện với ngươi, mau mau lặn ra khỏi nơi đây.” Diêu Bá Đường sững sốt nhưng lập tức mặt tím lại, giơ tay cầm lấy chuôi đao. Bao tam tiên sinh nói: “Võ công hạng bét như ngươi mà cũng toan múa rìu qua mắt thợ hay sao? Ta bảo ngươi mau lặn ra, không lẽ còn phải nói đến lần thứ hai chẳng?”

Bọn Tần gia trại hồi nãy bao nhiêu đao ném vào Tư Mã Lâm, rồi bị Bao tam tiên sinh bắt hết được vút dưới chân, thấy y làm nhục Diêu Bá Đường như thế người nào cũng sôi gan, nhưng có điều ai nấy tay không chẳng khác gì hổ mất hết nanh vuốt. Bao tam tiên sinh cười ha hả, chân phải liên tiếp đá ra, hơn chục thanh đao vùn vụt tung lên, bay thẳng vào bọn Tần gia trại. Những thanh đao đó đi thật chậm, ai nấy đều thuận tay bắt được. Nắm được binh khí trong tay rồi, chúng mới thấy kinh hãi. Rõ ràng nếu Bao tam tiên sinh muốn phóng đao giết hết bọn chúng e còn dễ hơn nhiều. Mọi người trong tay đã có đao mà vẫn luống cuống không biết làm sao cho phải. Bao tam tiên sinh nói: "Diêu Bá Đường, ngươi có chịu lần ra không?" Diêu Bá Đường cười gượng: "Tiên sinh đối với họ Diêu này có ơn cứu mạng, cái thân này do các hạ ban cho. Các hạ đã ra lệnh dĩ nhiên phải tuân theo, xin cáo biệt." Nói xong khom lưng hành lễ, tay phát một cái nói: "Thôi, tất cả đi ra!"

Bao tam tiên sinh nói: "Ta bảo ngươi lần ra chứ có bảo ngươi đi ra đâu?" Diêu Bá Đường ngạc nhiên nói: "Tại hạ chưa hiểu." Bao tam tiên sinh nói: "Muốn lần thì phải nằm xuống đất, ngươi có lần không thì bảo?" Diêu Bá Đường nghĩ thầm người này tính tình thật điên khùng cổ quái, không muốn dây dưa liền rảo bước đi ra cửa sảnh. Bao tam tiên sinh quát lên: "Sai bét, sai bét. Đó là đi, là bước, là cúp đuôi chạy trốn chứ nào có phải là lần đâu?" Y thân hình rung động đã vọt tới sau lưng Diêu Bá Đường, tay trái thò ra nắm ngay ót. Diêu Bá Đường thúc cùi chỏ ngược về

sau, Bao tam tiên sinh nhấc tay lên, người của Diêu Bá Đường như bơi giữa khoảng không khiến cho khuỷu tay của y thúc vào chỗ trống.

Bao tam tiên sinh tay phải liền nắm ngay mũi y, lớn tiếng quát: "Trang viện của A Châu muội tử đâu phải người muốn đến là đến, muốn đi là đi dễ như thế? Con mẹ ngươi, có lần ra không nào?" Y thuận tay phong bế huyết đạo rồi hất tay một cái. Thân hình to béo của Diêu Bá Đường chẳng khác gì một khúc gỗ碌碌 cục cục lăn đến cửa, cũng may cửa sảnh rộng rãi nên y không bị va vào đâu, lăn thẳng ra ngoài. Bọn Tần Gia Trại hoảng hốt vội túa ra đỡ y dậy. Diêu Bá Đường thần trí hồ đồ, lại tưởng mình đang đi ăn cướp bị đuổi bắt, liền dùng tiếng lóng ra lệnh: "Gió lớn! Gió lớn!" Cả bọn như bầy ong vỡ tổ chen nhau chạy mất.

Bao tam tiên sinh nhìn Đoàn Dự mấy cái, không đoán nổi chàng là hạng người nào, hỏi Vương Ngũ Yên: "Gã này thuộc bọn nào? Tổng cổ nốt y đi chăng?" Vương Ngũ Yên đáp: "Tiểu muội và A Châu, A Bích đều bị Nghiêm má má bắt giữ, tình thế cực kỳ nguy hiểm, may được Đoàn công tử đây ra tay cứu. Hơn nữa, anh ta biết chuyện Huyền Bì hòa thượng bị người ta dùng Vi Đà Chử đánh chết, mình còn phải hỏi lại cho rõ ràng." Bao tam tiên sinh nói: "Cô nói thế là muốn giữ y lại chứ gì?" Vương Ngũ Yên đáp: "Đúng vậy!" Bao tam tiên sinh mỉm cười: "Cô không sợ Mộ Dung huynh đệ ghen hay sao?" Vương Ngũ Yên mở tròn đôi mắt: "Ghen cái gì?" Bao tam tiên sinh chỉ Đoàn Dự nói: "Gã này mặt trơ trán bóng, mồm miệng

trơn tuột như bôi mỡ, cô đừng bị dụ dỗ!" Vương Ngũ Yên không hiểu, hỏi lại: "Tiểu muội có gì mà y dụ dỗ? Tam ca bảo y đặt điều nói láo tin tức về chùa Thiếu Lâm ư? Tiểu muội không sao hiểu nổi."

Bao tam tiên sinh nghe nàng nói chuyện thơ ngây, không tiện hỏi thêm, quay sang Đoàn Dự cười khẩy mấy tiếng nói: "Nghe nói Huyền Bi hòa thượng của chùa Thiếu Lâm bị người ta dùng công phu Vi Đà Chử đánh chết ở Đại Lý, lại có một bọn hồ đồ đồ tội cho nhà Mộ Dung chúng ta. Chuyện đó như thế nào, người kể lại đầu đuôi ta nghe."

Đoàn Dự bực mình, cười nhạt nói: "Người thẩm vấn tù phạm đó chẳng? Nếu như ta không nói người sẽ tra khảo hay sao?" Bao tam tiên sinh ngạc nhiên, không nổi giận mà lại bật cười lẩm bẩm: "Tiểu tử lớn mật! Tiểu tử lớn mật!" Đột nhiên y tiến lên nắm lấy cánh tay chàng, hơi dùng sức, Đoàn Dự đau đến thấu xương kêu lên: "Ồi, người làm gì thế?" Bao tam tiên sinh đáp: "Ta dùng nghiêm hình tra khảo, hỏi cung tù phạm đó." Đoàn Dự bèn mặc kệ coi như không phải tay mình, mỉm cười nói: "Người càng khảo đả ta, ta càng không thèm nhìn tới người." Bao tam tiên sinh tăng gia kinh lực đến nỗi xương tay Đoàn Dự kêu lên lách cách dường như muốn gãy. Đoàn Dự cố nhịn đau, không để ý gì tới. A Bích vội nói: "Vị Đoàn công tử đây tính khí cao ngạo lắm, lại là ân nhân cứu mạng của bọn tiểu muội, tam ca đừng làm chàng bị thương." Bao tam tiên sinh gật đầu nói: "Được lắm, được lắm! Tính khí cao ngạo thật hợp với ta." Nói xong y từ từ thả tay Đoàn Dự ra.

A Châu cười nói: "Chắc bọn mình ai cũng đói rồi. Lão Cố ơi! Lão Cố!" Nàng cao giọng gọi lớn mấy tiếng. Lão Cố từ cửa hông thò đầu vào thấy bọn đạo tặc cùng ma quái không còn ai ở đó, mừng rỡ lật đật chạy vào. A Châu nói: "Lão đi súc miệng hai lần, rửa mặt hai lần, rửa tay ba lần sau đó hãy đi làm cho chúng ta mấy món thật tinh khiết. Nếu có chỗ nào không sạch sẽ, Bao tam gia sẽ không tha cho lão đâu." Lão Cố mỉm cười gật đầu, luôn mồm nói: "Sạch sẽ lắm, sạch sẽ lắm chứ!"

Các tì bộc trong Thính Hương Thủy Tạ liền dọn tiệc tại một hoa sảnh. A Châu mời Bao tam tiên sinh ngồi đầu tiệc, Đoàn Dự ngồi thứ hai, Vương Ngũ Yên ngồi thứ ba còn nàng và A Bích ngồi phía dưới tiếp khách. Vương Ngũ Yên chưa cầm đũa đã nóng ruột hỏi: "Tam ca, biểu huynh... biểu huynh..."

Bao tam tiên sinh trừng mắt nhìn Đoàn Dự nói: "Vương cô nương, nơi đây có người ngoài, mọi chuyện không nên nói ra. Huống chi cái thứ mặt trời trán bóng, ta chẳng đời nào tin nổi..." Đoàn Dự nghe thế tức khí ùng ùng, đứng phắt dậy, định bỏ bàn tiệc đi ra ngoài.

A Bích vội nói: "Đoàn công tử đừng nổi giận, Bao tam ca chúng tôi trước nay vẫn ăn nói không cần giữ miệng. Đại hiệu của ông ta là Bao Bất Đồng, gặp ai cũng phải gây gổ mấy câu mới ăn được cơm. Họ chẳng chỉ có khi nào mặt trời mọc ở phương tây thì tam ca mới không mịch lòng ai. Xin công tử ngồi nán lại một chút đã."

Đoàn Dự nhìn Vương Ngũ Yên, thấy mặt nàng dường như cũng muốn mình ở lại, tuy không chắc lắm nhưng không đành bỏ qua cơ hội ngồi bên cạnh nàng, nên lại ngồi xuống nói: “Bao tam tiên sinh bảo tôi mặt trời trán bóng quả thực không sao chịu nổi. Tướng mạo Mộ Dung công tử của các cô có tương tự Bao tam tiên sinh không?”

Bao Bất Đồng cười ha hả nói: “Hỏi hay lắm. Công tử của bọn ta so với Đoàn công tử còn anh tuấn hơn nhiều...” Vương Ngũ Yên nghe nói mặt mày rạng rỡ. Bao Bất Đồng nói tiếp: “Công tử chúng ta hiên ngang anh tuấn, tuy đẹp trai thực, nhưng so với cái đẹp kiểu giá áo túi cơm như Đoàn công tử thì hoàn toàn khác hẳn, khác hẳn. Còn như tại hạ thì có anh mà không tuấn, tuy cũng hiên ngang nhưng mặt mũi xấu xí, phải gọi là anh xú.” Cả bọn cười ồ.

Bao Bất Đồng cạn chén rượu nói: “Công tử sai ta đến Phúc Kiến làm một việc, cốt để ngầm giúp chùa Thiếu Lâm một tay, còn như làm việc gì thì đợi bao giờ vị Đoàn công tử này đi khỏi rồi ta sẽ nói. Bọn ta đang muốn kết giao với phái Thiếu Lâm thì không thể nào tự nhiên lại giết hòa thượng, huống chi công tử đã tới Đại Lý bao giờ đâu. Cô Tô Mộ Dung võ công tuy cao thật nhưng e rằng chưa tới mức có thể dùng Vi Đà Chử để giết người ngoài vạn dặm.”

Đoàn Dự gật đầu: “Bao huynh nói vậy cũng có lý.”

Bao Bất Đồng lắc đầu nói: “Sai bét, sai bét!” Đoàn Dự ngạc nhiên nghĩ thầm: “Ta bảo người nói có lý, sao người lại bảo ta nói sai?”. Lại nghe Bao Bất Đồng nói:

“Không phải là ta nói có lý, mà là sự thực rành rành. Đoàn công tử cho rằng ta nói có lý, phải hiểu ngầm rằng sự thực không phải vậy, chỉ vì ta mồm miệng khéo léo, biện luận cho có lý đấy thôi. Lời của người thật là sai bét, sai bét.” Đoàn Dự mỉm cười không trả lời, nghĩ bụng chớ nên cãi lầy với y làm gì. Bao Bất Đồng nói: “Hôm qua ta quay trở lại Tô Châu gặp Phong tứ đệ, hai anh em trao đổi mới hay có bọn chó má nào đó ngầm gây chuyện hại người để cho thiên hạ đổ tội lên đầu Cô Tô Mộ Dung. Chuyện đó đáng lẽ là hảo sự, ai kiếm chuyện là mình đánh, còn gì thú vị cho bằng?” A Châu cười nói: “Tứ ca hẳn là mở cờ trong bụng, chuyện đó y cầu còn chưa được.” Bao Bất Đồng lắc đầu: “Sai bét, sai bét. Tứ đệ muốn đánh nhau thì không cầu mà vẫn được, đi khắp thiên hạ thế nào cũng có lúc đánh nhau.” Đoàn Dự thấy y bắt bẻ cả A Châu mới hay lời của A Bích không sai, lão này chỉ thích cãi lộn làm vui.

Vương Ngũ Yên nói: “Thế tam ca với tứ ca bàn bạc những gì?” Bao Bất Đồng đáp: “Thứ nhất là hung thủ không phải ở phái Thiếu Lâm. Thứ hai, cũng không phải ở Cái Bang vì phó bang chủ của họ là Mã Đại Nguyên bị người ta dùng Tỏa Hẫu Công giết. Tỏa Hẫu Công là tuyệt kỹ thành danh của Mã Đại Nguyên, y có bị giết cũng chẳng có gì là lớn chuyện, nhưng dùng Tỏa Hẫu Công giết Mã Đại Nguyên thì đúng là giá họa cho Cô Tô Mộ Dung rồi.” Đoàn Dự gật đầu. Bao Bất Đồng nói: “Đoàn công tử gật đầu liên tiếp, hẳn là Đoàn Dự đáp: “Sai bét, sai bét! Thứ nhất, ta chỉ gật đầu có một cái chớ không phải gật đầu liên tiếp. Thứ

hai, ta thực tình thấy là đúng, chứ không phải chỉ vì Bao huynh nói có lý.”

Bao Bất Đồng cười ha hả nói: “Nhà ngươi học cái thuật gây ông đập lưng ông, định gia nhập dưới trướng Cô Tô Mộ Dung chăng? Có ý gì đây? Hay là phải lòng A Bích muội tử rồi?” A Bích e thẹn mặt đỏ bừng, phụng phịu nói: “Tam ca lại ăn nói lung tung rồi. Tiểu muội có đắc tội gì với tam ca đâu?” Bao Bất Đồng nói: “Sai bét, sai bét! Người vừa dịu dàng, vừa dễ thương rất vừa mắt ta. Ta nói như thế chính vì người không có lỗi lầm gì, còn như nếu người đắc tội với ta thì ta sẽ nói là người phải lòng tên mặt trắng chứ tên mặt trắng đó chẳng có tư tưởng gì người đâu.” A Bích càng thêm luống cuống. A Châu nói: “Tam ca đừng có bắt nạt A Bích muội tử. Nếu tam ca còn ăn hiếp cô ấy là tiểu muội sẽ ăn hiếp bé Tịnh Tịnh cho mà xem.”

Bao Bất Đồng cười sằng sặc nói: “Con gái ta khuê danh là Bao Bất Tịnh, người gọi nó là Tịnh Tịnh thì quả là tăng bốc nó chứ có phải là ăn hiếp nó đâu. Mà này A Bích tiểu muội, ta có bắt nạt người gì đâu?” Nghe y đầu dụ, dường như nghe người ta dọa hiếp đáp con gái mình liền có phần kiêng nể.

Y quay sang nói với Vương Ngũ Yên: “Đám khốn kiếp kia có mưu toan gì thì bọn mình từ từ rồi cũng tìm ra. Phong tứ đệ vừa ở Giang Tây về điều tra chưa được rõ ràng, bọn mình phải đi Thanh Vân Trang mới được. Đặng đại tẩu được tin các hảo thủ Cái Bang cùng kéo xuống Giang Nam, xem chừng muốn kiếm chuyện. Tứ đệ nghe thế liền muốn đi đánh nhau ngay, may nhờ đại tẩu khuyên nhủ mới chịu thôi.” A Châu

mỉm cười nói: “Đại tẩu quả nhiên có uy thật, khuyên được cả tứ ca đừng đi đánh nhau.” Bao Bất Đồng nói: “Sai bét, sai bét! Chẳng phải đại tẩu có uy mà là nói nghe có lý. Đại tẩu bảo là: phải lấy đại sự của công tử là trọng, không nên gây thù chuốc oán thêm.”

Y nói mấy câu đó, Vương Ngũ Yên, A Châu, A Bích ba người nhìn nhau, vẻ mặt ai nấy đều có vẻ nghiêm trang. Đoàn Dự giả vờ như không để ý, giơ đũa gắp một miếng thịt gà quay bỏ vào mồm, nói: “Lão Cố nấu ăn không tệ, thế nhưng so với A Châu, A Bích hai vị tỉ tỉ thì vẫn còn kém xa.” A Bích mỉm cười đáp: “Tài nấu ăn của lão Cố so với chị A Châu thì kém thật nhưng so với muội đây thì lại hơn nhiều.” Bao Bất Đồng nói: “Sai bét, sai bét. Hai người các người mỗi người một vẻ, ai cũng có chỗ hay riêng.” A Châu cười: “Tam ca, bữa nay tiểu muội không vào bếp tự tay làm mấy món cho tam ca ăn, lần sau sẽ bù lại...” Nàng vừa nói tới đây bỗng nghe có tiếng lục lạc leng keng từ trên cao vọng xuống.

Bao Bất Đồng và A Châu, A Bích cùng reo lên: “Nhị ca đưa tin đến kìa.” Ba người rời chỗ ngồi chạy ra trước nhà, ngẩng đầu lên thấy một con bồ câu trắng bay lượn trên không rồi đáp xuống đậu vào tay A Châu. A Bích đưa tay tháo chiếc ống trúc nhỏ buộc nơi chân con chim, lấy ra một tờ giấy mỏng. Bao Bất Đồng cầm lấy đọc qua rồi nói: “Thế này thì mình phải đi ngay!” Y quay sang nói với Vương Ngũ Yên: “Này, cô có đi theo không?” Vương Ngũ Yên hỏi lại: “Đi đâu? Có chuyện gì thế?” Bao Bất Đồng xòe tay giơ tờ giấy ra nói: “Nhị ca đưa tin một đám hảo thủ của

Nhất Phẩm Đường nước Tây Hạ đến Giang Nam, không hiểu có ý gì, sai ta và hai cô A Châu, A Bích đi tra xét xem sao.” Vương Ngũ Yên đáp: “Dĩ nhiên tiểu muội phải đi theo rồi. Người của Nhất Phẩm Đường nước Tây Hạ cũng muốn gây sự với mình ư? Xem ra kẻ dối đầu mỗi lúc một nhiều.” Nàng nói tới đây lại chau mày. Bao Bất Đồng nói: “Chưa chắc đã là dối đầu, nhưng hẳn họ tới Giang Nam chẳng phải để du sơn ngoạn thủy hay viếng chùa lễ Phật đâu. Đã lâu mình chưa gặp cao thủ, nay lại có Cái Bang, rồi Nhất Phẩm Đường. Ha ha! Lần này chắc là nhộn nhịp lắm.” Y mặt mày phấn khởi, xem ra hứng chí sắp được đánh nhau.

Vương Ngũ Yên đi tới gần, có vẻ muốn xem thư viết gì. Bao Bất Đồng liền đưa cho nàng tờ giấy, thấy trên đó viết bảy tám hàng, nét bút thanh nhã lại có kinh lực, tuy chữ nào nàng cũng biết nhưng đọc lên chẳng ra câu cú gì. Nàng đọc sách đã nhiều nhưng viết kiểu này thì mới thấy lần đầu, nên nhún mày hỏi: “Cái này nghĩa là gì?” A Châu mỉm cười: “Đây là trò nghịch ngợm của Công Dã nhị ca, dùng thi vận và thiết âm biến ra, bình thanh đọc thành nhập thanh, nhập thanh đọc thành thượng thanh, nhất giản đọc thành tam giang, đảo qua đảo lại. Bọn tiểu muội đọc quen rồi hiểu ngay, người ngoài nhìn vào thì mù tịt.”

Vương Ngũ Yên nghe hai tiếng “người ngoài” về mặt hơi xù xuống, A Bích thấy vậy vội đỡ: “Vương cô nương không phải người ngoài. Nếu như cô muốn biết tiểu tì sẽ nói hết cho cô nghe.” Vương Ngũ Yên nghe thế mặt mới tươi trở lại.

Bao Bất Đồng nói: “Ta từng nghe Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ hảo thủ rất đông, có đủ cả các môn phái ở Trung Nguyên, Tây Vực. Có Vương cô nương đi cùng thì chỉ nhìn qua là biết ngay họ gốc gác ra sao. Để xong việc này rồi mình sẽ cùng đi Hà Nam gặp công tử gia.” Vương Ngũ Yên cả mừng, vỗ tay reo lên: “Hay lắm! Hay lắm! Thế ta cũng đi.”

A Bích nói: “Mình phải làm việc này cho sớm để đến Hà Nam cho kịp, kéo công tử lại quay về, trên đường có khi lỡ dịp gặp nhau. Lại còn nhà sư Thổ Phồn không biết còn quấy phá gì bên nhà muội nữa không.” Bao Bất Đồng đáp: “Công Dã nhị tẩu đã sai người qua xem, gã hòa thượng đó đi rồi. Người yên tâm, lần sau tam ca sẽ giúp người đánh gã trọc đó.” Đoàn Dự nghĩ thầm: “Tam ca đánh sao lại gã trọc, gã trọc không đánh tam ca đã là phúc cho tam ca lắm rồi”.

Bao Bất Đồng lại nói: “Chỉ ngại Vương cô nương mà đi theo chúng ta, lần sau Vương phu nhân gặp mình thế nào cũng mắng mỗ một chập...” Đột nhiên y quay lại nói với Đoàn Dự: “Người cứ ngồi đây nghe chuyện của bọn ta, chán chết đi được. Họ Đoàn kia biến đâu thì biến đi, bọn ta nói chuyện riêng, người đừng có vểnh tai chỗ mồm vào làm gì. Bọn ta đi tỉ võ với người khác, cũng chẳng cần đến người đứng xem reo hò đâu.”

Đoàn Dự biết mình còn ngồi tiếp không khỏi bị coi rẻ, lúc này Bao Bất Đồng công nhiên xua đuổi, ăn nói cực kỳ xác xược. Tuy chàng thật chẳng muốn rời xa Vương Ngũ Yên nhưng không mặt mũi nào ở lại,

bèn nghiêng rằng đứng phắt dậy nói: “Vương cô nương, A Châu, A Bích hai vị cô nương, tại hạ xin cáo từ, sau này có dịp sẽ gặp lại.”

Vương Ngũ Yên nói: “Đêm hôm khuya khoắt, công tử đi đâu bây giờ? Thủy đạo trên Thái Hồ công tử lại không quen, chỉ bằng nghỉ lại qua đêm, sáng mai đi cũng không muộn.” Lời nàng thì lưu khách mà vẻ mặt lại lạnh tanh, hiển nhiên tâm hồn đã bay bổng đến bên Mộ Dung công tử. Đoàn Dự không khỏi bực dọc, càng thêm chán chường. Chàng là con vua cháu chúa, từ bé vốn được nuông chiều, gần đây tuy có chịu nhiều đau khổ giày vò nhưng chưa bao giờ bị ai đối xử lạnh nhạt đến thế, liền đáp ngay: “Hôm nay đi hay ngày mai đi thì cũng chẳng khác bao nhiêu, xin cáo từ.” A Châu nói: “Nếu đã thế, để tiểu tì cho người đưa công tử ra khỏi hồ.”

Đoàn Dự thấy A Châu cũng chẳng chèo kéo, càng thêm mất vui, nghĩ bụng: “Gã Mộ Dung công tử kia có cái gì ghê gớm mà sao ai cũng coi y như con phượng hoàng. Họ chẳng coi Thiếu Lâm Tự, Cái Bang, Tây Hạ Nhất Phẩm Đường vào đâu, chỉ mong sớm gặp được Mộ Dung công tử”. Chàng bèn đáp: “Chẳng cần phải thế, cô nương chỉ cần cho mượn một chiếc thuyền, một mái chèo, tại hạ tự kiếm đường ra.” A Bích trầm ngâm nói: “Công tử không quen đường thủy trong này, e rằng sẽ gặp rắc rối. Nhớ cẩn thận đừng để đụng đầu gã hòa thượng kia.” Đoàn Dự nổi khùng nói: “Các người cứ lo chuyện đi gặp Mộ Dung công tử đi. Ta mà đụng phải nhà sư kia, quá lắm thì cũng để cho y thiêu sống. Ta nào có phải biểu huynh biểu đệ, công

tử thiếu gia gì của các người, hơi đâu mà lo?” Chàng nói xong hăm hăm đi ra ngoài cửa, còn nghe Bao Bất Động nói: “Nhà sư Thổ Phồn kia không biết lai lịch ra sao, cần phải tìm hiểu cho rõ ràng.” Vương Ngũ Yên đáp: “Chắc biểu huynh biết, chỉ cần gặp được y...”

A Châu và A Bích tiễn Đoàn Dự đi ra. A Bích nói: “Đoàn công tử, sau này công tử và công tử gia chúng tôi gặp nhau, không chừng sẽ thành đôi bạn tốt. Công tử chúng tôi thích kết bạn lắm.” Đoàn Dự cười nhạt nói: “Tại hạ không dám với cao đến thế.” A Bích nghe giọng chàng bực bội, liền lạ lùng hỏi lại: “Đoàn công tử, sao công tử có vẻ không vui? Hay là tại chúng tôi tiếp đãi quá sơ sài?” A Châu nói: “Bao tam ca chúng tôi tính vốn thế, xin công tử đừng để tâm làm chi. Tiểu nữ và A Bích muội tử xin lỗi vậy.” Nói xong cười hì hì cúi xuống hành lễ, A Bích cũng làm theo.

Đoàn Dự tạ lễ rồi đứng lên, rảo bước đến bờ nước, nhảy xuống chiếc thuyền con chèo thẳng ra giữa hồ. Chàng thấy nghèn nghẹn trong cổ, nhưng vì nguyên do gì thì chính mình cũng chưa hiểu, chỉ biết nếu còn ở trên bờ thêm một chốc nữa sẽ mất bình tĩnh, nước mắt tuôn rơi không chừng. Loáng thoáng có tiếng A Bích nói: “A Châu tử tử, quần áo lót của công tử đã đủ chưa? Đêm nay chị em mình mỗi người khâu thêm một cái, liệu có nên chăng?” A Châu đáp: “Nên lắm! Nhà người quả là chu đáo”.

Hồi 14

*Mỹ tửu chảy theo lục mạch
Đệ huynh uống đủ thiên bôi*

Đoàn Dự đã từng bị phái Vô Lượng và bang Thần Nông hiệp đáp, bị Nam Hải Ngạc Thần cường bách làm đồ đệ, bị thái tử Diên Khánh bỏ tù thực thi độc kế, bị Cưu Ma Trí bắt đi dọa thiêu sống, đến Mạn Đà Sơn Trang phải làm anh thợ trồng hoa, trải qua bao nhiêu giày vò lằng nhục. Nhưng từ trước đến nay chàng chưa có tâm trạng oán hận bực bội như vậy.

Nói đúng ra thì ở Thính Hương Thủy Tạ chẳng có một ai quá quất. Bao Bất Đồng tuy đuổi chàng ra mặt, nhưng cũng không đến nỗi cạy tàu ráo máng như đánh Chư Bảo Côn gãy tay nát vai, hay như quăng Diêu Bá Đường lăn ra cửa. Vương Ngũ Yên mở lời bảo chàng ở lại thêm một đêm, còn A Châu, A Bích ân cần lễ độ tiễn chân. Vậy mà trong lòng chàng vẫn nặng trĩu nỗi thương thân.

Trên mặt hồ khuya, từng làn gió đưa mùi hương thoang thoảng của lá lãng lên mũi. Đoàn Dự ra sức chèo thuyền, không biết bực bội ai mới phải, cũng không biết vì sao mình bực bội. Trước kia Mộc Uyển Thanh, Nam Hải Ngạc Thần, thái tử Diên Khánh, Cưu Ma Trí, Vương phu nhân ai ai cũng làm cho chàng nhục nhã, khổ sở, điều đúng mà chàng vẫn thần nhiên chịu đựng, chưa hề có những trận bão lòng như hôm nay. Trong thâm tâm chàng lơ mơ hiểu rằng chẳng qua vì mình đem lòng quyến luyến Vương Ngũ Yên, mà nàng lại không thêm đếm xỉa, đến cả A Châu A Bích cũng không để ý đến mình. Chàng từ bé đã được mọi người yêu quý nâng niu coi như vàng ngọc, từ hoàng đế, hoàng hậu nước Đại Lý trở xuống, chẳng ai dám coi thường. Kể địch ghê gớm hung ác như Nam Hải Ngạc Thần còn quyết tâm thu chàng làm đồ đệ. Cưu Ma Trí không ngại gian lao đem chàng từ Đại Lý đến Giang Nam, đối xử với chàng cũng có đôi phần kính trọng. Những thiếu nữ như Chung Linh, Mộc Uyển Thanh chỉ gặp chàng một vài lần là xiêu lòng.

Suốt đời, chàng chưa từng bị ai lạnh nhạt, khinh rẻ như thế, tuy người ta vẫn giữ lễ nhưng chẳng qua cũng chỉ bề ngoài. Trong bụng họ hẳn là coi Mộ Dung công tử trọng hơn chàng nhiều, trong mấy hôm vừa qua hề có ai hơi nhắc đến hẳn là những người chung quanh tít cả lên, không ai không chú ý. Vương Ngũ Yên, A Châu, A Bích, Bao Bất Động cho chí những người như Đặng đại gia, Công Dã nhị gia, Phong tứ gia chi chi đó, ai nấy dường như sống chỉ vì Mộ Dung công tử mà thôi.

Đoàn Dự xưa nay chưa từng có cái tâm đồ kỵ, ghen tức với ai. Lúc này một mình lênh đênh trên mặt hồ, chàng cứ tưởng như thấy bóng Mộ Dung công tử ở trên trời nhìn chàng cười nhạt, buông lời nhạo báng: “Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, người chẳng bằng một sợi lông chân của ta! Người tơ tưởng đến biểu muội ta có khác gì thân phận cóc nhái mà đòi ăn thịt ngỗng trời? Tự mi, mi có thấy then không?”

Càng bức bối trong lòng, chàng khua mái chèo càng mạnh. Chèo thuyền hồi lâu, nội lực sung mãn dần dần phát ra hai cánh tay, lúc sau đã thấy thoải mái, bao nhiêu buồn phiền dần dần tiêu giảm. Lại chèo thêm chừng một giờ nữa, trời bắt đầu hửng sáng, Đoàn Dự ngẩng đầu nhìn về phương bắc, một ngọn núi cao chót vót nhô lên trong đám sương mù mờ mịt. Chàng liệu chừng Thính Hương Thủy Tạ và Cẩm Vân Tiểu Trúc đều ở phía đông, nếu cứ nhắm hướng bắc mà bơi thì sẽ không quay về chỗ cũ. Có điều mỗi cái khua chèo là chàng cảm thấy tơ lòng thêm vướng vít. Thuyền tiến về phía bắc bao nhiêu thì lại xa người ngọc bấy nhiêu.

Đến giờ ngộ chàng đã chèo đến chân núi, lên bờ hỏi thăm thổ dân mới hay ngọn núi đó tên là Mã Tích, cách Vô Tích chẳng bao xa. Trong sách có nói đến Vô Tích từ thời Xuân Thu đã là một thành lớn nổi tiếng. Chàng bèn trở xuống thuyền, chèo tiếp lên hướng bắc, tới khoảng giờ thân thì đã đến Vô Tích.

Đoàn Dự vào thành, thấy người đi lại tấp nập, thật là một nơi phồn hoa đô hội, ở Đại Lý không nơi nào sánh bằng. Chàng đang thuận chân mà đi, chợt -

người thấy mùi xào nấu thơm phức bay vào mũi. Chàng đã lâu không ăn uống gì, chèo thuyền mấy giờ liền bụng đã đói meo nên người thấy mùi thức ăn mừng quá, liền rảo bước tìm đến, vừa tới ngã ba đường phố đã thấy một tòa lầu cao ngất đứng sừng sững ngay trước mặt. Cái biển ba chữ “Tùng Hạc Lâu” lâu ngày bị khói ám đen kịt nhưng chữ vàng vẫn còn lóng lánh. Mùi rượu thịt từ bên trong tiệm đưa ra, tiếng dao thớt rộn ràng lẫn tiếng tửu bảo gọi nhau huyên náo cả lên.

Chàng đi lên lầu, vừa ngồi xuống đã có hầu bàn chạy lại chào hỏi. Đoàn Dự gọi một hồ rượu, thêm bốn món nhắm, tựa lưng vào lan can uống một mình, lòng tràn đầy nỗi thê lương cô quạnh, bất giác buông một tiếng thở dài náo ruột. Tiếng thở dài chưa dứt, một đại hán ngồi đầu mé tây, đôi mắt sáng như điện, quay lại nhìn chàng hai lần. Đoàn Dự cũng nhìn lại, thấy người đó thân thể thật là cao lớn, tuổi chừng trên dưới hạ mươi, mặc áo vải màu tro cũ kỹ đã sờn rách, khuôn mặt vuông vức hình chữ quốc, tướng mạo tuy không tuấn tú nhưng oai phong凛冽.

Đoàn Dự trong bụng tấm tắc khen thầm: “Quả là một đại hán hiên ngang, có lẽ là một tráng sĩ đất Yên Triệu nơi miền bắc, chứ Giang Nam hay Đại Lý quyết không có nhân vật thế này. Bao Bất Đồng tự mình huênh hoang anh khí ngất trời nhưng phải người như thế này mới xứng đáng bốn chữ đó.” Trên bàn đại hán đó để một bát thịt bò, một bát canh và hai hồ rượu lớn, ngoài ra không còn gì khác. Thấy thế đủ biết y ăn uống cũng cực kỳ sảng khoái không câu nệ.

Đại hán đó nhìn Đoàn Dự mấy bận rồi quay đầu đi, tiếp tục ăn uống. Đoàn Dự đang thấy tịch mịch nên có ý muốn làm quen, liền gọi tửu bảo tới, trở vào lưng người kia nói: “Tiền ăn uống của quý khách đây tính luôn vào cho ta.”

Đại hán nghe chàng nói thế quay lại mỉm cười gật đầu nhưng không nói gì. Đoàn Dự muốn nói chuyện đôi câu cho khuây khỏa, nhưng thấy không tiện nên lại thôi.

Chàng uống thêm ba chén nữa, bỗng nghe thấy tiếng bước chân ở cầu thang, có hai người đi lên. Một người khập khiễng, phải chống gậy nhưng đi đứng nhanh nhẹn, còn người thứ hai là một ông già mặt mày thiếu nảo. Hai người đó đi đến bàn của đại hán nọ kính cẩn cúi chào, y chỉ gật đầu chứ không đứng lên hoàn lễ.

Người què chân nói khê: “Bẩm đại ca, đối phương hẹn sáng sớm ngày mai gặp mình tại lương đình trên núi Huệ Sơn.” Đại hán gật đầu, hỏi: “Như thế có gấp quá chăng?” Lão già đáp: “Huynh đệ đã nói với bọn chúng để sau ba ngày nữa. Song dường như đối phương biết bọn ta chưa đông đủ, ra điều chế nhạo nói là nếu không dám phó hội thì đêm nay không đến cũng chẳng sao.” Đại hán nói: “Được rồi. Người truyền ra cho tất cả anh em canh ba hôm nay tề tựu tại Huệ Sơn. Chúng ta đến trước để đợi đối phương.” Hai người cung kính vâng lời, trở gót xuống lầu.

Ba người nói chuyện với nhau rất khê, những khách ngồi ăn trên lầu không ai nghe tiếng. Nhưng Đoàn

Dự nội lực sung mãn, mắt tinh tai thính, không cố ý nghe lỏm chuyện người mà câu nào câu nấy vào tai rõ mồn một.

Đại hán kia không hiểu cố ý hay vô tình lại liếc mắt nhìn Đoàn Dự, giữa lúc chàng cúi đầu trầm tư hiển nhiên có nghe câu chuyện của mình, đột nhiên đôi mắt sáng lóe lên, hừ một tiếng. Đoàn Dự thất kinh, tay run bần bật đánh rớt ly rượu xuống đất vỡ tan tành. Đại hán mỉm cười, hỏi: "Huynh đài có việc gì mà kinh hoảng thế? Xin mời lại đây đồng ẩm cho vui."

Đoàn Dự cười nói: "Hay lắm! Hay lắm!" Chàng sai hầu bàn dọn chén bát qua bàn của người kia rồi hỏi tính danh. Đại hán kia mỉm cười: "Đã biết rồi mà còn hỏi làm chi? Chúng ta không câu nệ hình thức, cứ việc cùng nhau ăn uống no say, há chẳng hào hứng hơn không? Đến khi chia ra thành ta và địch đâm ra mất thú đi." Đoàn Dự đáp: "Chắc huynh đài nhận lầm người nên tưởng tại hạ là kẻ địch. Thế nhưng mấy chữ Không Câu Nệ Hình Thức làm cho tiểu đệ thích thú vô cùng. Xin mời, xin mời!" Chàng cầm chén lên nốc một hơi cạn sạch.

Đại hán mỉm cười nói: "Huynh đài quả là sáng khoái, có điều cái chén đó bé quá." Y cất tiếng gọi: "Tửu bảo, lấy ra đây hai cái bát lớn, thêm mười cân rượu hảo hạng." Tên tửu bảo và Đoàn Dự nghe gọi đều giật nảy mình. Tửu bảo cười hỏi lại: "Đại gia! Những mười cân rượu thì làm sao uống hết?" Đại hán chỉ vào Đoàn Dự nói: "Vị công tử này mời khách, người việc gì phải tiết kiệm giùm y? Mười cân chưa

chắc đã đủ, lấy hai chục cân.” Tửu bảo cười đáp: “Vâng! Vâng!” Chẳng mấy chốc y mang ra hai cái tô và một hũ rượu để lên bàn.

Đại hán bảo: “Rót đầy hai tô cho ta.” Tửu bảo vâng lời rót ra. Đoàn Dự nghe hơi rượu nồng nặc xông lên mũi, chàng có vẻ khó chịu. Khi chàng ở Đại Lý thỉnh thoảng mới uống vài ly để trợ thi hứng, bây giờ thấy uống rượu bằng tô bất giác chau mày. Đại hán vừa cười vừa hỏi: “Chúng ta hãy đối ẩm mười bát rồi có gì tính sau, được chăng?”

Đoàn Dự nhìn thấy đôi mắt đại hán đầy vẻ giễu cợt khinh nhờn. Giá như vào lúc bình thường, chàng ắt hẳn sẽ cung kính từ chối, thú thực là tửu lượng không bằng ai, thế nhưng tối hôm qua ở Thính Hương Thủy Tạ bị người ta rẻ rúng đã nhiều, liền nghĩ thầm: “Gã này hẳn cùng một bọn với Mộ Dung công tử, không là Đặng đại gia, Công Dã nhị gia thì cũng là Phong tứ gia chi chi đó. Bọn chúng đã ước hẹn đấu võ tại Huệ Sơn, kẻ địch nếu không là Cái Bang thì cũng là Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ. Hừ, Mộ Dung công tử thì đã là gì? Ta quyết không để cho thủ hạ y khinh miệt, quá lắm say chết là cùng, có gì là ghê gớm đâu?” Chàng nghĩ thế nên ngồi thẳng người lên, đáp: “Tại hạ đành liều mạng để bồi tiếp quân tử, nếu vì quá say mà khiếm lễ mong huynh đại dừng trách.” Nói xong bưng tô rượu lên, uống ừng ực một hơi cạn sạch. Chàng uống tô rượu này chẳng qua chỉ vì tức khí, tuy không có Vương Ngũ Yên ngồi bên cạnh nhưng chẳng khác nào uống để tỏ cho nàng biết nếu mình có cạnh tranh với Mộ Dung Phục cũng không chịu thua

dâu. Đừng nói đây chỉ là một tô rượu mạnh, mà nếu là một tô thuốc độc chắc chàng cũng uống không thêm nghĩ.

Đại hán kia thấy chàng uống một cách hào sảng như vậy thật không ngờ, liền cười ha hả khen rằng: "Thật là sảng khoái!" Y cũng bung tô của mình lên ngựa cổ uống cạn rồi lại trót đây hai tô khác. Đoàn Dự cười nói: "Rượu ngon lắm!" Chàng hít một hơi rồi lại bung tô lên uống hết. Đại hán uống hết ngay tô thứ hai, lại rót hai tô nữa. Mỗi tô đó phải đến nửa cân, Đoàn Dự uống một cân rượu mạnh vào bụng rồi, trong bụng tưởng như có lửa đốt bùng bùng, đầu óc choáng váng quay cuồng nhưng vẫn nghĩ bụng: "Mộ Dung Phục thì đã là gì? Chắc gì hơn được ai? Ta lẽ nào lại thua thủ hạ của hắn?". Chàng lại uống một hơi hết sạch tô thứ ba. Đại hán kia thấy chàng uống hai tô đã có vẻ say, thì cười thầm trong bụng, biết tên đồ gàn này uống tô thứ ba vào là phải ngã quay xuống đất.

Đoàn Dự chưa uống tô thứ ba đã thấy trong người nôn nao khó chịu muốn nôn ra, đến lúc thêm nửa cân rượu trắng nữa vào bụng, ngũ tạng lục phủ tựa hồ như đảo lộn cả lên. Chàng cố gắng mím môi, không để cho rượu trong bụng ọc ra. Đột nhiên chàng cảm thấy huyết Đan Điền rung động, một luồng chân khí xông lên, chạy lung tung khắp nơi trong người y như cái ngày mà chàng chưa biết thu nạp chân khí vào chỗ chứa. Chàng vội chiếu theo phương pháp của bá phụ truyền thụ cho, quy nạp chân khí vào huyết Đại Trụy. Hơi rượu trong cơ thể bốc lên, trộn với chân khí, rượu vốn là vật hữu hình hữu chất nên không chịu nằm

yên trong khí hải, chàng đành để nó chảy tự nhiên từ huyết Thiên Tông sang huyết Kiên Trinh rồi theo các huyết Tiểu Hải, Chi Chính, Dương Lão nơi cánh tay trái xuống đến các huyết Dương Cốc, Hậu Khoát, Tiền Cốc nơi bàn tay rồi theo huyết Thiếu Trạch ở ngón tay út tiết ra ngoài. Lúc này chân khí đi theo đường lối giống như Thiếu Trạch Kiếm trong Lục Mạch Thần Kiếm. Thiếu Trạch Kiếm vốn là một luồng kiếm khí vô hình, nhưng lúc này nơi ngón tay út của chàng lại có rượu chảy rì rì ra ngoài.

Lúc đầu Đoàn Dự chưa nhận ra nhưng chẳng bao lâu, đầu óc thấy tỉnh táo trở lại, khám phá ra rượu theo ngón tay út mà ra ngoài liền kêu thầm: "Tuyệt diệu!" Chàng để thông tay trái, đại hán kia nào có để ý, chỉ thấy Đoàn Dự vừa sắp say mềm, chỉ một loáng lại tỉnh táo, không khỏi lạ lùng cười nói: "Tửu lượng của huynh đài quả không phải kém!" Y lại rót thêm hai tô nữa.

Đoàn Dự cười nói: "Tửu lượng của tiểu đệ cũng tùy theo bạn đồng ẩm mà thay đổi. Người ta thường nói rằng: Tửu phùng tri kỷ thiên bôi thiếu. Cái tô này chắc cũng độ hai chục chén, một nghìn ly thì phải năm chục tô mới đủ, tiểu đệ xem ra uống không nổi năm chục tô đâu." Chàng nói xong lại bưng bát nữa lên uống. Tay trái chàng gác lên lan can, rượu từ ngón út tiết ra theo bờ lan can chảy xuống dưới chân tường, thế thì còn trời nào biết được, nên không bị lộ tẩy. Chẳng mấy chốc, bốn tô rượu lớn uống vào đều theo kinh mạch chảy ra hết, trong người chàng không còn chút hơi men nào.

Đại hán kia thấy Đoàn Dự uống hết bốn tô rượu mà người vẫn như không, rất là vui vẻ nói: “Phải lắm! Phải lắm! Tửu phùng tri kỷ thiên bôi thiếu, tại hạ cạn trước để kính huynh đài.” Gã tự rót hai tô rượu, uống luôn một lúc. Đoạn, y lại rót cho Đoàn Dự hai tô. Đoàn Dự thần nhiên bưng hai tô rượu lên uống cạn, thái độ tiêu sái chẳng khác gì người ta uống trà.

Chuyện hai người đấu rượu đã làm kinh động tất cả tửu khách lầu trên lầu dưới của Tùng Hạc Lâu, ngay cả đầu bếp, phụ bếp cũng chạy lên lầu xúm quanh mà xem.

Đại hán kia lại gọi: “Tửu bảo! Lấy thêm hai mươi cân rượu nữa ra đây!” Tên tửu bảo lắc đầu lè lưỡi nhưng động tính hiếu kỳ không ngăn trở gì nữa, chạy vào lấy hũ rượu. Hai người không ai chịu kém ai, chỉ chừng một bữa cơm, mỗi người đã uống ba chục tô rượu lớn rồi.

Đoàn Dự biết rằng mình dùng ngón tay làm trò ma mãnh tiết được rượu ra ngoài, tửu lượng có thể nói là vô cùng vô tận, còn đại hán kia mới là bản lĩnh chân thực, thấy y uống liên tiếp hơn ba mươi bát mà mặt không đổi sắc cũng không có vẻ gì say sưa, trong lòng hết sức bội phục. Lúc đầu chàng nghĩ y là bè lũ Mộ Dung công tử nên có ý đối địch, đến lúc này thấy y đầy vẻ hào sảng, anh phong nên nổi lòng yêu mến nghĩ bụng: “Nếu cứ như thế này mà uống thì phần thắng chắc chắn về mình. Nhưng để gã uống nhiều quá không khỏi tổn hại đến thân thể”. Đến khi uống tới bát thứ bốn mươi, chàng bèn nói: “Nhân huynh! Mỗi người chúng ta đã uống đến bốn chục bát rồi.”

Đại hán kia cười nói: “Huynh dài đầu óc còn tỉnh táo lắm, nhớ được số mục đầu ra đấy.” Đoàn Dự cũng cười: “Hai ta kỳ phùng địch thủ, gặp gỡ nơi đây quả là có duyên, nếu uống đến phân thắng bại e rằng không phải dễ. Thôi mình uống đến đây thôi, chẳng giấu gì nhân huynh, trong người tiểu đệ cũng không có nhiều tiền.” Nói xong bèn móc trong bọc ra một cái túi gấm quăng lên bàn, chỉ nghe đánh “xạch” một tiếng nho nhỏ, đủ tỏ hầu bao của chàng thật vô cùng khiêm tốn. Nguyên lúc Đoàn Dự bị Cưu Ma Trí bắt từ Đại Lý đến đây không đem tiền bạc theo nhiều. Cái túi gấm kết bằng tơ vàng chỉ bạc, thoáng trông cũng biết là vật quý, nhưng tiếc rằng lép kẹp. Đại hán thấy vậy cười ha hả, y móc trong người ra một đỉnh bạc vút lên bàn, nắm tay Đoàn Dự nói: “Chúng ta đi thôi!”

Đoàn Dự cả mừng. Khi chàng còn ở Đại Lý đứng vào địa vị hoàng tử cao sang, khó mà tìm được người bạn chân thành. Nay đã không lấy văn tài, lại không dùng võ nghệ, chỉ lấy tửu lượng kết giao với một tráng sĩ hào sảng, kể ra cũng là một chuyện ly kỳ.

Hai người xuống dưới lầu, đại hán kia đi mỗi lúc một nhanh, ra khỏi thành liền rảo bước, cứ vùn vụt theo đường lớn thẳng tiến. Đoàn Dự nín thở đi bên cạnh gã. Tuy chàng không biết võ công nhưng nội lực có thừa, đi nhanh như vậy mà không thở mạnh chút nào. Đại hán đưa mắt nhìn chàng rồi mỉm cười, nói: “Được lắm, mình tỉ thí cước lực xem sao.” Nói rồi y liền ra sức chạy thật nhanh.

Đoàn Dự theo được ba bước đã lão đảo suýt ngã. Chàng nghiêng người đi nửa bước gượng lại được, bước

chân ngẫu nhiên đúng phép Lăng Ba Vi Bộ. Đoàn Dự vì vô ý đặt chân đúng bộ pháp mà vọt lên được mấy thước, trong bụng mừng thầm, cứ thế áp dụng Lăng Ba Vi Bộ đuổi kịp đại hán kia. Hai người lại cùng nhau chạy, chỉ thấy gió thổi vù vù, cây cối hai bên đường vùn vụt chạy về phía sau.

Khi Đoàn Dự học Lăng Ba Vi Bộ, chàng tuyệt nhiên không nghĩ đến chuyện cùng người chạy thi. Lúc này chân chàng chẳng khác chi mũi tên đặt trên cung, không thể không bắn ra được, cứ thế mà bước, tuyệt nhiên không nghĩ đến chuyện thắng thua. Trong mình lại có nội lực cực kỳ hùng hậu, chàng chỉ chuyên tâm chú ý mà chạy cho đúng bộ pháp đã học trong sơn động, còn đại hán đang ở trước mặt hay sau lưng cũng không để ý nữa.

Đại hán kia sai những bước thật dài, càng lúc càng mau, trong khoảnh khắc đã bỏ xa Đoàn Dự. Thế nhưng y chỉ chậm lại một chút để lấy hơi thì Đoàn Dự đã đuổi tới sau lưng rồi. Đại hán liếc mắt nhìn chàng, thấy thân hình nhẹ nhõm chân bước ung dung, tựa như người đi dạo trong sân, không hề hấp tấp. Y càng xem càng lấy làm kỳ dị, trong lòng thầm phục, ra sức chạy nhanh thêm mấy bước thì lại bỏ chàng tụt lại phía sau. Thử như thế mấy lần, đại hán kia biết Đoàn Dự cực kỳ dai sức, xem ra còn hơn cả mình. Giả tỷ mà chỉ chạy vài dặm thì gã thắng chàng một cách dễ dàng, nhưng nếu chạy đến vài chục dặm thì chuyện hơn thua chưa biết về ai, nếu chạy đến ngoài trăm dặm thì bại là cái chắc. Y cười ha hả đứng lại nói: "Mộ Dung công tử, hôm nay Kiều Phong này chịu

phục công tử rồi. Cô Tô Mộ Dung quả nhiên danh bất hư truyền.”

Đoàn Dự đang đà chạy vọt lên, nghe thế vội vàng quay lại, thấy y gọi mình là Mộ Dung công tử vội nói: “Tiểu đệ họ Đoàn tên Dự, nhân huynh nhận lầm rồi.” Đại hán kia thần sắc kinh ngạc hỏi lại: “Sao? Huynh đài... không phải Mộ Dung Phục công tử ư?” Đoàn Dự mỉm cười, đáp: “Tiểu đệ đến Giang Nam, ngày nào cũng được nghe đại danh Mộ Dung công tử, trong lòng rất là ngưỡng mộ nhưng tới nay vẫn chưa có duyên bái kiến.” Chàng trong bụng nghĩ thầm: “Hán tử này nhận lầm ta là Mộ Dung Phục, thì ra y không phải bè lũ nhà Mộ Dung”. Nghĩ vậy, chàng đối với đại hán càng thêm phần thiện cảm, bèn hỏi: “Dường như vừa rồi nhân huynh tự giới thiệu họ Kiều tên Phong phải không?”

Người kia vẫn chưa hết vẻ kinh ngạc, nói: “Chính thế, tại hạ là Kiều Phong.” Đoàn Dự nói: “Tiểu đệ là người Đại Lý, mới đến Giang Nam lần đầu đã được biết đến một nhân vật anh hùng như Kiều huynh thực là đại hạnh.” Kiều Phong trầm ngâm nói: “Ồ thì ra huynh đài là con cháu họ Đoàn Đại Lý, thảo nào, thảo nào! Đoàn huynh đến Giang Nam có chuyện gì vậy?” Đoàn Dự đáp: “Nói ra thật là hổ thẹn, tiểu đệ bị người ta bắt đến đây.” Chàng đem chuyện vì sao bị Cửu Ma Trí bắt được, rồi gặp hai cô a hoàn của Mộ Dung Phục thế nào sơ lược kể qua. Tuy chàng kể tóm tắt một câu chuyện dài nhưng không giấu điểm nào, dù là những tật xấu của mình cũng không che đậy.

Kiều Phong nghe xong, vừa kinh ngạc vừa vui mừng nói: “Đoàn huynh quả là người sáng khoái chính trực,

bình sinh trong đời mỗ chưa từng gặp qua. Ta với huynh đài một lần gặp gỡ như quen đã lâu, mình kết thành huynh đệ kim lan có được không?" Đoàn Dự cả mừng nói: "Tiểu đệ chỉ cầu được vậy thôi." Hai người so tuổi tác, Kiều Phong lớn hơn Đoàn Dự mười một tuổi dĩ nhiên làm anh. Sau đó hai người nặn đất thành hương, lạy trời tám lạy kêu đệ gọi huynh vui mừng khôn xiết.

Đoàn Dự nói: "Tiểu đệ nơi Tùng Hạc Lâu, trộm nghe đại ca tối nay có ước hẹn với kẻ địch. Tiểu đệ tuy không biết võ công nhưng cũng muốn đến xem trò náo nhiệt, đại ca có cho phép không?"

Kiều Phong tra hỏi chàng mấy câu mới hay quả nhiên Đoàn Dự không biết võ công, lại càng rất lấy làm kỳ, nói: "Hiển đệ có nội lực hùng hậu như thế mà muốn học võ công thượng thừa thật dễ như lấy đồ trong túi, chẳng khó khăn gì cả. Hiển đệ muốn đi xem cuộc đấu đêm nay cũng được, chỉ e rằng địch nhân ra tay tàn độc âm hiểm, tuyệt nhiên chớ nên ra mặt." Đoàn Dự vui mừng nói: "Tiểu đệ xin tuân lời đại ca." Kiều Phong cười nói: "Bay giờ hãy còn sớm, anh em ta lại trở về thành Vô Tích uống rượu lúc nữa đã rồi hãy lên Huệ Sơn cũng vừa."

Đoàn Dự nghe y đòi uống rượu nữa, không khỏi hoảng hồn, nghĩ thầm: "Mới uống bốn chục bát rồi, mới một chốc đã đòi uống thêm sao?". Chàng bèn thú thật: "Đại ca, lúc tiểu đệ cùng đại ca uống thì, thực ra có giả trò bịp bợm, xin đại ca miễn trách." Chàng nói rõ mình đã dùng nội lực dồn rượu chảy ra huyết Thiếu Trách ở ngón tay út như thế nào, Kiều Phong kinh

hoảng nói: "Phải chăng đó là... đó là kỳ công Lục Mạch Thần Kiếm?" Đoàn Dự đáp: "Chính thì, tiểu đệ mới học chưa lâu, còn sơ sài lắm."

Kiều Phong ngăn người ra một hồi, thở dài nói: "Ta từng nghe gia sư nói qua, võ lâm tương truyền họ Đoàn Đại Lý có môn công phu Lục Mạch Thần Kiếm có thể dùng kiếm khí vô hình giết người, không biết thực hay hư. Thì ra quả có môn thần công đó." Đoàn Dự nói: "Thực ra môn công phu đó của tiểu đệ ngoài việc dùng để bịp đại ca khi uống rượu ra chẳng được tích sự gì. Khi tiểu đệ bị nhà sư Cưu Ma Trí bắt giữ, không cách nào chống trả. Người đời ca tụng môn Lục Mạch Thần Kiếm này quá đáng, thực ra chẳng được như vậy đâu. Đại ca ơi! Rượu rất hại người, nên uống ít đi là hơn. Hôm nay uống nhiều quá rồi, xin miễn đi thôi."

Kiều Phong cười ha hả nói: "Hiện đệ khuyên như vậy là phải lắm. Có điều ngu huynh khỏe như voi, từ bé đã thích uống rượu, càng uống tinh thần càng sáng khoái. Đêm nay gặp đại địch, lại càng cần uống nhiều rượu đánh nhau mới hứng." Hai người vừa nói vừa quay lại thành Vô Tích, nhưng lần này đi thông thả chứ không chạy đua nữa.

Đoàn Dự vui mừng có được một người bạn tốt, trong lòng cực kỳ sung sướng, thế nhưng vẫn không quên được chuyện Mộ Dung Phục và Vương Ngữ Yên. Chàng nói chuyện gẫu mấy câu lại nhin không nổi hỏi: "Đại ca ơi! Lúc đầu đại ca trông nhảm tiểu đệ ra Mộ Dung công tử, phải chăng tiểu đệ có điểm nào giống hần ta ư?" Kiêu Phong đáp: "Ta đã từng nghe

đại danh của nhà Mộ Dung đất Cô Tô, lần này đến Giang Nam cũng là vì y mà đến. Nghe nói Mộ Dung Phục nhỏ nhả anh tuấn, tuổi chừng hăm tám hăm chín, so ra còn lớn hơn hiền đệ vài tuổi. Nhưng ta cứ tưởng ở Giang Nam ngoài Mộ Dung Phục chẳng còn thanh niên công tử nào dung mạo tuấn nhả, võ công cao cường như thế nên mới nhận lầm, quả là đáng hổ thẹn.”

Đoàn Dự nghe Kiều Phong nói Mộ Dung Phục võ nghệ cao cường, dung mạo tuấn nhả thì chưa xót trong lòng, lại hỏi thêm: “Đại ca từ xa đến kiếm y cốt để kết giao bằng hữu chẳng?” Kiều Phong thở dài một tiếng, vẻ mặt buồn bã lắc đầu: “Ta vẫn hằng mong được kết giao với một người bạn như thế nhưng khó lòng được như nguyện.” Đoàn Dự hỏi thêm: “Sao vậy?” Kiều Phong đáp: “Ta có một người bạn chí thân, hai tháng trước đây bị giết, ai cũng bảo là Mộ Dung Phục hạ độc thủ.” Đoàn Dự thẳng thốt kêu lên: “Gậy ông đập lưng ông ư?” Kiều Phong đáp: “Đúng thế. Người bạn đó bị một vết tử thương, chính là do tuyệt kỹ thành danh của y.” Tới đây Kiều Phong nghẹn ngào, sắc mặt cực kỳ đau xót, ngừng lại một chút nói tiếp: “Nhưng trên chốn giang hồ có biết bao điều bí ẩn khôn lường, không thể căn cứ vào tin đồn mà khẳng khái coi y là có tội. Ngu huynh đến Giang Nam chính là để điều tra cho rõ.” Đoàn Dự hỏi: “Thế sự thực ra sao?” Kiều Phong lắc đầu nói: “Cái đó cũng thật là khó nói. Bạn ta thành danh đã lâu, là người ngay thẳng khiêm hòa, xưa nay hành sự cực kỳ cẩn trọng, không lẽ tự nhiên vô cớ xúc phạm Mộ Dung công tử. Chẳng biết vì sao y lại bị ám toán, thực khó hiểu quá.”

Đoàn Dự gật đầu nghĩ thầm: “Đại ca bề ngoài thô hào nhưng trong lòng thực là tinh tế, không phải như bọn Hoắc tiên sinh, Quá Ngạn Chi, Tư Mã Lâm chưa điều tra rõ đã nhất mực cho rằng Mộ Dung công tử là hung thủ.” Chàng lại hỏi thêm: “Đêm nay đại ca ước hội với bọn cường địch nào?” Kiều Phong đáp: “Đó là...” Mới nói được hai tiếng, đã thấy trên đường lớn có hai người áo quần rách rưới như kẻ ăn mày chạy tới. Kiều Phong vội vàng ngừng lại, hai người đó thì triển khinh công chỉ nháy mắt đã tới trước mặt, cùng khom lưng, một người nói: “Bẩm bang chủ, có bốn người xông vào Đại Nghĩa phân đà, thân thủ có vẻ khá lắm, Tướng đà chủ thấy bọn họ xem chừng bất thiện, ngại rằng chống đỡ không nổi nên sai thuộc hạ đi mời Đại nhân phân đà đến tiếp viện.”

Đoàn Dự nghe hai người kia gọi Kiều Phong là “bang chủ”, thần thái cực kỳ cung kính, nghĩ thầm: “Thì ra đại ca ta là chủ một bang hội gì đó”.

Kiều Phong gật đầu hỏi: “Bọn kia là người như thế nào?” Một người đáp: “Trong đám này có ba thiếu nữ và một gã đứng tuổi cao ngầu, gầy nhom, cực kỳ ngang tàng vô lễ.” Kiều Phong hừ một tiếng nói: “Đối phương chỉ có một người, không lẽ Tướng đà chủ không đối phó nổi ư?” Hán tử đáp: “Bẩm bang chủ, ba thiếu nữ kia xem chừng cũng biết võ công.” Kiều Phong bật cười nói: “Hay nhỉ, để ta đến xem sao.” Hai người kia lộ vẻ vui mừng, cùng đáp “Vâng” rồi thông tay lui ra sau lưng Kiều Phong. Kiều Phong quay sang nói với Đoàn Dự: “Hiền đệ có đi với ta không?” Đoàn Dự đáp: “Dĩ nhiên là tiểu đệ đi với đại ca.”

Hai người kia đi trước dẫn đường, chừng hơn dặm thì rẽ sang mé tả, đường bờ ruộng khúc khuỷu quanh co, chỗ này là miền ruộng đất phì nhiêu, trên bên dưới thuyền. Đi được mấy dặm nữa qua một khu rừng hạnh, nghe từ trong vọng ra một giọng nói cổ quái: “Mộ Dung huynh đệ của ta đi lên Lạc Dương để gặp bang chủ các người. Vậy mà bọn Cái Bang các người lại xuống cả Vô Tích này, phải chăng cố ý lánh mặt? Bọn người hèn nhát chẳng kể làm chi, nhưng để Mộ Dung công tử phải phí một chuyến đi thì các người nghĩ sao? Không được, thế là không được!”

Đoàn Dự vừa nghe giọng nói tim đã đập thành thình, đó chính là cái gã Bao tam tiên sinh lúc nào cũng lèm bèm “Sai bét, sai bét” nên nghĩ thầm: “Vương cô nương có đi cùng với y chẳng? Chẳng phải có ba thiếu nữ là gì?”. Chàng lại nghĩ: “Cái Bang là đại bang số một trong thiên hạ, không lẽ hôm nay mình đã bái kết cùng bang chủ của họ hay sao?”.

Chỉ nghe một người nói giọng phương bắc lớn tiếng đáp: “Mộ Dung công tử có hẹn trước với Kiều bang chủ của tệt bang không?” Bao tam tiên sinh nói: “Hẹn hay không hẹn thì cũng thế. Mộ Dung công tử đã đến Lạc Dương thì bang chủ Cái Bang không được tự tiện đi đâu cả, để công tử khỏi mất công. Không được, thế là không được!” Người kia lại hỏi: “Mộ Dung công tử không ước hẹn, thế có đưa thiệp sang trước không?” Bao tam tiên sinh đáp: “Làm sao ta biết? Ta có phải là Mộ Dung công tử đâu, cũng có phải là bang chủ Cái Bang đâu, làm sao biết được? Người hỏi câu ấy thật là ngu quá. Không được, thế là không được!”

Kiều Phong nghe vậy sầm mặt xuống, tiến vào trong rừng. Đoàn Dự đi theo sau, thấy trong rừng hạnh hai bên đang đối diện nhau, đằng sau Bao tam tiên sinh có ba cô gái, Đoàn Dự vừa nhìn thấy một nàng mắt liền dán chặt vào không sao rời ra được nữa.

Người con gái đó dĩ nhiên là Vương Ngũ Yên, nàng cũng ngạc nhiên, khẽ hỏi: "Người cũng đến đây à?" Đoàn Dự đáp: "Tôi cũng đến." Rồi cứ ngây người ra mà nhìn nàng. Vương Ngũ Yên hai má ửng hồng, ngoảnh mặt đi nơi khác, nghĩ bụng: "Gã này cứ trân trân nhìn mình, thực là vô lễ". Nhưng nàng đã biết Đoàn Dự ngưỡng mộ nhan sắc mình, trong lòng lại thấy sung sướng chứ không bực bội.

Đối diện với Bao Bất Đồng là một đám ăn mày quần áo lam lũ, người đứng trước thấy Kiêu Phong đến lập tức vui mừng chạy ra nghênh tiếp, bang chúng Cái Bang đứng ở sau y cùng khom lưng hành lễ, lớn tiếng nói: "Thuộc hạ tham kiến bang chủ." Kiêu Phong ôm quyền đáp: "Các anh em khỏe chứ?" Bao tam tiên sinh thấy thế lập tức sắc mặt khẩn trương, hỏi: "Vị này có phải Kiêu bang chúa ở Cái Bang không? Chắc đã biết Bao Bất Đồng này rồi chứ?" Kiêu Phong đáp: "Thì ra là Bao tam tiên sinh. Tại hạ bấy lâu vẫn hâm mộ anh danh, bữa nay được gặp mặt thật là hân hạnh." Bao Bất Đồng đáp: "Sai bét, sai bét! Trên giang hồ ta làm gì có anh danh, xú danh thì chắc có. Ai mà chẳng biết Bao Bất Đồng đi đâu cũng gây gổ với người ta, mở mồm là thành chuyện. Ha ha! Kiêu bang chủ, người tự tiện tới Giang Nam, thế là có lỗi đấy nhé."

Cái Bang là bang hội lớn nhất thiên hạ, địa vị bang chủ cực kỳ tôn quý, bang chúng kính ngưỡng như thần minh. Mọi người thấy Bao Bất Đồng vô lễ với bang chủ như thế, vừa mở mồm đã trách móc, không ai là không phần nộ. Sáu bảy người đứng sau lưng Đại Nghĩa phân đà Tưởng đà chủ, kẻ nắm chuôi dao, người cung tay lấy thế như toan bước ra động thủ ngay.

Kiều Phong chỉ thần nhiên hỏi lại: "Tại hạ có lỗi ở chỗ nào, xin Bao tam tiên sinh chỉ giáo." Bao Bất Đồng đáp: "Mộ Dung công tử nhà ta biết Kiêu bang chủ là một nhân vật đáng kể, biết Cái Bang có ít nhiều nhân tài, vì thế mà đi Lạc Dương phó hội cùng các hạ. Sao bang chủ lại tự ý xuống Giang Nam tìm lạc thú? Ha ha, không được, thế là không được!"

Kiều Phong cười nửa miệng, nói: "Mộ Dung công tử đến tậ bang ở Lạc Dương, nếu tại hạ biết tin trước nhất định phải ở nhà nghênh tiếp. Vì không biết trước nên thất nghinh, xin có lời tạ lỗi." Nói xong ôm quyền vái chào.

Đoàn Dự trong bụng khen thầm: "Mấy câu đó của đại ca thật là lễ độ, quả nhiên xứng đáng làm chúa tể một bang, chứ nếu như nổi giận với Bao Bất Đồng thì thật mất thân phận."

Nào ngờ Bao Bất Đồng lại gật đầu, đáp: "Cái tội thất nghinh đành là phải có lời tạ lỗi. Tuy người ta thường nói rằng không biết là không có tội, nhưng muốn phạt muốn đánh hay không là quyền của người ta." Y đang dương dương tự đắc, bỗng nghe từ trong rừng hạnh có mấy người cười ồ lên vang động cả không

gian. Có người vừa cười vừa nói: “Thường nghe Bao Bất Đồng đất Giang Nam hay đánh rắm chó, quả nhiên danh bất hư truyền.” Bao Bất Đồng đáp lại: “Ta vẫn thường nghe rắm kêu thì không thối, rắm thối thì không kêu, thế nhưng loại rắm chó vừa thối vừa kêu như của Cái Bang lục lão quả nhiên danh bất hư truyền.”

Trong rừng hạnh có người đáp: “Bao Bất Đồng đã nghe danh Cái Bang lục lão, sao còn dám đứng đây nói nhăng nói cuội?” Lời vừa dứt, từ trong rừng hạnh bước ra bốn ông già, người thì râu tóc trắng xóa, người thì mặt mũi hồng hào. Trong tay bốn người đều cầm binh khí, chia ra bốn góc vây bủa Bao Bất Đồng, Vương Ngũ Yên lại.

Lẽ dĩ nhiên Bao Bất Đồng đã biết Cái Bang là đệ nhất bang hội trong thiên hạ, trong bang cao thủ nhiều vô số kể, Cái Bang lục lão danh cao trọng vọng. Dù y tính khí cao ngạo, từ bé đã không sợ trời sợ đất, mà bây giờ thấy bốn trong sáu người của Cái Bang lục lão ra mặt vây quanh cũng kêu khổ lắm: “Nát bét ôi là nát bét! Phen này thì tiếng tăm Bao tam tiên sinh tất phải đi đời!”. Thế nhưng mặt y không lộ vẻ gì sợ hãi, chỉ nói: “Bốn lão già kia muốn gì, tính cùng Bao tam tiên sinh này đánh nhau một trận hay sao? Sao bốn lão không xông lên một lượt, thập thò lén lút ở một bên, toan ám toán hả? Hay lắm, hay lắm, thật là hay! Bao tam tiên sinh thích nhất là đánh nhau.”

Bỗng từ trên không có tiếng người vọng xuống: “Trên đời này ai là người khoái đánh nhau nhất? Là Bao tam tiên sinh chăng? Sai rồi, sai rồi, đó phải là Giang Nam nhất trận phong Phong Ba Ác.”

Đoàn Dự ngẩng đầu lên thấy một người đứng trên một cành hạnh, cành cây rung động không ngớt, người đó cũng nhấp nhô theo. Y thân hình vừa nhỏ bé vừa gầy guộc, tuổi chừng ba mươi hai ba mươi ba, mặt đã choắt lại để hai chòm râu đuôi chuột, lông mày rử thấp, dung mạo thật là xấu xí. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Xem ra đây là người A Châu, A Bích gọi là Phong tứ ca đây.” Quả nhiên A Bích cả mừng kêu lên: “Phong tứ ca đây ư? Tứ ca có được tin tức gì về công tử không?” Phong Ba Ác nói lớn: “Hay lắm, hôm nay kiếm được đối thủ rồi. A Châu, A Bích, chuyện của công tử từ từ rồi nói cũng không sao.” Đoạn y từ trên không lộn một vòng lao thẳng xuống, xông luôn vào tấn công ông già béo mập, thấp lùn thùn ở phía bắc.

Lão này cầm cây cương trượng vụt phóng ra nhằm trước ngực Phong Ba Ác điểm vào. Cây trượng đó phải to bằng quả trứng ngỗng, lúc vung ra kinh phong thật là uy mãnh. Phong Ba Ác liền sấn tới, giơ tay định đoạt cương trượng, ông già liền rung tay một cái, chiếc gậy hất lên, điểm luôn vào ngực y. Phong Ba Ác kêu lên: “Hay lắm!” Y đột nhiên lún người xuống, giơ tay chộp vào mạng sườn đối phương. Cây trượng của ông già lùn mập kia đang đánh ra ngoài, thấy địch nhập nội muốn rút về chống đỡ cũng không kịp, lão bèn giơ chân lên đá vào bụng dưới y. Phong Ba Ác nghiêng qua tránh được, lại xông ngay lên trước mặt ông già mặt mũi hồng hào ở phía đông. Bỗng thấy một luồng bạch quang sáng lóe, tay gã cầm thêm một thanh đoản đao, chém phạt ngang vào lão mặt đỏ. Lão mặt đỏ cầm thanh quý đầu đao, sống dày lưỡi mỏng,

thân đao rất dài, vừa thấy Phong Ba Ác chém tới liền giơ quỹ đầu đao lên gạt, ắt hẳn lưỡi đao của lão ta phải rất cứng. Phong Ba Ác kêu lên: "Khí giới của ngươi ghê quá, ta không chạm vào đâu." Y nhảy ra ngoài hơn một trượng, nhắm ngay ông già râu bạc ở phía nam chém ngược lại một đao.

Ông già đó tay cầm thiết giản, trên thân giản đầy răng cưa như móc câu, chuyên dùng để khóa binh khí của đối phương. Ông ta thấy đơn đao của Phong Ba Ác chém vào mà quỹ đầu đao của ông già mặt đỏ còn chưa thu về, nếu mình xông lên sẽ thành thế tiền hậu giáp công hai người đánh một nên tự trọng thân phận, nhẹ nhàng tránh ra nhường y một chiêu.

Chẳng ngờ Phong Ba Ác bản tính hiếu chiến, càng đánh càng hăng, càng hùng hổ. Gã chẳng kể gì được thua mà cũng chẳng thèm giữ đúng quy củ. Ông già râu bạc né lùi lại ai cũng biết là có ý nhường nhịn, nhưng y không kể gì đến lễ lối võ lâm, thấy có chỗ sơ hở liền vùng đao chém luôn bốn nhát, thế như gió lốc mau lẹ dị thường. Ông già râu bạc đầu gối y lại thừa cơ tấn công, thực là vô lý hết sức, vội vàng vùng giản lên chống đỡ, phải lùi liên tiếp bốn bước mới đứng vững được. Lúc này lưng ông ta đã tựa vào một cây hạnh, không còn đường nào lùi thêm, vội tạt ngang cây giản nghe vù một tiếng, đánh ra đòn thứ nhất trong Sát Thủ Giản chuyển thủ thành công. Ngờ đâu Phong Ba Ác quát lên: "Còn lão này nữa." Y không đỡ mà lùi lại, đơn đao múa lên thành một vòng tròn, xông vào người thứ tư trong Cái Bang tứ lão. Lão râu

bạc phóng ra một gián thì thấy đối phương đã lùi ra xa. Lão bực mình thở phà phà khiến chòm râu bạc bay tung lên.

Vị trưởng lão thứ tư kia có hai cánh tay thật dài, tay trái cầm một món binh khí mềm mại, thấy Phong Ba Ác xông tới, vung tay trái lên quăng binh khí ra, hóa ra là một cái túi đựng gạo bằng vải gai. Chiếc túi gặp gió liền phồng lên, chụp xuống đầu Phong Ba Ác. Y vừa kinh hãi vừa mừng rỡ, kêu lên: "Thú lắm! Ta đánh với người." Y bình sinh thích nhất là đánh nhau, đối thủ võ công càng kỳ lạ, binh khí càng kỳ dị là y càng khoái, chẳng khác nào kẻ ưa du ngoạn trông thấy núi cả sông dài, người ham ăn gặp được của ngon vật lạ. Kẻ địch dùng bao tải làm vũ khí, Phong Ba Ác chẳng những trước nay chưa hề độ sức với loại vũ khí đó bao giờ mà cũng chưa từng nghe đến nên y mừng rỡ lắm, càng thêm dè dặt, cẩn thận dùng mũi dao đâm thẳng vào thử xem có thủng không. Lão già tay dài liền đổi chiếc bao qua tay phải, tay trái co lại, múa chưởng đánh thẳng vào mặt y.

Phong Ba Ác nghiêng đầu qua tránh, đang định xoay dao chém vào hạ bàn đối phương, ngờ đâu ông già tay dài luyện được môn Thông Tí Quyền cực kỳ cao siêu. Thế quyền này tựa hồ đi hết đà, nhưng khi cánh tay vừa duỗi ra hết lại sinh ra một luồng kinh lực mới, đầu quyền bỗng dưng vươn ra thêm nửa thước nữa. Cũng may Phong Ba Ác bản tính hiếu chiến, từng đại chiến tiểu chiến kể cả hàng nghìn trận nên kinh nghiệm ứng biến phong phú, trên đời này khó có người thứ hai. Y trong cơn nguy cấp liền há mồm

ngoạm luôn một cái vào nắm tay kẻ địch. Ông già tay dài những tưởng cú đấm của mình sẽ đánh gãy vài cái răng của y, ngờ đâu lại bị cắn một miếng, vội rút tay về nhưng đã trễ, kêu lên một tiếng, mấy ngón tay đã bật máu tươi. Người đứng xem chung quanh kẻ thì lớn tiếng thóa mạ, kẻ lại cười sằng sặc.

Bao Bất Đồng nghiêm trang nói: “Phong tứ đệ, chiêu Lã Động Tân Giảo Cầu của người danh bất hư truyền, quả nhiên đã luyện đến mức xuất thần nhập hóa, không uống công lao mười năm khổ luyện bất kể nắng mưa, cắn chết một nghìn tám trăm con đủ loại chó trắng, chó đen, chó đốm nên mới đạt đến mức như ngày nay.”

Vương Ngũ Yên và A Châu, A Bích cùng bật cười. Đoàn Dự nói: “Vương cô nương võ học uyên bác, trong thiên hạ môn nào cô cũng biết, cũng thông. Thế cái tuyệt kỹ kia là thuộc môn phái nào thế?” Vương Ngũ Yên mỉm cười nói: “Đó là tuyệt nghệ độc đáo của Phong tứ ca sáng chế, trong sách chưa thấy ghi.” Bao Bất Đồng nói: “Cô không biết ư? Ha ha, thế thì kém quá. Lã Động Tân Giảo Cầu Đại Cửu Thức chia làm chín thức, mỗi thức lại có tám lối biến hóa, vị chi là bảy mươi hai thế biến cực kỳ cao thâm.” Đoàn Dự thấy Vương Ngũ Yên vui vẻ, lại nghe Bao Bất Đồng ba hoa, cũng định điều góp vài câu nhưng chợt nghĩ ra: “Ông già tay dài này là thuộc hạ của Kiều đại ca, lẽ nào ta lại nhạo báng y?” nên đành ngậm miệng.

Trong lúc đó ngoài trường đấu tiếng gió vù vù, ông già tay dài vung tít túi vải, đứng ngoài chỉ thấy một vùng bóng vàng lấp loáng, tựa hồ như đã chụp

vào đầu Phong Ba Ác rồi. Nhưng họ Phong đao pháp tinh kỳ, che đón đánh đỡ tuyệt hay, không có vẻ gì thua sút. Chiêu số của chiếc bao tải chưa biết đến đâu nhưng Thông Tí Quyền lợi hại thế nào thì Phong Ba Ác đã nếm qua. Tuyệt kỹ Lã Động Tân Giảo Cầu may mắn tránh được nguy cơ nhưng gã cũng không hi vọng gì đớp trúng lần nữa, thành thử hết sức dè dặt không dám coi thường chút nào.

Kiều Phong thấy Phong Ba Ác ác đấu với một trong Cái Bang tứ lão đến hơn trăm chiêu mà chưa kém sút, trong bụng cũng ngạc nhiên, lại coi trọng Mộ Dung công tử thêm một chút. Ba vị trưởng lão Cái Bang còn lại lui ra một bên chăm chú xem hai người giao đấu.

A Bích thấy Phong Ba Ác đánh mãi không thắng, trong bụng cũng đâm lo, quay sang hỏi Vương Ngũ Yên: “Vương cô nương, lão tiên sinh tay dài kia dùng chiếc bao bố là môn võ công chi vậy?” Vương Ngũ Yên nhíu mày đáp: “Môn võ này trông sách ta chưa xem qua. Quyền cước của y là Thông Tí Quyền, thủ pháp sử dụng bao bố là mười ba đường Hồi Đả Nhuyễn Tiên của Đại Biệt Sơn, lại pha với tám mươi một đường Tam Tiết Côn của họ Nguyễn ở Hồ Bắc. Xem ra cái bao tải là do y tự mình sáng chế.”

Mấy câu đó nàng nói không có gì lớn tiếng, thế nhưng hai cái tên “Đại Biệt Sơn Hồi Đả Nhuyễn Tiên Thập Tam Thức” và “Hồ Bắc Nguyễn Gia Bát Thập Nhất Lộ Tam Tiết Côn” lọt vào tai ông già thật chẳng khác gì sấm động bên tai. Ông ta nguyên là con cháu nhà họ Nguyễn ở Hồ Bắc, Tam Tiết Côn chính là công phu gia truyền. Về sau y lỡ tay giết trưởng bối

trong nhà, phạm vào đại tội phải thay họ đổi tên, bỏ Tam Tiết Côn không dùng đến nữa. Ngờ đâu sở học hồi trẻ đã giấu kín, mà hôm nay lâm vào tình thế cấp bách không giữ gìn được, để lộ chân tướng. Lão trong lòng kinh hãi nghĩ thầm: “Con nhãi này sao lại biết được gốc tích của ta nhỉ?”. Y sợ bại lộ hình tích đã giấu giếm mấy chục năm nên hơi phân tâm, bị Phong Ba Ác liên tiếp tấn công mấy dao, lâm vào tình thế không chống đỡ được, phải lùi lại ba bước.

Lão vờ dậm chân bỏ chạy, thấy Phong Ba Ác múa dao chém tới, lập tức phóng chân trái lên đá vào cổ tay y. Phong Ba Ác liền nghiêng dao qua chém xuống chân trái đối thủ. Lão lại vọt lên không đá luôn chân bên phải ra theo thế Uyên Ương Liên Hoàn. Phong Ba Ác thấy lão tuổi già mà thân thủ mau lẹ chẳng kém gì người còn trẻ, bất giác bật lên tiếng khen: “Hay tuyệt!” Rồi vung quyền đâm vào đầu gối lão nghe vù một tiếng. Y thấy đối phương đang lơ lửng trên không khó bề xoay chuyển, chắc mẩm lão không vỡ xương bánh chè thì cũng gãy đùi.

Phong Ba Ác thấy phát quyền đánh gần tới đầu gối mà đối phương vẫn chưa xoay trở được thì trong bụng mừng thầm. Bỗng nghe hơi gió ập tới, chiếc túi trong tay lão già đã mở ra chụp xuống đầu Phong Ba Ác. Y biết mình có thể đánh trúng xương đùi của ông già tay dài thật, nhưng nếu để đầu bị chụp vào trong cái bao thì e rằng nguy hiểm, lập tức vung tay gạt. Chiếc túi đó đang từ trên chụp xuống đột nhiên biến thành quét ngang, miệng túi lệch sang chụp luôn vào đầu quyền của Phong Ba Ác.

Miệng bao lớn hơn nắm tay Phong Ba Ác nhiều nên chụp được thì dễ mà giữ được thì khó, y chỉ co tay lại là đã rút ra khỏi cái bao ngay. Đột nhiên tay y nhói lên một cái như bị kim đâm phải, y nhìn xuống bỗng giật nảy người, có một con bò cạp trên mu bàn tay. Con bò cạp đó nhỏ hơn loại bình thường, nhưng đầy vằn vện ngũ sắc trông thật ghê rợn. Phong Ba Ác biết không xong, vẫy mạnh tay một cái nhưng đuôi con bò cạp vẫn cắm chặt, lắc cách nào cũng không nhả. Y vội lật bàn tay lại đập vào sống dao, con bò cạp lập tức nát bét. Thế nhưng con vật này mới nhìn đã thấy ghê gớm, lại của bọn Cái Bang lục lão ắt không phải tầm thường. Y lập tức nhảy ra khỏi vòng chiến, móc ngay một viên thuốc giải độc bỏ vào miệng nuốt. Lão già tay dài cũng không đánh nữa mà thu bao về, đứng nhìn Vương Ngũ Yên, tự hỏi: “Sao con nhãi này lại biết ta thuộc Nguyễn gia ở Hồ Bắc?”

Bao Bất Đồng hết sức quan tâm vội hỏi: “Tứ đệ thấy thế nào?” Phong Ba Ác vẫy tay hai cái, không thấy khác lạ cũng không hiểu ra sao, nghĩ bụng: “Trong túi gai có giấu bò cạp ngũ sắc, ắt phải có chỗ kỳ quái” bèn đáp: “Chưa thấy gì...” Y mới nói tới đây, đột nhiên nghe bịch một cái ngã nhào ra trước. Bao Bất Đồng vội đỡ y lên, hỏi dồn: “Sao vậy? Sao vậy?” Chỉ thấy Phong Ba Ác mặt mũi đã cứng đờ, miệng đang nở một nụ cười thật gượng gạo.

Bao Bất Đồng cả kinh vội vàng giơ tay điểm các huyệt đạo trên cổ tay, khuỷu tay và trên vai ba nơi khớp xương để cho chất độc khỏi chạy ngược về tim, ngờ đâu chất độc của con bò cạp ngũ sắc kia uy lực

dũng mãnh hiệu quả tức thời, tuy chẳng phải là “kiến huyết phong hầu” nhưng còn nhanh hơn nọc rắn nhiều. Phong Ba Ác há mồm toan nói gì đó, nhưng chỉ ú ớ được mấy tiếng khó nghe. Bao Bất Đồng thấy độc tính lợi hại như vậy sợ rằng không còn cách nào chạy chữa, trong cơn bi phẫn, gầm lên một tiếng, xông luôn vào lão tay dài.

Lão lùn mập cầm cương trượng quát lên: “Định xa luân chiến hay sao? Để thằng lùn này tỉ thí với anh hào nhà Mộ Dung.” Cương trượng liền nhắm thẳng vào Bao Bất Đồng phóng ra. Món binh khí đó vốn thật nặng nề nhưng lão cầm coi nhẹ như không, xuất chiêu linh động chẳng khác gì một thanh trường kiếm. Bao Bất Đồng tuy đau thương phần uất nhưng gặp phải đại kinh địch nên không dám sơ hở. Y chỉ mong bắt được lão lùn mập này để ép lão tay dài đưa thuốc giải cứu Phong tứ đệ, lập tức thi triển cầm nã thủ, theo những khe hở của cương trượng mà tấn công vào.

A Châu, A Bích đứng hai bên Phong Ba Ác, nước mắt chạy quanh, luôn miệng gọi: “Tứ ca! Tứ ca!” Vương Ngũ Yên không biết tí gì về cách sử dụng cùng điều trị chất độc, trong bụng hồi hận vô cùng: “Tà độc sách võ học thấy phương pháp trị độc nhiều vô số kể, nhưng tưởng không bao giờ dùng tới nên chẳng thêm liếc qua. Giá như mình chịu khó đọc, nhớ được chút nào hay chút ấy thì bây giờ đâu đến nỗi chịu bỏ tay nhìn Phong tứ ca chết bất đắc kỳ tử.”

Kiều Phong thấy Bao Bất Đồng và trưởng lão lùn đánh nhau ngang ngửa, không thể trong chớp lát mà phân thắng bại, liền quay sang nói với ông già tay

dài: “Trần trưởng lão! Xin trưởng lão lấy thuốc cho vị Phong tứ gia kia giải độc.” Trần trưởng lão ngạc nhiên: “Bẩm bang chủ, tên này vô lễ, vô công cũng không phải vừa, cứu sống cho y tức là di họa về sau.” Kiều Phong gật đầu nói: “Trưởng lão nói đúng lắm. Nhưng bọn ta chưa gặp chủ nhân đã giết chết thuộc hạ, không khỏi mang tiếng cậy mạnh hiếp yếu. Mình nên phân định rõ ràng hãy có biện pháp.” Lão tay dài hậm hực đáp: “Mã phó bang chúa rõ ràng bị gã tiểu tử họ Mộ Dung sát hại. Đã gọi là báo thù rửa hận thì còn nói đến chuyện nhân nghĩa tình lý làm gì?” Kiều Phong thoáng lộ vẻ không bằng lòng, nói: “Trưởng lão cứ giải độc cho y trước, chuyện khác nói sau cũng chưa muộn.”

Trần trưởng lão tuy trong lòng không muốn chút nào nhưng lệnh của bang chủ không thể cãi được, bèn đáp: “Vâng!” Y móc trong bọc ra một cái bình nhỏ, tiến lên mấy bước nói với A Châu và A Bích: “Bang chủ chúng ta lấy nhân nghĩa làm đầu. Bọn người mau cầm lấy thuốc giải.”

A Bích cả mừng chạy đến trước mặt Kiều Phong cung kính thi lễ, rồi quay sang chấp tay nói với Trần trưởng lão: “Đa tạ Kiều bang chủ, đa tạ Trần trưởng lão.” Nàng đón lấy cái bình nhỏ rồi hỏi: “Xin trưởng lão chỉ bảo cho cách dùng giải được.” Trần trưởng lão đáp: “Hút hết chất độc ở vết thương ra, lấy thuốc giải bôi lên.” Y ngừng lại một chút nói tiếp: “Độc dịch chưa hút hết thì bôi thuốc giải lên cũng bằng thừa, nên biết như thế.” A Bích vâng lời chạy lại nắm tay Phong Ba Ác, há miệng toan hút máu độc ở vết thương trên lưng bàn tay cho y.

Lão tay dài lớn tiếng quát: “Khoan đã!” A Bích ngạc nhiên nói: “Sao thế?” Trần trưởng lão nói: “Đàn bà con gái hút không được.” A Bích mặt hơi đỏ lên hỏi lại: “Sao con gái lại không hút được?” Trần trưởng lão đáp: “Con bò cạp này thuộc về âm hàn. Con gái cũng là âm, âm độc mà lại thêm khí âm vào thì độc tính lại tăng thêm.” A Châu, A Bích, Vương Ngũ Yên ba người bán tín bán nghi, tuy lời đó có vẻ quái lạ nhưng không phải là hoàn toàn vô lý, nếu như chất độc lại tăng thêm thì e không xong. Khốn nỗi bên mình chỉ có Bao Bất Đồng là đàn ông nhưng y đang cùng ông già lùn kịch đấu, chỉ thấy trượng ảnh thấp thoáng, chưởng thế vù vù, nhất thời không thể ngừng tay được. A Châu cất tiếng gọi to: “Tam ca! Tạm ngừng tay, quay lại cứu tứ ca đã.”

Thế nhưng Bao Bất Đồng với ông già lùn kia võ công suýt soát nhau, muốn bái chiến thoát ra không phải chỉ vài chiêu là xong. Cao thủ tỉ võ, chiêu nào cũng là sinh tử, sơ hở một chút sẽ bị đối phương lấy mạng ngay chứ đâu phải muốn ra là ra, muốn vào là vào? Bao Bất Đồng nghe tiếng A Châu gọi, tưởng rằng thương thế Phong Ba Ác biến chuyển, trong lòng nôn nao cố gắng tấn công gấp rút mong thoát ra được vòng vây của ông già lùn.

Hai người kịch đấu đã trên trăm chiêu, tuy thắng bại chưa phân, nhưng ông già lùn tay cầm binh khí vừa dài vừa nặng, đối phương lại tay không, ai yếu ai mạnh đã rõ rệt. Lão múa cây cương trượng liên hoàn tiến kích đều bị Bao Bất Đồng hóa giải cả, biết rằng đánh thêm thì chỉ có thua chứ không mong thắng,

thấy bên địch tấn công gấp rút lại tướng y muốn đánh bại mình ngay nên dốc toàn lực ra chống đỡ. Cái Bang tứ lão người nào võ công cũng có chỗ độc đáo. Bọn Chư Bảo Côn, Tư Mã Lâm phái Thanh Thành, Diêu Bá Đường của Tần gia trại thì Bao Bất Đồng chỉ nói nói cười cười mà đánh như đánh trẻ con, nhưng lão già lùn này quả không dễ đối phó. Bao Bất Đồng tuy chiếm thượng phong nhưng nếu muốn thực sự thắng được một chiêu nửa thức thì còn phải chờ cho công lực của đối phương sút kém, mà lão lùn lại dai sức vô cùng, đánh lâu chưa có vẻ gì mệt mỏi.

Kiều Phong thấy Vương Ngũ Yên, A Châu, A Bích ba cô gái mặt mày kinh hoảng, biết rằng con bò cạp của Trần trưởng lão nuôi cực kỳ lợi hại, cũng chẳng biết cái câu “đàn bà không được hút chất độc” kia thực hay giả. Nếu như ông ra lệnh cho thuộc hạ tấn công kẻ địch, dù cho tình thế hung hiểm bội phần cũng không ai dám buông lòng oán hận, nhưng sai người liều mạng cứu chữa cho địch nhân thì quả không thể mở miệng. Nghĩ như thế Kiều Phong bèn nói: “Để ta hút chất độc cho Phong tứ gia.” Nói xong ông đi đến bên cạnh Phong Ba Ác.

Đoàn Dự trông thấy Vương Ngũ Yên mặt mày rầu rĩ, từ nãy đã muốn ra hút độc dịch cho Phong Ba Ác, có điều Kiều Phong đã cùng mình kết nghĩa anh em, nếu lại ra tay giúp cho kẻ địch của nghĩa huynh thì không phải lẽ. Tuy Kiều Phong đã bảo Trần trưởng lão lấy giải được nhưng chàng cũng chưa biết rõ là ông thực lòng hay chỉ giả vờ. Đến khi thấy Kiều Phong đi đến bên cạnh Phong Ba Ác quả thực chân tâm

muốn cứu y, chàng vội nói: "Xin đại ca để tiểu đệ làm thay cho." Chàng bước ra, tự nhiên sử dụng ngay Lăng Ba Vi Bộ, thân hình lạng qua đã chen lên trước Kiều Phong, cầm tay Phong Ba Ác, ghé miệng vào vết thương trên tay y hút luôn.

Lúc này một bên tay Phong Ba Ác đã đen sì, hai mắt mở trừng trừng, đến mí mắt cũng đã cứng đờ không còn nhắm lại được. Đoàn Dự hút ra một ngụm máu độc, nhổ xuống đất thấy máu đó đen như mực, mọi người trông thấy đều kinh hãi. Đoàn Dự đang định hút tiếp lại thấy trên vết thương máu đen từng giọt nhỏ ra, chàng ngạc nhiên nghĩ thầm: "Để máu đen này ra hết rồi mình hãy hút tiếp." Có ngờ đâu chàng đã ăn phải con Mãng Cổ Chu Cáp là vua của các loại độc nên có thể khắc chế mọi độc tính, nọc độc của con bò cạp hoa kia còn kém xa nên vừa gặp phải nước dãi của Đoàn Dự đã lập tức chảy ra. Đột nhiên Phong Ba Ác cựa mình một cái rồi nói: "Đa tạ!"

Bọn A Châu ai nấy cực kỳ mừng rỡ, A Bích la lên: "Tứ ca, anh nói được rồi!" Chỉ thấy máu độc càng lúc càng nhạt, từ từ biến thành màu tím, chảy thêm một lát nữa, màu tím trở thành đỏ sẫm. A Bích vội vàng thoa thuốc giải lên vết thương. Chỉ trong giây lát, lưng bàn tay sưng húp của Phong Ba Ác dần dần xẹp xuống, hành động nói năng lại trở lại bình thường.

Phong Ba Ác quay sang vái Đoàn Dự một cái thật sâu nói: "Đa tạ công tử cứu mạng." Đoàn Dự vội vàng hoàn lễ đáp: "Cải chuyện nhỏ ấy có gì đáng nói đâu." Phong Ba Ác cười nói: "Tính mệnh của ta đối với công tử là chuyện nhỏ, đối với ta lại là chuyện lớn." Y cầm

lấy chiếc bình ném tới trước mặt Trần trưởng lão, nói: "Ta trả thuốc giải độc cho mi!" Y lại quay sang Kiều Phong ôm quyền nói: "Kiều bang chủ nhân nghĩa hơn người, không hổ là thủ lĩnh của đại bang lớn nhất trong võ lâm, Phong Ba Ác mười phần bội phục." Kiều Phong cũng vòng tay đáp lễ đáp: "Không dám!"

Phong Ba Ác nhặt đơn đao lên, giơ tay trở vào Trần trưởng lão nói: "Bữa nay ta chịu thua người, để lần khác sẽ đánh lại. Hôm nay không đấu nữa." Trần trưởng lão mỉm cười, đáp: "Thế nào cũng xả thân hầu tiếp." Phong Ba Ác xoay qua trưởng lão tay cầm giản, kêu lên: "Để ta lãnh giáo cao chiêu của các hạ." A Châu, A Bích đều hoảng hồn cất tiếng can: "Không được! Tứ ca chưa hoàn toàn hồi phục đâu." Phong Ba Ác kêu lên: "Có người để đánh mà không được đánh thì uổng cả đời." Y múa tít đơn đao, cả đao lẫn người xông vào trưởng lão cầm giản.

Ông già cầm giản râu tóc bạc phơ thành danh đã mấy chục năm nay, trên giang hồ đã gặp đủ loại nhân vật. Thế mà lão thấy Phong Ba Ác vừa mới mười phần chết chín, chỉ chớp mắt đã hung hăng như rồng như cọp xông lên quả là hiếm có, trong bụng không khỏi sợ thẳm. Thiết giản của ông ta vốn biến hóa phức tạp, ngoại trừ đâm quật đánh quét ra, lại còn thủ pháp kỳ dị để khóa binh khí địch nhân, lúc này vì chột dạ nên công phu giảm đi mấy thành, chỉ đỡ gạt mà không tấn công, chẳng có cách nào đánh trả.

Kiều Phong hơi nhú mày nghĩ thầm: "Vị Phong bằng hữu này thật không biết điều chút nào. Đoàn huynh đệ vừa có hảo ý cứu mạng cho y, thế mà y lại

xông lên đánh nữa!". Chàng thấy Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác đều có vẻ thắng thế, nhưng không phải trong giây lát đã phân thắng bại. Những tay cao thủ tỷ thí với nhau biến ảo vô cùng. Chỉ một chiêu khéo léo hay một chút sơ hở là có thể biến đổi cục diện. Dĩ nhiên bốn người đang đấu không ai dám sơ suất còn người đứng ngoài thì chăm chú xem.

Đoàn Dự bỗng nghe thấy từ phía đông có vô số người rảo bước đi tới, rồi kể đó phương bắc cũng có tiếng chân, nhân số quả là rất đông. Chàng quay sang nói nhỏ với Kiều Phong: "Đại ca, có người tới." Kiều Phong cũng đã nghe thấy nên gật đầu nghĩ thầm: "Hẳn là Mộ Dung công tử mai phục người ở đây. Thì ra hai tên họ Bao và họ Phong kia tới đây trước giữ chân, sau đó đại bộ phận mới kéo đến tấn công." Kiều bang chủ đang định truyền lệnh cho bang chúng ở phía tây phía nam triệt thoái trước, chính mình cùng bốn trưởng lão và Tường đà chủ đoạn hậu, bỗng thấy phương tây và phương nam cũng có tiếng chân người lao xao, hóa ra bốn phương tám hướng đều có kẻ địch cả. Kiều Phong hạ giọng nói: "Tường đà chủ! Mặt nam nhẹ hơn cả, thấy ta ra hiệu thì lập tức suất lĩnh anh em chạy về phía nam." Tường đà chủ đáp: "Vâng!"

Ngay lúc đó phía sau những cây hạnh ở phía đông tiến ra năm sáu chục người, ai nấy đầu bù tóc rối, ăn mặc rách rưới, kẻ cầm binh khí, người cầm mảnh bát, gậy tre, toàn là bang chúng Cái Bang cả. Kế đó phía bắc cũng có tám chín chục đệ tử Cái Bang bước ra, ai nấy thần sắc nghiêm trọng, trông thấy Kiều Phong đã không thi lễ mà còn có vẻ thù hận.

Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác thấy bỗng nhiên có nhiều người trong Cái Bang như thế, không khỏi kinh hãi nghĩ thầm: "Làm sao cứu được Vương cô nương, A Châu, A Bích ba người đây?" Thế nhưng lúc đó người kinh ngạc nhất lại là Kiều Phong, bọn người này đều là bang chúng trong bản bang, bình thời đối với mình cực kỳ kính trọng, thấy mình từ xa đã vội vàng chạy tới hành lễ, hôm nay sao lại đột nhiên tới đây, ngay đến hai tiếng "bang chủ" cũng không chào. Chàng còn đang nghi hoặc, lại thấy phương tây và phương nam cũng tiến ra mấy chục bang chúng khác, chẳng mấy chốc đã đứng chật tất cả khoảng đất trống trong khu rừng hạnh. Thế nhưng không thấy các thủ lãnh trong bang, ngoại trừ bốn vị trưởng lão và Tướng đà chủ ra. Kiều Phong lại càng lo sợ, tay đầm mồ hôi mà không biết. So với những lúc gặp cường địch hung hãn, ông cũng không đến nỗi sợ hãi như bữa nay, tự hỏi: "Không lẽ Cái Bang phát sinh nội loạn, Truyền Công, Chấp Pháp hai trưởng lão cùng các đà chủ phân đà đều bị hạ độc thủ rồi?". Thế nhưng Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác cùng hai trưởng lão còn đang kịch chiến, lại thêm bọn Vương Ngũ Yên là người ngoài ở bên cạnh nên không tiện mở lời hỏi rõ.

Trần trưởng lão đột nhiên cao giọng nói: "Kết Đả Cầu trận!" Tất cả các bang chúng bốn mặt đông tây nam bắc cùng tiến ra, nơi thì mười người, nơi thì hai chục người, ai nấy đều cầm binh khí, vây bốn người đang đánh nhau lại.

Bao Bất Đồng thấy Cái Bang trong khoảnh khắc đã lập thành trận thế, nếu thành đại chiến thì mình

có thể miễn cưỡng thoát thân, Phong Ba Ác sau khi trúng độc nguyên khí hao tổn thể nào cũng bị trọng thương, còn muốn cứu bọn Vương Ngũ Yên thì lại khó hơn một tầng. Trong tình thế đó, nếu như quần cái xông lên tấn công, bên y chỉ có hai người quả bất địch chúng, cho dù ngừng đấu chịu thua thì thanh danh cũng không có gì sút mẻ. Thế nhưng Bao Bất Đồng tính tình cố chấp, những chuyện người thường coi là lý đương nhiên thì y lại muốn làm ngược lại, còn Phong Ba Ác lại coi trọng việc đánh nhau hơn là tính mạng, gã chỉ cần đánh cho sướng tay, bất luận thua, được, phải, trái cũng chẳng quan tâm. Thế yếu mạnh hai bên đã rõ ràng, vậy mà Bao Phong hai người vẫn hò hét đánh đấm không chịu kém thế chút nào.

Vương Ngũ Yên kêu lên: “Bao tam ca, Phong tứ ca, không xong rồi. Hai người không phá nổi Đả Cầu trận của Cái Bang đâu, ngừng tay đi là hơn.” Phong Ba Ác đáp: “Để ta đánh thêm một chập nữa, đến lúc quả thật không xong, khi đó ngừng tay cũng vừa.” Y nói chuyện nên phân tâm, nghe bộp một cái đầu vai đã bị trưởng lão râu bạc đánh trúng một giắc, những móc trên cây giắc lôi bật cả máu thịt ra. Phong Ba Ác chửi liền: “Con bà người, chiêu đó quả là ghê gớm thật!” Chát! Chát! Chát! Gã chém luôn ba nhát chẳng khác gì muốn hai bên cùng chết. Lão già râu bạc nghĩ thầm: “Ta với người đâu có thù bất cộng đái thiên, sao lại phải thí mạng như vậy?”, rồi thủ chặt môn hộ, không tấn công nữa.

Trần trưởng lão lại dài giọng ra hát lên: “Anh em phía nam đi xin cơm thừa canh cặn, lạy ông lạy bà...”

Y hát điệu xin cơm, thực ra là hiệu lệnh tấn công. Mấy chục người ăn mày ở phía nam cùng giơ binh khí lên, chỉ còn chờ Trần trưởng lão dứt câu ca là xông vào.

Kiều Phong biết rằng Đả Cầu trận của bản bang một khi phát động rồi không ngăn cản được nữa, bang chúng bốn phía sẽ kể lên người xuống, giết cho kỳ được đối phương mới thôi. Chàng không muốn trước khi tra xét rõ ràng đã kết mối thâm cừu với nhà Mộ Dung, liền vẩy tay quát lên: “Khoan đã!”, nói xong lắc người vọt tới bên cạnh Phong Ba Ác, giơ tay trái chộp vào mặt y. Phong Ba Ác né qua bên phải, Kiêu Phong thuận thế vòng xuống chụp lấy cổ tay, cướp lấy thanh đơn đao.

Vương Ngũ Yên kêu lên: “Sang Châu Tam Thức trong Long Trảo Thủ hay tuyệt! Bao tam ca! Đối phương sẽ huých khuỷu tay trái vào trước ngực, bàn tay phải chém xuống sau lưng rồi tay trái chộp vào huyệt Khí Hộ, đó là chiêu Bái Nhiên Hữu Vũ trong Long Trảo Thủ.” Miệng nàng nói tới đâu thì Kiêu Phong động thủ tới đó, một người nói, một người làm, thật là ăn nhịp với nhau. Đến khi Vương Ngũ Yên nói dứt câu, năm ngón tay của Kiêu Phong đã biến thành móc, khum khum chộp trúng huyệt Khí Hộ của Bao Bất Đồng.

Bao Bất Đồng cảm thấy toàn thân đau buốt không nhúc nhích được. Y hậm hực nói: “Chiêu Bái Nhiên Hữu Vũ quả là hay! Muội tử, cô nói không sớm mà cũng không muộn thì còn làm quái gì được nữa? Giả tỷ nói sớm hơn một chút có phải ta kịp phòng bị

không?" Ngũ Yên xịu mặt, đáp: "Võ công ông ta ghê quá, ra tay không có triệu chứng gì trước nên tiểu muội nhìn không ra, thật là có lỗi." Bao Bất Đồng nói: "Cái gì mà có lỗi với không có lỗi? Hôm nay bọn mình đánh thua rồi, Yến Tử Ô thật là mất mặt." Y quay lại nhìn Phong Ba Ác, thấy gã cũng đứng đực người ra. Nguyên lúc Kiều Phong cướp đơn đao tiện tay điểm huyết luân, không thì y đâu có chịu ngừng tay.

Trần trưởng lão thấy bang chúa đã kiềm chế hai gã Bao Phong, không cần phải hát tiếp nên bỏ dở câu ca ra lệnh. Tứ lão Cái Bang cùng các tay cao thủ trong bang thấy thủ pháp Kiều Phong tuyệt diệu không thể tưởng tượng được, không ai là không bội phục.

Kiều Phong buông huyết Khí Hộ của Bao Bất Đồng ra, lật tay vỗ nhẹ lên vai Phong Ba Ác mấy cái, giải các huyết đạo bị đóng cho y nói: "Xin hai vị cứ tự nhiên."

Bao Bất Đồng tỉnh tỉnh quái đản, nhưng biết võ công mình so với Kiều Phong hơn kém quá xa, chẳng cần gì phải Đả Cầu trận, cũng không cần tứ lão hiệp công, chỉ mình ông ta đã thắng dễ như chơi. Y biết rằng còn nói nữa chỉ tổ thêm bực mình, liền lẳng lặng lùi lại đến bên Vương Ngũ Yên. Phong Ba Ác vẫn nói: "Kiều bang chủ! Võ công ta không bằng bang chủ thật, nhưng vừa rồi bang chủ đánh bất thành linh không kịp đề phòng, ta không tâm phục." Kiều Phong đáp: "Đúng thế! Ta quả là xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị. Vậy mình thử thêm lần nữa, để ta tiếp vài chiêu đơn đao của các hạ." Nói chưa dứt, Kiều Phong vẩy

tay trên không, một luồng kinh lực phóng vào thanh đao đang nằm dưới đất, thanh đao liền tự lật lại rồi vọt lên tay ông ta. Ngón tay Kiều Phong đảo một cái, cán đao quay ngược lại phóng tới trước mặt Phong Ba Ác.

Phong Ba Ác lấp bắp kêu lên: “Cái... cái đó có phải Cẩm Long Công chăng? Trên đời này quả... quả thực có người biết môn võ công thần kỳ này ư?” Kiều Phong mỉm cười đáp: “Tại hạ cũng mới học, không bỏ làm trò cười.” Chàng vừa nói vừa đưa mắt liếc Vương Ngũ Yên. Khi này Vương Ngũ Yên nói ra được chiêu Bái Nhiên Hữu Vũ chẳng khác gì có tài tiên tri, khiến chàng vô cùng ngạc nhiên, lúc này muốn xem vị cô nương tinh thông võ học này sẽ bình phẩm ra sao về môn công phu của mình.

Ngờ đâu Vương Ngũ Yên không nói một lời, đối với tuyệt kỹ của Kiều Phong tưởng như trông mà không thấy, thì ra nàng đang xuất thần: “Võ công của vị Kiều bang chủ này thật cao cường, vậy mà giang hồ vẫn xếp cùng hàng bậc Kiều Phong nam Mộ Dung. Thế nhưng... thế nhưng võ công biểu ca, làm sao... làm sao...”

Phong Ba Ác lắc đầu: “Ta đánh không lại bang chủ, mạnh yếu cách nhau một trời một vực, giao đấu chẳng thú vị gì. Kiều bang chủ, hẹn gặp lại.” Y thua trận nhưng không mấy may sa sút tinh thần. Đúng là được cũng vui mà thua cũng vui, chỉ mong có người đánh nhau với mình là mãn nguyện, dường như đã đạt tới đỉnh cao của “đấu đạo”. Y giơ tay chào từ biệt Kiều Phong, quay sang Bao Bất Động: “Tam ca, nghe

nói công tử gia đến chùa Thiếu Lâm, ở đó đông người lắm, chắc thế nào cũng được một phen đánh nhau thỏa thích. Để tiểu đệ đến xem thế nào, các người thủng thảng đi sau." Y chỉ sợ lỡ mất cuộc đấu, không đợi Bao Bất Đồng trả lời vội vàng chạy đi. Bao Bất Đồng cao giọng ngâm nga: "Đi thôi đi thôi, hê, đánh chẳng bằng người. Luyện mười năm nữa, hê, cũng chỉ vậy thôi. Chi bằng bỏ cuộc, hê, chịu thua cho rồi." Y vừa ngâm vừa hiên ngang đi thẳng, xem ra thua trận mà vẫn không hề bận tâm, đây vẻ tiêu sái.

Vương Ngũ Yên quay sang nói với A Châu, A Bích: "Tam ca, tứ ca đều đi cả rồi, mình cũng đến đó kiếm... kiếm anh ta chứ?" A Châu cúi đầu đáp: "Người trong Cái Bang ở đây còn thương lượng chuyện hệ trọng, bọn mình về thành Vô Tích rồi tính sau." Nàng quay sang Kiều Phong nói: "Kiều bang chủ, ba người chúng tôi xin cáo từ." Kiều Phong gật đầu, đáp: "Xin ba vị cứ tự nhiên."

Đột nhiên mé đông có một thành viên Cái Bang tướng mạo thanh nhã bước ra hỏi Kiều Phong: "Kiều bang chủ! Mã phó bang chủ chết thảm, đại thù chưa báo, sao bang chủ tùy tiện thả kẻ địch đi?" Giọng nói y lễ độ nhưng ý tứ chất vấn, không phải là lời của thuộc hạ nói với cấp trên. Kiều Phong đáp: "Bọn ta đến Giang Nam chính là vì muốn báo thù cho Mã nhị ca. Thế nhưng mấy ngày qua ta đã cố gắng tra xét, biết được hung thủ giết hại Mã nhị ca chưa chắc đã là Mộ Dung công tử."

Người ăn mày kia tên Toàn Quan Thanh, ngoại hiệu Thập Phương Tú Tài, là kẻ túc trí đa mưu, võ

công cao cường. Y là đệ tử tám túi hiện đang chưởng quản Đại Trí phân đà, địa vị trong bang chỉ kém lục đại trưởng lão. Toàn Quan Thanh hỏi: "Bang chủ nhận xét thế nào mà bảo vậy?"

Vương Ngữ Yên và A Châu, A Bích đang toan ra đi, bỗng thấy trong Cái Bang có người đề cập đến Mộ Dung Phục, cả ba đều rất quan tâm nên đứng nép sang một bên lắng tai. Chỉ nghe Kiều Phong đáp: "Ta suy đoán vậy thôi, chưa tìm được bằng cứ chắc chắn." Toàn Quan Thanh nói: "Không biết bang chủ suy đoán thế nào, xin cho bọn thuộc hạ chúng tôi được biết." Kiều Phong đáp: "Khi ta ở Lạc Dương, nghe thấy Mã nhị ca bị chết vì công phu Tỏa Hầu Cẩm Nã Thủ, lập tức nghĩ ngay đến nhà Cô Tô Mộ Dung hay dùng thủ đoạn gây ông đập lưng ông. Tỏa Hầu Cẩm Nã Thủ của Mã nhị ca thật là thiên hạ không ai sánh kịp, trừ nhà Mộ Dung ra, không ai có thể dùng chính tuyệt kỹ của Mã nhị ca giết y được." Toàn Quan Thanh nói: "Đúng thế!" Kiều Phong nói tiếp: "Thế nhưng mấy ngày gần đây, ta nhận ra rằng cách suy luận ấy chưa chắc đã đúng, bên trong dường như có nhiều điều uẩn khúc." Toàn Quan Thanh nói: "Huynh đệ chúng tôi ai nấy đều mong được nghe, cho rõ ràng, xin bang chủ nói tiếp."

Kiều Phong nghe thấy giọng y có chiều bất thiện, lại thấy số đông bang chúng vẻ mặt khác thường, trong bang hẳn đã phát sinh biến cố trọng đại, bèn hỏi lại: "Truyền Công, Chấp Pháp hai vị trưởng lão đâu?" Toàn Quan Thanh đáp: "Thuộc hạ hôm nay chưa gặp hai vị." Kiều Phong hỏi tiếp: "Thế Đại Nhân, Đại

Tín, Đại Dũng, Đại Lễ bốn đà chủ đâu cả rồi?" Toàn Quan Thanh ngoảnh đầu về phía tây bắc, hỏi một tên đệ tử: "Trương Toàn Tường! Đà chúa bọn người sao không tới đây?" Gã đệ tử bấy túi kia áp ứng: "Dạ... dạ... thuộc hạ không biết."

Kiều Phong biết Đại Trí phân đà đà chủ Toàn Quan Thanh là người lắm mưu nhiều kế, hành động rất kín đáo, nguyên là một tay thuộc hạ rất đắc lực của mình, bây giờ tính chuyện biến loạn tất sẽ thành kẻ địch thật lợi hại. Chàng thấy Trương Toàn Tường lộ vẻ hổ thẹn, nói năng ấp úng, mắt không dám nhìn thẳng vào mình, liền quát hỏi: "Trương Toàn Tường! Có phải người đã hạ sát đà chủ ở phân đà người rồi không?" Trương Toàn Tường hoảng hốt chối: "Không! Không! Đà chúa rõ ràng chưa chết, chưa chết! Chuyện đó không liên quan gì đến thuộc hạ, không phải thuộc hạ làm." Kiêu Phong dần giọng hỏi: "Vậy thì ai làm?" Câu nói đó âm lượng tuy không lớn nhưng đầy vẻ uy nghiêm. Trương Toàn Tường run như cây sậy, đưa mắt nhìn Toàn Quan Thanh.

Kiều Phong biết là đã có biến loạn, Truyền Công, Chấp Pháp các trưởng lão nếu như chưa chết thì cũng đang bị nguy hiểm, thời cơ nếu không nắm lấy sẽ mất ngay, bèn thở dài một tiếng quay sang hỏi tứ đại trưởng lão: "Bốn vị trưởng lão, chẳng hay có chuyện gì thế?" Tứ lão người nọ nhìn người kia, không ai chịu lên tiếng trước. Kiêu Phong biết ngay rằng họ đều có tham dự vào việc này, liền mỉm cười nói: "Trong bản bang từ ta trở xuống, ai ai cũng lấy nghĩa khí làm trọng..." Chàng nói tới đây, đột nhiên đạp chân vọt

ngược về sau luôn hai bước, mỗi bước phải hơn một trượng. Người khác dẫu có nhảy về phía trước cũng không nhanh bằng, bước chân cũng không xa được đến thế. Kiều Phong giật lùi hai bước chỉ còn cách Toàn Quan Thanh chừng ba thước, cũng không quay người, tay trái quờ phía sau, tay phải dùng cầm nã chộp ngay được hai huyệt Trung Đình và Cưu Vi trên ngực y.

Toàn Quan Thanh võ công cao cường không kém gì bốn vị trưởng lão, ngờ dẫu chưa kịp trở tay đã bị bắt rồi. Kiều Phong vận khí lên bàn tay, tổng nội lực vào hai huyệt, theo kinh mạch chạy thẳng xuống huyệt Trung Ủy, Dương Đài ở đầu gối. Toàn Quan Thanh hai chân tê buốt, không tự chủ được nữa phải quỵ ngay xuống đất. Bang chúng ai nấy thất sắc, kinh hoàng không biết làm thế nào cho phải.

Thì ra Kiều Phong trông mặt mà bắt hình dong, xem chừng cuộc biến loạn này là do Toàn Quan Thanh chủ mưu. Nếu không chế ngự y ngay, họa hoạn không phải là nhỏ, dẫu có dẹp được bạn đồ thì không tránh khỏi một cuộc tàn sát. Cường địch đang ở trước mặt làm sao có thể tự làm tổn thương nguyên khí? Nhìn bang chúng chung quanh, trừ người thuộc về Đại Nghĩa phân đà ra, còn bao nhiêu xem ra đều bị Toàn Quan Thanh dụ dỗ cả, nếu họ nổi lên chống đối thì khó lòng thu phục lại được. Thành ra chàng giả vờ tiến lên hỏi bốn vị trưởng lão, thừa cơ Toàn Quan Thanh không phòng bị, nhảy lùi lại nắm kinh mạch y. Mấy động tác đó nhanh như cắt, tưởng như đơn giản nhưng thật ra chàng đã thi triển toàn bộ sở học trong đời.

Nếu như vung tay ngược về sau chỉ sai bộ vị nửa tấc, tuy vẫn chế ngự được Toàn Quan Thanh nhưng không thể nào dùng nội lực xung kích huyết đạo nơi đầu gối, những kẻ đồng mưu có thể xông vào cứu viện thì không sao tránh được một cuộc xung sát. Thế nhưng ép được y quì xuống rồi, người ngoài ai cũng tưởng Toàn Quan Thanh tự ý đầu hàng, chẳng dám ho he gì nữa.

Kiều Phong quay người lại, tay trái khê vỗ vào vai y, nói: "Nếu người đã biết là sai quấy rồi thì cũng chẳng phải quì làm gì. Tội làm phản phạm thượng không thể bỏ qua, nhưng để từ từ rồi giải quyết." Chàng vừa nói vừa huých nhẹ khuỷu tay phải trúng ngay á huyết của y.

Kiều Phong biết Toàn Quan Thanh là kẻ nói năng hùng biện, nếu có cơ hội mở lời ắt sẽ kích động bang chúng làm loạn. Không thể nói là chàng hành động man trá, hiện giờ bốn bề đều có nguy cơ, bắt buộc phải dùng thủ đoạn để xử trí. Chế ngự Toàn Quan Thanh rồi, Kiều Phong để mặc y gục đầu quì đó, lớn tiếng quát Trương Toàn Tường: "Người mau dẫn đường cho Đại Nghĩa phân đà Tướng đà chủ đi mời Truyền Công, Cháp Pháp trưởng lão các vị về đây, nếu nghe lệnh ta mà làm thì được giảm tội. Còn những người khác hãy ngồi xuống đất, không ai được tự tiện đứng lên." Trương Toàn Tường vừa mừng vừa sợ, vâng dạ luôn mồm.

Đại Nghĩa phân đà Tướng đà chủ không tham dự mật mưu của đám phản loạn, thấy bọn Toàn Quan Thanh dám gây rối phạm thượng vốn đã tức giận

lắm, mặt đỏ bừng, thở hồng hộc, đến khi nghe Kiều Phong sai đi cùng Trương Toàn Tường để cứu người, lúc ấy mới hơi trấn tĩnh, quay sang nói với hơn hai chục tên bang chúng thuộc bản đà: “Bản bang không may xảy ra biến loạn, đây là lúc toàn thể bọn người phải nỗ lực liều chết để báo đáp ân đức của bang chủ. Tất cả phải xuất lực tuân theo hiệu lệnh của bang chủ, không được vi phạm.” Y sợ bốn vị trưởng lão cùng xông lên gây khó dễ, bang chúa chỉ có một mình, một tay khó vỗ cho kêu. Tuy phân đà Đại Nghĩa ít người, so với bọn phản loạn vẫn là thiếu số, nhưng thanh thế đã khá hơn nhiều.

Kiều Phong liền nói: “Không cần! Tưởng huynh đệ phải đem hết anh em bản đà đi, cứu người mới là việc lớn, chớ để sơ suất.” Tưởng đà chúa không dám trái lệnh, đáp: “Vâng!” Y lại tiếp: “Xin bang chủ thận trọng giữ mình, thuộc hạ sẽ quay về ngay.” Kiều Phong mỉm cười nói: “Nơi đây phần nhiều là anh em đã từng đồng sinh cộng tử, chẳng qua nhất thời có chuyện hiểu lầm, chả có gì nghiêm trọng đâu, người cứ yên tâm.” Chàng lại nói tiếp: “Người sai người đến gặp Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ nói rằng ước hẹn nơi Huệ Sơn xin hoãn lại bảy ngày.” Tưởng đà chủ khom lưng chấp lệnh, dẫn bang chúng trong bản đà lên đường ngay.

Kiều Phong tuy miệng nói ung dung nhưng trong lòng hết sức lo ngại, thấy hơn hai chục bang chúng trong Đại Nghĩa phân đà đi rồi, trong khu rừng hạnh ngoài Đoàn Dự, Vương Ngũ Yên, A Châu, A Bích ra, còn lại hơn hai trăm người đều tham dự âm mưu. Giả

tỷ có người hô một tiếng thì tất cả sẽ cùng xông lên, quả thực thật khó đối phó. Chàng nhìn quanh quần hào thấy ai nấy vẻ mặt ngưng ngáp, có người cố ra vẻ trấn tĩnh, có kẻ lại hết hoảng, một số ít thì nhấp nhúm như muốn bỏ chạy thoát thân. Chung quanh hơn hai trăm người, không ai nói lời nào, thế nhưng nếu có người chủ xướng lập tức biến loạn sẽ bùng lên ngay.

Lúc đó trời đã sâm sẩm tối, hình bóng chỉ còn thấy mờ mờ, bên bìa rừng sương mù đã bắt đầu tỏa xuống. Kiều Phong nghĩ thầm: "Lúc này chỉ còn cách bình tĩnh mà đợi, tốt hơn hết là ta chuyển tâm ý mọi người sang hướng khác, đợi cho bọn Truyền Công trưởng lão trở về thì đại sự mới ổn được". Chàng chợt nhìn thấy Đoàn Dự, bèn nói: "Các vị huynh đệ! Bữa nay ta rất vui mừng vì mới kết giao được một vị hảo bằng hữu. Người huynh đệ mới kết nghĩa của ta là Đoàn Dự công tử đây."

Vương Ngũ Yên, A Châu, A Bích ba người nghe nói anh chàng đồ gàn kia đã cùng với Kiều bang chủ của Cái Bang bái kết đều rất lấy làm ngạc nhiên.

Lại nghe Kiều Phong nói tiếp: "Đoàn huynh đệ, để ta đưa người đi chào các nhân vật thủ lĩnh Cái Bang." Chàng cầm tay Đoàn Dự dẫn đến lão râu bạc sử cây gậy có ngạnh, nói: "Vị này là Tổng trưởng lão, là nguyên lão mà bản bang ai nấy đều kính trọng. Cây thiết giản rằng ngược của trưởng lão đã vùng vẫy giang hồ từ thuở hiền đệ chưa ra đời." Đoàn Dự đáp: "Ngưỡng mộ đã lâu. Hôm nay được gặp cao hiền, thật là may mắn vô cùng." Nói xong ôm quyền hành lễ, Tổng trưởng lão miễn cưỡng vái trả lại.

Kiều Phong lại đưa chàng đến gặp ông già lùn mập cầm cương ngựa nói: "Vị này là Hề trưởng lão, một cao thủ có tiếng về ngoại công của bản bang. Mười năm trước đây, ca ca vẫn thường đến nhờ trưởng lão dạy võ công cho. Có thể nói Hề trưởng lão đối với ta là nửa thầy nửa bạn, tình nghĩa rất là thâm trọng." Đoàn Dự đáp: "Mới rồi tại hạ được coi Hề trưởng lão động thủ cùng vị huynh đài kia, võ công quả là ghê gớm, bội phục, bội phục!" Hề trưởng lão bản tính bộc trực, thấy Kiêu Phong không quên tình xưa nghĩa cũ, đặc biệt nhấn mạnh đến việc ngày xưa mình chỉ điểm võ công cho y, vậy mà mình lại hồ đồ nghe lời Toàn Quan Thanh, không khỏi hổ thẹn tự trách.

Kiều Phong đưa Đoàn Dự đến chào người dùng chiếc bao bố làm vũ khí là Trần trưởng lão xong, đang định đưa chàng đến chào người mặt đỏ sứt Quỉ đầu đao là Ngô trưởng lão, bỗng phía đông bắc có tiếng chân rầm rập, tiếng người lao xao, nghe có ai đó hỏi dồn: "Bang chủ ra sao rồi? Phản đồ ở nơi nào?" Lại có tiếng người nói: "Mắc phải gian kế, bị bắt giữ quả là bực mình."

Kiều Phong nghe thấy cả mừng nhưng vẫn không khiếm khuyết lễ nghi. Chàng tiếp tục đưa Đoàn Dự đến chào, nói rõ danh vọng và thân phận Ngô trưởng lão, lúc đó mới quay lại. Chỉ thấy Truyền Công trưởng lão, Cháp Pháp trưởng lão cùng Đại Nhân, Đại Dũng, Đại Lễ, Đại Tín các đà chủ dẫn theo một đoàn bang chúng cùng chạy đến. Mọi người đều có nhiều điều muốn nói, song trước mặt bang chủ ai cũng không dám tự ý lên tiếng.

Kiều Phong nói: “Các anh em chia nhau ngồi xuống, ta có chuyện muốn trình bày.” Mọi người vâng lệnh, kẻ bên đông, người bên tây, kẻ đằng trước, người đằng sau, tùy theo chức phận mà ngồi. Trong mắt Đoàn Dự, Cái Bang tưởng chừng ngồi lung tung, thực ra ai trước, ai sau địa vị đều rất rõ ràng minh bạch.

Kiều Phong thấy mọi người đều giữ qui củ đã hơi yên lòng, mỉm cười, nói: “Cái Bang chúng ta được bằng hữu giang hồ nể mặt, trong hơn trăm năm qua coi là đệ nhất đại bang trong võ lâm. Thế nhưng bọn ta người nhiều thế mạnh, suy nghĩ có chỗ khác nhau là chuyện không thể tránh được. Có gì thì nên trình bày đầu đuôi rõ ràng, bàn luận cho kỹ, tất cả mọi người là anh em tương thân tương ái, chớ coi những khác biệt nhất thời là quá quan trọng.” Chàng nói mấy câu đó thần sắc thật là hòa ái hiền từ, trong bụng đã quyết tâm xử sự bình tĩnh để tiêu giải một trường đại họa, không để Cái Bang lâm vào cảnh tự tàn sát lẫn nhau.

Tâm trạng mọi người vốn đang căng thẳng như sắp quyết một trận sống mái, nay nghe bang chủ nói vậy bỗng cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Một ông già mặt vàng ngồi mé hữu Kiều Phong đứng lên hỏi: “Xin hỏi Tổng Hê Trần Ngô bốn vị trưởng lão, các ông sai người bắt giữ chúng tôi giam trên một chiếc thuyền nhỏ ở giữa Thái Hồ là có ý gì?” Đó là Chấp Pháp trưởng lão Bạch Thế Kính, xưa nay thiết diện vô tư, hết thấy mọi người lớn nhỏ trong bang, dù không phạm tội gì mà thấy mặt ông cũng e sợ ba phần.

Trong tứ lão thì Tổng trưởng lão cao tuổi hơn cả, đương nhiên coi như thủ lãnh. Ông mặt hơi đỏ lên,

đang háng một tiếng đáp: “Chúng... chúng ta là anh em, hoạn nạn có nhau đã lâu, dĩ nhiên là không ai có ác ý gì cả. Bạch... Bạch chấp pháp! Nên nể mặt lão huynh mà bỏ qua đi.”

Mọi người nghe thấy đều nghĩ Tổng trưởng lão ăn nói hồ đồ. Trong bang xảy ra việc biến loạn phạm thượng động trời, thế mà lão chỉ nói “xin nể mặt lão huynh mà bỏ qua đi”, không lẽ chỉ một câu mà có thể bỏ qua?

Bạch Thế Kính đáp: “Tổng trưởng lão bảo là không có ác ý, nhưng sự thực không phải thế. Ta và Truyền Công trưởng lão hai người, không những chỉ bị nhốt ở trên thuyền bỏ ngoài hồ, mà trên thuyền còn chất đầy củi rơm lưu huynh, bảo là nếu bọn ta có ý đào tẩu thì lập tức phóng hỏa đốt thuyền ngay. Thế mà Tổng trưởng lão bảo là không có ác ý sao?” Tổng trưởng lão đáp: “Cái đó... cái đó thật là quá tệ. Người cùng một nhà sao lại cạn tàu ráo máng đến thế, còn mặt mũi nào mà nhìn nhau?” Mấy câu nói sau cùng là ông ta nói với Trần trưởng lão.

Bạch Thế Kính lại chỉ vào một hán tử, lạnh lùng hỏi: “Người đánh lừa ta lên thuyền, bảo là bang chủ gọi đến. Giả truyền hiệu lệnh bang chủ thì là tội gì?” Gã đó sợ đến nỗi người run như cây sậy, lập cập đáp: “Đệ tử... thân phận hèn mọn, làm sao dám có chuyện phạm thượng khi chủ như thế? Đó là... đó là...” Y vừa nói vừa đưa mắt nhìn Toàn Quang Thanh, tỏ ra là Toàn đã chừa sai y lừa lão lên thuyền, nhưng y là thuộc hạ nên không dám nói toạc ra. Bạch Thế Kính lại hỏi: “Có phải mi vâng lệnh Toàn đã chừa không?”

Gã kia cúi đầu im lặng, không nói rằng phải cũng chẳng bảo là không. Bạch Thế Kính lại hỏi: "Toàn đà chủ bảo người giả truyền hiệu lệnh bang chủ lừa ta lên thuyền, người có biết là hiệu lệnh giả hay không?" Hán tử mặt cắt không còn một giọt máu, đứng chờ người ra.

Bạch Thế Kính cười nhạt, hỏi: "Lý Xuân Lai, người xưa nay vẫn là người cương trực thẳng thắn. Đại trượng phu có gan ăn cướp, lẽ nào lại chẳng có gan chịu đòn?" Lý Xuân Lai mặt bỗng lộ vẻ cứng cỏi, vỗ ngực một cái lớn tiếng đáp: "Bạch trưởng lão nói phải lắm. Lý Xuân Lai này đã làm nên tội, trưởng lão muốn chém giết, mổ xẻ thế nào cũng đành chịu, nếu Lý mổ nhân mặt cau mày thì không phải là hảo hán. Lúc Lý mổ tống đạt mệnh lệnh bang chủ, đã biết rõ đó là lệnh giả."

Bạch Thế Kính hỏi lại: "Thế thì vì bang chủ đối với người có điều bất công hay vì ta đối với người có điều lầm lỗi?" Lý Xuân Lai đáp: "Không phải thế. Bang chủ đối với thuộc hạ nghĩa trọng như non, Bạch trưởng lão công minh chính trực, không ai dám dị nghị." Bạch Thế Kính nghiêm giọng nói: "Thế thì vì có gì mà người hành sự như vậy?" Lý Xuân Lai nhìn Toàn Quan Thanh đang quỳ dưới đất, lại nhìn Kiều Phong, lớn tiếng đáp: "Thuộc hạ vi phạm bang qui, có chết cũng đáng, cái nguyên nhân bên trong, thuộc hạ không dám nói ra." Bàn tay y lật một cái, bạch quang thấp thoáng, nghe phập một tiếng, một lưỡi dao đã đâm vào trước ngực. Y ra tay vừa nhanh vừa chuẩn xác, dao đâm thẳng qua tim tắt thở chết ngay lập tức.

Các bang chúng đều “A” lên một tiếng kinh hoàng nhưng đâu vẫn ngồi đấy, không ai nhúc nhích.

Bạch Thế Kính vẫn mặt lạnh như tiền, nói: “Người biết rõ hiệu lệnh là giả đã không bấm báo cho bang chủ, lại đi lừa ta, chết là phải lắm.” Ông ta quay sang nói với Truyền Công trưởng lão: “Hạng huynh! Ai đã đánh lừa Hạng huynh lên thuyền để cầm tù?”

Đột nhiên giữa đám đông có một kẻ nhô lên, chạy vụt vào trong rừng.

Hồi 15

Dù người phụ ta, ta chẳng phụ người

Người này trên lưng đeo năm chiếc túi vải, Cái Bang gọi là ngũ đại đệ tử. Y hốt hoảng bỏ chạy, không cần hỏi cũng biết chính y đã đem hiệu lệnh giả để đánh lừa Hạng trưởng lão lên thuyền. Truyền Công, Chấp Pháp hai người nhìn nhau thở dài, không nói gì. Bỗng thấy một bóng người loáng qua, thân pháp rất mau lẹ phóng ra chặn gã đệ tử năm túi kia lại. Người đó mặt mũi hồng hào, tay cầm Quỷ đầu đao, chính là Ngô trưởng lão trong tứ đại trưởng lão. Lão hậm hực quát: “Lưu Trúc Trang, sao ngươi lại bỏ chạy?” Gã đệ tử ngũ đại kia hai chân bần rùn, đáp: “Tôi... tôi... tôi...” Gã ấp úng nhắc lại tiếng “tôi” đến năm bảy lượt rồi không nói thêm được gì nữa.

Ngô trưởng lão nói: “Chúng ta đã là đệ tử Cái Bang thì phải biết tuân thủ di pháp của tổ tông. Đại trượng phu hành sự, đúng thì nói đúng, sai thì nói sai,

dám làm dám chịu.” Ông ta quay lại nói với Kiều Phong: “Kiều bang chủ, bọn chúng tôi có âm mưu muốn phế bỏ bang chủ. Chuyện này Tống Hề Trần Ngô bốn trưởng lão đều có tham dự, vì sợ hai vị trưởng lão Truyền Công, Chấp Pháp không đồng ý nên tính kế giam hai người lại. Chuyện đó cũng vì đại nghiệp của bản bang nên đành phải mạo hiểm mà làm. Hôm nay công việc chưa thành đã bị bang chủ chiếm được thượng phong, xin cứ tùy ý xử trí. Ngô Trường Phong này ở trong Cái Bang đã ba mươi năm, ai cũng biết không phải là kẻ tiểu nhân tham sống sợ chết.” Nói đến đây lão ném thanh Quỷ đầu đao ra xa nghe choang một tiếng, hai tay khoanh trước ngực ra vẻ hiên ngang không hề tỏ vẻ sợ sệt.

Ngô lão thẳng thắn đem việc âm mưu phế bỏ bang chủ ra kể, bang chúng ai nấy đều chấn động. Chuyện đó những người tham dự đều biết cả, nhưng chẳng một ai dám nói thẳng ra, Ngô Trường Phong là người đầu tiên tiết lộ.

Chấp Pháp trưởng lão Bạch Thế Kính lớn tiếng nói: “Tống Hề Trần Ngô bốn trưởng lão phản bội bang chủ, vi phạm điều thứ nhất của bang qui. Chấp pháp đệ tử, trói bốn vị đó lại.” Các đệ tử chấp pháp thủ hạ của ông ta vâng lời, liền lấy dây gân bò trói Ngô Trường Phong trước. Ngô Trường Phong mỉm cười đứng yên không chống cự gì cả. Kế đó Tống Hề hai trưởng lão cũng rút binh khí đi, giờ hai tay chịu trói.

Trần trưởng lão bộ mặt thật là khó coi, cau nhàu: “Hèn nhất! Thật là hèn nhất! Giả tử hợp sức lại đánh một trận vị tất đã thua, có điều ai cũng sợ Kiều Phong.”

Y nói quả không sai, ngay khi Toàn Quan Thanh vừa bị chế ngự, những người tham dự mặt mưu nếu cùng xông lên thì Kiều Phong không khỏi quả bất địch chúng. Ngay cả khi Chấp Pháp, Truyền Công hai trưởng lão cùng Đại Nhân, Đại Nghĩa, Đại Tín, Đại Dũng, Đại Lễ năm đà chủ đã đến nơi thì bên phản loạn vẫn đông hơn. Thế nhưng Kiều Phong hiên ngang đứng trước mặt mọi người, tự nhiên mà uy phong lẫm lẫm, không ai dám động thủ để cho cơ hội qua mất, đến nỗi đều phải bó tay. Đến khi Tổng Hề Ngô ba trưởng lão đã bị trói rồi, Trần trưởng lão dù có quyết tâm chiến đấu thì cũng vào thế một bàn tay vô không kêu. Y thở dài quảng chiếc bao bố đi, để cho hai tên đệ tử chấp pháp lấy dây gân bò trói gô lại.

Lúc đó trời đã tối đen, Bạch Thế Kính sai đệ tử đốt củi lên, ánh lửa bập bùng chiếu vào mặt những người bị trói, ai nấy ử rũ đầy vẻ chán chường. Bạch Thế Kính chăm chăm nhìn Lưu Trúc Trang nói: "Lưu Trúc Trang! Người thử nghĩ xem hành động của người có còn xứng đáng là đệ tử Cái Bang nữa thôi? Người có tự xử được không, hay phải người ngoài động thủ?" Lưu Trúc Trang lấp bắp: "Tôi... tôi..." Y không nói nên lời, rút đơn đao ở bên mình ra toan tự vẫn nhưng tay run bần bật, không sao đưa lên cắt cổ được. Một tên đệ tử chấp pháp quát lớn: "Thật là đồ vô dụng! Sao người ở trong Cái Bang được lâu đến thế?" Y nắm tay Lưu Trúc Trang, dùng sức cửa mạnh một cái cắt đứt yết hầu. Lưu Trúc Trang gượng nói: "Tôi... cảm... cảm ơn." Rồi tắt thở.

Theo lễ luật Cái Bang, người nào phạm tội tử hình nếu biết tự xử lấy thì trong bang vẫn coi là anh

em, chỉ một cái chết là đủ rửa sạch tội lỗi. Còn như để cho chấp pháp đệ tử phải ra tay thì bao nhiêu tội lỗi vĩnh viễn không bao giờ hết. Mới rồi gã đệ tử chấp pháp thấy Lưu Trúc Trang quả có ý định tự vẫn nhưng không đủ sức, bèn tới giúp y một tay.

Đoàn Dự cùng Vương Ngũ Yên, A Châu, A Bích bốn người vô tình chứng kiến một trường đại biến trong nội bộ Cái Bang, đều biết mình là người ngoài xem trộm chuyện riêng của người ta thật không phải chút nào. Nhưng giả tỷ lúc ấy mà họ bỏ đi thì e gây ra nghi kỵ cùng Cái Bang, đành phải ngồi xa xa làm như không quan tâm đến. Trước mắt đã thấy Lý Xuân Lai và Lưu Trúc Trang liên tiếp máu đổ thấy phơi, bốn vị trưởng lão Tống Hề Trần Ngô vừa mới oai phong lẫm liệt mà giờ nhất nhất đều chịu trời, e rằng sẽ còn nhiều biến cố kinh tâm động phách khác nữa. Bốn người nhìn nhau thấy mình ở vào hoàn cảnh thật khó xử. Đoàn Dự đã thành anh em kết nghĩa với Kiều Phong, rồi khi Phong Ba Ác trúng độc, Kiều Phong lại đòi lấy thuốc giải khiến cho Vương Ngũ Yên và hai nàng Châu Bích đều có lòng cảm kích. Lúc này thấy chàng bình định được nội loạn, ai nấy đều hoan hỉ.

Kiều Phong ngồi chết lặng ở một bên, thắng lợi mà không thấy vui mừng. Chàng nghĩ lại mình từng chịu ơn sâu của Ưông bang chủ truyền chức vị, tám năm chấp chương Cái Bang trái không biết bao nhiêu phong ba bão táp, trong thì hòa giải phân tranh, ngoài thì đánh lui cường địch, thủy chung lúc nào cũng hết lòng hết sức, không một chút tư tâm, chính đồn Cái Bang trở nên thịnh vượng, tiếng tăm lừng lẫy trong

chốn giang hồ. Nghĩ lại mình chỉ có công chứ không có tội, thế nhưng vì sao gần ấy người trong bang lại cấu kết nhau mưu phản? Nếu bảo là Toàn Quan Thanh mang dã tâm tính chuyện khuynh loát bản bang, thì sao những nguyên lão như Tổng trưởng lão, Hề trưởng lão, cả người tính tình thẳng thắn như Ngô trưởng lão cũng vào hùa? Chẳng lẽ mình vô ý làm chuyện gì không phải với anh em mà không tự biết?

Bạch Thế Kính đồng dạng nói: “Các vị huynh đệ! Kiều bang chủ kế nhiệm Uông bang chủ làm thủ lĩnh bản bang, chẳng phải dùng mưu chước hay thủ đoạn bất chính để chiếm đoạt địa vị. Năm xưa Uông bang chủ đã thử ông ta ba vấn đề nan giải, sai lập bảy đại công lao lúc đó mới truyền thụ Đả Cầu Bổng. Kỳ đại hội ở Thái Sơn, bản bang bị người ta bao vây dồn vào chỗ chết, nhờ Kiều bang chủ đánh bại chín tên cường địch mới chuyển nguy thành an, chuyện đó nhiều anh em đã chính mắt thấy. Trong tám năm qua, bản bang ngày càng thêm hưng thịnh, ai mà chẳng biết đó là nhờ công Kiều bang chủ chủ trì. Kiều bang chủ là người nhân nghĩa, xử sự công minh, thiết tưởng bọn ta hết lòng yêu kính cũng chưa đủ đền ơn, vậy mà sao lại có kẻ đem lòng phản trắc? Toàn Quan Thanh, người nói cho mọi người cùng nghe đi!”

Toàn Quan Thanh đã bị Kiều Phong vỗ vào á huyệt, tuy y nghe rõ lời Bạch Thế Kính mà không sao mở miệng đáp lại được. Kiều Phong bước lên vỗ nhẹ lên lưng y hai cái để giải huyệt rồi nói: “Toàn đã chủ! Kiều Phong này có điều chỉ không phải với anh em, xin cứ thẳng thắn nói ra, đừng e ngại úy kỵ làm gì.”

Toàn Quan Thanh đứng nhóm lên nhưng đùi vẫn còn tê dại, một bên gối lại khuỵu xuống, lớn tiếng đáp: “Hiện nay thì bang chủ chưa làm điều gì cần rõ đối với anh em nhưng chẳng bao lâu nữa sẽ làm.” Y nói xong câu đó mới gượng đứng lên được.

Bạch Thế Kính lớn tiếng mắng: “Người không được nói cần! Kiều bang chủ xử sự quang minh lỗi lạc, từ trước tới giờ chưa có một điều gì lầm lẫn thì sau này làm sao có sự gì đáng trách. Người ăn nói tuyệt vô chứng cứ, xách động nhân tâm bội phản bang chủ. Ta nói thẳng, cái tiếng đồn đó cũng đã đến tai ta rồi nhưng lão gia đây nghe chuyện bậy bạ tức mình, đánh cho cái đứa nói nhăng kia một quyền gãy ba cái xương sườn. Chỉ có bọn mê muội hồ đồ mới nghe lời đồn nhảm. Người nói qua nói lại cũng chỉ có mấy câu đó, thôi mau tự xử đi cho xong.”

Kiều Phong nghĩ thầm: “Thì ra ở sau lưng ta đã có lời đồn đãi. Bạch trưởng lão đã nghe rồi, lại không tiện nói cho ta hay, thế thì hẳn là chuyện khó nghe lắm. Đã là đại trượng phu thì có gì phải giấu giếm bùng bít?”. Chàng bèn từ tốn nói: “Bạch trưởng lão đừng nóng, cứ để Toàn đà chúa nói rõ ràng mình bạch xem sao. Ngay cả Tống trưởng lão, Hề trưởng lão cũng chống lại ta, nhất định Kiều Phong này phải có chỗ lầm lỗi.”

Hề trưởng lão kêu lên: “Ta chống lại bang chủ quả là sai trái, không cần phải nói thêm. Khi nào tuyên án, ta sẽ tự cắt cái cổ lùn tịt này, hai tay bùng đầu đưa lên bang chủ là xong.” Lời lão nói tuy có vẻ hoạt kê nhưng mọi người đều cảm thấy thương tâm vô hạn, không ai nở cất tiếng cười.

Bạch Thế Kính nói: “Bang chủ dạy phải lắm. Toàn Quan Thanh, người nói đi!” Toàn Quan Thanh thấy bốn vị trưởng lão Tống Hề Trần Ngô đồng mưu với mình đều đã bị trói, thật thua không còn đường gỡ nhưng cũng cãi chày cãi cối: “Mã phó bang chủ bị người ta sát hại, ta tin là do Kiều Phong sắp xếp.” Kiều Phong giật nảy người, cả kinh hỏi lại: “Cái gì?” Toàn Quan Thanh đáp: “Trong lòng người chán ghét Mã phó bang chủ, chỉ muốn mau nhổ phứt cái gai trong mắt để ngôi bang chủ được vững vàng.” Kiều Phong chậm rãi lắc đầu: “Không phải thế. Ta với Mã phó bang chủ tuy giao tình không thân thiết, nói năng không hợp tính nhưng xưa nay chưa từng có ác ý với ông ta. Hoàng thiên chứng giám, Kiều Phong này nếu có ý gia hại Mã Đại Nguyên thì thân bại danh liệt, chịu ngàn vạn mũi dao, anh hùng thiên hạ đều phỉ nhổ.” Mấy câu đó nghe thật thành khẩn, đầy vẻ anh hùng khí khái, không một ai dám tỏ vẻ hoài nghi.

Toàn Quan Thanh lại tiếp: “Thế thì sao bọn ta đến Cô Tô tìm nhà Mộ Dung để báo thù, người lại đi cấu kết với địch hết lần này đến lần khác?” Y chỉ vào bọn ba người Vương Ngũ Yên nói: “Ba ả này là gia nhân quyến thuộc của Mộ Dung Phục, người chăm chăm bảo vệ.” Lại chỉ vào Đoàn Dự nói: “Còn tên này là bằng hữu của Mộ Dung Phục, người lại cùng y kết nghĩa chi lan...”

Đoàn Dự xua tay liên tiếp ngắt lời: “Sai bét, sai bét! Tại hạ không có bạn bè gì với Mộ Dung Phục, mặt mũi hán thế nào tại hạ cũng chưa biết. Còn ba vị cô nương này, nói là gia nhân thân thích của Mộ

Dung công tử thì còn có lý, chứ nói là quyến thuộc thì sai." Chàng nghĩ bụng: "Vương Ngũ Yên chỉ là thân thích của Mộ Dung Phục chứ đâu đã là quyến thuộc, hai đảng khác xa không thể không đính chính."

Toàn Quan Thanh đáp: "Tên Bao Bất Đồng luôn mồm sai bét sai bét hiện là trang chủ Kim Phong Trang, Nhất trận phong Phong Ba Ác là trang chủ Huyền Sương Trang đều là thuộc hạ của Mộ Dung Phục. Hai gã đó nếu không được Kiều Phong giải vây thì một gã trúng độc tán mạng, một gã bị loạn đao phân thân. Chuyện đó ai ai cũng chính mắt trông thấy, người còn cãi được nữa chăng?"

Kiều Phong thững thững đáp: "Cái Bang chúng ta lập đã mấy trăm năm, được tôn kính trên chốn giang hồ chẳng phải vì người đông thế mạnh võ công cao cường, mà vì chúng ta hành động nghĩa hiệp giữ gìn công đạo. Toàn đà chủ, người nói ta bảo vệ cho ba cô gái này? Đúng lắm, ta quả có bảo vệ cho họ, cũng là bảo vệ thanh danh của bản bang mấy trăm năm qua, chẳng nỡ để cho anh hùng thiên hạ bảo là các trưởng lão Cái Bang xúm nhau hiếp đáp ba cô gái yếu ớt. Tống Hề Trần Ngô bốn trưởng lão, có ai không là tiền bối nổi tiếng võ lâm? Thanh danh của Cái Bang và bốn trưởng lão, tuy người coi là nhẹ, nhưng anh em trong bang có ai mà không coi trọng."

Mọi người nghe mấy câu đó, ai nấy liếc nhìn bọn Vương Ngũ Yên ba cô gái liễu yếu đào tơ đều cho là cực kỳ hữu lý. Nếu việc mình làm khó dễ mấy người này mà truyền ra ngoài thì thanh danh của Cái Bang ắt bị tổn thương rất lớn.

Bạch Thế Kính hỏi: “Toàn Quan Thanh, ngươi còn gì để nói nữa chẳng? “ Rồi quay sang nói với Kiều Phong: “Bang chủ, cái thứ bạn đồ không biết đại thể này, không việc gì phải phí lời, cứ chiếu theo tội phản nghịch phạm thượng trong bang qui mà trừng trị. “

Kiều Phong nghĩ thầm: “Bạch trưởng lão nhất quyết xử tử Toàn Quan Thanh càng sớm càng tốt để y khỏi thổ lộ chuyện bất lợi cho ta.” Ông đồng ý nói: “Toàn đà chủ lôi kéo được nhiều người âm mưu nổi loạn, hẳn phải có nguyên nhân trọng đại. Đại trượng phu hành sự, đúng thì bảo đúng, sai thì bảo sai. Các vị huynh đệ, Kiều mỗ có việc gì lầm lỗi, xin nói rõ ra.”

Ngô trưởng lão chép miệng thở dài nói: “Bang chủ, ngươi là đại gian hùng giả ngây giả điên, hoặc là hảo hán tử lòng dạ thẳng ngay, Ngô Trường Phong này không đủ tài xét đoán. Thôi, ngươi cứ hạ sát ta đi!” Kiều Phong trong lòng càng thêm nghi hoặc, hỏi lại: “Ngô trưởng lão, sao trưởng lão bảo ta là kẻ gian hùng? Vậy trưởng lão... trưởng lão nghi ta ở chỗ nào?” Ngô Trường Phong lắc đầu nói: “Chuyện này nói ra liên quan quá nhiều, nếu như truyền ra ngoài thì Cái Bang không góc đầu lên được, người ta sẽ coi bản bang chẳng ra gì nữa. Bọn ta vốn đã định một đao giết ngươi đi là xong.”

Kiều Phong như rơi vào năm dặm mây mù, không hiểu đầu đuôi ra sao, lẩm bẩm: “Sao vậy? Ta... ta có điều chi?” Chàng lại ngẩng đầu lên, hỏi: “Ta cứu hai thủ hạ đắc lực của Mộ Dung Phục, các người nghi ta cấu kết với họ, phải không nào? Thế nhưng các người

đã mưu tính phản loạn trước rồi, chuyện cứu người là về sau, có liên can gì đâu? Hơn nữa, chuyện này phải hay quấy chưa nói được, ta biết Mã phó bang chủ không phải do Mộ Dung Phục làm hại.”

Toàn Quan Thanh hỏi lại: “Làm sao người biết?” Câu này trước đã hỏi rồi, nhưng giữa chừng lại phát sinh biến cố nên chưa có câu trả lời, lúc này y lại nêu ra. Kiều Phong đáp: “Ta nghĩ Mộ Dung Phục là đại anh hùng, hảo hán tử, có lý đâu lại hạ thủ giết Mã nhị ca.”

Vương Ngũ Yên nghe Kiều Phong khen biểu ca mình là “đại anh hùng, hảo hán tử” thì khoan khoái vô cùng. Nàng nghĩ thầm: “Vị Kiều bang chủ này quả thực là đại anh hùng, hảo hán tử.” Còn Đoàn Dự bất giác chau mày, nghĩ bụng: “Chưa chắc, chưa chắc! Mộ Dung Phục đã thấy gì là đại anh hùng, hảo hán tử đâu?”

Toàn Quan Thanh lại lên tiếng: “Trong hai tháng qua, cao thủ trên giang hồ bị hại quá nhiều, ai cũng chết về môn tuyệt kỹ của chính mình. Nếu không phải là độc thủ của Cô Tô Mộ Dung thì còn ai vào đây? Hành vi tàn ác ra tay giết bằng hữu vô lâm như thế, có chỗ nào mà bảo là anh hùng hảo hán?”

Kiều Phong thủng thảng đi đi lại lại, nói: “Các vị huynh đệ! Chiều hôm qua, ta đang ngồi uống rượu trên Vọng Giang Lầu ở đất Giang Âm, thượng lưu sông Trường Giang, có gặp một vị nho sinh trung niên, uống một hơi mười bát rượu lớn, mặt không đổi sắc, quả là tửu lượng cao, hảo hán tử.”

Đoàn Dự nghe đến đây, không khỏi mỉm cười nghĩ thầm: "Thì ra hôm qua đại ca đã cùng với người ta uống rượu thi rồi. Hễ ai tửu lượng cao, uống rượu sảng khoái, đại ca bèn thích thú khen ngay là hảo hán, chỉ sợ lắm thôi".

Lại nghe Kiều Phong kể tiếp: "Ta cùng y đối ẩm ba bát, có đề cập đến nhân vật võ lâm Giang Nam, y tự cho rằng mình chuông pháp đứng thứ nhì, còn thứ nhất là Mộ Dung Phục công tử. Ta cùng y đối ba chuông, chuông đầu và chuông thứ hai y đỡ được, đến chuông thứ ba bát rượu y đang cầm bị chấn động rơi vỡ, mảnh văng lên mặt máu chảy đầm đìa. Y thần sắc vẫn như thường, nói: Tiếc quá! Tiếc quá! Uống mất một bát rượu. Thấy gã hào sảng như vậy, ta sinh lòng yêu mến, không đánh ra chuông thứ tư nữa mà nói: Các hạ chuông pháp tinh diệu, quả không hổ bốn chữ Giang Nam Đệ Nhị. Y bèn đáp: Ở Giang Nam thì thứ hai nhưng trong thiên hạ thì thứ bét. Ta nói: Huynh đài bát tất quá khiêm nhường, cứ chuông pháp mà luận, huynh đài đúng là cao thủ hạng nhất. Y nói: Thì ra Kiều bang chủ của Cái Bang đến đây, ta thua mà mười phần bội phục, cũng may các hạ ra tay nhẹ đòn không để ta bị thương. Ta xin mời các hạ một bát rượu nữa. Thế rồi hai chúng ta mỗi người uống luôn ba bát nữa. Đến khi chia tay, ta hỏi họ tên thì gã bảo họ Công Dã, tên Càn, là thuộc hạ của Mộ Dung công tử, trang chủ Xích Hà Trang. Gã còn mời ta về trang viện uống rượu ba ngày. Hỡi các huynh đệ, người như thế huynh đệ nghĩ sao? Có đáng kết bạn không?"

Ngô Trường Phong hăng hái đáp: “Gã Công Dã Càn đó quả là hảo hán tử, hảo bằng hữu. Bang chủ, bao giờ có dịp cho lão gặp mặt y.” Ngô lão quên mất mình là kẻ phản nghịch phạm thượng đang bị tù tội, lát nữa sẽ đưa ra xử tử, vừa nghe đến anh hùng hảo hán bất giác sinh lòng yêu mến muốn kết bạn ngay. Kiều Phong mỉm cười, trong bụng than thầm: “Ngô Trường Phong thật là người hào sảng, không ngờ lại liên can vào âm mưu phản nghịch.”

Tổng trưởng lão lại hỏi: “Bang chủ, rồi sau ra sao?” Kiều Phong đáp: “Ta cáo biệt Công Dã Càn rồi, liền thẳng đường đi Vô Tích. Đi tới canh hai chợt gặp hai người đứng ở hai đầu một chiếc cầu nhỏ cãi nhau ồm tỏi. Khi đó trời đã tối mịt, sao lại còn người tranh biện gì đây? Ta thấy lạ mới tới gần xem, thì ra chiếc cầu đó là một thân cây bắc ngang, một đầu là một hán tử mặc áo đen, đầu kia là một tên nông phu gánh một gánh phân, hai người đang tranh nhau sang trước. Hán tử áo đen bảo tên nông phu lui trở lại, vì gã tới đầu cầu trước phải được quyền ưu tiên. Tên nông phu thì lấy lẽ mình gánh nặng không trở gót được, bảo gã hán tử lùi lại để nhường mình sang trước. Gã áo đen nói: Đã thi gan từ canh một sang canh hai rồi, đứng đến sáng thì đúng chứ ta nhất định không nhượng bộ. Tên nông phu nói: Người không sợ ngửi phân thối thì cứ đứng đây. Gã áo đen đáp: Người không sợ đòn gánh đè đau vai thì cứ đứng chịu cho tới sáng.” Ta thấy tình hình như thế thật tức cười, nghĩ bụng: Anh chàng áo đen này tính tình thật cổ quái, lùi lại nhường bước cho người thì đã sao, đứng đối diện với người gánh phân thì có gì là thú? Nghe câu chuyện thì họ đã đứng đây

một canh rồi. Ta nổi tính hiếu kỳ cũng muốn xem kết quả ra sao, để xem cuối cùng gã áo đen sợ thối phải bỏ cuộc, hay tên nông phu mệt quá phải đầu hàng. Nhưng đứng gần hồi quá không chịu nổi, ta phải đứng xa xa trên đầu gió, vẫn nghe hai người tiếp tục cãi nhau. Vì không quen thổ ngữ Giang Nam nên họ nói gì ta cũng không rõ lắm, đại khái là ai cũng nói mình có lý. Tên nông phu kia cứng cổ không vừa, gánh phân từ vai trái đổi sang vai phải, lại từ vai phải đổi qua vai trái nhưng nhất định không chịu lùi một bước."

Đoàn Dự hết nhìn Vương Ngũ Yên lại nhìn hai nàng A Châu, A Bích, thấy ba cô gái tùm tùm cười, lắng tai nghe xem chừng vô cùng thú vị, nghĩ thầm: "Hiện nay trong bang đang đại biến, tình thế cực kỳ khẩn cấp, vậy mà đại ca vẫn bình tĩnh kể câu chuyện tầm thường. Kiều đại ca anh hùng như thế, sao vẫn còn tính trẻ con?". Ngờ đâu tất cả mấy trăm bang chúng Cái Bang cũng đều chăm chú theo dõi, chẳng ai xem câu chuyện Kiều Phong đang kể là nhàm chán.

Kiều Phong lại tiếp tục: "Ta đứng coi một hồi mới thấy kinh ngạc, phát giác gã áo đen kia đứng trên cầu khỉ mà thân hình vững chãi như núi, chính là một người mang võ công thượng thừa. Còn tên nhà quê gánh phân kia thì chỉ là một người bình thường, tuy vạm vỡ rắn rỏi nhưng không biết chút võ công nào. Ta nghĩ thầm: Lấy võ công mà nói thì gã hán tử kia chỉ giơ ngón tay ra đẩy nhẹ một cái là tên nông phu cả người lẫn phân rơi tòm xuống rạch. Còn nếu như y không muốn giở võ, lại không chịu nhường đối phương thì chỉ cần nhảy nhẹ một cái là vọt qua đầu tên nông

phu thật dễ dàng. Vậy mà y lại nhất định ăn thua đủ với người gánh phân, mới thật tức cười. Lại nghe người áo đen cao giọng quát: Này, người mà không chịu nhường đường thì ta chửi cho mà xem. Tên nông phu cũng chẳng vừa: Chửi thì chửi, người biết chửi chẳng lẽ ta không biết chửi hay sao? Thế là y mồm năm miệng mười cất tiếng chửi trước. Người áo đen cũng chẳng kém, hai bên điều qua tiếng lại, bao nhiêu tiếng tục tĩu bắn thủ lôi ra hết. Hai người chửi nhau bằng thổ ngữ Giang Nam, ta nghe mười câu chẳng hiểu được một. Rửa xả chửi bới độ nửa giờ, tên nông phu đã mỏi lắm, còn hán tử áo đen nội lực sung mãn nên vẫn thần khí đầy đủ. Tên gánh phân đứng đã lão đảo, xem chừng chỉ độ thời gian uống một chén trà là sẽ ngã nhào xuống rạch. Đột nhiên tên nông phu thò tay vào thùng phân, bốc ra một nắm ném luôn vào mặt người áo đen. Người áo đen đâu có ngờ y lại giở trò bắn thủ như thế, chỉ kịp kêu lên một tiếng thì mồm miệng mặt mũi đã dính đầy phân. Ta kêu thảm: Chao ôi, gã này tự tìm cái chết, còn trách ai được nữa? Hán tử nổi giận hầm hầm, vung tay lên toan đánh một chưởng vào đầu tên nông phu.”

Đoàn Dự tuy tai nghe Kiều Phong kể chuyện, nhưng mắt chỉ nhìn Vương Ngũ Yên hé đôi môi anh đào, hết sức chăm chú lắng tai. Chàng lại thấy A Châu, A Bích hai người nhìn nhau mỉm cười, dường như đã biết cả rồi.

Lại nghe Kiều Phong kể tiếp: “Biến cố xảy ra rất mau lẹ, ta vì sợ phải ngửi mùi hôi nên đứng xa hơn mười trượng, muốn cứu tên nông phu cũng không thể

nào kịp được. Ngờ đâu người áo đen kia vung chưởng sắp đánh xuống đầu tên gánh phân, đột nhiên ngừng tay giữa chừng cười ha hả nói: Lão huynh! Người thi gan với ta đã chịu thua chưa? Tên nông phu kia quả là cứng đầu, y thua rõ ràng nhưng nhất định không nhận, vẫn lý sự: Ta phải gánh phân nên người mới được lợi thế. Có giỏi thì người gánh phân cho ta, xem ai thua ai được? Người áo đen đáp: Người nói phải lắm! Y giờ tay nhắc gánh phân trên vai người kia, đuổi thẳng tay ra cầm vào giữa đòn gánh mà nhắc lên. Tên nông phu thấy y một tay cầm gánh phân mà không trĩu xuống, không khỏi ngăn người lấp bắp: Người... người... Người áo đen mỉm cười nói: Ta chỉ cầm thế này nhất định không đổi tay, hai ta cứ đứng đây. Ai thua phải húp hết gánh phân này. Tên nông phu kia thấy y sức khỏe như thần, hết dám tranh giành hơn thua, vội vàng lùi lại, ngờ đâu luống cuống bước hụt một cái rơi tòm ngay xuống rạch. Người áo đen thò tay nắm cổ áo y nhắc lên giờ thẳng ra. Thế là y một tay cầm gánh phân, một tay cầm người nhà quê, cười ha hả nói: Thú quá! Thú quá! Y tung người một cái nhẹ nhàng nhảy qua bờ bên kia, để cả người nhà quê lẫn gánh phân xuống, thi triển khinh công biến mất hút vào rừng cây."

Kiều Phong tiếp tục dẫn dắt câu chuyện: "Các vị huynh đệ nghĩ xem, hán tử áo đen kia bị ném phân vào mồm, nếu muốn giết tên nông phu thật chỉ cần giờ tay một cái là xong, không ai trách y vô cớ hành hung. Hoặc giả y không muốn vô cớ giết người, đánh cho mấy quyền thì cũng là chuyện bình thường. Thế

nhưng y không hề nổi nóng, không cậy mạnh hiếp đáp người yếu mới là đặc biệt, ở trong võ lâm ít người được như thế. Các vị huynh đệ, việc này chính mắt ta trông thấy, ta với y cách nhau quá xa, chưa chắc y đã phát hiện tung tích của ta để mà phải giữ ý tứ. Một người như thế, liệu có phải là hảo bằng hữu, hảo hán tử chăng?”

Cả bọn Ngô trưởng lão, Trần trưởng lão, Bạch trưởng lão ai nấy cùng reo lên: “Đúng lắm! Quả là hảo hán!” Trần trưởng lão lại nói: “Tiếc rằng bang chủ không hỏi họ tên y để cho bọn ta cùng biết trong võ lâm Giang Nam có nhân vật như thế.” Kiều Phong chậm rãi đáp: “Vị bằng hữu đó chẳng phải ai xa lạ, vừa cùng Trần trưởng lão động thủ, lưng bàn tay bị bò cạp độc cắn cho bị thương.” Trần trưởng lão kinh ngạc hỏi: “Là Nhất trận phong Phong Ba Ác đấy ư?” Kiều Phong gật đầu đáp: “Chính thị.”

Bấy giờ Đoàn Dự mới hiểu Kiều Phong kể tỉ mỉ câu chuyện vừa rồi chủ ý để trần thuật tính cách Phong Ba Ác. Chàng lại nghĩ thầm: “Người này mặt mũi khó coi, thích đánh nhau, ưa hoạt náo nhưng thiên tính cực kỳ lương thiện, đúng là xét người không nên xét bề ngoài.” Hóa ra Vương Ngũ Yên chăm chú đứng nghe còn A Châu A Bích chỉ nhìn nhau mà cười cũng vì hai nàng đã biết rõ tính tình Phong Ba Ác, hiểu ngay người làm chuyện ngược đời thế này đúng là y, nhất định không giết người vô tội.

Lại nghe Kiều Phong nói tiếp: “Trần trưởng lão! Cái Bang chúng ta vẫn được coi là đệ nhất đại bang trên giang hồ, ông lại là nhân vật trọng yếu trong

bản bang, cả thân phận lẫn tên tuổi so với Phong Ba Ác của Giang Nam thật không kém chút nào. Phong Ba Ác kia chịu nhục mà không giết hại người vô cớ, lẽ nào cao thủ của Cái Bang lại thua sút người ta hay sao?" Trần trưởng lão mặt mày bẽn lẽn nói: "Bang chủ dạy chí phải. Bang chủ bảo tôi đưa thuốc giải cho y là muốn duy trì danh phận tiếng tăm của tôi, vậy mà tôi lại đem lòng oán trách, thật quả là ngu như bò." Kiều Phong tiếp: "Việc duy trì danh tiếng của bản bang và thân phận của Trần trưởng lão cũng còn là thứ yếu. Chúng ta là người học võ, việc đầu tiên là không giết hại người vô tội. Dẫu cho Trần trưởng lão không phải là nhân vật đầu não bản bang, không phải là người danh tiếng lẫy lừng trong võ lâm, cũng không thể chưa điều tra cho rõ đen trắng đã đi giết người." Trần trưởng lão cúi đầu đáp: "Trần Cô Nhạn này biết lỗi rồi."

Kiều Phong thấy câu chuyện của mình đã thuyết phục được cả người ngang ngành nhất trong tứ đại trưởng lão là Trần Cô Nhạn, trong bụng thật mừng, chậm rãi nói tiếp: "Công Dã Càn hào khí hơn người, Phong Ba Ác đen trắng phân minh, Bao Bất Động hồn nhiên phóng khoáng, còn ba vị cô nương này ôn nhu lương thiện. Những người đó nếu chẳng phải là thuộc hạ Mộ Dung công tử thì cũng là thân thích bằng hữu. Người đời thường nói: Chọn bạn mà chơi. Các huynh đệ cứ bình tâm nghĩ lại xem, Mộ Dung công tử quen biết giao thiệp với những người như thế, không lẽ bản thân y lại là người đại gian đại ác, hèn hạ vô liêm sỉ?"

Các cao thủ trong Cái Bang ai nấy đều trọng nghĩa khí quý bạn bè, nghe Kiều Phong nói quả có lý nên không ít người lên tiếng phụ họa.

Toàn Quan Thanh lại nói: “Bang chủ, theo ý bang chủ thì kẻ sát hại Mã phó bang chủ không phải là Mộ Dung Phục hay sao?” Kiều Phong đáp: “Ta chưa dám nói Mộ Dung Phục đã giết Mã phó bang chủ mà cũng chưa dám nói y không phải là hung thủ. Việc báo cừu không phải chỉ một ngày một buổi, mình cần phải tra xét cho rõ ràng, nếu quả là Mộ Dung Phục thì nhất định sẽ bắt y đền mạng, còn như không phải là y thì phải bắt cho bằng được hung thủ thực sự mới thôi. Nếu ta hấp tấp giết nhầm người vô tội, chính thủ phạm lại đứng ngoài vỗ đít cười thâm Cái Bang ta hồ đồ ngu dốt, chúng ta không những có lỗi với người bị chết oan, có lỗi với Mã phó bang chủ mà còn làm bại hoại thanh danh của Cái Bang nữa. Lúc đó các anh em đi lại trên giang hồ bị người ta chê cười thì có gì thú vị không?”

Quần hùng Cái Bang nghe vậy ai nấy chạnh lòng. Truyền Công trưởng lão này giờ chưa nói gì, lúc này giờ tay vuốt chòm râu thưa dưới cằm lên tiếng: “Bang chủ nói phải lắm! Phải lắm! Trước đây ta đã giết lầm một người vô tội, đến nay vẫn còn áy náy chưa yên.”

Ngô Trường Phong lớn tiếng nói: “Bang chủ, chúng tôi sợ dĩ phản ông cũng vì tin lầm kẻ khác, tưởng là bang chủ cùng Mã phó bang chủ có sự bất hòa, đi cấu kết với nhà Mộ Dung hạ thủ ông ta. Bao nhiêu chuyện cũng từ đó mà ra, đến giờ nghĩ lại thấy mình quả là

hồ đồ. Bạch trưởng lão, xin ông đem pháp đao ra, chiếu theo bang qui mà cho chúng tôi tự xử.”

Bạch Thế Kính mặt lạnh như tiền, trầm giọng nói: “Chấp pháp đệ tử, đem pháp đao của bản bang ra.” Chín tên thuộc hạ đồng thanh nói: “Tuân lệnh!” Mỗi người lấy trong túi đeo sau lưng ra một cái bao màu vàng, mở bao lấy ra một thanh đoản đao. Chín thanh đao vàng sáng chói xếp ngay ngắn, giống hệt nhau, lưỡi đao chiếu ra màu xanh biếc dưới ánh lửa bập bùng. Một tên chấp pháp đệ tử đem tới một cây gỗ, chín người đồng thời cầm dao đâm phập lút vào thân cây, đủ biết lưỡi đao sắc bén dị thường. Cả chín người cùng đồng thanh kêu lên: “Pháp đao đã đủ, không có gì sơ sót.”

Bạch Thế Kính thở dài một tiếng, tuyên án: “Tổng Hê Trần Ngô bốn trưởng lão nghe người nói càn, âm mưu phản loạn, làm nguy hại đến cơ nghiệp bản bang, tội đáng một đao xử tử. Đại Trí phân đà đà chủ Toàn Quan Thanh phao ngọn đuốc đánh lừa người, xúi giục nổi loạn, tội chịu chín đao xử tử. Còn các đệ tử tham gia nổi loạn, chờ điều tra xong sẽ tùy tội định án.”

Khi ông tuyên phạt, mọi người ai nấy yên lặng không nói một lời. Ta nên biết rằng bất cứ bang hội nào trên giang hồ, tội bội phản bản bang, mưu hại bang chủ thì đương nhiên bị xử tử, không một ai dị nghị. Ngay lúc họ tham gia mưu phản cũng đã tự biết hậu quả thế nào rồi.

Ngô trưởng lão hiên ngang bước lên khom lưng cúi chào Kiều Phong nói: “Bang chủ, Ngô Trường Phong có lỗi với ông, xin tự xử lấy mình. Sau khi Ngô mỗ

chết rồi, xin bang chủ tha thứ cho cái tội hồ đồ.” Lão nói xong đi đến chỗ đặt pháp đao, lớn tiếng nói: “Ngô Trường Phong tự xử đây! Xin đệ tử chấp pháp cõi trời cho.” Một tên chấp pháp đệ tử đáp: “Vâng!” Y tiến lên toan cởi dây trói. Kiều Phong bỗng quát lên: “Hãy khoan!” Ngô Trường Phong mặt mày xám ngắt, run run hỏi: “Bang chủ, tội nghiệt của lão lớn đến mức không được tự xử hay sao?”

Theo qui củ Cái Bang, người phạm bang qui nếu tự sát thì sau khi chết rồi thanh danh vẫn còn, tội trạng không truyền ra ngoài. Trên giang hồ nếu ai nhắc nhở đến hành vi của y thì Cái Bang sẽ ra mặt can thiệp. Hảo hán trong võ lâm ai cũng lấy thanh danh làm trọng, không chịu để sau khi chết rồi còn có người nhể móc. Ngô Trường Phong thấy Kiều Phong ngăn không cho mình tự xử, bất giác cả kinh.

Kiều Phong không trả lời, đi đến bên đóng pháp đao, đồng dục nói: “Mười lăm năm trước, người Khất Đan xâm nhập Nhạn Môn Quan. Tổng trưởng lão được tin chạy về cấp báo, ba ngày không ăn, bốn đêm không ngủ, dọc đường phi chết chín con tuấn mã, chính mình kiệt lực mà nội thương thổ huyết. Nhờ thế mà quân Đại Tống ta phòng bị kịp, kỵ binh người Hồ phải tháo lui. Đó là một đại công đối với quốc gia, tuy anh hùng trên giang hồ không được biết rõ ràng nhưng Cái Bang ta phải biết. Chấp Pháp trưởng lão! Tổng trưởng lão công lao thật lớn, ông thử xét lại xem có thể đem công chuộc tội được không?”

Bạch Thế Kính đáp: “Bang chủ xin tha cho Tổng trưởng lão, lời lẽ quả thật hữu lý. Thế nhưng bang qui

đã viết rõ: Đại tội phản bang quyết không thể nào tha thứ, dầu có đại công cũng không chuộc được, cốt để tránh cậy công lộng quyền, hành động bất pháp làm nguy hại đến cơ nghiệp lâu dài của bản bang. Bang chủ, ý kiến của ông không hợp bang qui, chúng ta không thể phá lệ luật của bao nhiêu đời truyền lại.”

Tổng trưởng lão nở một nụ cười buồn bã, tiến lên mấy bước nói: “Chấp Pháp trưởng lão nói rất đúng. Chúng tôi đã lên tới chức trưởng lão, thử hỏi ai là người chưa dày công hăn mã? Nhưng chẳng lẽ người nào cũng kể lễ công lao ngày trước rồi muốn phạm tội gì cũng được hay sao? Tôi xin Bang chủ rộng thương cho được tự xử lấy mình.” Bỗng nghe mấy tiếng lách cách, sợi dây gân bò đang trói cổ tay ông ta đã bị bứt đứt.

Quần cái ai nấy đều biến sắc, sợi dây gân bò đó vừa dai vừa chắc, dù có dùng dao sắc bén cũng chưa chắc đã cắt được mau lẹ. Vậy mà Tổng trưởng lão vùng tay ra là đứt ngay, quả thật xứng đáng đứng đầu Tứ lão Cái Bang. Tổng trưởng lão vừa bứt được dây, liền đưa tay cầm pháp đao lên toan tự xử. Ngờ đâu có một luồng nội lực nhu hòa ở đâu ập tới, bàn tay còn cách pháp đao chừng một thước thì không tiến thêm được nữa, chính là Kiều Phong không để cho ông ta lấy được con dao.

Tổng trưởng lão mặt biến sắc kêu lên: “Bang chủ, ông...” Kiều Phong giơ tay ra, chộp lấy một thanh pháp đao. Tổng trưởng lão kêu lên: “Thôi đành vậy! Ta đã có ý giết bang chủ, thế này quả là báo ứng, mau

hạ thủ đi.” Lưỡi pháp đao lóe lên, Kiều Phong đã đâm vào vai bên tả mình nghe soẹt một tiếng.

Cả bọn ăn mày kêu lên thất thanh, không ai bảo ai cùng đứng bật dậy. Đoàn Dự hốt hoảng kêu lên: “Đại ca! Đại ca!” Ngay cả Vương Ngũ Yên là người ngoài cuộc, thấy biến cố bất ngờ cũng mặt hoa nhợt nhạt, buột miệng gọi: “Kiều bang chủ, chớ nên...”

Kiều Phong nói: “Bạch trưởng lão, trong bang qui có một điều: Đệ tử bản bang phạm qui không thể tha thứ được, bang chủ nếu muốn khoan dung thì phải tự mình chảy máu mới rửa được tội cho người đó. Có đúng thế không?”

Bạch Thế Kính nét mặt vẫn rắn như đá, chậm rãi nói: “Bang qui quả có điều này. Thế nhưng bang chủ muốn tự đổ máu để cứu tội cho người cũng phải xét xem có đáng hay không.”

Kiều Phong đáp: “Chỉ cần không trái với lẽ luật của tổ tông là được rồi!” Ông quay lại nói với Hề trưởng lão: “Hề trưởng lão năm xưa chỉ điểm võ công cho ta, tuy không mang danh sư phụ mà thực sự đã là thầy, nhưng chuyện đó chỉ là ân đức riêng. Lại nghĩ đến việc năm trước Uông bang chủ bị năm cao thủ Khất Đan lập kế cầm tù trong động Hắc Phong ở núi Kỳ Liên để uy hiếp Cái Bang ta phải hàng phục. Uông bang chủ thân hình lùn mập, Hề trưởng lão vóc dáng cũng giống đôi phần nên giả làm Uông bang chủ, nguyện xin chết thay để bang chủ được thoát hiểm. Đó là đại công cả với quốc gia lẫn với bản bang, ta không thể không lấy máu rửa tội cho Hề lão.” Nói

xong rút thanh đao thứ hai, vung lên nhẹ nhàng cắt đứt dây gân bò trói tay Hề trưởng lão, quay ngược đao lại đâm vào vai mình.

Mục quang Kiều Phong chậm chậm quay sang Trần trưởng lão. Trần trưởng lão vốn là người tâm địa hẹp hòi, năm xưa lỡ giết tôn trưởng phải thay họ đổi tên trốn đi. Trong lòng lão lúc nào cũng nơm nớp sợ người ta bới móc vết tích mình, thường có ý lẩn tránh Kiều Phong, hai người không thân mật với nhau bao giờ. Lão vừa thấy Kiều Phong nhìn mình liền lớn tiếng nói: "Kiều bang chủ, ta với ông không có giao tình gì, bình thời đắc tội đã nhiều, không dám mong ông lưu huyết xá tội." Lão lật tay một cái, cánh tay từ đằng sau chuyển ra đằng trước nhưng cổ tay vẫn còn bị trói bằng gân bò. Thì ra môn Thông Tí Quyển của ông ta đã luyện đến mức xuất thần nhập hóa, hai cánh tay thông nhau dài ngắn tùy ý, hụp người xuống vươn tay ra đã cầm được một thanh pháp đao.

Kiều Phong xoay tay lại, dùng thủ pháp tuyệt diệu giật lại đao một cách nhẹ nhàng rồi đồng dục nói: "Trần trưởng lão! Kiều Phong này là một gã thô lỗ, không thích kết giao với những người hành sự cẩn thận tính nết tỉ mỉ, lại cũng không ưa những người không biết uống rượu không thích cười đùa. Đó là thiên tính của con người, chẳng biết thế là hay hay dở. Trưởng lão cùng ta tính tình không hợp, bình thời ít khi trò chuyện. Ta cũng không ưa Mã phó bang chủ, hề thấy mặt ông ta là kiếm cớ chạy đi chỗ khác, thà rằng đi uống rượu ăn thịt chó với mấy đệ tử một túi, hai túi còn thú hơn. Cái tính khí đó ai cũng biết cả.

Nhưng nếu vì thế mà ai tưởng ta muốn trừ khử Mã phó bang chủ cùng trưởng lão là cực kỳ sai lầm. Hai vị lão thành trì trọng, chưa từng say sưa, là điểm rất hay, Kiều mỗ này thật không bằng.” Nói đến đây, ông lại cầm thanh pháp đao đâm vào vai mình rồi tiếp: “Đại công đâm chết Tả Lộ Phó Nguyên Soái nước Khất Đan là Gia Luật Bất Lỗ, người ngoài không biết, không lẽ ta cũng không biết hay sao?”

Trong bang chúng liền có tiếng thì thầm to nhỏ, thanh âm hỗn loạn kinh ngạc, trầm trồ bội phục. Thì ra mấy năm trước quân Khất Đan tấn công, bỗng dưng mấy đại tướng liền tiếp mất mạng, ra quân bất lợi đành phải rút về, nhà Đại Tổng thoát được một tai kiếp lớn. Trong số các đại tướng đột tử kia có cả Tả Lộ Phó Nguyên Soái là Gia Luật Bất Lỗ. Đó là đại công của Trần trưởng lão nhưng không mấy người biết.

Trần trưởng lão nghe Kiều Phong tuyên dương công trạng mình, trong lòng lấy làm hoan hỉ, lão khẽ nói: “Trần Cô Nhạn này được dương danh thiên hạ đều là nhờ vào đại ân đại đức của bang chủ.”

Cái Bang xưa nay ám trợ Đại Tổng giúp nước cứu dân, nhưng không muốn cho kẻ địch nhòm ngó, nên mọi công cuộc dù thành hay bại cũng giữ kín không tiết lộ ra ngoài, vì thế mà trên giang hồ không ai biết đến, ngay trong bang cũng giữ bí mật. Trần Cô Nhạn xưa nay kiêu ngạo vô lễ, ý mình lớn tuổi hơn Kiều Phong, là bậc lão thành trong Cái Bang nên bình thời không chút khiêm cung, quần cái ai ai cũng biết. Bây giờ mọi người thấy bang chủ quên cả cựu hiem, tự đổ máu rửa tội cho lão, đều cảm động.

Kiều Phong lại đến trước mặt Ngô trưởng lão nói: “Ngô trưởng lão, năm xưa trưởng lão một mình trấn thủ ải Ung Sâu chống lại các cao thủ trong Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ khiến cho âm mưu hành thích Dương gia tướng không thành. Ngày đó Dương nguyên soái có ban cho trưởng lão một thẻ kim bài để ghi công. Trưởng lão lấy ra đây cho anh em coi sẽ được miễn tội.” Ngô Trường Phong đột nhiên mặt đỏ bừng lên, ra chiều bẽn lẽn ấp úng nói: “Cái đó... cái đó...” Kiêu Phong lại nói: “Chúng ta đều là huynh đệ, Ngô trưởng lão có điều chi nan giải cứ nói toạc ra, đừng ngại ngùng gì.” Ngô Trường Phong ấp úng: “Cái Kim Bài đó, không dám giấu bang chủ, đã... đã... để đâu mất rồi không thấy nữa.” Kiêu Phong lấy làm lạ, hỏi: “Để đâu mà mất?” Ngô Trường Phong đáp: “Cái đó tự mình... hừ...” Lão định thần rồi nói lớn: “Hôm đó ta thèm rượu quá, trong túi không tiền, đem kim bài đi cầm mất rồi.” Kiêu Phong cười ha hả nói: “Khoái thật! Khoái thật! Có điều như thế thật đặc tội với Dương nguyên soái.” Nói xong ông rút một thanh pháp đao, cắt đứt dây trói Ngô Trường Phong rồi lại đâm vào vai trái của mình.

Ngô Trường Phong lớn tiếng nói: “Bang chủ đại nhân đại nghĩa, cái mạng Ngô Trường Phong này từ nay giao cho bang chủ. Người ta có bảo bang chủ là gì gì chẳng nữa, ta cũng không tin đâu.” Kiêu Phong vỗ vai lão, cười nói: “Bọn mình đã là hạng ăn xin, không có cơm ăn rượu uống thì đến xin người ta, ai lại đem kim bài đi cầm bao giờ.” Ngô Trường Phong cười đáp: “Xin cơm thì dễ chứ xin rượu làm sao được. Chưa kịp mở miệng người ta đã từ chối tống cổ đi rồi.” Mọi

người nghe y nói thế, ai nấy cười ồ. Chuyện xin rượu uống bị người ta từ chối, anh em ăn mày trải qua đã nhiều. Kiều Phong tha tội cho bốn trưởng lão, ai cũng thấy nhẹ mình như trút được gánh nặng. Mọi người đưa mắt nhìn Toàn Quan Thanh, nghĩ bụng y là người chủ mưu xúi bẩy, Kiều Phong dù có khoan hồng đại lượng đến đâu cũng không thể tha y. Kiều Phong đi đến trước mặt Toàn Quan Thanh nói: "Toàn đà chủ, người còn muốn nói gì nữa không?" Toàn Quan Thanh đáp: "Bang chủ! Sở dĩ ta phản ngươi là vì giang sơn nhà Đại Tống, vì cơ nghiệp của Cái Bang. Nhưng kẻ đã nói cho ta hay chân tướng thân thế của ngươi, nay chắc là sợ bị giết nên không dám ra mặt. Thôi, ngươi chém phứt ta một đao đi là xong." Kiều Phong trầm ngâm một hồi rồi nói: "Thân thế ta có điều chi không phải, ngươi cứ việc nói ra." Toàn Quan Thanh lắc đầu: "Bây giờ ta có nói cũng không chứng cứ, chẳng ai thêm tin. Người giết ta đi là hơn."

Kiều Phong nghi hoặc vô cùng, lớn tiếng nói: "Kẻ đại trượng phu có điều muốn nói là nói, sao còn úp úp mở mở, toan nói rồi lại thôi? Toàn Quan Thanh, đã là hảo hán có chết cũng không sợ, còn việc gì phải sợ nữa?" Toàn Quan Thanh cười khẩy: "Phải đó, chết vẫn chẳng sợ thì còn việc gì phải sợ nữa? Họ Kiều kia, ngươi cứ vung đao giết ta đi, để ta khỏi phải sống ở trên đời mà nhìn thấy Cái Bang này lọt vào tay quân Hồ Lỗ, giang sơn gấm vóc nhà Đại Tống rơi vào tay Di Dịch." Kiều Phong hỏi lại: "Cái Bang sao lại lọt vào tay Hồ Lỗ? Người nói rõ ra xem nào!" Toàn Quan Thanh đáp: "Ta đã bảo rồi mà! Bây giờ có nói anh em cũng không ai tin, còn bảo là Toàn mỗ ham

sống sợ chết, khua môi múa mồm. Ta đã sớm tìm cái chết, có đâu chết rồi còn để cho người ta chửi rủa.”

Bạch Thế Kính lớn tiếng nói: “Bang chủ! Gã này lắm mưu nhiều kế, dẻo miệng nói càn một hồi e rằng bang chủ sẽ tha cho y đó. Chấp pháp đệ tử đâu, lấy pháp đao ra hành hình.”

Một tên đệ tử chấp pháp vâng mệnh rảo bước tiến ra, cầm một lưỡi pháp đao đến bên Toàn Quan Thanh.

Kiều Phong vẫn nhìn chăm chú vào Toàn Quan Thanh, thấy y đầy vẻ công phần nhưng thần sắc không lộ vẻ gian trá điêu ngoa, cũng không ra chiều khiếp sợ thì trong lòng lại càng nghi hoặc, quay sang bảo đệ tử chấp pháp: “Đưa pháp đao cho ta.” Tên đệ tử đó hai tay cầm đao cung kính dâng lên.

Kiều Phong cầm lấy pháp đao, nói: “Toàn đà chủ, người bảo người biết chân tướng thân thế của ta, lại bảo chuyện này có liên quan đến an nguy của bản bang, thực ra chân tướng ta thế nào mà người không dám nói thật?” Nói tới đây ông tra pháp đao vào bao, bỏ vào túi mình rồi nói: “Người xúi giục phản loạn, khó mà miễn tội chết. Hôm nay ta tạm để đó, để khi mọi việc minh bạch rõ ràng, ta sẽ tự tay giết người. Kiêu Phong này không phải như đàn bà nhu nhược mà mua chuộc ơn huệ. Khi ta đã muốn giết người thì người có chạy đằng trời cũng không thoát. Người cởi bỏ những túi vải trên lưng xuống rồi đi đi. Từ đây trở đi Cái Bang không còn nhân vật như người nữa.”

Kiều Phong bảo Toàn Quan Thanh cởi bỏ túi vải trên lưng, chính là ra lệnh đuổi y ra khỏi bang. Bọn

đệ tử Cái Bang, trừ những kẻ mới vào, mỗi người ai cũng có đeo túi vải trên lưng, nhiều thì chín cái, ít thì một cái. Cứ chiếu số túi vải nhiều hay ít mà định ngôi thứ cao hay thấp. Toàn Quan Thanh nghe Kiều Phong ra lệnh cởi túi trên lưng xuống thì đột nhiên mặt đầy sát khí, bước lại chụp lấy một thanh pháp đao, chia mũi ngay ngực mình. Nên biết rằng trên giang hồ, người bị trục xuất khỏi bang hội thì cái nhục nói sao cho xiết, thà bằng đương trường xử tử còn dễ chịu hơn.

Kiều Phong lạnh lùng nhìn xem y có dám đâm vào ngực hay không. Toàn Quan Thanh cầm chặt con dao, tay không run chút nào, cũng quay đầu lại nhìn Kiều Phong. Hai người trừng trừng nhìn nhau, trong giây lát cả khu rừng hạnh im phăng phắc không một tiếng động. Toàn Quan Thanh bỗng hỏi: “Kiều Phong, người giả vờ hay thật! Không lẽ người thực không biết hay sao?” Kiều Phong hỏi lại: “Người bảo ta không biết cái gì?” Toàn Quan Thanh mấp máy môi nhưng không nói gì, đem pháp đao đặt xuống chỗ cũ, rồi từ từ cởi tám cái túi trên lưng ra, cung kính xếp dưới đất.

Y cởi đến chiếc túi thứ năm, bỗng nghe tiếng vó câu dồn dập, từ phương bắc có người chạy đến, kẻ đến là hai tiếng còi hiệu. Trong đám ăn mày lập tức có người huýt còi trả lời. Tiếng vó ngựa mỗi lúc một nhanh, thoáng cái đã gần tới nơi. Ngô Trường Phong lăm bắm: “Có biến cố gì khẩn cấp nữa đây?” Người cưỡi ngựa chưa đến nơi thì đột nhiên ở mé đông cũng có tiếng vó ngựa, nhưng còn xa hơn, chưa nghe được rõ rệt là đi về hướng nào.

Chỉ trong giây lát, ngựa từ phương bắc đã đến bên bờ rừng, một người phóng ngựa chạy thẳng vào, xoay mình nhảy xuống. Người đó mặc áo bào rộng thùng tay, phục sức rất là hoa lệ, nhưng lập tức cởi ngay áo ngoài ra để lộ bên trong áo vá chằng vá đụp, chính là người của Cái Bang. Đoàn Dự thoáng nghĩ lập tức hiểu ra: ăn mày mà cưỡi ngựa rất dễ khiến cho người ta chú ý, qua phủ thể nào cũng bị giữ lại tra vấn hạch sách, nhưng đã đưa tin tất phải chạy cho nhanh nên phải ăn mặc như kẻ phú thương, bên trong vẫn mặc áo vá để tỏ mình không vong bản.

Người đó đến trước mặt đà chủ Đại Tín phân đà, cung kính trình lên một cái túi nhỏ nói: “Việc quân khẩn cấp!...” Y chỉ nói được bốn chữ rồi thở lên hồng hộc, đột nhiên con ngựa y cười hí lên một tiếng thảm thiết, lăn ra đất giãy mấy cái chết ngay. Kẻ đưa tin kia cũng loạng choạng, gục luôn xuống. Chẳng nói cũng biết cả người lẫn ngựa rong ruổi đường xa không nghỉ, khí lực kiệt quệ cả rồi.

Đại Tín đã chủ nhận ra người đưa thư là một trong số bang chúng gửi qua Tây Hạ dò thám tin tức. Tây Hạ vẫn thường đem binh xâm phạm, chiếm đất quấy nhiễu lương dân, nhưng không tai hại như người Khất Đan. Cái Bang vẫn thường sai gián điệp qua Tây Hạ nghe ngóng tình hình. Đại Tín đã chủ thấy người này bất kể sống chết chạy về thì biết ngay cái tin đưa đến tất là quan trọng và khẩn cấp vô cùng, nên không tự mình mở ra, để nguyên chiếc túi trình cho Kiều Phong nói: “Đây là quân tình khẩn cấp của nước Tây Hạ. Người đưa tin là một

huynh đệ đi theo Dịch Đại Hồ huynh đệ sang bên đó.”

Kiều Phong cầm lấy bao thư, mở ra xem thấy bên trong là một viên sáp ong. Ông bóp vỡ viên sáp, lấy ra một tờ giấy đang định mở ra xem, bỗng nghe tiếng chân ngựa dồn dập, người phía đông cũng đã đến bên mé rừng. Con ngựa vừa thò đầu vào, người ngồi trên yên đã phi thân xuống, quát lớn: “Kiều Phong, viên sáp truyền tin là việc quân đại sự, người không được xem!” Mọi người đều giật mình kinh hãi, nhìn lại thấy người đó là một lão già ăn mày râu tóc bạc phơ, mặc một chiếc áo rách nát. Truyền Công, Chấp Pháp hai vị trưởng lão cùng đứng lên nói: “Tù trưởng lão! Có việc chi mà đại giá tới đây?”

Quần cái thấy Tù trưởng lão đến ai nấy đều kinh động. Vị Tù trưởng lão này ở trong Cái Bang thân phận cực cao, năm nay đã tám mươi bảy tuổi, Uông bang chủ tiền nhiệm vẫn kêu ông là sư bá, trong Cái Bang ai ai cũng đều là hậu bối của ông ta. Lão qui ẩn đã lâu, xưa nay không màng đến thế sự. Kiều Phong và Truyền Công, Chấp Pháp các trưởng lão hàng năm đến thăm hỏi cũng chỉ nói chuyện thông thường trong bang. Dè dẫu lúc này lão đột ngột đến đây ngăn Kiều Phong không cho đọc mật thư khiến mọi người ai nấy đều ngạc nhiên.

Kiều Phong lập tức nắm chặt tay giữ tờ giấy lại, khom lưng thi lễ nói: “Tù trưởng lão khỏe chứ?” Nói xong ông mở tay ra đưa tờ giấy đến trước mặt Tù trưởng lão. Kiều Phong là đương kim bang chủ Cái Bang, vai vế tuy có thấp hơn Tù trưởng lão nhưng đại

sự trong bang thì vẫn phải do bang chủ ra lệnh. Không nói gì Từ trường lão chỉ là một tiền bối đã thoái ẩn, dẫu có những vị bang chủ đời trước phục sinh vẫn phải nghe lệnh Kiều Phong. Ngờ đâu Từ trường lão không cho Kiều Phong xem quân tình nước Tây Hạ, chàng lại không kháng cự chút nào, mọi người đều vô cùng kinh ngạc.

Từ trường lão nói: "Xin lỗi nhé." Lão cầm ngay tờ giấy trong tay Kiều Phong, nắm chặt lại, kế đó đưa mắt nhìn khắp lượt bang chúng, đồng thanh nói: "Quả phụ của Mã Đại Nguyên huynh đệ là Mã phu nhân sẽ tới ngay để có chuyện trần tình, xin mọi người đợi bà ta một lát có được chăng?" Mọi người đưa mắt nhìn Kiều Phong xem ông ta xử trí ra sao.

Kiều Phong bụng đầy nghi hoặc nói: "Nếu là việc trọng đại thì mọi người có đợi một chút cũng không sao." Từ trường lão đáp: "Dĩ nhiên là việc trọng đại." Lão không giải thích gì thêm, chỉ quay sang Kiều Phong thì lễ tham kiến bang chủ rồi ngồi sang một bên.

Đoàn Dự nhân lúc này tán gẫu với Vương Ngũ Yên mấy câu, ghé tai nàng nói nhỏ: "Vương cô nương! Lúc này Cái Bang đang lăm việc, chúng ta nên lánh đi hay cứ ở đây xem sao?" Vương Ngũ Yên chau mày đáp: "Mình là người ngoài, đứng ra chẳng nên nghe chuyện cơ mật đại sự của người ta. Nhưng... nhưng không biết họ có tranh luận gì liên quan đến biểu ca ta không? Ta cứ thử nghe xem sao" Đoàn Dự liền phụ họa: "Đúng đó. Vị Mã phó bang chủ này cứ như họ nói là bị biểu ca cô giết chết, để lại một người vợ góa

không nơi nương tựa, thật là đáng thương.” Vương Ngũ Yên vội đáp: “Không, không đâu! Mã phó bang chủ không phải do biểu ca tôi giết, Kiều bang chủ chẳng bảo thế là gì?”

Ngay lúc đó lại có tiếng vó ngựa, hai kỵ mã chạy đến khu rừng hạnh. Cái Bang tụ hội nơi đây, bên đường hẳn để những ký hiệu, chung quanh cũng có người tiếp dẫn chặn đường phòng địch nhân đến tấn công. Ai cũng tưởng một trong hai người đó phải là quả phụ Mã Đại Nguyên, nào ngờ lại là một ông lão và một bà lão. Ông già thân thể thấp bé còn bà già lại cao to, hai bên chênh lệch trông thật tức cười.

Kiều Phong vội đứng lên nói: “Hiền phu phụ Đàm công, Đàm bà ở Xung Tiêu Động, Thái Hàng Sơn giá lâm. Kiều Phong này không ra xa nghinh đón, xin tạ lỗi.” Từ trưởng lão và Truyền Công, Chấp Pháp các trưởng lão khác nhất tề bước ra thi lễ.

Đoàn Dự thấy vậy biết ngay Đàm công, Đàm bà phải là những nhân vật có tiếng tăm trong võ lâm. Bỗng thấy Đàm bà hỏi: “Kiều bang chủ, trên vai ông có cái gì thế này?” Nói rồi bà vươn tay ra nhổ bốn lưỡi dao, thủ pháp mau lẹ dị thường. Đàm bà vừa nhổ dao xong, Đàm công tức khắc lấy trong bọc ra một cái hộp nhỏ, mở nắp thò ngón tay quét chút thuốc cao, bôi lên vai Kiều Phong. Thuốc vừa bôi lên, vết thương đang ứa máu tươi lập tức ngừng chảy ngay. Thủ pháp rút dao của Đàm bà nhanh nhẹn hiếm có trên đời nhưng cũng chỉ là một môn võ công, còn như Đàm công lấy hộp ra, mở nắp, quét thuốc, bôi cao, cầm máu, những động tác đó thật nhịp nhàng, thật là

nhanh mà ai cũng nhìn thấy rõ ràng, chẳng khác gì người làm ảo thuật. Thuốc bôi đến đâu cầm máu đến đó, hiệu nghiệm như thần, không phải làm đến lần thứ hai.

Kiều Phong thấy Đàm công, Đàm bà chưa hỏi đầu đuôi câu chuyện đã giúp mình nhổ dao trị thương, tuy có vẻ hơi đường đột nhưng trong lòng cảm kích. Giữa lúc ông ngổ lời cảm tạ, đã thấy vai mình đang tê buốt chuyển sang ngứa ngáy, đỡ đau nhiều. Thuốc cao đó linh nghiệm chưa từng thấy qua mà cũng chưa bao giờ nghe tiếng đến.

Đàm bà lại hỏi: "Kiều bang chủ, trên đời này có kẻ nào lớn mật dám lấy dao đâm thương bang chủ?" Kiều Phong cười đáp: "Chính tại hạ tự đâm vào đó!" Đàm bà ngạc nhiên: "Sao lại tự mình đâm mình? Bộ hết chuyện làm rồi hay sao?" Kiều Phong mỉm cười đáp: "Đó là tại hạ thử chơi. Cái vai u thịt bắp này dù có bị thương cũng không vào đến gân cốt."

Tống Hề Trần Ngô bốn trưởng lão thấy Kiều Phong cố ý giấu chuyện cho mình, vừa hổ thẹn lại vừa cảm kích.

Đàm bà cười ha hả nói: "Người lại nói dối chẳng? Ta biết rồi, gã này láu lỉnh lắm, nghe nói Đàm công mới tìm được hàn ngọc miễn cực bắc lần huyền bằng thiềm thử chế tạo được thuốc chữa thương linh nghiệm, nên muốn thử cho biết chứ gì?" Kiều Phong không cãi lại chỉ mỉm cười, nghĩ thầm: "Lão bà này thật khéo nói đùa, trên đời này có ai hơi đâu tự đâm mình mấy dao để xem thuốc có linh nghiệm hay không."

Lại nghe tiếng lộp cộp, một con lừa chạy vào trong rừng, trên lưng là một người ngồi quay ngược lại, mặt hướng về phía đuôi. Đàm bà thấy y liền toét miệng cười, gọi lớn: “Sư ca! Huynh lại làm trò quái đản gì nữa đây? Tiểu muội phải hét dit huynh mới được.” Người ngồi trên lưng lừa thân hình rút lại thành một cục chẳng khác gì một đứa bé bảy tám tuổi. Đàm bà giơ tay vỗ vào mông y, người đó lặn ngay xuống đất, đột nhiên vươn vai, duỗi chân tay biến thành một người cao lớn khiến ai nấy đều kinh ngạc. Đàm công mặt mày ra vẻ không vui, hừ một tiếng, liếc xéo một cái rồi nói: “Tưởng ai, hóa ra là ngươi.” Nói xong quay lại nhìn Đàm bà.

Người cười lừa ngược kia không xấu cũng chẳng đẹp, không già cũng chẳng trẻ, chỉ có thể đoán khoảng từ ba mươi đến sáu mươi tuổi. Y dờ dẫm nhìn Đàm bà, thần sắc cực kỳ đăm đối, dịu dàng hỏi: “Tiểu Quyên, gần đây nàng có được khỏe không?”

Đàm bà thân thể to lớn như hộ pháp, tóc trắng như bông, mặt mũi nhăn nheo vậy mà gọi là “Tiểu Quyên” nghe thật yếu điệu thướt tha, người với tên không xứng chút nào, ai nghe thấy cũng phải tức cười. Thế nhưng bà lão nào mà chẳng có thời son trẻ, khi còn là một thiếu nữ thì gọi Tiểu Quyên, đến lúc già có ai đổi thành Lão Quyên bao giờ? Đoàn Dự còn đang ngẩn ngừ lại nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, thêm mấy người nữa cười ngựa chạy đến nhưng lần này không có vẻ gì gấp rút.

Kiều Phong còn đang quan sát người khách cười lừa, đoán không ra y thuộc hạng người nào. Y là sư

huynh của Đàm bà, biểu diễn công phu Xúc Cốt Công ngồi trên lưng lừa ắt không phải hạng tầm thường. Nhưng đã là cao thủ bậc nhất mà ông chưa được nghe tên tuổi bao giờ, không khỏi ngạc nhiên.

Mấy người vừa cưỡi ngựa vào rừng hạnh, thì đi trước là năm chàng thanh niên mày thô mắt lớn, tướng mạo hao hao giống nhau. Người lớn nhất độ ngoài ba mươi, người nhỏ nhất cũng ngoài hai mươi, rõ ràng là năm anh em cùng cha mẹ sinh ra.

Ngô Trường Phong lớn tiếng nói: "Thái Sơn ngũ hùng đã đến đây, hay lắm, hay lắm! Chẳng hay ngọn gió lành nào thổi năm vị cùng đến một lượt thế này?" Người thứ ba trong Thái Sơn ngũ hùng là Đơn Thúc Sơn rất thân với Ngô Trường Phong, liền trả lời: "Ngô tứ thúc khỏe chứ? Gia gia cũng sắp đến rồi." Ngô Trường Phong mặt hơi biến sắc ấp úng hỏi: "Thật sao? Gia gia người..." Lão vi phạm bang qui trong bụng còn chưa yên, nghe nói Thiết Diện Phán Quan đất Thái Sơn là Đơn Chính đột nhiên tới đây không khỏi chột dạ. Thiết diện phán quan Đơn Chính bình sinh ghét kẻ ác như kẻ thù, chỉ cần nghe trên giang hồ có chuyện gì bất hợp công đạo là lập tức ra tay can thiệp. Bản thân ông ta võ công đã cao siêu, ngoài năm đứa con ruột ra lại còn rất đông học trò, đồ tử đồ tôn phải đến hơn hai trăm. Cái tiếng Thái Sơn Đơn Gia trong võ lâm ai nghe thấy cũng phải kiêng nể ba phần.

Ngay lúc đó một con ngựa nữa từ ngoài chạy vào rừng, Thái Sơn ngũ hùng cùng tiến lên giữ lấy đầu ngựa, một ông già mặc trường bào bằng gấm nhẹ

nhàng nhảy xuống, quay sang Kiều Phong chấp tay nói: “Kiều bang chủ, Đơn Chính này không được mời mà tự tiện đến đây quấy nhiễu!”

Kiều Phong đã từng nghe tiếng Đơn Chính nhưng nay mới được gặp, thấy ông ta mặt mũi phương phi, có thể nói là đồng nhan hạc phát, thần thái khiêm hòa chứ không khắc bạc như giang hồ vãn đôn đại là ra tay không nể nang ai. Chàng bèn ôm quyền đáp lễ nói: “Nếu Kiều mỗ được biết trước Đơn lão tiên bối đại giá đến đây, đã ra xa nghênh tiếp rồi.”

Người cười lừa ngược đột nhiên cất giọng quái lạ nói: “Ài chà chà, Phán Quan Mặt Sắt đến thì kẻ đón người đưa, còn Phán Quan Mông Sắt đến thì chẳng có ma nào ngó tới.” Mọi người nghe đến ngoại hiệu Thiết Thố Cổ Phán Quan bất giác cười rộ. Vương Ngũ Yên, A Châu, A Bích ba nàng tuy biết rằng cười là bất nhã nhưng không nhịn được đều tùm tùm. Thái Sơn ngũ hùng nghe gã này nói giọng khích bác phụ thân, đều sầm mặt xuống. Có điều nhà họ Đơn gia giáo nghiêm minh, Đơn Chính chưa nói, các con không ai dám mở lời.

Đơn Chính công phu hàm dưỡng rất cao, lại chưa biết rõ lai lịch con người quái dị kia, liền giả vờ như không nghe tiếng. Ông sang sang nói: “Xin mời Mã phu nhân ra nói chuyện.”

Một chiếc kiệu do hai hán tử khỏe mạnh từ trong rừng cây khiêng ra nhanh như bay, đến giữa khu đất liền hạ xuống, vén rèm lên. Một thiếu phụ toàn thân mặc đồ trắng từ trong kiệu khoan thai bước ra, cúi

đầu, quay sang Kiều Phong lay phục xuống nói: "Vị vong nhân nhà họ Mã là Ôn thị xin tham kiến bang chủ." Kiều Phong đáp lễ, nói: "Kính chào tẩu tẩu, không dám." Mã phu nhân nói: "Tiên phu chẳng may tạ thế, được nhờ bang chủ cùng các vị bá bá thúc thúc lo liệu tang ma, ơn ấy kẻ sống thừa này nguyện ghi lòng tạc dạ." Giọng nói của bà ta thật trong trẻo dễ nghe, xem ra tuổi còn trẻ lắm, có điều trước sau vẫn cúi gằm mặt xuống nên không ai nhìn rõ dung mạo ra sao.

Kiều Phong đoán rằng Mã phu nhân phát giác ra chuyện gì quan trọng liên quan đến cái chết của chồng nên mới đích thân tới đây. Song là việc bản bang mà bà không báo cho bang chủ biết trước, lại đi tìm Từ trưởng lão và Thiết Diện Phán Quan chủ trì thì ắt hẳn bên trong có điều gì hết sức kỳ lạ. Chàng quay lại đưa mắt nhìn Cháp Pháp trưởng lão, cũng vừa lúc Bạch Thế Kính ngược nhìn chàng, hai người ánh mắt đầy vẻ hoang mang.

Kiều Phong nghĩ mình nên tiếp khách trước rồi sẽ bàn đến việc bản bang sau. Chàng quay sang nói với Đơn Chính: "Đơn lão tiên bối, đây là Đàm thị phu phụ của động Xung Tiêu, núi Thái Hàng. Không biết hai bên đã quen biết nhau chưa?" Đơn Chính ôm quyền nói: "Đã từ lâu nghe đến uy danh của hiền phu phụ, nay may mắn được gặp." Kiều Phong nói: "Đàm lão gia tử, xin ông giới thiệu vị tiên bối này để bọn tại hạ khỏi thất lễ." Đàm công chưa kịp trả lời, người khách cười lừa đã lên tiếng: "Ta họ Song, tên Oai, ngoại hiệu là Thiết Thí Cổ Phán Quan."

Chính có nghĩa là thẳng, *Oai* có nghĩa là cong. Thiết Điện Phán Quan Đơn Chính tuy công phu hàm dưỡng cao thật, đến nước này cơn giận vẫn bùng lên, nghĩ thầm: “Ta họ Đơn tên Chính, người lại xưng họ Song tên Oai, thế có khác gì cố tình gây sự với ta?”. Ông sắp nổi nóng thì đã nghe Đàm bà nói: “Đơn lão gia tử, xin ông đừng nghe Triệu Tiên Tôn nói năng lung tung, sư ca vốn hay nói giỡn chớ có tin là thật.”

Kiều Phong nghĩ thầm: “Người này tên là Triệu Tiên Tôn ư? Xem ra không phải tên thật rồi”. Chàng bèn nói: “Nơi đây không có ghế ngồi, xin quý vị tùy tiện ngồi xuống đất.” Đợi cho mọi người yên chỗ rồi chàng mới nói tiếp: “Chỉ trong một ngày mà Kiều mỗ gặp được mấy vị tiền bối cao nhân, quả thật vinh hạnh xiết bao. Không biết quý vị giá lâm có điều gì dạy bảo?”

Đơn Chính đáp: “Kiều bang chủ, quý phái là đại bang đệ nhất giang hồ, mấy trăm năm qua hiệp danh vang thiên hạ, võ lâm mỗi khi nhắc đến hai chữ Cái Bang ai cũng mười phần kính trọng, Đơn mỗ từ xưa tới nay lúc nào cũng thật tôn vinh.” Kiều Phong đáp: “Không dám.”

Triệu Tiên Tôn tiếp lời: “Kiều bang chủ, quý phái là đại bang đệ nhất giang hồ, mấy trăm năm qua hiệp danh vang thiên hạ, võ lâm mỗi khi nhắc đến hai chữ Cái Bang ai cũng mười phần kính trọng, Song mỗ từ xưa tới nay lúc nào cũng thật tôn vinh.” Y nhắc lại lời Đơn Chính từng chữ một, chỉ đổi chữ *Đơn* thành chữ *Song*.

Kiều Phong biết những tiền bối cao nhân trong võ lâm nhiều người tính tình cổ quái, gã Triệu Tiên Tôn

này không hiểu vì có gì cứ châm chọc Đôn Chính mãi, mình chẳng nên đắc tội với bên nào. Thành thử chàng cũng chấp tay nói: “Không dám.”

Đôn Chính mỉm cười, quay sang nói với con trai đầu là Đôn Bá Sơn: “Bá Sơn, những chuyện tới đây con nói cho Kiều bang chủ hay. Người ngoài muốn học con ta thì phải học cho chu đáo.”

Mọi người nghe qua không khỏi cười phá lên, nghĩ bụng Thiết Diện Phán Quan nói như thế quả thực thâm trầm. Nếu như Triệu Tiên Tôn lại nhại lời Đôn Bá Sơn thì có khác gì làm con ông ta.

Ngờ đâu Triệu Tiên Tôn cũng nói: “Bá Sơn, những chuyện tới đây con nói cho Kiều bang chủ hay. Người ngoài muốn học con ta thì phải học cho chu đáo.” Y lại chơi xỏ Đôn Chính một lần nữa, tự xưng là cha của Đôn Bá Sơn.

Đứa con út của Đôn Chính là Đôn Tiểu Sơn tính tình nóng nảy liền cất tiếng chửi ngay: “Con mẹ ngươi, bộ ngươi hết chuyện làm, không muốn sống nữa hay sao?”

Triệu Tiên Tôn lăm bắm nói một mình: “Con mẹ ngươi, cái thứ con chết tiệt này để bốn đứa đã là quá, còn thêm đứa thứ năm làm gì. Ha ha, không chừng nó không phải con ruột mình đâu.” Nghe y công nhiên khiêu khích mình, Đôn Chính hết nhịn nổi, bèn quay sang nói: “Chúng ta là khách của Cái Bang, nếu đâu khẩu ở đây là không nể mặt chủ nhân. Đợi mọi việc xong xuôi tại hạ xin lĩnh giáo các hạ mấy cao chiêu. Bá Sơn! Bây giờ con cứ nói đi!”

Triệu Tiền Tôn nhại lại: “Chúng ta là khách của Cái bang, nếu đấu khẩu ở đây là không nể mặt chủ nhân. Đợi mọi việc xong xuôi tại hạ xin lĩnh giáo các hạ mấy cao chiêu. Bá Sơn! Bây giờ cháu nội cứ nói đi!”

Đơn Bá Sơn cảm tức những muốn rút đao chém cho mấy nhát mới hả giận, cố nén nộ khí nói với Kiều Phong: “Kiều bang chủ! Công việc của quý bang đáng lý cha con chúng tôi không dám can thiệp vào. Nhưng gia gia tôi đã nói: Quân tử yêu người có đức...” Y nói tới đây, đưa mắt nhìn Triệu Tiền Tôn xem y có lập lại hay không, nếu y nhại lại cả câu thì có khác gì gọi Đơn Chính bằng gia gia.

Ngờ đâu Triệu Tiền Tôn chữa lại: “Kiều bang chủ! Công việc của quý bang đáng lý cha con chúng tôi không dám can thiệp vào. Nhưng con tôi đã nói: Quân tử yêu người có đức...” Y đổi chữ hóa ra lại đòi làm cha Đơn Chính. Mọi người nghe thấy ai cũng chau mày cho là Triệu Tiền Tôn đi quá đà, e rằng không tránh khỏi đổ máu.

Đơn Chính thần nhiên nói: “Xem ra các hạ nhất định phải gây chuyện với Đơn mỗ cho bằng được. Nhưng Đơn mỗ cùng các hạ vốn không quen biết, có điều chi lầm lỗi xin bảo rõ cho, nếu tại hạ quả có điều không phải, lập tức sẽ xin bồi tội.”

Mọi người đều khen thầm Đơn Chính không hổ danh là người nghĩa hiệp bậc nhất Trung Nguyên.

Triệu Tiền Tôn đáp: “Người không dắc tội với ta nhưng đã dắc tội với Tiểu Quyên thì còn tệ hại gấp

mười lần đắc tội với ta.” Đôn Chính lấy làm lạ, hỏi lại: “Tiểu Quyên nào? Ta làm gì mà đắc tội với nàng?” Triệu Tiên Tôn chỉ vào Đàm bà nói: “Vị này là Tiểu Quyên đây. Tiểu Quyên là phương danh của nàng, trong thiên hạ ngoài ta ra không ai được gọi như thế, nghe chưa?” Đôn Chính nghe vừa bực mình vừa tức cười, nói: “Thì ra đó là phương danh của Đàm bà bà, tại hạ không biết nên mạo muội xưng hô, mong được thứ lỗi.” Triệu Tiên Tôn làm ra vẻ kẻ cả đáp: “Không biết thì không có tội, phạm lần đầu tha cho, lần sau không được thế nữa.” Đôn Chính nói: “Tại hạ tuy bấy lâu ngưỡng mộ đại danh Đàm công, Đàm bà ở động Xung Tiêu núi Thái Hàng nhưng chưa có cơ duyên quen biết. Tại hạ tự xét mình chưa bao giờ phê bình người khác sau lưng, thì sao lại có chuyện đắc tội với Đàm bà?”

Triệu Tiên Tôn tức giận trả lời: “Ta vừa mới mở miệng hỏi thăm sức khỏe Tiểu Quyên, nàng chưa trả lời thì năm tháng quý tử của nhà ngươi làm bộ làm tịch nghênh ngang đi vào làm gián đoạn câu chuyện, cho đến bây giờ nàng vẫn chưa trả lời ta được. Đôn lão huynh, ngươi thử nghĩ xem Tiểu Quyên là hạng người nào? Triệu Tiên Tôn Lý Chu Ngô Trịnh Vương này là hạng người nào? Đâu phải ai cũng quấy rầy câu chuyện của bọn ta được?”

Đôn Chính nghe y nói mấy câu có vẻ kỳ cục, nghĩ thầm người này đầu óc quả là không bình thường, bèn đáp: “Tại hạ có điều chưa rõ, xin được thỉnh giáo.” Triệu Tiên Tôn đáp: “Điều chi? Nếu như ta cao hứng sẽ chỉ cho ngươi rõ.” Đôn Chính nói: “Đa tạ! Các hạ

bảo phương danh của Đàm bà khắp thiên hạ chỉ một mình các hạ được gọi đến, có đúng thế không?" Triệu Tiên Tôn đáp: "Chính thế. Nếu người không tin, thử gọi thêm một tiếng nữa xem cái thằng Triệu Tiên Tôn Lý Chu Ngô Trịnh Vương Phùng Trần Chữ Vệ Tướng Thẩm Hàn Dương này có xông lên đánh cho người một trận không?" Đơn Chính đáp: "Tại hạ dĩ nhiên không dám gọi, nhưng chẳng lẽ Đàm công cũng không dám gọi hay sao?"

Triệu Tiên Tôn mặt mày tái nhợt, lẳng lặng hồi lâu, ai nấy nghĩ rằng câu hỏi ngoắt ngoéo đó khiến y không trả lời được. Ngờ đâu đột nhiên y khóc rống lên, nước mắt giàn giụa cực kỳ bi thảm.

Chuyện xảy ra thật ngoài dự liệu của mọi người, con người không sợ trời sợ đất, dám trêu chọc cả Thiết Diện Phán Quan, không ngờ chỉ vì một câu nói nhẹ nhàng lại khóc như cha mẹ chết.

Đơn Chính thấy y khóc rất thảm thương bèn nổi lòng từ tâm, bao nhiêu lửa giận từ nãy đến giờ đều tắt ngấm, bèn an ủi: "Triệu huynh! Đó là tại hạ có lỗi..." Triệu Tiên Tôn nức nở nói: "Ta không phải họ Triệu." Đơn Chính lại càng ngạc nhiên hỏi lại: "Thế thì các hạ họ gì?" Triệu Tiên Tôn đáp: "Ta không có họ, đừng hỏi nữa, đừng hỏi nữa..."

Mọi người đoán chừng Triệu Tiên Tôn phải có chuyện thương tâm, nhưng thực sự thế nào y không nói ra, người ngoài cũng không tiện hỏi thêm, đành để y sụt sùi nức nở khóc cho hả lòng. Đàm bà sầm mặt xuống nói: "Sư ca lại phát khùng rồi. Không sợ

mất mặt với các vị bằng hữu hay sao?" Triệu Tiên Tôn đáp: "Nàng bỏ ta đi lấy cái lão chết tiệt Đàm công kia, ta không thương tâm sao được. Tim ta tan nát rồi, ruột ta đứt đoạn rồi, còn mỗi cái mặt bên ngoài có đáng gì mà mất hay không mất?"

Mọi người nghe đều nhìn nhau mỉm cười. Thì ra Triệu Tiên Tôn cùng Đàm bà có một đoạn tình sử, không biết vì sao Đàm bà lại đi lấy Đàm công khiến cho Triệu Tiên Tôn phải đau lòng, thậm chí đến tận tuổi cũng chẳng cần, như điên như rồ, như ngây như dại. Bây giờ vợ chồng họ Đàm đã trên sáu mươi cả rồi, vậy mà Triệu Tiên Tôn kia vẫn còn ôm ấp mối tình cũ kỹ mấy chục năm trời. Đàm bà mặt đã nhăn nheo, đầu tóc bạc phơ, không hiểu lúc trẻ tuổi nhan sắc bà thế nào mà làm rung động Triệu Tiên Tôn, đến già cũng còn lưu luyến.

Đàm bà có vẻ bẽn lẽn, nói: "Sư ca còn đề cập đến chuyện cũ làm chi? Nay Cái Bang gặp việc trọng đại cần giải quyết, sư ca phải ngoan ngoãn ngồi nghe là hơn." Mấy câu vừa khuyên bảo vừa giận dỗi kia, Triệu Tiên Tôn nghe rất lọt tai bèn nói: "Vậy sư muội cười với ta một cái, ta mới nghe lời." Đàm bà chưa kịp cười, chung quanh đã có lắm người cười trước.

Bà lão dường như chẳng coi ai vào đâu, quay lại nhìn y nhorn một nụ cười, Triệu Tiên Tôn nhìn bà như ngây như dại, tâm thần mê mẩn. Đàm công ngồi một bên mặt hầm hầm giận dữ nhưng không biết làm sao hơn.

Đoàn Dự trông tình cảnh này bất giác cả kinh, nghĩ thầm: "Ba người này thâm tình như vậy, coi thế

nhân chẳng vào đâu, còn ta... ta đối với Vương cô nương mai đây cũng giống như Triệu Tiên Tôn hay sao? Không! Không! Đàm bà kia đối với sư ca hiển nhiên có chút tình ý, còn Vương cô nương thủy chung không quên biểu ca nàng là Mộ Dung công tử. So với Triệu Tiên Tôn thì mình còn bất hạnh hơn!”

Còn Kiều Phong thì lại suy nghĩ theo hướng khác: “Gã Triệu Tiên Tôn này quả nhiên không phải họ Triệu. Trước nay ta vẫn nghe Đàm công, Đàm bà ở Xung Tiêu động, Thái Hàng sơn nổi tiếng nhờ tuyệt kỹ của phái Thái Hàng, thế nhưng khi nghe ba người này nói chuyện, dường như không cùng môn phái. Thế thì Đàm công thuộc phái Thái Hàng hay Đàm bà mới thuộc phái Thái Hàng? Nếu Đàm công là người phái Thái Hàng thì Triệu Tiên Tôn và sư muội Đàm bà là người của phái nào?”

Lại nghe Triệu Tiên Tôn nói: “Nghe nói Cô Tô Mộ Dung Phục có cái trò gậy ông đập lưng ông lớn mật làm càn, loạn sát người vô tội. Ta cũng muốn gặp y một chuyến xem tên tiểu tử này có bản lĩnh gì mà đập được lưng ông Triệu Tiên Tôn Lý Chu Ngô Trịnh Vương này. Tiểu Quyên, nàng gọi ta đến Giang Nam, ta dĩ nhiên là phải đi rồi, hướng hồ...”

Triệu Tiên Tôn còn đang nói dở câu bỗng nghe có tiếng người khóc rống lên, cũng thê thảm nước nỡ hết như tiếng y vừa khóc xong. Mọi người đều lấy làm lạ, nghe thấy người kia vừa khóc vừa kể lể: “Sư muội yêu quý của ta ơi, ta có chỗ nào không phải với nàng đâu? Sao lại bỏ ta đi lấy cái lão họ Đàm để cho ta đem thương ngày nhớ không lúc nào khuây. Tiểu Quyên sư

muội ơi! Ta nhớ lại lúc sư phụ hãy còn, coi ta và nàng như con đẻ. Sư muội bỏ ta thì còn mặt mũi nào mà sau này trông thấy sư phụ nữa?”

Thanh âm ngữ điệu giống hệt giọng của Triệu Tiên Tôn không khác chút nào, nếu mọi người không thấy y há hốc mồm đầy vẻ ngạc nhiên thì ai cũng tưởng chính miệng y nói ra. Mọi người quay đầu nhìn lại thì người phát ra tiếng khóc là một thiếu nữ mặc áo dài màu hồng nhạt. Người con gái đó xoay lưng lại, chính là A Châu. Đoàn Dự, A Bích và Vương Ngũ Yên vốn đã biết nàng rất sợ trường về bất chước cử chỉ cùng giọng nói người khác nên không lấy gì làm lạ. Còn ngoài ra ai cũng vừa ngạc nhiên vừa buồn cười, tưởng rằng Triệu Tiên Tôn nghe xong thể nào cũng nổi giận đùng đùng. Ngờ đâu mấy lời của A Châu chạm vào vết thương trong tâm khảm, y vốn đã ngừng khóc rồi, lúc này lại đỏ hoe mắt, méo xệch miệng, cùng với A Châu kẻ xương người họa hai bên giọt vắn giọt dài.

Đơn Chính lắc đầu, đồng dục nói: “Đơn mỗ tuy họ Đơn nhưng lại một vợ, bốn nàng hầu, con cháu đầy nhà. Còn vị Song Oai huynh kia, rõ là một mình một bóng, tịch mịch thê lương. Chuyện lỡ làng từ thuở xa xưa, hôm nay nhắc lại e rằng đến khuya cũng chưa hết. Song huynh, chúng ta được Từ trưởng lão và Mã phu nhân của Cái Bang mời đến Giang Nam để bàn về chuyện hôn nhân đại sự của các hạ chăng?” Triệu Tiên Tôn lắc đầu, đáp: “Không phải.” Đơn Chính nói: “Thế thì chúng ta đến đây để thương nghị đại sự của Cái Bang, đó mới là chuyện quan trọng.” Triệu Tiên

Tôn thốt nhiên nổi giận, hỏi: “Cái gì? Đại sự của Cái Bang mới là chuyện quan trọng, còn chuyện của ta với Tiểu Quyên không quan trọng hay sao?”

Đàm công nghe tới đây không còn nhin nổi nữa liền nói: “A Tuệ! Nếu nàng không ngăn những chuyện điên rồ của thằng cha kia lại thì ta không để yên đâu.”

Mọi người nghe thấy hai chữ A Tuệ đều nghĩ thầm: “Thế ra khuê danh của Đàm bà là A Tuệ, còn tên Tiểu Quyên là do Triệu Tiên Tôn đặt ra”.

Đàm bà dậm chân hậm hực nói: “Y có gì đâu mà bảo là điên rồ? Ông hại người ta thân tàn ma dại đến thế còn chưa mãn nguyện sao?” Đàm công ngạc nhiên hỏi lại: “Ta... ta... có làm gì đâu mà bảo là hại y?” Đàm bà đáp: “Ta lấy cái lão già vô tích sự như ông khiến sư ca phải buồn lòng...” Đàm công cãi: “Khi bà lấy tôi, tôi đâu có vô tích sự, cũng đâu đã già.” Đàm bà nổi giận nói: “Nói mà không biết xấu, bộ hồi đó ông đẹp trai lịch sự lắm hả?”

Từ trưởng lão và Đôn Chính nhìn nhau lắc đầu, nghĩ thầm: “Ba người này đều là tiền bối có danh vọng trong võ lâm, vậy mà trước mặt mọi người tranh cãi về chuyện trai gái đời xưa đời xưa, quả thật nực cười.”

Từ trưởng lão đằng hắng một tiếng rồi nói: “Phụ tử Đôn huynh ở Thái Sơn, phu phụ Đàm thị ở Thái Hàng Sơn cùng các vị huynh đài hôm nay giá lâm, tề bang trên dưới ai nấy đều nở mày nở mặt. Mã phu nhân, xin phu nhân kể lại từ đầu cho mọi người nghe.”

Vị Mã phu nhân kia vốn chỉ đứng thông tay cúi đầu ở một bên, quay lưng về phía mọi người. Bà nghe Từ trưởng lão nói thế, chậm rãi xoay lại, nhỏ nhẹ nói: “Tiên phu bất hạnh qua đời, tiểu nữ chỉ biết trách mình số mệnh long đong, lại chưa được chút con nào để nối dõi nhà họ Mã...” Giọng bà ta tuy nhỏ nhưng thật thanh tao, từng chữ lọt vào tai khiến người nghe thật mủi lòng. Bà nói tới đây dường như đã xúc động, giọng nói thêm vẻ nghẹn ngào. Bao nhiêu vị anh hào trong rừng hạnh nghe nàng nói bất giác động mỗi thương tâm. Cũng một tiếng khóc mà Triệu Tiên Tôn làm cho mọi người bật cười, A Châu làm cho người ta kinh ngạc, còn Mã phu nhân khiến mọi người chua xót.

Mã phu nhân lại tiếp: “Sau khi tiểu nữ an táng tiên phu rồi mới kiểm lại các di vật, ở nơi cất giữ quyền kinh tìm thấy một phong thư dùng xi gấn chặt. Trên bao thư có viết: Nếu như ta chết yên lành, phong thư này lập tức đốt ngay, nếu mở ra xem là khiến vong linh ta ở nơi cửu tuyền không yên ổn. Còn nếu ta chết bất đắc kỳ tử, phong thư này phải giao ngay cho các trưởng lão trong bản bang cùng đọc. Việc này trọng đại vô cùng, không được lầm lỡ.”

Mã phu nhân nói đến đây, khu rừng hạnh im phăng phắc, đến một chiếc kim rơi xuống đất cũng nghe. Bà ta ngừng lại một chút rồi nói tiếp: “Tiểu nữ thấy tiên phu viết trình trọng như thế, biết là việc lớn nên lập tức tìm bang chủ để trình di thư lên. Cũng may bang chủ đang cùng các trưởng lão đến Giang Nam về việc báo thù cho tiên phu. Vì lẽ đó tiểu nữ chưa trình được thư.”

Mọi người nghe thấy bà ta nói có vẻ khác lạ, nhấn mạnh “cũng may” rồi “vì lẽ đó”, ai cũng liếc nhìn Kiều Phong.

Kiều Phong từ chiều tối tới giờ thấy xảy ra âm mưu trọng đại nhằm vào mình, tuy đã dẹp yên Toàn Quan Thanh và bốn trưởng lão nổi loạn, nhưng chưa thể gọi là kết thúc. Bây giờ chàng nghe Mã phu nhân nói lại thấy nhẹ nhõm hơn, thần sắc thản nhiên nghĩ thầm: “Bọn họ có âm mưu gì cứ nói ra cho xong. Kiều mỗ bình sinh không làm việc gì ám muội thì còn sợ gì ai vu hãm.”

Lại nghe Mã phu nhân tiếp tục: “Tiểu nữ biết lá thư này có liên hệ trọng đại đến bản bang, bang chủ và các trưởng lão lại không ở Lạc Dương, sợ lỡ việc nên lập tức đến Trịnh Châu cầu kiến Từ trưởng lão để nhờ lão nhân gia lo liệu. Chuyện về sau thế nào xin Từ trưởng lão nói cho các vị đây nghe.”

Từ trưởng lão hắng giọng mấy tiếng rồi mới nói: “Việc này nói ra ân oán rất nhiều. Lão phu thấy quả là khó nghĩ.” Mấy câu đó thanh âm trầm buồn, xem ra có chiều u uất. Lão chậm rãi cởi một chiếc bao vải trên lưng xuống, mở ra lấy một cái bao bằng giấy dầu, lại từ bên trong bao lấy ra một phong thư, nói: “Đây là di thư của Mã Đại Nguyên. Tăng tổ, tổ phụ, rồi phụ thân của Đại Nguyên mấy đời đều là người trong Cái Bang, nếu không phải trưởng lão thì cũng là đệ tử tám túi. Ta biết Đại Nguyên từ bé, rất thuộc bút tích của y. Chữ trên bao thư này đích xác là do Đại Nguyên viết. Khi Mã phu nhân giao cho ta phong thư, dấu niêm phong vẫn còn nguyên vẹn chưa ai đụng tới.

Ta cũng lo rằng lỡ mất đại sự, lập tức mở ra xem mà không đợi tụ tập đủ các trưởng lão. Lúc mở bao thư thì có Thiết Diện Phán Quan đất Thái Sơn cũng đang ở đó, có thể làm chứng việc này.”

Đơn Chính nói: “Đúng như vậy, lúc đó tại hạ đến thăm Từ lão tại nơi ẩn cư, chính mắt nhìn thấy ông ta bóc thư ra xem.”

Từ trưởng lão mở phong bì lấy ra một tờ giấy, nói: “Ta vừa xem lá thư này, thấy nét chữ không phải là của Đại Nguyên đã hơi kinh ngạc, thấy đầu thư đề là Kiếm Nhiệm huynh đệ, lại càng kỳ quái. Các vị cũng đã biết, Kiếm Nhiệm là tên riêng của Uông bang chủ tiền nhiệm bản bang, nếu không phải là người giao tình rất hậu với ông ta thì không dám xưng hô như thế. Hơn nữa Uông bang chủ qua đời đã lâu, sao lại còn có ai viết thư cho ông? Ta chưa xem trong thư viết gì, vội giở đoạn cuối xem người ký tên, vừa đọc đến lại càng kinh ngạc thêm. Lúc đó ta buột miệng kêu lên: Ô! Thì ra là ông ta! Đơn huynh động tính hiếu kỳ, ngoái đầu sang coi rồi cũng bật lên tiếng: Ô! Thì ra là ông ta!”

Đơn Chính gật đầu, ý nói lúc đó quả là như vậy.

Triệu Tiên Tôn chen vào: “Lão Đơn kia, thế là không được! Đó là mật thư của Cái Bang. Lão không phải là đệ tử một túi, hai túi, đến cả một tên ăn mày hạng bét đi xin cơm ăn cũng chưa phải. Sao lão xem trộm mật thư của người ta?” Ai cũng nghĩ y điên điên khùng khùng, nhưng câu này quả là hợp lý. Đơn Chính mặt hơi đỏ lên, nói: “Ta... ta chỉ nhìn chỗ ký tên dưới lá thư chứ không nhìn bên trong lá thư viết gì.” Triệu

Tiền Tôn nói: “Dù ăn cấp một ngàn lạng vàng hay ăn cấp một đồng tiền cũng là ăn cấp. Tiền nhiều ít khác nhau, nên có ăn cấp lớn ăn cấp nhỏ. Thế nhưng ăn cấp lớn cũng là ăn cấp mà ăn cấp nhỏ thì cũng là ăn cấp. Ngó trộm thư người ta thì không phải là người quân tử. Đã không phải là quân tử thì là tiểu nhân, đã là tiểu nhân thì là hạng dê hèn bỉ ổi. Đã dê hèn bỉ ổi thì nên giết quách đi.”

Đơn Chính giơ tay xua xua năm đứa con, ý nói không được vọng động, cứ để cho y mặc sức nói càn rồi sau sẽ hay. Lão tuy trong bụng hết sức tức tối nhưng cũng cảm thấy có điều gì khác lạ, tự hỏi: “Gã này vừa gặp mình là đã tìm đủ cách để gây chuyện, không lẽ có thù oán gì với mình từ trước chăng? Trên giang hồ cũng chẳng mấy người không nể mặt Thái Sơn Đơn gia. Sao ta nghĩ mãi không ra nhỉ?”

Mọi người đang chờ Từ trưởng lão nói tên người ký dưới lá thư, xem đó là hạng người nào mà khiến cho ông ta và Đơn Chính phải kinh ngạc. Khi họ nghe Triệu Tiền Tôn nói chuyện lời thôi rắc rối thì nhiều người trừng mắt nhìn y ra chiều tức giận.

Đàm bà thốt nhiên nói: “Các người nhìn gì? Sự ca ta nói câu nào câu nấy đều trúng phóc.” Triệu Tiền Tôn thấy Đàm bà lên tiếng bênh mình, thật như mở cờ trong bụng, nói: “Các người xem đó, đến Tiểu Quyên cũng còn nói thế thì làm sao mà trật được? Tiểu Quyên nói gì, làm gì xưa nay không bao giờ sai.”

Bỗng dưng một giọng nói y hệt cất lên: “Đúng đó, Tiểu Quyên nói gì, làm gì xưa nay không bao giờ sai.

Bà ta lấy Đàm công, không chịu lấy người, cũng hoàn toàn là đúng!" Người nói chính là A Châu. Nguyên từ lúc Triệu Tiên Tôn buông lời khinh miệt Mộ Dung công tử, nàng vẫn còn bực mình, nên cứ nhè y mà khiêu khích. Triệu Tiên Tôn nghe nói vậy nụ cười bỗng tắt ngấm, quả là trúng phải tuyệt kỹ gây ông đập lưng ông của nhà Mộ Dung.

Lập tức có hai ánh mắt nhìn A Châu cực kỳ thâm thiết, bên trái là của Đàm công, bên phải là của Đơn Chính.

Bóng người thấp thoáng, Đàm bà đã nhảy đến trước mặt A Châu, giơ tay tát một cái thật mạnh, quát lên: "Ta lấy chồng đúng hay sai thì việc gì đến con tiện tì này?" Bà ra tay cực nhanh, A Châu muốn tránh mà không kịp, người ngoài cũng không cách nào cứu viện. Chỉ nghe bốp một tiếng, khuôn mặt trắng nõn nà của A Châu đã hằn năm vết ngón tay thâm tím.

Triệu Tiên Tôn cười ha hả, nói: "Dạy cho con tiện tì này một bài học là phải, ai bảo mi xía miệng vô chuyên người khác."

A Châu nước mắt chảy quanh sắp òa lên khóc, Đàm công đã bước tới thờ tay vào trong bọc lấy ra một cái hộp bằng ngọc nhỏ, mở nắp hộp, bôi cao vào đầu ngón tay xoa lên má nàng. Đàm bà đánh nàng một cái tát, thủ pháp cực kỳ nhanh nhẹn, nhưng bất quá cũng chỉ vung tay ra rồi rút tay về, còn Đàm công thoa thuốc lên mặt, bao nhiêu động tác phiền phức mà lại càng mau lẹ hơn. Nàng chưa kịp né tránh, cao

đã bơi vào mặt rồi, khuôn mặt đang sưng lên rất bồng đột nhiên thấy mát rượi khoan khoái. Đồng thời bàn tay trái lại có thêm vật gì, nàng mở ra thấy một cái hộp ngọc bóng loáng, biết là Đàm công tặng cho mình loại diệu dược trị thương linh nghiệm. A Châu chưa kịp khóc đã bật cười.

Từ trưởng lão không lý gì đến việc Đàm bà cầu nhàu với Đàm công, hạ thấp giọng nói tiếp: “Các vị huynh đệ! Người viết lá thư đó là ai, lúc này không tiện nói ra. Từ mỗ ở trong Cái Bang hơn bảy mươi năm, thoái ẩn vào chốn sơn lâm đã ba mươi năm, không còn xông pha giang hồ, chẳng tranh chấp với ai, cũng không gây thù chuốc oán. Từ mỗ sống trên đời cũng đã nhiều, đã không con cháu lại không đồ đệ, tự thấy lòng không mấy may tư vị. Ta sắp nói mấy câu, liệu các vị có tin được không?” Quần cái đồng thanh đáp: “Không tin Từ trưởng lão thì còn biết tin ai?” Từ trưởng lão lại quay sang nhìn Kiều Phong, hỏi: “Ý bang chủ thế nào?” Kiều Phong đáp: “Kiều mỗ trước nay đối với Từ trưởng lão vẫn một lòng kính trọng, tiền bối hẳn đã biết rồi.”

Từ trưởng lão nói tiếp: “Ta đọc xong lá thư đó, trong lòng nghi hoặc, vừa đau thương lại vừa phẫn nộ. Từ mỗ e mình có chỗ sai lầm liền trao cho Đơn huynh coi. Các vị nên biết rằng Đơn huynh cùng người viết thư trước nay giao hảo, có thể nhận ra bút tích của y. Việc này quan hệ rất lớn, Từ mỗ phải nhờ Đơn huynh kiểm tra cho rõ bức thư này là chân hay giả.”

Đơn Chính trừng mắt nhìn Triệu Tiền Tôn ý như muốn bảo: “Người còn nói gì nữa thôi?”. Triệu

Tiền Tôn nói: “Từ trường lão đưa cho người thì dĩ nhiên người có thể coi. Thế nhưng lần đầu người coi là coi lén. Cũng chẳng khác gì một tên đại đạo về sau phát tài không đi ăn cắp nữa, nhưng dầu y có là tài chủ cũng không rửa được cái tiếng xuất thân đạo tặc.”

Từ trường lão không thêm lý đến Triệu Tiên Tôn phá rồi, nói tiếp: “Đơn huynh! Xin Đơn huynh tuyên bố cho mọi người hay bức thư là chân hay giả!”

Đơn Chính đáp: “Tại hạ và người viết thư kết bạn lâu năm, trong nhà còn giữ nhiều thư từ của người đó nên lập tức dẫn Từ trường lão và Mã phu nhân về tề xá lấy những lá thư cũ ra so, bút tích quả nhiên giống hệt, ngay cả giấy hoa tiên và phong bì cũng cùng một kiểu, quả là thư thật không còn ngờ gì nữa.”

Từ trường lão nói: “Lão phu chẳng còn sống được mấy năm nữa nên làm việc gì cũng phải dè dặt. Huống chi việc này có quan hệ đến việc hưng suy của bản bang, cùng thanh danh và tính mệnh của một vị anh hùng hào kiệt, khi nào lại dám mạo muội, cầu thả.”

Mọi người nghe ông ta nói thế, ai nấy đưa mắt nhìn Kiều Phong, biết ngay người anh hùng hào kiệt mà ông ta ám chỉ chính là Kiều bang chủ. Có điều không ai dám nhìn thẳng, khi chạm vào ánh mắt ông là lập tức cúi đầu xuống.

Từ trường lão nói tiếp: “Lão hủ biết Đàm thị phu phụ ở Thái Hàng Sơn cùng người viết thư quen biết nhau từ lâu, bèn đến Xung Tiêu Động thỉnh giáo. Đàm công, Đàm bà đã đem hết các điều ủy khúc nói

rõ với lão phu. Lão phu thực không dám nói thẳng, đau thương biết bao, xót xa biết bao.”

Bấy giờ mọi người mới rõ chính Từ trưởng lão mời vợ chồng Đàm công, Đàm bà và Đơn Chính tới Cái Bang để chứng minh việc này cho mình.

Từ trưởng lão lại tiếp: “Lúc đó Đàm bà lại bảo có một vị sư huynh đã được mục kích việc này. Nếu mời được chính vị này lại thì rõ ràng lắm. Vị này chính là Triệu Tiên Tôn tiên sinh. Nhưng tiên sinh này tính khí khác người, không ai mời được, chỉ có Đàm bà là tiên sinh rất kính nể. Bức thư của bà vừa tới nơi, tiên sinh đã nhận lời tới ngay...”

Đàm công đột nhiên nổi giận, nhìn Đàm bà hỏi: “Cái gì? Bà gọi y tới đây ư? Sao không nói cho ta biết trước mà lại lén lút thậm thụt với nhau?” Đàm bà cũng giận, đáp: “Cái gì mà lén lút thậm thụt? Ta viết thư, nhờ Từ trưởng lão sai người đem đi là việc quang minh chính đại. Lão tính hay ghen bậy, biết được lại âm của âm nhà nên ta mới không cho lão hay.” Đàm công nói: “Làm việc giấu chồng là không giữ đạo xương tủy, như thế không được!”

Đàm bà không thêm cãi, vung tay tát bốp một cái giữa mặt chồng. Đàm công vô công rõ ràng cao hơn vợ nhiều nhưng lại không đỡ gạt cũng chẳng né tránh, cứ để yên cho bà ta đánh một chưởng, rồi thò tay vào túi lấy ra một cái hộp nhỏ, quệt chút cao xoa lên mặt lập tức mặt bớt sưng liền. Người đánh đã nhanh, người chữa lại còn nhanh hơn. Lửa giận hai ông bà nháy mắt đã tiêu tan, người ngoài trông thấy ai cũng nực cười.

Chỉ nghe Triệu Tiên Tôn thở dài một tiếng, thanh âm thật là ai oán bi thương, nói: “Thì ra là thế, thì ra là thế! Hỡi ôi! Nếu sớm biết thế này thì xưa kia ta chịu để cho nàng tát mấy cái, phỏng có khó gì!” Giọng y đầy vẻ hối hận.

Đàm bà cũng buồn rầu nói: “Ai bảo xưa kia sư huynh hể bị muội đánh một tát là đánh lại ngay, chẳng chịu nhượng bộ bao giờ.”

Triệu Tiên Tôn ngăn người đứng chết sống, xuất thần nhớ lại năm xưa, cô tiểu sư muội tính tình nóng nảy hay hờn, động tí là xuất thủ ngay. Mỗi khi mình vô duyên vô cớ bị nàng đánh, không nhịn được lại tranh cãi với nhau thành ra mỗi lương duyên không thể thành toàn. Bây giờ y thấy Đàm công bị tát cứ lẳng lẳng chịu đòn không hề oán hận mới chợt hiểu ra, trong lòng đau đớn không chịu nổi. Mấy chục năm qua y trách móc tiểu sư muội bỏ mình đi theo người khác, tưởng phải có nguyên do gì trọng đại, ngờ đâu đối phương chỉ có một tuyệt kỹ gây bà đập lưng tôi mà thôi. Ôi, nếu như khi đó ta bảo nàng đánh thêm mấy cái thì chắc nàng lại không đánh nữa.

Từ trường lão nói: “Triệu Tiên Tôn tiên sinh! Xin tiên sinh tuyên bố cho một câu, những việc viết trong lá thư kia là thật hay là giả?”

Triệu Tiên Tôn vẫn lăm bắm một mình: “Ta đúng là gốc tử, sao lúc đó lại không nghĩ ra? Học võ là để đánh kẻ thù, đánh ác nhân, đánh bọn tiểu nhân đê hèn, lẽ đâu lại đi đánh người mình yêu, đánh người

trong mộng? Đánh là đánh yêu, chửi là chửi yêu, vài cái tát có gì quan trọng đâu mà ta không chịu nổi.”

Mọi người thấy ông ta si tình cũng đáng thương nhưng cũng thật tức cười. Cái Bang đang có đại sự cần giải quyết, Từ trưởng lão mời người từ xa ngàn dặm đến làm chứng, lại gặp phải một tên si mê ngơ ngẩn, nói ra không biết có thể tin nổi hay không.

Từ trưởng lão lại nhắc: “Triệu Tiên Tôn tiên sinh, chúng tôi mời tiên sinh tới đây là để nói về chuyện trong bức thư.”

Triệu Tiên Tôn đáp: “Đúng rồi! Đúng rồi! Trưởng lão hỏi về việc lá thư chứ gì? Lá thư ấy tuy ngắn nhưng tình ý triền miên: Trước đây bốn mươi năm là bạn đồng học, tình cảnh còn như trước mắt. Mỗi lần muội nhớ đến lại tưởng mới hôm qua, sư huynh bây giờ tuy đầu sắp bạc mà bộ mặt tươi cười chẳng khác năm xưa.” Từ trưởng lão hỏi về lá thư của Mã Đại Nguyên để lại, y lại đọc thuộc lòng lá thư của Đàm bà.

Từ trưởng lão không biết làm thế nào, quay lại nói với Đàm bà: “Đàm phu nhân! Xin phu nhân hỏi tiên sinh giúp cho.”

Ngờ đâu Đàm bà thấy Triệu Tiên Tôn đem một lá thư bình thường của mình ra đọc trơn như cháo chảy, bất giác cũng thả hồn vào cõi hư vô, trong lòng xiết bao cảm động, dịu dàng nói: “Sư ca! sư ca nói lại khi đó tình cảnh như thế nào?”

Triệu Tiên Tôn đáp: “Tình cảnh còn như trước mắt, mọi chuyện ta cũng nhớ như mới hôm qua. Sư muội tết hai bím tóc, mỗi bên buộc một sợi chỉ đỏ,

hôm đó sư phụ dạy chúng mình chiêu Thâu Long Chuyển Phượng...” Đàm bà chậm chậm lắc đầu nói: “Sư ca, không phải Từ trưởng lão hỏi chuyện chúng mình thuở trước. Sư ca có tham dự cuộc huyết chiến ở Loạn Thạch Cốc ngoài Nhạn Môn Quan, tình hình lúc đó như thế nào, sư ca kể cho mọi người nghe đi.”

Triệu Tiên Tôn run run nói: “Ngoài Nhạn Môn Quan ư? Nơi Loạn Thạch Cốc... ta... ta...” Mặt y đột nhiên biến sắc, xoay mình một cái về hướng tây nam là chỗ không người, y co giò chạy tuốt, thân pháp cực kỳ mau lẹ. Y đã chạy vào trong rừng thì thật khó mà đuổi kịp, mọi người cùng kêu lên: “Triệu Tiên Tôn tiên sinh! Đừng chạy, mau quay lại!” Triệu Tiên Tôn nào có nghe, lại càng ra sức chạy nhanh.

Đột nhiên có tiếng nói đồng dục: “Sư huynh bây giờ đầu đã bạc, bộ mặt méo mó chẳng giống năm xưa...” Triệu Tiên Tôn lập tức đứng lại, quay đầu hỏi: “Ai nói đó?” Người kia nói tiếp: “Nếu không thế thì sao trông thấy Đàm công lại tự thẹn mình kém cỏi, co giò chạy trốn?” Mọi người nhìn xem ai nói, thì ra Toàn Quang Thanh.

Triệu Tiên Tôn bực tức đáp: “Cái gì mà bảo thẹn vì mình kém cỏi? Y bất quá chỉ có công phu chịu đòn không đánh trả mà thôi, chứ có gì hơn ta đâu?”

Đột nhiên từ bên kia khu rừng hạnh có tiếng một ông già nói: “Biết chịu đòn không đánh trả là công phu khó học nhất trong thiên hạ, há phải chuyện tầm thường?”

(Xem tiếp tập 4)

MỤC LỤC

Hồi 11

Hai cô mỹ nữ, một chiếc thuyền con 5

Hồi 12

Người dâu gặp gỡ làm chi... 63

Hồi 13

Cô nương chỉ điểm, quần hào ngấn ngơ 125

Hồi 14

*Mỹ tửu chảy theo lục mạch
Đệ huynh uống đủ thiên bôi* 191

Hồi 15

Dù người phụ tá, ta chẳng phụ người 243

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn trường Tộ – Hà Nội
ĐT: 8.294685 – Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN VĂN LƯU
Chịu trách nhiệm bản thảo
NGUYỄN CỪ

Biên tập
BAN BIÊN TẬP

Bìa và trình bày

AZ Design

Sửa bản in

PHÒNG TỔNG HỢP

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

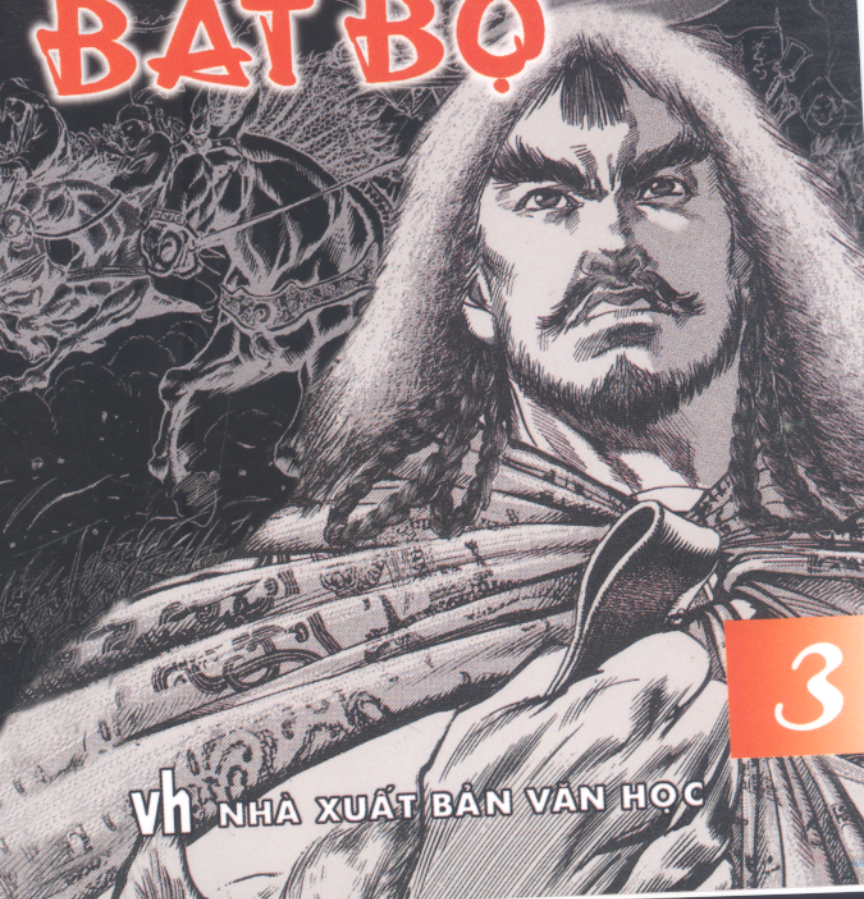
Thiên long bát bộ - tập 3

KIM DUNG

In 2000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 1257 do Cục xuất bản cấp ngày 31/8/2004 và giấy trích ngang KHXB số 261/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 21/9/2004. In xong và nộp lưu chiểu quý I - 2005.

KIM DUNG

THIÊN LONG BÁT BỘ



3

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC